

(Lư Thắng Ngạn văn tập 022 Khởi Linh Học)

Mục Lục

- 1/ Khởi linh học tự
- 2/ Nguyên lý biến linh
- 3/ Thiên ma tam quan
- 4/ Khởi linh thân công độ nhất pháp
- 5/ Người đầu tiên trong nhà thần tiên
- 6/ Tam đại chứng không pháp môn
- 7/ Thông linh mạnh khoẻ và trúc cơ
- 8/ Thần bí của ý thức
- 9/ Hư không tạng của chú lực
- 10/ Đỉnh cao nhất của linh khí
- 11/ Linh diệu bất khả tư nghì
- 12/ Ra vào của siêu tự ngã
- 13/ Ao diệu của chỉ
- 14/ Quan niệm của Như Lai
- 15/ Pháp luân sơ chuyển ở Tứ Thiên
- 16/ Đại ôn dưỡng của chân đế
- 17/ Đại định kim cang bất hoại
- 18/ Bùa pháp thành tựu chân ngôn
- 19/ Linh tu thuy thiên chánh tu pháp
- 20/ Trong lò đơn đỉnh trông xá lợi
- 21/ Thông linh cảm ứng thuật
- 22/ Thông linh tiên đạo
- 23/ Luyện công tọa tức không gián đoạn
- 24/ Thủy hỏa hộ biến thần thông
- 25/ Tín hiệu của thần minh
- 26/ Thuyết minh Địa Tạng nguyện lực
- 27/ Kim Cang thừa đại thủ ấn
- 28/ Thân bí mật của thủ thông
- 29/ Bì giáp hộ thân pháp
- 30/ Cầu nguyện linh thị
- 31/ Thoát thai thân hoá công phu
- 32/ Phá ảo đạt chân nhận < minh thức >

- 33/ Luyện linh viên quang thuật
- 34/ Sóng linh thúc tâm pháp
- 35/ Thân bí mật về cái đầu
- 36/ Thuỷ nguyệt như gương ảnh
- 37/ Nhập minh xuất khổ tiêu nghiệp chương
- 38/ Siêu năng lực của thiên nhãn thông
- 39/ Siêu năng lực của thiên nhĩ thông
- 40/ Siêu năng lực của tha tâm thông
- 41/ Siêu năng lực của túc mạng thông
- 42/ Siêu năng lực của thần túc thông
- 43/ Siêu năng lực của lậu tận thông
- 44/ Linh đạo thủ ấn
- 45/ Cháp của niệm lực siêu tự nhiên
- 46/ Hỏi đáp thích nghi
- 47/ Tiếng lòng của tín đồ Thiên Chúa
- 48/ Tâm đắc đọc sách
- 49/ Thư của người khích lệ và nỗi khổ tâm của tôi
- 50/ Hậu ký

(

001 Khởi linh học (tự)

Viết cuốn sách này cũng là ứng với chỉ thị thiên thượng thánh linh mà viết ra, không phải là tầm thường, tôi, Lư Thắng Ngạn, chỉ là một người bình thường, chí hướng bình bình, nhưng biết tu tâm dưỡng tánh, tất cả những cái khác đều vô sở cầu, nguyện rằng cuốn khởi linh học này, có thể hoằng dương đại đạo, thức phá ma tà, và khiến mọi chúng sanh thành tiên thành Phật, đó là một trong những đại tâm nguyện của tôi.

Từ khi xuất bản 4 cuốn sách < Giữa Linh Và Tôi >, < Siêu Giác Của Linh Hồn >, < Linh Cơ Thần Toán Mạn Đàm 2 tập >, đích thật đã tạo nên rúng động, thư gửi đến như tuyết rơi vậy, mọi người tìm tôi, trước mặt tôi không thể là không đóng cửa để miễn tiếp khách, xin các độc giả hãy thử nghĩ giúp cho tôi ở hoàn cảnh của tôi như vậy, thì sẽ biết được áp lực của tôi khi tôi đã không còn cách ứng phó đám người đông đúc, tôi muốn tâm tịnh xuống để viết sách, đó là việc cấp thiết nhất mà trách nhiệm và nghĩa vụ của tôi có thể làm được. Tôi phải viết ra bí mật của linh hồn, chuẩn cứu tâm linh của loài người, để không đi vào tà ma ngoại đạo. Trong xã hội khoa học hiện nay, độc tố < vô thần luận > đang từ từ trải rộng ở mọi nơi, từ từ thâm nhập vào nơi sâu nhất của lòng người, sự thật là mê tín lớn nhất chính là < vô thần luận >, chúng sanh không biết, chỉ vào mũi của Phật mà nói < mê tín >, thật ra những người nói < mê tín > họ không biết được rằng là mình đã trúng độc tố < vô thần luận > của những người tà ác, chính mình đã lạc mất chính mình.

Có người hỏi tôi: ông độc sáng lập < Linh Tiên Chân Phật tông > có phải là tự lập môn hộ ? Tôi nói là không phải, Phật giáo có hiền mật tông, có thiên tịnh, có Thiên Thai tông, Lâm Tế tông, Tam Luận tông, Duy Thức tông, Tịnh Độ tông, Giới tông, Tào Động tông cách thuyết pháp tuy rằng không giống nhau, như mà đều qui về một, ngày nay tôi dùng chính bản thân nghiên cứu linh hồn thành Phật đạo thám tiên đạo, chỉ có thể dùng một tên gọi là < Linh Tiên Chân Phật Tông >, phàm sau này có đệ tử học, đại thiện tri

thức phát dương quang đại, thì đều là lịch đại tổ sư thánh triết hiền nhân của < Linh Tiên Chân Phật tông >, < Linh Tiên Chân Phật tông > là phối hợp thiên tịnh 2 tông mà trực chỉ 3 chữ < ngã, tâm, linh > mà được, tự có cảnh giới thần thông đại bất khả tư nghị, và thành tựu bất phàm, sẽ khiến cho người ta nhìn bằng con mắt khác thường, từ đó Phật giáo phát dương quang đại, xuất thế nhập thế đều đại lợi ích trời người, khiến nhân tâm thế giới đại đồng, sau này nhân gian mới có đại đồng thế giới vậy.

Ngay lúc tôi viết cuốn sách này, thánh linh ở không trung đều xuống tương trợ, như là một đại thịnh hội, có một số thần linh dự chúc thành công, càng có một số thần thánh muốn tôi phải đề phòng ma khảo, bởi vì nếu sách của tôi xuất bản, thiên ma đồ kị muốn tôi chết đi thôi, cho rằng tôi muốn mọi người tu tâm dưỡng tánh, hành thiện thành Phật, là trái lại với giới luật của thiên ma, khiến quyền thuộc của ma ít đi rất nhiều, cho nên thần thánh muốn tôi chú ý ma kiếp, để tránh thừa cơ để hại. Tôi cũng biết rằng, người đại phàm tu đạo, nếu đã nhập môn đạo, thì sẽ được độ qua một ải, bốn tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, Chúa Giê Su cũng không ngoại lệ. Cho nên những ai nghiên cứu học tập cuốn sách này xin đặc biệt chú ý, khởi linh học là một cuốn sách không phải tầm thường, phải rất cẩn thận, nếu đi sai một bước, thì chính là nhập ma.

Giữa trời và đất, kỳ bí của linh, đích thân tôi biểu lộ ra quá nhiều, bản thân cẩn thận kết quả ứng chứng, và linh lực có thể quán thông nhật nguyệt, không những như vậy, linh hải của mình cũng từ từ mở rộng, có thể biết bản thân của mình cũng có nhất luân quang minh của nhật, nhất luân quang minh của nguyệt, thậm chí kỳ diệu của cảnh giới càng ngày càng nhiều, bản tánh của Phật và Bồ Tát chính là chính mình, khi đến lúc giác ngộ, thì thân như phi thuyền trong đại khí, tự tại tiêu diêu, không ưu sầu tột khổ, thân tâm tùy ý, đó mới là Cực Lạc Thế Giới của hư không tạng thân, tôi nói một bí mật cho chúng sanh biết, Cực Lạc Thế giới nhỏ như một hạt cải, chen khó vào, nhưng khi ngộ rồi, trời đất giai thị, mọi người phải

thể hội cho tốt ! Hạo nhiên tâm nguyện của A Di Đà Phật, không thể không khiến chúng ta tiêu nhiên khởi tâm tín ngưỡng.

Giáo huấn của linh sư Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh, giáo huấn của Thanh Chân đạo trưởng, thường hay khiến tôi cảm động rơi nước mắt, việc theo đuổi tương trợ của thần thánh tiên Phật giữa trời và đất, cũng làm cho tôi một Lư Thắng Ngạn nhỏ nhoi này trong lòng khó an, tôi có đức gì, năng lực gì mà lại làm phiền các thần ở trời đất tương kính trọng như vậy, tôi làm sao mà báo đáp hết đây ! Bây giờ chỉ có cúc cung tận tụy, tan xương nát thịt dốc hết những năm tháng còn lại của tôi mà đổi lấy quang minh trong chốc lát, tôi chỉ thẳng câu trung huyền của thiên thông (ngã), lại chỉ thẳng ý trung huyền của tịnh độ tông (tâm), lại đặc biệt chỉ ra thể trung huyền của (linh), chữ linh này là tâm pháp tối thượng thừa của Linh Tiên Chân Phật tông của tôi, Đạo như thế nào ? Phật như thế nào ? Mà linh có thể bao dung.

Cuốn sách < Khởi Linh Học >, tôi xem trọng ở việc giải thích về: khởi linh, luyện linh, xuất quan, nhập quan, cửu chuyển Lại phối hợp kinh nghiệm của bản thân tôi, linh thị của thần tiên, triển thị ở trước mắt đọc giả, sẽ là một công khai đại bí mật của linh môn tu tiên ngàn năm khó được, có thể thấy cuốn sách này là huyền kỳ không thể đoán, trân bảo ngàn năm không dễ dàng thấy được, đối với những ai nghi hoặc càng chỉ thẳng, người có hăng tâm, nếu cho rằng tôi Lư Thắng Ngạn không có tất yếu phải lừa gạt người và tự lừa gạt mình, thì hãy thử tự tu xem, nếu có ngày thành công, nguyên thần sáng chói lên thẳng thiên giới, đắc chứng chánh quả, mới biết rằng tôi không phải là nói dóc và nói không.

Bởi do trí tuệ của mỗi người không giống nhau, tiên thiên không giống nhau, nên cuốn sách này không thể không đặc biệt nói rõ mấy câu, người thượng phẩm mà tu, thì đắc chứng quả vị tiên Phật, người trung phẩm mà tu thì bình bộ thanh vân, sẽ được vào trời, người hạ phẩm mà tu, thân thể mạnh khoẻ được tuệ nhãn kiếp sau. Ngoài ra có mấy loại người không thể tu học, học sẽ vô ích mà trái

lại càng có hại, phải cẩn thận ! Phải cẩn thận ! Một là trẻ con nhỏ tuổi. Hai là những người nguyên thần không định. Ba là những người nghi hoặc bất định, người thăm dò. Bốn là những người không có hăng tâm. Năm là những người vô tri.

Những người này tu niệm Phật tịnh độ thì có thể, bởi khi luyện, thì khí dễ chia ra, tẩu hỏa nhập ma, muốn quay đầu lại, thì sẽ rất khó ! Những ai muốn tu, phải hạ quả đoạn tâm mới được, nếu mà muốn thử xem thôi, thì thôi vậy.

Mùa xuân năm Dân Quốc thứ 65 (năm 1976) ở Linh Sơn Tịnh Xá.

002 Nguyên lý biến linh

Một con người bình phàm vô tri, họ không hiểu được trong cơ thể của mỗi con người, đều có < linh tánh >, cho dù có hiểu được cũng là bán tín bán nghi, linh tánh dấu ở trong thân, tuy sống mà như chết, là bị giam cầm lại, không những không thể chạy ra ngoài cơ thể, thậm chí không thể đi lại khắp nơi trong cơ thể, cảm giác của phàm phu tục tử đều nhờ vào: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cũng tức là lấy cảm giác của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà làm cảm giác, trình độ cao nhất của cảm giác này chính là ý giác, cũng tức là giác quan thứ 6, giác quan thứ 6 chính là < trí cảm >, còn gọi là < tinh thần cảm >, rồi giác quan thứ 7, giác quan thứ 8 còn kém rất xa ! Sở dĩ giác quan thứ 7 tôi gọi là < linh thông >, giác quan thứ 8 gọi là < thần thông >, đó là miễn cưỡng phân biệt, thực sự khác biệt vi diệu, rất khó vẽ phân ra một giới hạn tỉ mỉ được.

Sở dĩ siêu nhân siêu cảm giác không phải là giác quan thứ 6, cảm giác của người thông linh là vượt qua giác quan thứ 6, và không gian tồn tại là không gian của giác quan thứ 7 và không gian của giác quan thứ 8, có người chỉ rằng linh cảm là giác quan thứ 6, đó là cách nói của thế tục, ngoài thị trường cũng có bán sách cảm quan giác quan thứ 6, đó càng là lấy bậy truyền bậy, hai chữ < linh cảm > này là hai chữ rất sùng cao, không thể chỉ ràng buộc ở trong cảm quan giác quan thứ 6 (tinh thần cảm).

Người thông linh ở khắp nơi trên toàn thế giới, đều phát hiện rằng, năng lực là không giống nhau, có người có thể dự đoán biết trước việc sắp xảy ra, có thể nhớ kiếp trước kiếp sau, có người có thể dùng linh mà làm đứt đá kim cương, dùng linh lực trị bệnh, và khống chế tư tưởng của người khác, có người có thể ở cách khoảng không mà mồi lửa, có người khi mồi dựa vào linh lực mà làm tê liệt các dây thần kinh của người bệnh, càng có người dùng linh lực giết người, khiến cho người vô duyên vô cớ mà tử vong, truyền kỳ của những người thông linh này như là tăng xuất thần thoại bất cùng

vậy, và sự ra đời của những người thông linh này, cũng rất giàu tách truyền kỳ.

Khi mẹ của họ sanh ra họ, có người thì bị sét đánh trúng, hoặc là có một ngôi sao rơi xuống nhà nóc nhà của họ, những người thông linh mà nửa đường xuất gia thì tách truyền kỳ cũng rất lạ, có người té từ trên cầu thang xuống mà biến thành người thông linh, họ đều phải trải qua sau một trận < nguyên lý biến linh >, thì mới giống như dòng điện ở trong cây đèn pin vậy, đột nhiên sáng lên, về phía tôi xem < nguyên lý biến linh > rất đơn giản, nhưng cũng là rất khó, phải hợp với thiên thời địa lợi khế cơ, nếu như mỗi cái đều hợp, thì trong sát na sẽ thành công, có người theo đuổi một đời, kết quả mọi thứ đều là không, có người không cần theo đuổi, và < biến linh > lại đột nhiên từ trên không trung mà xuống, ví dụ như tôi, tôi là đột nhiên mà được, chấn hám trong một sát na, tôi còn tưởng rằng tôi là người ngoài hành tinh nữa ! Loại lực lượng đột nhiên sanh ra như vậy, khiến cho đến ngày nay tôi vẫn còn tưởng rằng mình đang ở trong mơ, là thật là giả, rất là mê ly, nhưng, sự thật nói với tôi, tất cả đều là thật, linh hồn tự do tự tại mà nhảy nhót, thật là khiến cho người ta vừa kinh vừa sợ.

Linh hồn bị giam cầm, vốn là chết, nếu như dựa vào một xung kích nào đó mà có thể biến thành sống, giải thoát sự trói buộc của giam cầm, rời khỏi cầm ky vô hình, như vậy linh hồn có thể du hành ở trong cơ thể, đến sau cùng đột phá thiên khiêu, cuối cùng linh hồn có thể xuất du rồi, linh hồn nếu thoát ra khỏi giam cầm hoặc xuất du, sẽ sản sanh cảnh giới, tôi gọi đó là linh cảnh, linh cảnh có thật có giả, người tu linh tu Chân Phật tông không thể không biết. Loại linh hồn đột phá giam cầm này, thì gọi là < khởi linh >, hoặc là < biến linh >, đó là quan kiện đầu tiên của linh thông và thần thông, nếu như không có công phu < khởi linh > và < biến linh >, phàm phu vĩnh viễn là phàm phu, họ vĩnh viễn không biết có chuyện về linh hồn, họ chỉ có thể nghe truyền kỳ của linh hồn, mà không thể đích thân trải nghiệm cảnh này, thật sự không có cảm thọ gì cả.

Có rất nhiều nhà tín ngưỡng tôn giáo rất thích bàn về cảm ứng, như là việc < mộng giác >, mộng giác này chính là thần linh ở không trung nhân lúc lúc loài người ngủ say, đem linh hồn nhập vào tư tưởng loài người hồi chuyển dẫn dắt, khiến cho người nằm mơ có được cảm giác, loại < mộng giác > này rất nhiều, như rời khỏi < linh giác > thì rất là xa xôi ! Đó chỉ là tác dụng đơn phương, cảm ứng không rõ ràng cho lắm, mà lại rất dễ hỗn loạn, luôn luôn là sau khi sự việc xảy ra, mới giác ngộ được, có hiện tượng như vậy không thể gọi là mình đã < linh biến < hoặc < khởi linh >.

Muốn biến linh, chỉ cần có 3 loại lực lượng, một loại là tha lực đến từ bên ngoài (linh ở không trung, có thể dùng phương thức kỳ cầu, cầu để được trợ giúp một tay, đó là quan kiện biến linh quan trọng, phải xem căn cơ của người khởi linh, căn cơ và kiếp trước là có liên quan với nhau, nếu như thần linh và người khởi linh kiếp trước có quan hệ mật thiết, đó là duyên phận, các ngài sẽ tự động đến giúp đỡ). Loại lực thứ hai là tự lực, nói đơn giản về tự lực thì chính là thành tâm thành ý, nếu như có đại nguyện và thành tâm cầu, không có cái gì là không được cả. Loại lực thứ ba là thiện công, cũng tức là thanh tịnh nghiệp lực, người có tội nghiệp sâu nặng, bên ngoài nhìn không ra, nhưng bên trong như hòn đá nặng đè lên thân, muốn đem linh hồn khởi động, thì phải thanh tịnh nghiệp lực mới được, lúc này phải làm nhiều việc thiện, khiến cho linh hồn có thể sớm ra để thở không khí, cái này cũng rất quan trọng.

Tam Sớm Cử Hầu tiên sinh nói với tôi: < Phật gia nói thiên định, đó là nguyên tắc ngàn năm không thay đổi, nhưng từ định có thể sanh ra động, đó là ngàn năm sau, pháp môn tu hành của sáng lập Linh Tiên Chân Phật tông, nhất tịnh nhất động phối hợp với nhau, đó chính là chí cực nguyên lý của thái cực âm dương động tịnh, muốn biến linh, chỉ định không động, không được, chỉ động không tịnh cũng không được, động và tịnh tuy bối đạo mà đi, nhưng vạn pháp bốn nhất, thù đồ đồng qui vậy >

Nếu như linh bắt đầu động, thì cơ thể con người cũng bắt đầu có cảm giác, khí sẽ thăng lên, biến thành ngàn vạn hình, biến linh này có thể cho rằng là thành công sơ bộ, có người xem thường loại công phu này, thật ra đó là một chiếc chìa khoá của pháp môn, nếu như không dùng chiếc chìa khoá này, thì như ngồi uổng trăm năm, ngồi đến đất trũng xuống, lại có thể được cái gì đây ?
Chiếc chìa khoá đầu tiên của tu linh - < biến linh >

003 Thiên ma tam quan.

Đạo giáo có 3 vị thần, đều gọi là Tam Nguyên Tam Phẩm Tam Quan Đại Đế, đó tức là Thiên Quan Nghiêu Đế, Địa Quan Thuần Đế, Thủy Quan Vũ Đế. Trong thuật Yoga của Ấn Độ, cũng đem cơ thể con người chia làm: thiên luân, địa luân, hải đế luân. Hai cách nói này tương âm hợp với nhau, và qua kết quả linh tu của tôi, phát giác tẩu hoả nhập ma cũng có tam quan, đó chính là thiên ma quan, địa ma quan, thủy ma quan, người tu linh phải thắng thiên ma tam quan, mới được coi là đắc đạo, nếu không thì tất cả coi như là chỉ nói không mà thôi.

Có một số người căn cơ rất cạn, kiếp này không có thiện công, nguyên thần bất định, cùng với thần tiên trên trời là không có căn nguyên, tôi khuyên những người như vậy thì hãy niệm Phật học Phật trước, đừng nên đi vào pháp môn tu linh cảm ứng, và khởi linh cũng nên chậm một lại một bước, trừ phi bạn tự cho rằng mình tín tâm kiên định, bất nghi bất hoặc, mà lại tự cho rằng mình bình sanh không làm ác, công hạnh cao siêu, những người như vậy là người trong thế hệ của tôi, nếu không nhập đạo môn rồi, học khởi linh, lập khắc tước ma, tước ma rồi, lại phải tìm tôi cầu giải thoát, tôi phải dốc hết sức lực của mình, thật sự là không thắng phiền phức này, nhưng mà nhập đạo nếu không có ma nạn, cũng không được cho là tu đạo, đạo tuy rằng mọi người có thể tu, nhưng, đạo cao một thước, ma cao một trượng, thiên ma tam quan nếu không

thông qua được, uống phí hết tâm huyết kiếp này, có thể thấy tu đạo là người thiên hạ đệ nhất đẳng, là việc đệ nhất đẳng.

Bước thứ nhất của pháp môn tu linh cảm ứng, < khởi linh > chính là < chuyển hoá > của Yoga thuật xuất hải đế luân, cũng tức là xuất hiện phục sinh của linh hồn, đến cảnh giới này sẽ sản sanh 3 hiện tượng, hiện tượng thứ nhất là thần linh tiếp dẫn, đó là khởi linh bình thường nhất cũng là thành công nhất, sau khi linh hồn ở hải đế luân phá vỏ xuất ra, sản sanh lục đại chấn động của tiểu chu thiên, một đường ánh sáng trắng từ không trung mà xuống, tiên linh thủ hộ nguyên thần vừa mới ra đời này, lúc này tuy có chấn động, nhưng trong đầu óc của người tu linh vẫn sáng rõ như gương, rất rõ ràng, không hỗn loạn, biết được toàn thân của mình chấn động lớn, tất cả bản thân hiểu rõ, lúc này thích hợp gia trì Phật hiệu và chú ngữ, hy vọng thần tiên thủ hộ, tương trợ phò trợ, thiên thần và tôi linh hợp nhất, thần tiên thì tương tùy trái phải, một khắc cũng không phân ly, đến bước này, chính là một mở đầu tốt, những người như vậy, mới được coi là tu sĩ của phái Linh Tiên Chân Phật tông, nếu không thì là người chưa nhập môn.

Hiện tượng thứ 2 sanh ra là hiện tượng trung lập, những người như vậy thì cùng với chúng thần tiên ở trên trời không có căn nguyên, và cùng với linh của ma quỷ cũng không có liên can chi cả, sau khi thần tiên giúp khởi linh xong, theo đó mà thoái ẩn đi, họ cũng không biết phương pháp tu trì, quỷ linh cũng không chiếm cứ thân trung ấm của họ, đó tức là hiện tượng thông linh, ví dụ như một ngôi nhà bỏ trống, không có chủ nhân, thì bất cứ ai đến cũng có thể ở, nhưng mà ngôi nhà này có thật sự là người có thể ở không. Đó tức là linh không có cách tự chủ, như là đang ở trạng thái du ly, những loại người như vậy ra số thành bói đồng, cũng như người nước ngoài gọi đó là linh môi, là người cho quỷ thần giáng thân, linh của bói đồng có một số có thể tự chủ, một số không thể tự chủ, cái này phải xem cách tu của bói đồng, bói đồng và người tu linh khác nhau rất xa, khởi linh nếu thành bói đồng, thì đó chính là do người đó nguyên thần bất định, không duyên với tiên Phật, linh

không thể tự chủ, đầu óc do linh khác khống chế, nhưng nếu từ từ không mản đến nó, tâm thần sẽ từ từ bình phục, những loại người như vậy không có tiên duyên, tôi khuyên họ trước tiên hãy tin đạo Cơ Đốc, hoặc theo Phật giáo, niệm Phật tu thiện công đức mới được, nếu không để thiên ma sẽ thừa cơ hội thì rất phiền phức ! Hiện nay có rất nhiều bói đồng và người phù bói, bị linh của thiên ma quỷ mượn khiêu đã lâu ngày ! Vả lại không tự biết được, thiên ma quỷ tuy rằng có thần thông, nhưng kém xa chư Phật và Bồ Tát rất nhiều ! Các bói đồng hoặc người phù bói, nếu như sớm tu thiện công, được các thiên thần chiếu cố, nếu linh có thể tự chủ, cũng có thể biến thân.

Loại hiện tượng thứ ba là < nhập ma >, tôi nghiên cứu và biết được ví dụ như các pháp môn: thiền thông, thiền định, tịnh tọa, chỉ quán,....., thậm chí luyện thuật yoga, thì cũng sẽ có người sản sanh hiện tượng nhập ma, thiên ma là lợi hại như vậy đó ! Linh trí của người tu đạo tu đến < Vô Sắc Giới >, nguyên thần tuy rời thiên khiêu không xa, nếu như cứ chấp < không >, cũng phải nhập ma cảnh, ngừng lại ở < Vô Sắc Thiên >, không nhập được giới La Hán, không đắc được quả La Hán, nhập Vô Sắc Giới thiên, tội nghiệp là linh không có nơi nghỉ thân, thật vọng không phân biệt, bị ma làm phát cuồng, bản thân biến thành thiên ma, thành tựu tất cả thiên ma pháp, kết quả này rất là đáng sợ. Nếu có người, bình thường tạo ác đa đoan, kiếp trước cũng không có thiện căn, không có tiên duyên, bán tín bán nghi, đạo tâm không kiên cố, nếu tu khởi linh, linh vừa khởi động, không phải là thiên thần đến tiếp dẫn, mà là thiên ma đến tiếp dẫn, như vậy thì tệ hại rồi, thử nghĩ xem, thiên ma đến tiếp dẫn thì có kết quả tốt nào, người này trong chốc lát thành quyền thuộc của thiên ma, cử chỉ ngôn hạnh trái ngược lại với người thường, tự xưng đắc đạo, tu tiên học đạo trái lại với luân thường đạo lý, không hợp tình lý, hai mắt hiện ra quang mê ly, thần trí không chánh, đó chính là hiện tượng trước ma, nếu như hồn quỷ vào thân, còn có thể xử trí được, nếu như thiên ma bám thân, hoặc nghiệp chướng kiếp trước thì cái này kể cả tiên Phật cũng không có cách cứu độ ! Cho nên pháp môn Linh Tiên Cảm Ứng của tôi

không phải là pháp môn bình thường, người nào đạo cơ không sâu, người nào định lực không đủ, thì ngàn lần đừng nên mà tu luyện đui mù, không có minh sư chỉ điểm, nếu tẩu hỏa nhập ma, tôi không chịu trách nhiệm.

Sở dĩ thiên ma tam quan, ngay nơi ngã ba chính là quan ải đầu tiên, chánh niệm lực của cửu chuyển huyền công chính là quan ải thứ 2, xuất thiên khiêu chính là quan ải thứ 3, đó là cách nói đơn giản của tôi, cũng tức là thủy quan, địa quan, thiên quan, nếu tam quan thông không được thì không được cho là đắc đạo, mà một quan ải lại khó hơn một quan ải, nếu như dựa vào tự lực muốn đột phá tam quan, sự thật là rất khó, nhất định phải có minh sư và thiên thần trợ giúp mới được, tự lực và tha lực phối hợp cũng được, đối với thiên ma tam quan tôi sẽ giải thích rõ thêm ở chương sau, bài này chỉ nói sơ lược đại khái.

Tôi khuyên những người có cách nghĩ đơn thuần, không có công phu đại nhân, tín ngưỡng của Cơ Đốc giáo hơi đơn thuần, Cơ Đốc giáo là pháp môn phương tiện, phải làm nhiều việc thiện, kết một chút thiện duyên kiếp sau, thiên thần nếu có duyên, mới tu linh tiên cảm ứng pháp môn cũng không trễ đâu, tôi cũng khuyên mọi người học Phật, niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đó cũng là phương tiện pháp môn. Nếu như có người không sợ khó, mới có thể theo tôi được, pháp môn liễu sanh tử của tôi chính là pháp môn chí cao vô thượng của đại thừa Linh Tiên Chân Phật tông.

Tôi viết bài này, thiên ma hạ giảng, cùng tôi đấu pháp, hai bên đều bị thương.

004 Khởi linh thần công đệ nhất pháp.

Tôi ở trước mấy cuốn linh sách, đều bàn đến phải làm sao khởi động chân linh, bài văn này chính là < khởi linh ở nhất tâm, nhất niệm không khởi >, phương pháp ở trong đó nhìn thì như là rất đơn giản, nhưng chân tướng thật sự là như vậy, tôi không dám đem đơn giản nói thành khó như thế nào như thế nào, < khởi linh thần công đệ nhất pháp > này, nếu chuyên tâm chánh niệm mà tiếp tục ngồi, thì đích thật là xuất thế Phật tử, người thứ nhất trong nhà thần tiên.

Tôi vẫn luôn hoài nghi lịch đại cao tăng đại đức của Phật và Đạo, tại sao không đem phương pháp đơn giản khả hành mà công bố ra, tại sao phải chờ đến tôi nói ra ? Không lẽ đây là một định số, tôi không pháp luân luân kiếp là không được sao ? Phải biết rằng đại pháp loa này là không thối được, nếu thối thì sẽ dẫn đến thiên thượng thiên hạ đại chấn hạm, tam giáo cửu lưu đều để mắt đến, thiên ma ngoại đạo đều đến quy y, nếu năng lực của tôi quá kém, làm sao mà đảm nhiệm trọng trách lớn được, Tam Sơn Cửu Hâu tiên sư, cũng đã quá xem trọng tôi, thật là khiến cho tôi mắc cỡ không biết phải trốn ở đâu.

Khởi linh thần công đệ nhất pháp, tôi nói là như thế này:

Thứ nhất, bất cứ người nào muốn khởi động hoạt linh, điều kiện thứ nhất là phải có tín ngưỡng tôn giáo, người nào không có tín ngưỡng tôn giáo thì xin đừng thử nghiệm, người thành thì linh động, kim thạch sẽ nổ, không có không thành công. Nếu như trẻ con muốn khởi linh, tôi khuyên họ đừng nên, bởi chúng nó không có tín ngưỡng tôn giáo kiên cố, lực thần vô chủ, dễ dàng nhập ma, nếu như mà dùng để thử nghiệm chơi, thì rất là xin lỗi, tôi khuyên họ không nên như vậy, bởi một chữ < thành > là căn cơ của trời đất, là mở đầu của vạn pháp, tất cả đều dùng chữ thành mà bắt đầu, như vậy thành công một nửa, nếu như nghi hoặc, đó chính là người không có duyên.

Thứ hai, khởi linh là dùng tức niệm làm chủ yếu, đem bất cứ niệm đầu nào đều bỏ hết, chỉ còn lại niệm đầu khởi linh, vạn pháp qui nhất, nhất niệm không khởi, đây chính là sở tại của chân cơ huyền diệu, xung kích của hoạt linh, Phật tánh xuất hiện, đều tồn tại ở trong một niệm, mà một niệm tức là vô niệm, vô niệm tức là chuyên nhất, một tiếng phích lịch (tiếng nổ lớn), thân quang như là linh xả huyết động, vừa tiếp dẫn, một thứ cảm giác đến từ toàn thân, linh hồn sống như vậy lưu động ở trong máu của cơ thể, đều có thể cảm thấy rất là rõ ràng, linh hồn du động như là rắn, bò khắp toàn thân.

Thứ ba, người muốn khởi linh, nhất định phải chuẩn bị một căn phòng sạch sẽ, như là thiền phòng của nhà Phật vậy, nếu như dùng phòng đọc sách thì càng tốt, khởi linh không nên ngồi ở trên giường, ngồi ở trên ghế là được, không cần nghiên cứu là cách ngồi phải như thế nào, không cần phải xếp bằng hay ngồi kiết già hoặc ngồi liên hoa tọa như ý tọa, ngồi tự nhiên thoải mái là được, có thể ngồi lâu là được rồi. Trước tiên là phải tắm gội chay giới, đốt nhang bảm cáo thiên địa thần linh, việc này trang trọng, không nên tùy ý khinh tâm, chay giới 3 ngày là tốt nhất, càng lâu càng tốt, trên tâm lý thành tâm là chủ yếu, ngàn lần không nên đắc tội với các thần ở trên trời, nếu như đắc tội, các ngài không giúp bạn, như vậy thì sẽ vô dụng !

Thứ tư, trong tịnh phòng đốt nhang, một cây hoặc ba cây hoặc năm cây đều được, tín đồ Phật giáo trong lòng có thể mặc niệm < A Di Đà Phật >, tín đồ Đạo giáo trong lòng có thể mặc niệm < Diêu Trì Kim Mẫu >, tín đồ Cơ Đốc giáo trong lòng có thể mặc niệm < Giê Su Cơ Đốc >, và cứ theo như vậy, hãy nhớ hai tay chắp lại, chắp tay để ở trước ngực, hai mắt nhắm lại, hai chân để ở dưới đất, trong lòng nhất tâm thấu triệt mà mặc niệm < 4 chữ chơn ngôn >, lúc này linh đài thanh tịnh, tâm hoà thiên thông, nếu cảm động thiên thần hạ giáng, thiên thần đến tương trợ, và linh của mình ở hải đế luân xoay xoay xoay, như con gà nở từ trong trứng, trong một sát na linh hồn bèn nhảy ra, lúc này thần trí rất rõ ràng, mà

không cần phải sợ hãi, là do linh động. Lúc này tay sẽ múa may, chân nhảy múa, đầu lắc thân động, đó là lục đại chấn động của tiểu chu thiên, thần thức không đổi, linh đài thanh tịnh, không nhiễm ác duyên, có trước dị tượng, đó là chính đạo vậy.

Thứ năm, khi khởi linh thời gian là phải bao lâu ? Là khoảng hơn 50 phút, cái này mỗi người mỗi khác, không ai giống ai, có người vừa tịnh tọa, không đến một phút là lập tức được cảm ứng, cũng có người ngồi đến 2 giờ đồng hồ mới được cảm ứng, có người ngồi tịnh tọa liên tục 10 lần, mới được cảm ứng, theo tôi nghiên cứu, một số người khi tịnh tọa là tịnh không được, các suy nghĩ trong đầu như là những con sóng vậy, như vậy, muốn cảm động thiên thần hạ giáng, rất là khó khăn, mà trái lại dễ dàng bị trước ma đạo. Nếu khởi linh ở trước mặt Phật Bồ Tát, hoặc có minh sư thủ hộ, thì ít sai sót hơn, có một số người không theo chánh pháp, không có thành tâm, thiên long hộ pháp chưa đến, trái lại bị âm thần quấy nhiễu, vậy thì phiền phức rồi, ngày hôm nay tôi thuyết minh như vậy, và nhấn mạnh một lần nữa, chính là không nên nghi ngờ, nghi ngờ sẽ sanh âm quỷ, như vậy không tốt đâu !

Thứ sáu, lịch đại tổ sư ở Phật môn, có rất nhiều câu chuyện thiên, thiên tông cũng nói tịnh tọa, thiên tông là nói < nhất tâm bất động >, chân không pháp cũng không, không trước một niệm, nhưng mà ngày nay, Linh Tiên Chân Phật tông của tôi Lư Thắng Ngạn này trái lại với thiên tông, tuy rằng trái lại, nhưng mục đích là như nhau, đều là vì mọi người đều có thể thành Phật thành tổ, thiên là nói < định >, nói < tịnh >, mà tôi thì nói < linh >, nói < động >, cái này như là một biển lớn vậy, trên mặt biển sóng động dữ dội như vậy, nhưng mà mặt biển lại tĩnh lặng như nước ngưng vậy, linh tánh nguyên nguyên cũng như vậy, nếu thể hội được câu nói này của tôi, thì đúng là tri âm của tôi.

Khởi linh nếu thành công, thì là người trong đạo của Linh Tiên Chân Phật tông của tôi, linh hồn trở thành sóng, mới có thể tu linh, như vậy mới có thể thoát khỏi ngôi nhà lửa của tam giới, thành

Phật thành tổ, thần tiên và tôi là quyền thuộc rồi. Theo tôi được biết, khởi linh thành công, cảnh giới của mỗi người không giống nhau, có người lập tức được thiên nhãn thông, có người lập tức được tha tâm thông, có người lập tức được túc mạng thông, có người thì không có cảm giác, chỉ là tay chân sản sinh một tần suất chấn động mà thôi, có thể biết đến đi của thần linh, còn lại tất cả đều không biết, nhưng những người lập tức được thần thông, là rất ít, đó là quan hệ túc mạng căn duyên.

Tam Sơn Cửu Hâu tiên sinh từng chỉ thị tôi: < ngã Phật độ người, pháp môn bốn vô lượng, thiên pháp tuy lớn nhỏ vi diệu, nhưng cũng kêu phạm phu thế tục ngồi 3 đời cũng vô sở đắc, người thượng thượng là quá ít, nay linh tiên pháp môn vừa mở, Phật pháp phổ độ thời cơ đã đến, Liên Sanh, đừng quên ta giao phó khởi linh thần công đệ nhất pháp cho ngươi, khiến cho chúng sanh sơ đắc cảm ứng, phụng trì suốt đời, sớm chứng bồ đề >

005 Người đầu tiên trong nhà thần tiên

Tôi tu tịnh tọa, từng nhập cảnh giới thứ đệ viên mãn, đến thắng cảnh này, mới biết ngoài trời có trời, ngoài người có người, người tu linh không thể không biết, tôi đi ở đại địa chan hoà, khắp nơi đều là hoa lạ cỏ lạ, cũng có cầu nhỏ đình góc, nơi đây bốn mùa đều như mùa xuân, thơm như mật, gió hoà với mùi thơm, phía trước Động Thiên Phủ đều là tiên hoa tiên cỏ, cảnh chí nhu nhã hấp dẫn, nhập động phủ không nghe âm thanh hỗn tạp, thấy chúng tiên, đều là mộng không tỉnh, đang ngủ say mà tự đắc kỳ lạc, đi hết không ít nơi, đều là nhìn thấy như vậy, tôi thấy rất lạ, đột nhiên thấy ở trước mặt có một tiên ông đi đến, tôi lên phía trước cúi đầu làm lễ.

< tiểu tiểu hài đồng tại sao lại tới đây ?>

< con là người ở Nam Thiên Bộ Châu, tên Liên Sanh, bởi tu thiên định mà tới đây >

< mau đi mau đi, nơi đây là Trung Thiên Buông Lỏng quốc độ, chúng thần tiên không có việc gì làm cả, vào cảnh giới này, tức nhập không vô nhân xứ, không vô sở hữu xứ, không vô ích xứ, lão tăng nhập tịnh như vậy, nhập vào cảnh giới này là không có ý nghĩa gì cả. Những thần tiên đến cảnh giới này, thế là tự mãn không cầu thánh cảnh, bởi do không có việc gì làm mà ngủ suốt đó, nếu như người trở về, thì nên khuyên người tu hành phải tu người đầu tiên trong nhà thần tiên, đừng làm người đứng hàng thứ 2, hạng người thứ 2, thì phối nhập Trung Thiên Buông Lỏng quốc độ rồi > lão tiên ông nói.

< tiên ông là ai ?>

< chính là vô danh lão nhân > tiên ông nói xong bèn không thấy nữa.

Linh thể của tôi rời khỏi thánh cảnh, cho đến khi tỉnh lại, tôi phát giác là tôi đang nằm co lại, tôi từ tịnh tọa lại cảnh nhiên biến thành nằm co mà ngủ, thật là tức cười ! Trung Thiên Buông Lỏng quốc, là mộng ảo của tôi, hay là có một quốc độ thật như vậy, không biết thế nào đây, nhưng theo tôi được biết, người tỉnh như mơ, người mơ thì càng là ảo, ở nhân gian rất khó tìm được một người chân chính tỉnh.

Bây giờ tôi cảm giác được, thiên tông không lập văn tự, ẩn mà không hiện, mà lịch đại tổ sư nặng về cơ dụng thấu triệt, cho dù vốn là thanh tịnh thấy, cũng không dùng, bởi do không lập văn tự, không hứa có con đường nhất định, không hứa có trì nghi, không hứa có định công, không hứa có lãnh hội, dưới cây thiền bạng, thì phải khiến người ta lập địa thành Phật, và tác phong đều là ẩn mà không thấy con đường rõ, kêu một số người không thấy được biên tế là ở đâu, ngày nay con người dùng lý mà độ người.

Hôm nay, tôi kêu mọi người tu linh tông, tham vọng mọi người bắt đầu từ chính mình làm nên, không nên ngồi không để trăm kiếp không được gì, chỉ từ chữ < linh > mà bắt đầu, lập tức được ngay cảm ứng, thời đại khoa học, vừa ẩn chứng được có sự tồn tại của

linh, thì không phải chỉ có nói rỗng không, nói rỗng không là không có ý nghĩa, nếu vào Trung Thiên Buồng Lồng quốc, chấp lấy nhân ngã lưỡng vong, thì có phải giống như thần tiên đang ngủ không ? Làm thần tiên như vậy thì có ý nghĩa gì ?

Người khởi linh, nếu biết nguyên lý tu đạo, theo cầu ở mỗi tầng thứ, có thể thành người đầu tiên trong nhà thần tiên, được chánh quả vô thượng, đó là quả vị đại viên mãn, thành tựu nhất thiết pháp đế, không phải tầm thường. Muốn đạt được cảm ứng thần thông, theo khởi linh thần công đệ nhất pháp, có thể được cảm ứng vi diệu, sâu thêm một chút thì chính là tha tâm thông như một số người đã biết, tôi kể ra công pháp của tha tâm thông như sau:

Sau khi từ khởi linh được cảm ứng vi diệu, tâm lúc nào cũng phải trì nhất pháp nhất chú, nhất pháp tức là tịnh pháp, thủ ở linh khiếu của mình, khiến nó phục tạng mà không phóng dăng, để tránh phóng dật mà không thể dọn dẹp, trì nhất chú gia trì, đó là khẩu mật và thân ý đại mật của mật tông, đó là pháp bảo phòng ma, trì mật chú sẽ có gia bị của Phật linh linh giới, trí tuệ vô hình tăng trưởng, nghiệp chướng từ từ tiêu, như là một bảo kiếng lúc nào cũng xuất hiện trong lòng, hiện ở trước mắt, lúc này, phản quán tự tâm, có thể thấy một đại quang minh viên kiếng không bạch (Đạo gia gọi là ngọc kiếng của tự thân), nếu như ngọc kiếng này hợp với ngọc kiếng trên trời, thì chính là < đắc đạo >. Nếu như thấy tự thân ngọc kiếng phóng đại quang minh, dùng niệm lực kỳ cầu một việc, tiền nhân hậu quả của sự việc sẽ hiện ở trong ngọc kiếng, hiển hiện này là một sát na, từ tâm ấn đến não bộ, từ não bộ đến bộ phận của mắt, thế là những suy nghĩ trong lòng của người khác đều nhất nhất biết hết cả, đó là một trong lục đại thần thông – tha tâm thông.

Đại đa số người, sau khi khởi linh, bởi do trong túc thế không có duyên phận thần tiên, thì từ ngay ngày đó, có thể cung phụng một tượng thần Phật mà lễ bái, dùng tượng này làm phương hướng trong tâm, sớm tối cung kính lễ bái, sanh tâm kính ngưỡng, mỗi lần

khi tịnh tọa, có thể đốt một cây nhang, tâm tưởng Bồ Tát ở trước mặt, thu nhặt lại tất cả vọng tưởng, mũi ngửi hương hoa, tâm đỡ thiên thượng. Tượng thần Phật không cần phải bắt buộc là thần Phật nào, bản thân cho rằng trong tâm sanh hoan hỷ là được, tượng này vốn từ tâm sanh, tâm có sở cảm, có tâm hân hoan, đó mới là thành ý lớn nhất cung phụng Bồ Tát. Bởi do không có duyên phận thần tiên túc thế, thì kiếp này hãy tu cho sớm, và cảm ứng chỉ ở linh động của khởi linh mà thôi, nhưng ngàn lần đừng nên gấp, gấp gấp không có ích, nhưng phải cầu cố gắng và dụng công, không cần hỏi thu hoạch, phải biết rõ việc cảm ứng đạo giao, không phải cầu mà đắc, mà phải phối hợp nhân quả túc thế, kiếp này tu nếu không được, bởi không có lỗi lầm, thì kiếp sau càng phải tiếp tục tu, hoặc bởi nhất tâm thành tưởng Phật quốc, niệm niệm thành thực, không chừng sẽ vãng sanh Phật quốc, tu hành này chỉ có tốt, mà không có xấu, đời này không tu, thì phải đợi đến kiếp nào ?

Khởi linh thần công đệ nhất pháp, quan trọng nhất là ở niệm lực, niệm lực là căn bản khởi linh của tất cả, tâm thần nếu ở không trung, nếu linh đề khởi, có thể rất nhanh cùng linh ở không trung tương ứng, như sấm chớp gầm rú vậy, trong một sát na, người dựa vào không mà thăng nhập trong thiên giới, bước chân của những người trong vũ trụ ở linh giới cũng giá ngự, và niệm lực đuổi linh lực vào nhất thiết thánh cảnh, nhất nhất thánh cảnh sẽ khiến cho người tu linh khen ngợi không tiếc.

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói: < Nhất thiết tông pháp, đều là giải thoát pháp, nhất nhất thị hiện ở trước mắt chúng sanh, chư Phật Bồ Tát lập nhất thiết nguyên tắc, thật ra là không có nguyên tắc, đừng quên rằng tự giác mới là một căn bản quan trọng nhất, tha Phật không nguyên do có thể thay thế, người thứ nhất trong nhà thần tiên, thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn, linh tiên nhất tông, không phải bí mật thuyết, không phải thuyết cảnh lá, mà là căn bản thuyết >

006 Tam đại chứng không pháp môn

Hôm nay, Liên Sanh đề xướng Linh Tiên Chân Phật tông, đó là đáp ứng phương tiện cho những người ngày nay, hợp với trào lưu của thời đại, nhất là ngày nay là nói chứng cứ, nếu không lập tức khiến người ta đạt được cảm ứng, thì rất khó tìm người có duyên phận, và ở trong thời thế vô thần luận, nhân loại tự ngã cống cao, ma kiếp sắp đến nơi đỉnh đầu mà không biết, chỉ cần để tôi đưa cánh tay nhỏ ra, cứu vãn cuồng nạn này, để cho mọi người biết là có quỷ thần, có nhân quả báo ứng, khiến cho mọi người làm thiện mà tránh ác, xây dựng đại đồng thể giới ở tịnh thổ nhân gian.

Thầy của tôi Tam Sơn Cửu Hâu tiên sinh là thần tiên ở thượng giới, dùng đạo pháp chứng đạo, ngài chỉ ra tam đại chứng không pháp môn, chính là thiên tông, mật tông và linh tông, đến nay thiên mật hai tông này đã bay lên rất cao rồi, mà linh tông thì vừa mới ra đời, tông sư đời đời có người giỏi ra đời, mà linh tông thì từ Lư Thắng Ngạn nho nhỏ này mở đường làm tiên phong, tôi không phải là người giỏi, tôi chỉ là xuất thế thay cho linh tông cao nhân, làm một việc là công việc trái đường mà thôi, vị lai ngàn Phật xuất thế, ứng thiên thích vận, lẽ ra là thời lúc linh tông phát dương rồi, tu linh tông không thể phản lại với Phật giáo nguyên thủy, nó vốn là Phật giáo, chỉ là tu hành bắt đầu từ khởi linh cảm ứng mà thôi, đó là nơi duy nhất không giống với các tông phái khác, linh tông không thể làm trái với trung hiếu nhân ái tín nghĩa hoà bình, không thể làm trái với lễ nghĩa liêm sỉ, hợp với thiên đạo, hợp với trung đạo, giúp quốc gia dân tộc của mình hưng thịnh, đạt mục tiêu cuối cùng là người người làm thiện thành Phật.

Theo tôi được biết, thiên mật 2 tông này rất gần với nhau, mà có nơi còn không thể phân được, thiên tông tổ sư cũng học mật, mật tông tổ sư cũng học thiên, đến ngày nay có cảm giác thiên mật bất phân rồi ! Thái Hư lão hoà thượng từng đem thiên tông phân loại thành: (1) minh tâm Như Lai thiên (2) siêu Phật tổ sư thiên (3)

siêu tổ ngũ gia thiên (4) Tổng nguyên minh thanh thiên, mà theo tác phong mà chia: thiên tông thật hữu: (1) thánh giáo Như Lai thiên, (2) trực chỉ tổ sư thiên, (3) cơ dụng nhị tôn thiên, (4) khẩu đầu hà sa thiên, bởi do thiên tông lịch đại tổ sư, dùng miệng và tâm ấn tương truyền, công án tầng suất bất cùng, có thể nói nhiều như thiên hoa vậy, đắc chứng và không đắc chứng, đều ở giữa không hữu tánh tướng, dùng vật chứng lý, dùng lý chứng đạo, lực lãnh ngộ của một số người là có hạn, không thể một bước là có cách chứng phá, cho nên pháp môn thiên tông, người có thể đón nhập chứng tri, thì rất là có hạn, có người chỉ ra, khẩu đầu hà sa thiên, hình thành lưu tị đa đoan, thành đối tượng nói mát của mọi người ! Tuy rằng có công án, nhưng không có điểm đứng chân chính, tâm ấn tự nhiên, tu vô tung vô khởi.

Lại nói về mật tông, mật tông có chia làm Đông mật và Tây mật, mật tức là bí mật, đại phạm chỉ là thân mật, ngữ mật, ý mật, nói đoạn xong đại pháp thân ngữ ý, trong đó học lý rất sâu, và nghĩa đế cũng rất xa, càng không phải là một số người có thể tu học. Có nói về đại viên mãn, có nói đến đại thủ ấn, càng có kim cang liên hoa song vận pháp, người hiểu tông là không hiểu mật tông, tôi cho rằng, chứng không pháp môn cũng dùng mật tông làm đầu, và thiên mật 2 tông này khác biệt không lớn, người tu nếu không phải là người đại trí thượng nhân, thì khó giải chân đế ở trong đó.

Tôi nhập Phật môn, xem các kinh sách, đề cầu thể hội tánh không, từng tu thiên mật, cho rằng là pháp môn vô thượng, bởi do tôi đi vào nhập định, từng đến dục giới, và sau đó xuất rồi nhập Sắc giới, vô niệm thượng cầu, lại nhập Vô Sắc giới, thế giới hư không này như là tầng đại khí của thượng phương, là thế giới lậu vô khí tức, là Không Vô Biên Xứ, đến Không Vô Biên Xứ rồi, tất cả đều mênh mông, nhất thiết vô sở hữu, tôi biết rất rõ, đó là cảnh chưa xuất thế gian, nơi đây dễ dàng khởi tâm biên chấp, mà tất cả lại vô sở ứng, tâm sanh sợ hãi, đến sau cùng là chỉ phải lui khỏi cảnh giới kỳ diệu như vậy, về đến Sắc Giới, tôi phát giác rằng tất cả Sắc Giới Thiên, là tương phản của Vô Sắc Giới, Vô Sắc Giới mới chính là

một trận ma khảo lớn của người tu hành chân chính, ngày nay tôi tu thiền tu mật, phát hiện quan kiện sâu diệu nhất ở trong đó chính là quan nạn ở Vô Sắc Giới là rất khó phá trừ nhất, ngoại trừ Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thiên, mới được coi là xuất thế gian, cái khó là ở đây, không phải là người thượng phẩm đại trí, thì rất khó chứng được.

Bởi do tu chứng của 2 tông phái thiền và mật, có thể nói rằng người trung phẩm và hạ phẩm rất khó được, trong lòng tôi thấy rất buồn, thế là lấy sở trường tịnh toạ của thiền tông, và pháp môn đại thủ ấn của mật tông, phối hợp với pháp chuyết hoả thượng thăng của linh tông, nhưng vậy 3 hợp thành một, khiến cảm ứng nhanh chóng, không chỉ là không, mà là cảm ứng thực tế, khiến học giả sớm chứng thần thông pháp, và khiến cho những người ở ngoại giới chưa nhập môn, cũng có một nhận biết nho nhỏ, linh tu đích thật là phải công khai rồi, cái này cũng không phải là bí mật gì, tôi muốn mọi người đều hiểu được, Phật môn quảng đại, có thể độ trời người, không chỉ là độ người thượng phẩm và ngay cả người trung hạ phẩm, cũng là người có duyên, một bà lão không biết chữ không thể tu thiền mật, nhưng nếu gia trì danh hiệu Phật, linh lực vô hình sung mãn khắp thân, cộng thêm tín ngưỡng kiên định, xá lợi trên thân cũng cuộn cuộn mà ra, đại đạo thần thông cũng có thể đạt được, mà không có hoài nghi.

< Tu thiền giải thoát vốn vô tu
Tu mật chỉ quán không tánh ấn
Bản lai 2 thứ đều vô trước
Ngày nay tam đại chứng không môn >

Đó là kệ do tôi viết, vào năm Dân Quốc 65 (năm 1976) ở Từ Huệ Lô Tạng Tự. Khi viết bài kệ này, từ không trung bay ra một đám mây mù lớn, trong mây mù xuất hiện một con voi thần to lớn, trên con voi có một vị Bồ Tát ngồi đó, Bồ Tát này là Phổ Hiền Bồ Tát, tôi thấy hoa hương rất trang nghiêm, Chư Thiên Bồ Tát đều tương tuyền, thiên thần thị hiện tay cầm hoa sen đủ màu, Phổ Hiền mỉm

cười và nói: < Liên Sanh, đại hạnh bốn vô hạnh, cố thị nhất thiết hạnh, quán không bốn bất không, cố thị nhất thiết không > tôi ngược lên nhìn Bồ Tát, chấp hai tay làm lễ, thấy trên thân của Phổ Hiền Bồ Tát phóng đại quang minh, xuất hiện ngũ sắc quang, ngũ sắc quang này có thể thu vào phóng ra, như vòng vậy, mỗi quang hiện ra mỗi một Phổ Hiền Bồ Tát nhỏ, không thể đếm được, không bao lâu sao, bèn biến mất.

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói: < Người tu linh không thể tự ngã cống cao, mọi người bắt đầu từ cơ bản mà làm, nhất tâm học pháp, bèn đắc nhất thiết pháp, dùng pháp này cứu người cứu thế, hợp với đạo thống, không thể trái lại với tiên đạo tổ huấn, trung với tổ quốc với người, nhân nghĩa lễ tín, là không thể không tôn hành >

007 Thông linh mạnh khỏe và trúc cơ

Nguyên lý thông linh, cũng có rất ngẫu nhiên, sau khi thông linh có thể mạnh khỏe, sau cùng diễn biến thành < trúc cơ >, trúc cơ là ngôn từ của Đạo gia, cũng chính là bước công phu vững chắc đầu tiên của phương pháp tu mạng. Liên quan đến thông linh mạnh khỏe, một cô gái họ Tăng ở đường Tửu Tuyên Đài Bắc có gửi một lá thư cho tôi:

< Thầy giáo Lư: tôi và thầy là sanh cùng một năm, có một việc muốn thỉnh giáo. Đốt nhang là công phu mỗi ngày của tôi, từ sau khi tôi đọc cuốn sách < Linh Sách > và < Giữa Linh Và Tôi >, ở nhà tôi thờ (Phật Thích Ca Mâu Ni, Quán Thế Âm Bồ Tát, Vũ Thánh Quan Công), và mỗi buổi sáng sau khi đốt nhang thì tôi quỳ niệm danh hiệu Phật 10 phút, niệm A Di Đà Phật, Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, có một ngày sau khi tôi quỳ niệm danh hiệu Phật 10 phút xong, không biết tại sao mà tôi đột nhiên muốn ngồi ở trên ghế, hai tay chấp lại mặc niệm A Di Đà Phật, một lát sau, trước mắt ánh sáng màu trắng sáng chói, như là ánh sáng của sấm chớp vậy, tim đập dữ dội, hai tay tê cứng, đột nhiên có một luồng

lực lạ đem hai tay của tôi tách ra, tôi niệm Phật nhanh hơn nhiều hơn, ánh sáng trắng càng chớp chớp không ngừng, như là bạch hào tướng quang của Phật tổ, động tác hai tay bắt đầu từ từ biến hoá, như là đánh thái cực quyền vậy, sau cùng là hai tay ở trên đỉnh đầu xoay vòng với nhau, vẽ một vòng tròn lớn, hai tay chấp lại đối trước Phật lay 3 lay, tự động kết thúc, giai đoạn trải qua này là khoảng 10 phút >

< Ngày thứ 2, vẫn là quỳ niệm 10 phút, sau đó ngồi trên ghế 10 phút, hai tay tự động tách ra, tư thế hai tay rất kỳ lạ, chưa từng thấy qua, tôi không thể khống chế được, sau đó 2 ngón tay thiên tướng hợp tính, lòng bàn tay vẫn tách ra, trong sát na, bạch quang đột nhiên chớp sáng, trong nội tâm có một luồng lực trào lên, tiếp đến là một mảng không hư tịch tịnh, trong phút chốc này có cảm giác như linh hồn muốn thoát ra ngoài, theo đó hai lòng bàn tay tách ra, ở tư thế làm động tác, chỉ pháp rất kỳ lạ, trước sau khoảng 15 phút.>

< Ngày thứ 3, trong 10 phút niệm danh hiệu Phật, hai tay lập tức tách ra, tất cả như thường, không có bạch quang, nhịp tim đập bình thường, tay cũng không tê, thời gian là 15 phút >

< Ngày thứ 4, quỳ niệm Phật khoảng 1 phút, thì lập tức đứng dậy, đứng ở tư thế quỳ lay chính xác, được sửa lại rất hoàn mỹ, đem quỳ lay chia thành 3 đoạn, tư thế quỳ lay này được chỉ dạy khoảng 20 phút, sau đó tôi quỳ niệm Phật, và làm xong công phu tối >

< Ngày thứ 5, là mát sa ở vùng mặt và các bộ phận của cơ thể, ngón tay tự động nhảy, mát sa chính xác và tâm cảm thấy rất sáng khoái >

< Ngày thứ 6, ngày hôm nay là ngày chủ nhật không cần phải đi làm, và mát sa ở bộ phận bao tử (đêm hôm trước bao tử không được khoẻ), động tác trơn chu mà lại rất nhanh, hơn 70 % thời

gian là mát sa ở vùng bao tử và mặt và cánh tay, thời gian là một giờ đồng hồ >

< Hôm nay đặc biệt phải mở to mắt mà làm công phu sáng, những gì thấy được đều là những động tác rất đẹp do từ những ngày trước khi nhắm mắt lại tưởng tượng ra, có góc độ, có quy luật, tư thế tay (ngón tay) cũng rất đặc biệt, thời gian 20 phút. Đó là tình trạng của ngày thứ 7 >

< Ngày thứ 8, mát sa vùng bụng, chưa từng nghĩ qua dùng phương thức này mát sa vùng bụng, kể cả nằm mơ cũng chưa từng có, mát sa vùng bụng cách mát sa ở vùng mặt khoảng hơn chục phút, và hai tay hình như là hướng lên hư không nắm bắt lấy vật, lại dời đến vùng da, và bắt đầu hô hấp ở vùng bụng, hít vào và thở ra đều là dùng tư thế tay mà chỉ đạo, rất là chậm, khi hít vào, hít, ngưng, hít, ngưng, thở ra cũng vậy, tổng cộng khoảng 30 phút >

< Ngày thứ 9, bắt đầu chỉ dạy vận động hô hấp sâu ở vùng bụng, theo tư thế cánh tay mà khởi chủng chủng biến hoá, đứng dậy làm hô hấp sâu, hai chân cũng xoay vòng để hỗ trợ hô hấp sâu, tổng cộng 40 phút >

< Ngày thứ 10, cũng như ngày hôm qua. Ngoại trừ ngày đầu tiên, ngày thứ 2 là quý đề làm công phu sáng, động tác ở giai đoạn thứ 2 hình như hoàn toàn đều là phương thức bình quân, và giai đoạn thứ 3 hình như là dùng phương thức hình cong mà tiến hành, cái này kỳ diệu làm sao, đến nay tôi rất muốn biết, linh lực này từ đâu mà đến ? Tôi nghĩ thầy nhất định sẽ biết, xin thầy hãy cho tôi một ngọn đèn sáng suốt >

Đó là những gì ghi lại của một cô gái họ Tăng ở tại Đài Bắc, khởi linh của cô gái này là từ trong < vô thức > mà hình thành, và tất cả tư thế thông linh mạnh khoẻ này đều phù hợp với tất cả hiện tượng sau khi khởi linh, tuy rằng hiện tượng của mọi người là không giống nhau, nhưng đa phần khác nhau rất ít, cô Tăng từ trong < vô

ý thức > chịu sự chi phối của linh, tạo ra rất nhiều tư thế mát sa mà bản thân cũng không bao giờ nghĩ đến, nếu nghiên cứu, tôi nghĩ những tư thế này phù hợp với các động tác: < mát sa kinh huyết >, < pháp chỉ thủ ấn >, < nội gia thổ nạp >, < yoga kiện thân >, sau khi khởi linh, không cần kinh sợ, nếu có thức bình thường mà phát triển, đó tuyệt đối không phải là hiện tượng nhập ma, mà không phải là hình thức bói đồng nhảy lung tung, khởi đại của linh mỗi người mỗi khác, nhưng lại rất là tự nhiên. Sau khi thông linh, thì thần linh ở không trung hoặc là thần linh ở trong nhà sẽ thủ hộ những người thông linh có căn cơ thâm hậu, âm thầm chỉ dẫn phương pháp tu hành, đem thân thể của hành giả rèn luyện rất cường tráng, quá trình rèn luyện này có thể gọi là < trúc cơ thuật >, < trúc cơ > là một trong những công phu thật của đạo gia, là tất cả cơ bản của đạo công, một người có thân yếu đuối bệnh hoạn muốn tu đạo, nhất định là phải bắt đầu từ trúc cơ, trúc cơ cao nhất chính là thay lông rửa tuỷ, Đạo gia chân khí thổ nạp, huyền môn linh động, có thể khiến tóc trắng trở thành tóc đen, màu da sáng, xương cốt rắn chắc, hai mắt có thần, trường sanh bất lão.

Biến linh kiện thân có thể tiêu trừ trăm bệnh cơ thể, tôi đã từng thị phạm theo nguyên lý này, chỉ đạo rất nhiều người bị bệnh mãn tính, tự mình trị bệnh của mình, và hiệu quả rất là kinh ngạc, nếu mà động luyện, thì công hiệu thật như là thần vậy, thuật trúc cơ, tôi sẽ giới thiệu rõ hơn ở chương sau, trúc cơ không đơn giản, lấy < cần > là chủ yếu, nếu < cần > thì trăm bệnh tiêu trừ, thân nhẹ như chim yến.

Linh nhập vào thân công phu của người khác, thần bó của yoga, tu trì của mật tông, nguyên lý của biến linh, ý thức và phi ý thức, vĩ đại của niệm lực, khai phá lãnh vực tinh thần của nhân loại, đó thần kỳ làm sao, dùng 2 chữ mê tín để mà < huỷ báng > thì thật là < vô tri > làm sao.

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói: < Đạo bản vô đạo, đầy đủ thiên biến vạn hoá, kiện thân (mạnh khoẻ) là mục tiêu căn bản của người thông linh, tổng hợp tuyệt học của thiên cổ >

008 Thần bí của ý thức

Thế giới của khởi linh, là bất khả tư nghì, nó giống như là một vườn hoa không biên giới, một vườn hoa không bao giờ khai phóng, nếu như bạn bước vào trong đó, bạn sẽ kinh ngạc, ôi đây chính là một thế giới huyền diệu ! Quan kiện của khởi linh chính là ở ý thức, phải biết rõ rằng vô ý thức của ý thức chính là khởi linh, đó chính là càng thâm nhập sâu hơn của ý thức, điểm này rất là quan trọng, quan hệ này ở Phật giáo mật tông là tự ngã trong siêu thoát, giải thích rất là tường tận.

Trong đầu óc của con người, ẩn chứa một lãnh vực tinh thần, và chủ nhân thật sự của bộ máy này chính là ý thức, trình độ linh mẫn của chủ nhân có một số là do trời sanh, nhưng cũng có thể vay mượn để huấn luyện, phương pháp khai phá lãnh vực tinh thần, dùng lực ý thức đi tham thảo thần bí của đầu óc, đó chính là lực vĩ đại của niệm lực, thiên tông ngày nay, hoàn toàn là dùng công phu ở trên, và vĩ đại của thiên mật, cũng tức là tự mình siêu thoát, tự mình đắc chứng, tự mình liễu sanh tử, dùng lực lượng tinh thần của chính mình trực tiếp thoát ra khỏi qui luật luân hồi của nhân gian.

Người tu linh dùng niệm lực để nắm bắt sự sống dậy của linh hồn, đó là phương pháp vạn niệm qui về một, cũng tức là tập trung ý thức tinh thần mà một số người thường hay nói, không những không thể phân tâm, mà không phải chịu sự quấy nhiễu nào, loại khởi linh này, tôi cảm thấy nên dùng thí dụ là con gà mẹ ấp nở ra con gà con là thích hợp nhất, con gà con ra khỏi vỏ trứng chính là linh hồn ra khỏi hải đế luân, chỉ cần công phu sâu, không sợ không thành công. Cho nên nói, đó là một công việc ấp trứng đòi hỏi lòng

nhấn nạy, nếu nhiệt độ đủ rồi, linh hồn sống dậy, xông phá cái tầng bị ràng buộc, thì sẽ tự do tự tại rồi.

Ý thức là một chủ nhân vô hình phức tạp, đầu óc là một bộ máy, sự phức tạp của loại máy này, có một số là không có cách đo ý thức chế ngự, bởi do như vậy tôi sẽ phân tích đơn giản 3 loại như sau:

- 1/ Ý thức và bộ máy phân biệt được đồng đều – đó chính là bình thường của mọi người.
- 2/ Ý thức vượt qua máy móc, phát huy toàn bộ công năng của máy móc – đó là người siêu cảm giác, người có hiện tượng linh dị, người khởi linh lập tức có thể tu đến cảnh giới này.
- 3/ Ý thức không có cách khống chế máy móc, năng lực của ý thức rất thấp – đó là những người có thần kinh suy nhược, và những người tinh thần thất thường, ý thức và đầu óc không thể phối hợp, sản sinh hiện tượng tinh thần phân liệt.

Lĩnh vực tinh thần của loài người không phải chỉ đơn thuần như vậy, trong đầu óc của con người, từ chủ nhân của ý thức có thể phóng xạ ra tầng sóng của niệm lực, phóng xạ của tầng sóng này, có tần suất đặc thù của nó, nếu phối hợp hoạt động của linh hồn, có thể sản sinh hiệu quả cụ thể, và lực cảm ứng là siêu nhân, có một số người có thể biết được kiếp trước của mình, cái này không phải là giả, mà là linh hồn và chủ nhân của ý thức thâm nhập vào trong tư tưởng của ký ức kiếp trước, cho nên vì vậy những người siêu năng lực đem đến cho nhân loại sự kinh ngạc, thật ra là rất đơn giản, nếu ý thức mà mạn du hoặc vào trong < ký ức của kiếp trước >, thì có thể tự hiểu rõ kiếp trước của mình.

Có một Hoa kiều ở Canada, quê tổ ở Đông Thế, ông đến Hong Kong, thuận đường đến Đài Trung thăm tôi, ông ta nói với tôi một câu chuyện thật: < cha của ông sống ở Đông Thế, đọc xong cuốn sách < Linh Cơ Thần Toán Mạn Đàm > và < Giữa Linh Và Tôi >, cho rằng rất có giá trị, thế là gửi đến Canada cho tôi, tôi đọc xong, rất là kinh ngạc, thế là tôi bèn theo như trong sách mà khởi linh

pháp tịnh tọa tu trì, tôi đốt nhang, thành tâm thành ý khấn cầu, chỉ cảm thấy tay từ từ bắt đầu động đậy rất ít, còn tất cả đều không có cảm giác gì cả, nhưng tôi vẫn rất nhẫn nại tiếp tục ngồi tịnh tọa, một ngày một lần, chưa từng gián đoạn >

< tôi rất ít nằm mơ, cho đến một ngày, tôi mơ thấy người bạn thân của tôi là Giản Quân bị bệnh, không bao lâu sau, nhận được một lá thư, và nói là bạn tôi bị bệnh rất nặng, sự hảo hợp này khiến tôi rất kinh ngạc, thế là tôi ở trong tịnh tọa, cầu nguyện thượng thiên, đêm nay tôi muốn gặp người nào đó, nói ra cũng kỳ lạ, thì người đó sẽ xuất hiện ở trong mơ, sự xuất hiện này bao gồm tình trạng sức khoẻ hiện nay của họ, vận khí, đang làm ngành nghề gì, tình hình cuộc sống, qua sự ấn chứng của các lá thư gửi đến, thì không sai một chút nào cả ! Đây thực sự là một kỳ tích khiến cho tôi hưng phấn, thế là cuối cùng tôi đã hiểu được lực lượng tinh thần không thể xem thường >

< có một thời gian, bưu chính ở Canada đình công, tôi không nhận được thư của gia đình gửi đến, có một lần tôi cầu để nhìn thấy được mẹ, và thấy được mẹ của mình nằm ở trên giường, xung quanh xuất hiện một đám người kéo tay bà ta, tôi giật mình sợ hãi, lập tức lên trước ráng sức đuổi hết đám người kia. Sau khi thức dậy, trong lòng biết rằng mẹ mình có nguy hiểm, nhanh chóng đáp máy bay về Đài Loan, vừa về đến nhà, không thấy mẹ ở nhà mà là đang ở bệnh viện Hiệp Hoà, hôn mê rất nhiều lần, sau cùng coi như có thể cứu sống được, người nhà hỏi tôi, làm sao mà biết mẹ bệnh hiểm nguy ? Tôi chỉ cười cười thôi >

Từ việc này, tôi phát giác ý thức của con người là rất kỳ diệu và bất khả tư nghì, thần bí của ý thức, có thể được truyền từ < mộng giác >, từ phóng xạ của < linh giác > mà đi dò thám của sự học vấn cao một bậc, cho nên, lãnh vực tinh thần của tôn giáo có thể được mở rộng, mà lại được công hiệu lực thần bí. Theo tôi được biết, < linh giác > là một loại cảm giác vô thượng tối cao, < linh giác > không chỉ là biết được những gì trải qua của kiếp trước, mà còn có

thể biết trước được vị lai của thế giới, biết được nguyên tắc vị lai của biến chuyển thế, đều là có quỹ tích có thể tìm, từ đạo lý này, chúng ta có thể hiểu rõ, nhân quả luân hồi ở thế giới này, chính là một vết tích không thể mài xoá được, thần bí của ý thức đã không thể đoán, hướng chi < linh giác > còn chưa ra đời đây !

Chúng ta có thể dùng lực ý thức xung kích hải đế luân, đánh phá linh hồn bị ràng buộc bởi cái vỏ, nếu linh hồn chân chính được sự đùm bọc của chủ nhân ý thức, tự nhiên sẽ khai hoa kết trái. Tôi nói vô ý thức của ý thức chính là thiên, lực của thiên định và lực của linh động là một lực lượng giống nhau, không nên phân biệt nó, tự nhiên sẽ được đắc chứng chư thiên diệu hành.

Tôi là bắt đầu từ khởi linh, ngày thứ 2, du lịch vào ký ức của kiếp trước, ấn chứng là thật, từ đó mới tin là có.

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói: < Ý thức là chủ nhân của con người, vô ý thức chính là thiên, ý thức thật là linh, ý thức giả là ma. Nên ma sanh giả tướng, mê chấp điên đảo, nhập Phật nhập ma, đều là do linh có tịnh hay không >

009 Hư không tạng của chú lực

Tu trì Linh Tiên Chân Phật tông có quan hệ rất nhiều với mật chú, bởi vì chú tức là pháp, pháp tức là chú, chú chính là ngữ trung huyền của tam huyền cửu yếu thần công, là chư Phật Bồ Tát từ bi chúng sanh, thương xót chúng sanh tu hành vô môn, nên truyền xuống tâm đặc tu hành, hoá làm chân ngôn, dùng chân ngôn này, nhiếp thọ chúng sanh, chú cũng có thể nói là bí mật, bởi vì chú ngữ là thu nhỏ của pháp lực, là tinh hoa ở trong đó, người tu linh nhất định phải trì chú, trì chú là mượn lực của chư Phật và Bồ Tát, nhập vào tâm mình, là phương pháp mượn tha lực khiến cho bản thân mình thăng hoa vào không linh, những cái này nói thì rất đơn giản,

nhưng nếu không thâm nhập thì thật sự là không thể nói, cũng không thể hiểu rõ.

Chú ngữ ở nhà Phật là không thể giải thích, bởi vì nội hàm của chú rất lớn, công hạnh của chư Phật Bồ Tát là bất khả tư nghị, nếu mà giải thích ra, có phải là châu chấu cắn xe không ? Cái này cũng giống như đem ông trời mà giải thích, trời tức là trời, vô biên vô tế, làm sao mà giải thích đây, gần đây nghe nói có một thiểu số người xuất gia giải thích Chú Đại Bi, ấn hành sách chú thích Đại Bi Chú, sự thật đó là dùng mắt phàm mà xem chú, không biết chú ngữ là vô biên vô tế, cái này giống như cầm đá mà chọi trời, không nghe một âm thanh nào cả, những cuốn sách này đọc thì có thể, nhưng không thể coi đó là bản ý của chú, nếu tưởng rằng đó là bản ý của chú, vậy thì kém rồi ! Nói thật, vạn pháp giai chú, chú tức vạn pháp, trì chú như ngồi pháp thuyền, từ bờ này mà sang bờ bên kia, đó chính là một lực vô hình, không nên xem thường.

Người tu Linh Tiên, trì chú có thể trì chú Lăng Nghiêm, cũng có thể tu chú Đại Bi, Phật Mẫu Chuẩn Đề chú, Thất Phật Diệt Tội Chân Ngôn, và chú ngữ Đạo gia có thể trì Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn, Thông Thiên Như Ý Pháp chú, Hồn Thiên chú, Kim Quang chú, cũng có thể chuyên trì một danh hiệu Phật, ví dụ như trì một câu A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật chính là tổng quy y thập phương vạn pháp, một câu A Di Đà Phật, chính là chỉ quy vạn hạnh, tâm theo Phật chuyển, theo niệm lực mà đẩy động (xoay vòng) pháp luân, tâm hoà Phật thông, tất cả cảm ứng lập tức có thể xuất hiện ! Niệm Phật và niệm chú là như nhau, phải được cảm ứng, nhất định phải quét trừ hết tất cả các chướng ngại, chướng ngại nếu được quét sạch sẽ, < tâm và Phật thông >, tự nhiên sẽ có cảm ứng, đó là việc tự nhiên và đương nhiên, không một chút miễn cưỡng.

Ở Đài Trung có một bà lão không biết chữ, không có đi học, một đường phụng 4 chữ chân ngôn A Di Đà Phật, tâm không có lo nghĩ cái khác, trì Phật hiệu đã lâu, tự nói rằng sau khi chết sẽ vãng sanh

Tây Phương, không có hoài nghi, và sau khi bà chết đi, người nhà hỏa táng, thì được vô số xá lợi ngũ sắc, thất sắc không thể tính đếm được, đều rất tròn trịa, rất kỳ lạ phi phàm, công lực trì chú của bà lão như thế, thật khiến cho một số người tưởng giả xấu hổ.

Theo tôi nghiên cứu, được minh sư âm thầm chỉ thị, chú tức duy tâm, chú cũng là duy thức, tâm và thức vốn là một, và chú tức là căn bản của pháp, nếu trì chú chuyên nhất, có thể ấn tâm, thành như như bất động, nếu đem chú thí ra, có thể trải đầy thiên hạ, thành hư không tạng, cho nên chân lý có thể rút thành một điểm, cũng có thể phóng to thành 4 biển, phá tất cả chấp, mà thành nhất chấp, thành tựu nhất chấp, mà cái chấp này chính là chú, người thế gian không biết công lực của chú này, nếu như xem thường và hoài nghi, thì thiên hạ không có một pháp nào có thể đắc được.

Sau khi tôi được khởi linh, từng ghi nhớ rất nhiều loại chú, đối với chú ngữ thì rất là yêu thích, sự yêu thích này là không thể giải thích được, miệng tụng cho siêng, tai nghe phải rõ, từng chữ từng chữ, không cầu nhanh, mà phải cầu ứng tâm, tôi niệm chú rất lâu, trước sau vẫn chưa được bất cứ cảm ứng nào, nhớ có một lần, tôi đến một ngôi chùa tham bái Phật tổ, hôm đó là ngày kỷ niệm thành Phật của A Di Đà Phật ! Lạy Phật xong, một mình tôi đi vào trong điện Địa Tạng, trong điện thờ tro cốt của người mất, từng hũ từng hũ được xếp rất ngay ngắn, sau khi tôi lễ bái Địa Tạng Vương Tôn Giả xong, trong lòng nghĩ hay là đi một vòng quanh tro cốt niệm chú Vãng Sanh, cũng như là kết một chút thiện duyên, thế là tôi nói làm là làm, chấp tay lại đi nhiều quanh phòng, vừa đi vừa niệm chú vãng sanh, nói cũng kỳ lạ, chú vừa niệm ra, cảm giác da đầu bị tê, mắt thì giựt giựt, vô tình nhìn vào mỗi hũ cốt nho nhỏ, cảnh nhiên nhìn thấy ở trên mỗi hũ, đều đưa ra 2 cánh tay, hai tay chấp lại, tôi vừa nhìn thấy, trong lòng đột nhiên sợ hãi, cảnh nhiên nghe được rất nhiều người niệm chú vãng sanh, âm thanh lúc này không phải là âm thanh của một mình tôi, mà là cả một đám âm thanh có già, có trẻ. Ôi ! Tôi cảm thấy quá thần diệu, những vong linh này cảnh nhiên niệm chú ngữ cùng với tôi !

Từ sau lần đó niệm chú được cảm ứng, và cũng từ lần đó bắt đầu lần nào cũng có cảm ứng, có một lần đúng là cảm ứng quá rõ ràng, buổi sáng tôi niệm chú Lăng Nghiêm, vốn là đang ngồi quỳ niệm, đột nhiên cảm thấy thân mình nổi lên, miếng lót ngồi cảnh nhiên biến thành một đoá hoa sen đỏ, từ từ bay lên một chỗ nhất định, lại nhìn trước mắt, trước mắt cũng có một hoa sen màu trắng, hoa sen trắng như tuyết, trong hoa sen có một người ngồi ở trong đó, hai tay nắm trí tuệ thủ, lại tỉ mỉ xem kỹ lại, người ngồi trên hoa sen màu trắng thì ra là chính mình ! Lúc này tôi niệm một câu, đối phương niệm tiếp một câu, cảnh nhiên bắt đầu niệm tiếp lẫn nhau, niệm xong, đối phương cùng chính mình cũng mất tiêu.

Năm đó, Phật Thích Ca cầm cành hoa mỉm cười, truyền tâm ấn xuống, đó là sự bắt đầu của thiền tông sơ tổ, tâm ấn này tôi phát giác không thể dùng ngôn ngữ mà có thể giải thích được, ngày nay tôi cho rằng tâm ấn tức là chú, chú tức là tâm ấn, chú tức là đạo, chứng chú có thể được cho là chứng đạo rồi, bởi vì linh chú tương hợp ấn, có thể chuyển tam giới pháp luân, nhất tâm chuyển và thiên hạ chuyển, nhất lực của chú là không tầm thường. Trì chú là một trong những đại pháp của Linh Tiên Chân Phật tông, sau này nếu có pháp hội, có thể theo chú lực của mọi người mà tương hợp, thỉnh tiên Phật hạ giáng, theo dựa định tam giới, dựa chú phá tam giới, dựa chú xuất luân hồi, mỗi một vị muốn tu hành, chí ít cần phải trì một chú, người người trì chú, thân chú hợp nhất, chú tức là đạo vậy.

Trì chú là trước khi khởi linh có thể trì, sau khi khởi linh càng không thể không trì, thấy Phật chú như diện Phật thiên, trì chú là hai tay cần phải chấp lại, nghiêm túc cung kính, khi niệm không chậm không vấp, âm thanh điều hoà, miệng niệm, tai nghe, ấn tâm, sau đó hoá ở vô hình, nếu trì chú có mục đích, nhớ là phải hồi hướng, dùng công đức này hồi hướng tất cả hữu tình, khiến cho đắc chứng Phật đạo, sớm ngày ra khỏi luân hồi.

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói: < Chú lực là vô hình, hư không có thể dấu thân, chư Phật thề nguyện cú, không thể xem như nhân đẳng, nghe được phải biết quý trọng, tạng mà hoá tự thân, bản lai là nhất tâm >.

010 Đỉnh cao nhất của linh khí

Người sau khi khởi linh, linh của toàn thân như là điện vậy, từ tâm sinh ra tầng suất, tứ chi trăm xương đều là kết tinh thể của linh, người khởi linh qua, nếu như niệm lực vừa động, bèn có thể sản sanh ra động linh, niệm lực vừa ngưng, động linh cũng lập tức ngưng ngay, toàn thân tay chân có thể tự do không chế, nhưng nếu không biết trình tự luyện linh, có thể từ tại ngoại của linh mà giúp cho chúng ta động, chỉ đạo chúng ta, chỉ đạo của linh này, chính là chỉ đạo thủ hộ linh, lại còn được gọi là chỉ đạo thủ hộ thần, đại đa số người là biết khởi linh trước, ngoại trừ tay chân động, toàn thân chấn động, hoặc là nhìn thấy đa sắc quang ra, những cái khác đều không có cảm giác gì cả, nhưng cũng có sau khi khởi linh thì nhập địa vị < siêu giác >, nhưng lại là quá ít, trong hàng trăm hàng ngàn người là khó tìm được một hai người ! Cho nên luyện linh rất là quan trọng.

Mục đích của luyện linh chính là thành Phật, không những chỉ có thể cảm thông, mà còn có thể xuất thần nhập hoá, chứng lực đại thần thông, nhục thân thành Phật, vào thẳng trong thế giới siêu giác, liễu nhất thiết sanh tử luân hồi, đứng ở địa vị bất động, đó là đỉnh cao nhất của linh, bản thân đã không còn tồn tại, trời tức là ta, ta tức là trời.

Xứ sở của luyện linh, là chỉ cần một tịnh thất là được (căn phòng yên tĩnh), không nghe được âm thanh ồn ào, không nghe âm thanh của xe, trong phòng bài trí tượng Phật hoặc tượng tiên, đốt nhang thơm, đèn không nên quá sáng, lấy nghiêm túc làm chủ yếu, tịnh

thất khoảng 4 mét vuông là được, không nên quá lớn hay quá nhỏ, dưới tượng Phật xếp đặt một chỗ ngồi, đó chính là chỗ tịnh toạ của mình để luyện linh, luyện linh và khởi linh không giống nhau, người có thể ngồi kiết già cũng được, xếp bằng chéo chân cũng được, nếu vẫn không được, có thể ngồi như ý hoặc ở tư thế tự nhiên (tư thế tùy ý), trước khi luyện linh, chú ý phải tắm gội sạch sẽ, thay y phục thoáng mát rộng rãi, tâm trạng bảo trì yên bình, buông bỏ tất cả phiền não, lễ bái Thập Phương Chư Phật chúng Tiên trước, hình thức tiêu chuẩn nhất là ngũ thể đầu địa (toàn thân cúi dập xuống đất), lại bái lịch đại Linh Tiên Chân Phật tông, tam bái Thiên Địa Quân Thân Sư Nhất Thiết Thánh Chúng, lạy xong ngồi xuống.

Ngồi xuống hồi thứ nhất, là phải dập tắt hết tất cả phiền não, thế là bắt đầu < quán tưởng >, quán tưởng bản thân mình vốn là một vị Bồ Tát, ngồi ở không trung rất là rộng lớn không biên giới, dưới toạ là một đoá hoa sen ngàn cánh, cánh hoa đỡ lấy thân của mình, và thân của mình nhẹ như bông gòn, như là không có vật. Lại nghĩ bản thân mình đầu đội Ngũ Phật Kim Quán, ngũ quan đoan chánh, từ mi thiện mục, bát bảo trang nghiêm thân mình, thân phóng ra quang ngũ sắc, mà bản thân mình quang minh trong suốt, như là lưu ly hồ phách vậy, tự hiện hào quang vô biên vô tế. Lại quán tưởng ở phía sau thân có một thần Kim Cang, tay cầm xử hàng ma đứng ở phía sau lưng, thủ hộ Phật thân, hàng phục tứ ma, khiến ma không thể xâm phạm chánh pháp, không thể xâm phạm tôn giả tu trì mật tông. Lại quán tưởng nơi cổng trời mở ra, thiên thần thiên chúng xuất hiện, từ trong không trung thả hương hoa xuống, tán dương ngàn Phật ra đời, cử thế vinh quang, thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn. Quán tưởng của lúc này, chính là trang nghiêm tư thế của chính mình, không phải là trò đùa giỡn (một số tịnh toạ pháp quang kê người ta phải tức niệm (tức là phải dập tắt hết niệm, thật sự tức niệm rất khó, niệm không có cách tập trung ở một điểm, cho nên tôi muốn mọi người phải quán tưởng trang nghiêm chính thân mình, lâu ngày, quang minh hiển hiện, động niệm ngừng lại, không có không trang nghiêm, thấy không phải tức là

không phải, thấy phải tức là phải, bước đi an tường, không bao giờ lẫn lộn).

Ngồi xuống hồi thứ hai, chấp hai tay lại, niệm tịnh khẩu chú 3 lần, niệm tịnh thân chú 3 lần, niệm tịnh ý chú 3 lần, và niệm tiếp an thổ thần chú 3 lần, lúc này tư thế tay biến thành nhập trí tuệ ấn, và sau đó niệm thân chú của chính mình 108 lần (số dĩ gọi là chú mật thân của chính mình, chính là một loại chú mà bình thường mình hay tu trì nhiều nhất, chú này sớm đã thuộc lòng, những chú khác không nhất định phải thuộc lòng, nhưng, người tu linh, mỗi người phải học một loại thân mật chú của chính mình, trì một chú lâu ngày không nên tham lam nhiều, thành tựu chính là đột xuất, không bình phàm, phương pháp niệm chú, không nên giống như hát vạy, từ trong lòng lướt qua, mà mỗi một câu phải nhập vào trong tâm)

Ngồi xuống hồi thứ 3, tay vòng kim cang luân thủ pháp, miệng tụng thánh hiệu Tây Phương Tịnh Thổ A Di Đà Phật, tiếp đến là tụng thánh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát, kế đến là thánh hiệu Đại Thế Chí Bồ Tát, đó là theo cách tu trì của tịnh độ tông. Kế đến là có thể chuyển động tư thế tay, xuất hiện Kim Cang ấn, ấn ở nơi trán, ấn tâm, ấn hai bên vai, lại ấn ở phần hông, đó chính là 5 loại Kim Cang Thánh ấn, có thể hàng phục tứ ma không sanh, bản thân mình không nhập vào ma đạo nguy hiểm. (Phương pháp này, rất ít người biết, nếu như có người biết, luyện linh sẽ không bị thiên ma quấy nhiễu, linh luật của ma sẽ không vào trong bản thân của mình, điểm này rất là quan trọng).

Ngồi xuống hồi thứ tư, lúc này dùng niệm lực đẩy động linh thể của mình, khiến linh hồn của chính mình (người thật) từ hải đến luân thăng lên, từ hải đế luân vào trong thổ luân quyền, từ thổ luân quyền nhập vào khí luân quyền, lại từ khí luân quyền nhập vào thiên luân quyền, lại từ thiên luân quyền nhập vào không luân quyền, từ không luân quyền xuất tam giới hoả trạch (xuất thần), cho đến đắc đạo chứng đạo, thành Phật, làm thiên nhân sư. Một số

người khi vận linh, hiện tượng sản sinh là hai tay chấn động, hoặc là toàn thân đong đưa bất định, còn không nữa thì tay kết ấn chuyển động khắp nơi không ngừng, thời gian vận hành của công phu luyện linh trong thổ luân là lâu nhất, phải đột phá thổ luân, thông thường mà nói là phải 3 năm, khi thổ luân, linh chỉ đạo sẽ xuất hiện tự hành chỉ dẫn người tu linh làm sao đột phá vỏ của thổ luân, bởi do thời gian 3 năm không phải là ngắn, một số người tu hành không có lòng nhẫn nại, thì sẽ thoái lui giữa đường, luyện linh trúc cơ trong 3 năm, có thể phụng thỉnh thượng giới cao chân hạ giáng chỉ dẫn, nếu không có biện pháp, cũng có thể do thần thủ hộ của bản thân chỉ dẫn, có được thánh linh cao chân hạ phàm chỉ dẫn hay không, đều là do tiên duyên của mỗi người, cái này là không có cách miễn cưỡng được, nhưng một chữ thành thì kim thạch cũng phải vỡ, sự thành tâm thành ý là rất quan trọng.

Ngồi xuống hồi thứ 5, thời gian luyện linh, do linh của bản thân chỉ dẫn làm quyết định, sau khi luyện linh xong, có người sẽ ra mồ hôi, nhưng cũng có người không có, có người động rất kịch liệt, nhưng cũng có người không có, chỉ là rung động rất nhẹ, phương pháp luyện linh là không ai giống ai, nhưng sau khi luyện linh xong, tự động lễ bái thập phương chư Phật Bồ Tát, lịch đại Linh Tiên Chân tông tổ sư, thiên địa quân thân sư nhất thiết thánh chúng, sau khi lễ bái xong, thì có thể xuống tọa ! Đỉnh cao nhất của linh khí chính là tam giới xuất hoá trạch, thành Phật thành tổ, người vĩ đại có thể theo pháp này mà tu hành, không lười biếng, một số người có hứng thú, đầu hồ đuôi rắn, chỉ học được khởi linh, chưa đến luyện linh thì đã thoái lui không tiến lên, ôi thật là một đám người tội nghiệp ! Tu hành là người đệ nhất thiên hạ, làm việc đệ nhất, thân người khó được, truyền lại pháp môn tu hành, nếu như còn không biết thật là đáng xấu hổ.

Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh nói: < Chân pháp đã truyền lại, đều là dựa vào chân và thành, kim cang tam ma da, tứ ma đều chấn động, từ vô thị đến nay, vạn pháp đều quy tâm, tâm này nếu không diệt, làm sao về chân nguyên >

011 Bất tư nghi của linh diệu

Trong Thập Tịch kinh một đoạn có nói: < Phật nói với Địa Thiên Đại Vương, nhất thiết chư pháp, đều là Phật pháp. Đại Vương hỏi Phật, nếu như tất cả pháp đều là Phật pháp, tất cả chúng sanh cũng đều là Phật pháp vậy. Phật trả lời nếu không dùng điên đảo tưởng, thì tất cả chúng sanh đều là Phật pháp. Đại Vương ! Nếu như thật chúng kiến sanh, thì bình đẳng chân như thật tế vậy. Thật tế là pháp giới. Pháp giới không thể hiển thị, giả danh thực tế. Nên là tục vậy, nên có lời thuyết như vậy > Đoạn thoại này là Phật nói với Địa Thiên Đại Vương, hôm nay tôi đặc biệt nêu ra để nói với mọi người.

Thần diệu của linh, thật sự là bất khả tư nghi, nếu như theo những gì Phật Đà nói, biến hoá của linh tức là biến hoá của nhất thiết chư Phật, tất cả linh đều là Phật linh, vốn là không có khác biệt, chúng sanh, cảm thú, tất cả hàm linh, đều là Phật linh, bởi vì tất cả chúng sanh vật đều có Phật tánh.

Trong vũ trụ mênh mông này, trong không gian mù mịt, nếu như khởi phân biệt nhãn quan, thì tâm sẽ sản sanh khác biệt, những gì thấy được đều là không giống rồi, nếu như phân biệt càng tỉ mỉ hơn, thì sẽ thành thế giới của nguyên tử, điện tử, chất tử, trung tử, sau đó đem nguyên tử, điện tử, chất tử, trung tử phân biệt ra, chính là < lượng tử >, lượng tử nếu phân chia tiếp thì sẽ không còn nữa, phân chia đến sau cùng sẽ thành một chữ < vô >, mà tôi phát giác, tất cả những cái này đều qui chỉ ở trên một chữ < vô >, những nguyên tố không giống nhau này, thật sự là không thể phân biệt đó !

Nhưng mà những người ngu muội lại đem mỗi vật chất đều phân biệt ra, ví dụ như tôn giáo đem < linh hồn > chia thành rất nhiều tầng thứ, những tầng thứ này vốn là không có tầng thứ, mà cứ đem nó tách ra nên biến thành có tầng thứ, phương pháp phân tầng thứ này, chính là tầng thứ luận của linh, tuy rằng tôi không tán thành tầng thứ luận này, nhưng hành giả tu Linh Tiên Chân Phật tông

không thể không biết có học vấn < tầng thứ luận > này, đây chính là tục thế, nên mới có lời nói như vậy. Tầng thứ của linh, tôi phân ra như sau, chư đại đức thiện nhân hãy tư lượng cho kỹ càng.

Thứ nhất Phật linh - đại phạm Phật linh là trí tuệ của chí cao vô thượng giác, theo đạo lý mà nói chỉ có một cửa < cầu cảnh pháp >, bởi do thiện hảo phương tiện mà mở ra vô số cửa phương thiện, nhập vào cửa phương tiện rồi, kế tiếp là nhập < cầu cảnh môn >, như vậy có thể đạt cảnh giới Phật linh, từ xưa đến nay, người chứng cầu cảnh thành Phật, thật sự là không thể nói, đó là đệ nhất bí mật ở thiên thượng thiên hạ, tôi phát giác chỉ có 3 loại pháp môn có thể đạt thẳng, thật ra 3 loại pháp môn này là chỉ có một loại, đó chính là môn phái Mật tông, môn phái Thiên tông, môn phái Linh tông, mà Linh tông chính là Linh Tiên Chân Phật tông mà tôi là người sáng lập, Linh Tiên Chân Phật tông và Mật tông, Thiên tông có thể hợp lại thành một, những đạo lý chỉ dẫn rất là rộng lớn, một chữ Linh, đó là căn bản bất khả tư nghì.

Thứ hai tiên linh – tôi nói một câu rất thẳng thắn, một chữ tiên, không phải là ngoại đạo, những người mẫn cảm đừng nên hiểu lầm, phân chia của tiên bởi do quá nhiều, nên dễ dàng bị người ta hiểu lầm, thật ra tiên linh cũng là một cảnh giới chí cao vô thượng, và điểm cao nhất thì cùng Phật linh bình đẳng không có hai, những gì tiên linh tu cũng đều là một trong những pháp xuất thế, cũng tức là xuất khỏi tam giới, bỏ đi sanh tử, như là Đại La Kim Tiên, địa vị là cao sùng làm sao, và linh trí là chân như bất động, hai chữ < Phật > và < Tiên >, tuy rằng chữ là khác nhau, nhưng mà thật sự là giống nhau, không có khác biệt, có lẽ có người nói lời của tôi nói ra là quá liều lĩnh, nhưng chỉ cần bạn bò đến giới Kim Tiên, bạn sẽ phát hiện, chư Phật và Bồ Tát thì ra là Đại La Kim Tiên, đến lúc đó không tránh được cười ha ha rồi, ngoại trừ địa vị của Đại La Kim Tiên là cùng với Phật và Bồ Tát, địa vị Thiên Tiên thì cùng với Duyên Giác, địa vị của Địa Tiên là La Hán, và Tán Tiên và Quỷ Tiên thì cùng địa vị với Thanh Văn, những tiên chúng này, đại đa số có thể liễu sanh tử của mình, nhưng cảnh giới không nhất định

tương đồng, nếu như bước vào cảnh giới Phật linh, nhập vào < cầu cảnh môn > rồi mới được coi là Đại La Kim Tiên.

Thứ ba thần linh – chữ < thần > này, được dùng rộng rãi nhất, cũng rất thông tục, có người nói chữ < thần > này là chí cao vô thượng, là tổng xưng cho tất cả, cũng có người nói một chữ < thần >, chính là < quí cao cấp >, những cách nói này cũng không có sai, bởi vì mỗi người có mỗi cách nhìn, phân dã của thần linh quá lớn, chư thiên linh hồn trong tam giới đều có thể tổng xưng là thần, cho nên Giê Hoà Hoa thượng đế là thần, Ngọc Hoàng Đại Đế là thần, thiên đế Tam Thập Tam Thiên là thần, thiên chúng của 28 thiên là thần, trong đó cũng bao gồm luôn cả thiên ma, thiên ma cũng ở trong hàng liệt của thần, chúng thần của thiên giới cũng là thần, và cai quản ở trên mặt đất như: sơn thần, thủy thần, thổ thần, miếu giá thần, tư lễ thần, thần cây cũng đều là thần. Thần được phân biệt: giới thượng thiên, giới trung thiên, giới hạ thiên, đại phạm thượng thiên giới là nguyên thủy tổ Lân gọi là thần, trung thiên giới là thiên thần một loài, hạ thiên giới là phạm thần, tức là chúng thần sống ở giới phạm trần Ta Bà thế giới. Thần ở hạ thiên giới và người ở nhân gian là có nhân duyên sâu nhất, nếu như con người dựa vào thiện công nghiệp báo, cũng có thể xưng thần, ví như thổ địa phúc thần đó.

Thứ tư thánh linh – chữ < thánh > này chính là pháp tu hành cực chí theo cách nhập thế, theo tôi được biết, người theo pháp này tu hành, danh nhân thánh giới, thành thánh linh, cùng với nhân gian cũng có tồn tại đại nhân duyên ở trong đó, thánh linh rất dễ dàng ở nhân gian chỉ dạy cho mọi người tu pháp thế gian, phương pháp này chính là một trong những pháp phương tiện độ thoát, loại thánh linh này đầy ở thập phương pháp giới, thành một đại tông phái thịnh hành nhất, tất cả lấy lý làm đầu, lấy làm người làm căn bản thứ nhất, linh trí của thánh linh cũng vậy lớn nhỏ không đồng nhất, nên cách diễn là không giống nhau.

Thứ năm quỷ linh – người chết thành quỷ linh, nếu như là linh ở trong lục đạo, thì đều là quỷ linh, quỷ linh cũng có thể phân lục đạo, dựa theo thần thức hoạt động của tâm, thành tiên thành Phật đều là do một chữ linh tác sùng, thành thần thành thánh cũng đều là do một chữ linh tác sùng, lục đạo luân hồi cũng đều là một chữ linh tác sùng, trên trời dưới đất không cần biết là ở không gian một độ hay là không gian 8 độ, đều là thế giới của linh. Phàm là linh thì đều có thông, đó chính là thông linh, phàm là linh đều là có Phật tánh, tánh này là bản nhất, bản vô, bản Phật, nếu như tỉ mỉ chia ra, có thể chia làm như vậy, nếu hợp lại, là một chữ < Phật >.

Tôi đem linh hồn đại lược mà chia ra như vậy, thật sự là không có được tường tận cho lắm, nhưng, có thể thấy một đại khái, mỗi một linh đều có thể tu thành Phật thành linh, cho nên không thể xem thường lẫn nhau, xem thường nhau, chánh đạo và chánh pháp là phải đáng được phát dương, nhưng cũng không nên khinh thường < ngoại đạo >, nếu như không có thiện hảo phương tiện của < ngoại đạo >, thì không có ai có thể nhập < cảnh môn >.

012 Ra vào của siêu tự ngã

Trước khi chưa viết bài này, tôi xin ghi lại một lá thư

< Kính Gửi Lư tiên sinh: trước tiên nhân đây xin gửi đến lời cảm ơn to lớn nhất đến với ông. Cha của tôi vào 19 tháng này bị hôn mê bất tỉnh, huyết áp thì lúc lên lúc xuống, đau đầu ỏi mửa, đưa đến < Bệnh viện Trung Sơn Phụ Thiết > để điều trị, tình hình rất nghiêm trọng, vào ngày 20, người bạn của tôi chạy đến nhà cầu xin ông giúp đỡ, xin ông từ bi phá lệ mà chỉ điểm, dùng bồ đề tâm chỉ thị minh đăng, và dùng tay viết chú và bảo phải để ở dưới gối của cha tôi nằm, người chăm sóc bệnh nhân miệng phải luôn niệm danh hiệu của < Vô Lượng Thọ Phật > và < Dược Sư Như Lai Phật >, và còn nói rõ rằng 4 ngày sau sẽ qua khỏi cơn nguy hiểm, và sau đó từ từ sẽ khỏi, chúng tôi đều làm theo sự chỉ dẫn. Cuối cùng đã

ứng nghiệm, vừa đúng 4 ngày sau (ngày 25), cha tôi quả nhiên từ từ tỉnh hẳn, lúc cha đang ở trạng thái nửa mê nửa tỉnh từng nói với mẹ tôi như vậy: < bà xem, nguyên thần của Lư Thắng Ngạn bay ở trong không trung cùng một con ác ma đấu pháp >. Nhưng mẹ của tôi nhìn cả hơn nửa ngày, vẫn không nhìn thấy gì cả, nhưng mà cha của tôi thì vẫn chỉ ở trên không trung của căn phòng nói rằng là ông nhìn thấy. Không bao lâu sau, cha của tôi dùng phạn ngữ mà niệm < Đại Bi Chú >, cha tôi ngày thường ở nhà thường niệm Phật, và còn thiết lập < Tịnh Liên Niệm Phật hội >, đến khi tỉnh hẳn, ông nói lúc ông đang hôn mê là đang thần du, đi khắp các khu tự viện ở miền trung, nguyên thần của ông là do thần thánh cùng đi chung với nhau, thật là bất khả tư nghị. Thật là cảm ơn ông, cha của tôi tên là Lâm Đồng Cư, ở thôn Lâm Nội, tôi tên là Lâm Chấn Thành >.

Lá thư này là do con của một ông họ Lâm ở thôn Lâm Nội gửi đến, lúc đó là sau một tuần lễ tôi niệm tụng kinh Kim Cang Ba La Mật cho họ, lúc đó tôi không chịu mạo nhiên mà đồng ý giúp đỡ họ, bởi linh giới vốn là một thế giới thiên kỳ bách quái, nếu xử lý không tốt, sẽ dẫn đến rất nhiều phiền phức, nhưng đang lúc tôi từ chối, thì nhìn thấy một phen dị tượng, hình như là ông Lâm Đồng Cư đó đích thân đến tìm tôi, mà trên gương mặt của ông ta lộ ra công đức tường quang, khiến tôi không thể không đồng ý.

Tôi rất thích niệm kinh cho những người đang đau khổ, cầu linh của thần Phật sung mãn ở trong tâm của người bệnh, mỗi đêm khi tụng kinh, tôi không thích bị ai quấy nhiễu, nếu như bị quấy nhiễu, tâm thần không có cách bình tĩnh, thì các kinh chú đang trì lực sẽ bị giảm đi, cho nên tôi nhất định phải ngưng thần toản cho người ta, nếu không mỗi lần tôi tụng kinh, những khách không mời mà đến, luôn luôn khiến cho tôi bị quấy nhiễu.

Đến ngày thứ 3, tôi tịnh mặc tụng kinh, niệm Kim Cang Tâm chú Đà La Ni, niệm đến nơi cực diệu, nơi tế mật nhất, nhập vào trong Kim Cang Tam Muội pháp vị, đột nhiên thân chấn động mà không

tự chủ được, trái tim hình như là muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, hôn mê phút chốc, đầu của tôi gục ở trên bản kinh điển, và cứ thế ngủ mê mất, những gì còn lại lúc này, chỉ là hoạt động của thần thức mà thôi, tôi cảm giác thấy linh hồn của tôi rất là hảo diệu và chen ra khỏi cái xác vỏ ở một khiêu môn duy nhất, thế là đăng thân nhập vào trong thế giới của hư không.

Tôi trì Kim Cang Tâm Đà La Ni chú, đó là nơi xuất khiêu kỳ lạ nhất, thân không tự chủ được, không có thúc đẩy của niệm lực, không có chỉ dẫn của thần linh, không có tiếp dẫn của Bồ Tát, thật là quá kỳ lạ ! Linh hồn trơn tru rất gấp rút di động về tây phương, đó là ra vào siêu tự ngã, tôi biết được đó chấn động bởi do có một nhiệm vụ khác, nếu như không có mục đích, thì linh hồn sẽ không vô duyên vô cớ mà xuất du, nếu như xuất du không có mục đích, thì linh khiêu sẽ không bao giờ trông giữ nó, cũng dễ khiến cho thiên ma có cơ hội, mà mình lại tự ngã cống cao, tiên sư sẽ không bao giờ cho phép đâu ! Nhưng mà lần này xuất khiêu, bởi vì có việc quá đột ngột, như là sấm chớp vậy, thật sự là không có một điềm báo nào cả, linh như con rồng mạnh khoẻ, nuốt nhỏ như hoá diệm, vừa vào hư không giới, tự nhiên phi hành thần tốc.

Trong đất thanh lương vòng quanh một hồi, và sau đó hạ xuống như một trận gió mạnh, và nhìn thấy Lâm Đồng Cư, nằm ở trên giường, hôn mê bất tỉnh, trên đỉnh đầu là một có một vị tiểu Kim Giáp Thần, Kim Giáp thần phát ra hào quang kim sắc, có một thiên ma tay cầm cái búa to lớn muốn bắt lấy nguyên thần của ông Lâm, và nguyên thần ở khiêu môn của ông Lâm cứ né tránh, thụt vào chạy ra, kéo đẩy nhau, rất là nguy hiểm, chỉ dựa vào hào quang của một tiểu giáp thần để hộ thân mà thôi. Tôi đi lên phía trước, thiên ma đó cảnh nhiên tay cầm cây búa to lớn chém xuống, tôi chỉ còn duy nhất chấp tay niệm Kim Cang Bất Hoại thần chú, và tiện tay vòng kiếm khuyết và niệm: < Các đầu binh đều đến trước trận liệt > cộng thêm gia trì Kim Cang Hoả Mật ngôn, chỉ về hướng thiên ma, chỉ nhìn thấy lửa kim cang cháy mạnh thành một tường lửa, đỡ lấy cây búa to lớn, lại niệm chú, lại chỉ kim cang hoả, thế là lửa

càng dữ dội, cháy thẳng lên trước, thiên ma bay lên không, hai người ở trên không rượt đuổi nhau, kiên trì một hồi, tôi niệm Thiên Lô chú, tôi dùng tay ở không trung vẽ một hồ lô, trong đó vẽ một chữ lô, nhưng chỉ nhìn thấy một ánh sáng rất mạnh, một tiếng gầm to, chấn động đến sông núi đều rung động, thiên ma đó nhìn thấy tình thế như vậy, bèn mau chóng trốn mất ! Linh hồn của tôi cúi đầu chào tiểu Kim Giáp Thần, và sau đó linh thân xoay mấy vòng, và nhập trở lại vào xác thể của Lư Thắng Ngạn ! Tôi tỉnh giấc từ trong mộng.

Sau đó, tôi nhìn đồng hồ đeo trên tay, đã là nửa đêm rồi, tôi hôn mê là 2 giờ 10 phút. Lâm Đồng Cư tỉnh lại, chính là như vậy, linh hồn của tôi xuất khiếu chính là như vậy.

Ra vào siêu tự ngã, chính là một loại nguyên lý biến thân thần bí nhất của linh hồn, sự biến thân thần bí này, là bí mật tối cao nhất của hoạt động tâm thần, trong thần bí thông quan của mật giáo cũng đã từ đề cập đến, người tu đạo không thể không biết, người tu tập đích thật có thể đến bước này, không những như vậy, mà còn có thể < nhập tha thân > (nhập vào thân người khác), vào trong tâm của người khác làm hoạt động tâm thần, thần bí vô cùng.

Tôi đã từng tụng kinh cho những người thần kinh thất thường, dùng pháp chỉ vẽ bùa chú.

< Liên Sanh, ông tạo pháp bất công > có một quỷ mị hiện thân nói.

< Tại sao ? >

< Liên Sanh pháp sư, những người ngày nay bị bệnh tâm thần, đó chính là những người kiếp trước thiếu nợ tôi, kiếp này tôi bám theo nó, là để đòi nợ, không phải là vì cái khác, đều là để trút giận, mà hiện nay ông lại giúp người này, có phải là bất công, không công bằng đối với tôi không ? Như vậy ông có phải còn là một người chánh nghĩa không ? > lời quỷ mị nói rất có lý, và tôi thì không còn lời để đáp lại.

Việc của linh giới, rất là nhiều tình tiết, bách quái tạp trần, đó chính là như vậy đó.

013 Bí mật của chỉ

Tôi cho rằng 10 đầu ngón tay, hai cánh tay, là hình tượng của tâm, khởi linh chấp hai tay lại, để ở trước ngực, đó chính là con đường âm dương ngũ hành, sơ cơ của trời đất, cũng tức là thần ẩn tịnh trời đất, chấp tay là trùng hiện quang minh của núi Tu Di, xuất thế của Phật tử, thủ yếu của đắc đạo. Các đạo giả đừng nên xem thường cái chấp tay này, một số người không biết đạo lý chấp tay, cũng không biết ý nghĩa của chấp tay, trong kiếp này cơ hội chấp tay ít đến có thể đếm được, đó chính là những gì mà người thường nhìn thấy được, đến hết một đời, vẫn còn chưa biết nếu chấp hai tay lại là có thần công diệu quyết chém thiên địa.

10 ngón tay, ngón dài ngón ngắn không như nhau, có âm có dương, có phải là hợp với kỳ số của thiên cơ không, nhất là khi 10 ngón tay hợp lại, thành hình thái của ngọn núi, đó chính là xuất hiện của đạo sơn. Khi khởi linh, hai tay chấp lại, như là đưa vào trời vậy, trong huyền diệu của mây mù, núi Tu Di đã xuất hiện ra. Cảm ứng của linh, một số người là bắt đầu từ hai tay, trước tiên là có một chút tê tê, như là có dòng điện vậy, cảm giác như là bị điện giật, thế là các đầu ngón tay sẽ có chấn động nho nhỏ, có thể cảm nhận ra được, từ từ, và chấn động càng ngày càng lớn, như là trời long đất lở vậy, khởi động của linh trước tiên là từ 10 đầu ngón tay chấp lại và kế tiếp là thông khắp toàn thân, thế là toàn thân tràn đầy linh lưu, cũng tức là từ từ bắt đầu chấn động. Hiện tượng linh động không ai giống ai, cũng có truyền < pháp chỉ > trước, linh ở trên trời truyền < pháp chỉ > xuống, pháp chỉ này chính là thủ ấn, thủ ấn chính là mật ấn, cũng chính là một trong thân mật của mật giáo, đại phạm bí mật của sơ mật là chỉ ý thức bề mặt (chú ngữ), bí mật

là chỉ tiềm thức (thủ ấn), thâm mật là chỉ ý thức sâu nhất (thông linh, thần thông), đó chính là tam mật pháp môn của mật tông.

Khi khởi linh nếu được thiên thần hạ giáng chỉ dẫn < ấn chỉ >, đó chính là hiện tượng của những người có đại căn cơ, có thể được thiên thần hạ giáng chỉ dạy pháp chỉ đã là không đơn giản rồi, thiên thần dùng linh lực di dời hai tay của người khởi linh, dùng đầu ngón tay cong cong, tạo ra nhiều tư thế ở tay (thủ ấn), người học có thể mở hai mắt ra, nhìn sự biến hoá của lòng bàn tay mình, đại đa số sự chỉ đạo của thủ ấn rất là mỹ diệu, chỉ pháp thiên biến vạn hoá, 10 đầu ngón tay tạo ra các thủ ấn, khiến cho người khởi linh nhìn thấy và khen ngợi, lúc này có thể ghi nhớ các tư thế tay trong lòng, những thủ ấn này thuộc về các loại thủ quyết của nhà Phật, cũng có cái không truyền, chỉ cần được một cái, thật sự là ngàn vàng cũng khó mua được. Đại đa số người xuất gia, khi cúng đàn chẩn tế (Diêm Khẩu thí thực) đại đa số các thủ ấn đều là thầy trò tương truyền, nhưng thủ ấn của Linh Tiên Chân Phật tông là chân truyền của trên trời, không phải người truyền, mà là chân cơ của Thánh linh Phật linh đó.

Lúc đầu, sau khi được sự kỳ duyên ở cung Ngọc Hoàng, về đến nhà (được ghi ở Linh Cơ Thần Toán Mạn Đàm), ngay đêm đó Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh lập tức bắt đầu dạy linh thủ ấn, đem hai tay đang chấp lại tách ra, đầu ngón tay cong lại, chỉ pháp khó hơn, cũng chỉ có thể tiện tay mà múa, chỉ pháp tôi chưa từng thấy qua, nhưng có thể tự thông thần tuy, và cảnh nhiên được thủ quyết và bộ phái của bái đầu, truyền thọ của bộ pháp, tiên sư ở không trung sẽ tự biết kêu người học đứng dậy, và sau đó linh thông nhập vào chân, chân tự động di động, đi ra một bộ bước rất kỳ lạ, phải nên nhớ hết được các bước chân và thủ ấn, phương pháp truyền thọ này là vô hình linh sư truyền thọ, trừ phi bản thân mình đích thân trải qua, nếu không thì không ai dám tin sự thật này, ngày nay tôi Lư Thắng Ngạn đem toàn bộ sự thật của thuật dạy linh không giấu giếm mà chỉ nói ra tất cả, nếu còn có người hoài nghi không tin, thật là oan uổng ! Thật là oan uổng !

Vô hình Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh, truyền thọ cửu tinh chỉ, quang minh ấn, định ấn, lôi ấn, kim quang ấn, đại phiến ấn, mâu ni ấn, tam ma da ấn, kiếm ấn, tâm ấn, nhập thần ấn, trí tuệ ấn, cửu phẩm sanh ấn, bát quái kim toả ấn, Quan Âm ấn, liên hoa ấn, thông thiên như ý ấn, âm ấn, dương ấn, các ấn quyết mà Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh truyền bao gồm chỉ pháp của Phật gia và Đạo gia, và Linh Tiên Chân Phật tông dùng chú ấn phối hợp lẫn nhau, phát huy thần công vô hình, và lực là không thể xem nhẹ, luyện công của chỉ pháp cũng là kết quả của khởi linh, phải có quán chú của tinh thần, thành tâm kỳ cầu tiên linh chỉ điểm, tin rằng thiên nhân từ bi không có đạo lý bỏ rơi không ngó ngang đến, bí mật của chỉ là bí mật của thân, thân như núi Tu Di, tự nhiên phóng quang minh, lập đạo cơ của thiên địa, hoá vạn thể Phật quả. Một tay chỉ trời, trời tức là hoá thân của ta, một tay chỉ đất, đất tức là biến hoá của ta, lại nói một chữ < đạo >, cũng chính là thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn.

Tâm của trong tâm ấn pháp, tôi đặc biệt chỉ rõ là < chú >, ấn trong tâm ấn pháp, tôi đặc biệt chỉ ra là < ma da >, ma da có 3 loại, tức là Phật bộ Tam Ma Da, Liên Hoa Bộ Tam Ma Da, Kim Cang Bộ Tam Ma Da, những chỉ pháp này, trong một vài điển tịch của nhà Phật có pháp tu, ở đây tôi không nói nhiều đến, phải nhớ rằng đem tâm ấn phối hợp, nếu tâm ấn phối hợp, thì nơi vào cánh cửa sâu nhất đã mở ra rồi. Khó nhất là, người tu không có hăng tâm, trong lòng gấp gáp, muốn trong một thời gian ngắn mà được đại thành tựu, không biết rằng nhân duyên chưa sanh, thiện quả chưa kết, duyên mộc cầu ngư, làm sao đây ! Làm sao đây !

Luyện tay cũng được cho là một trong những phương pháp luyện linh, thủ ấn nếu có thành tựu rồi, có thể ở trong Linh Tiên Chân Phật tông tự làm chức trụ trì, gia trì ấn chú, bố thí thiện công, nhất luân lên thiên đình, thiên đình hoá tam thanh, đạo luân có thành tựu rồi, linh như con rồng mạnh khoẻ vậy, thân thần biến tự mình liễu ngộ, nếu giác ngộ chân đạo, thì tự nhiên sẽ có một ngày thành Phật thành tổ.

Tuần tự pháp tắc tu hành của Linh Tiên Chân Phật tông:

Khẩu – chú – ý thức – ngã (ta)

Thân - ấn – tiềm thức – tâm

Ý – thần thông – ý thức sâu nhất – Linh

Theo tôi tam pháp thân tu trì của Linh Tiên Chân Phật tông < ngã > < tâm > < linh > phối hợp lẫn nhau, ta tức là khẩu, trực chỉ chú; tâm tức là thân, trực chỉ ấn; linh tức là ý, trực chỉ thần thông. Thần thông chính là lục đại thần thông, biến hoá của tiên Phật đó.

014 Quan niệm của Như Lai

Quan niệm của Như Lai là một loại giác ngộ < đại biến linh >, người ngộ không sanh không tử, có thể sanh có thể tử, trong thập phương pháp giới ra vào tùy ý, bởi do quan niệm của Như Lai là đại biến linh bí mật sâu, một số người phàm không dễ dàng hiểu được, thậm chí kể cả người có trí tuệ siêu giác, bởi do nhất thời sơ suất, cũng không dễ dàng biết được quan niệm bí mật sâu hiểm có này, Như Lai là < dịch vô sở lai, dịch vô sở khứ >, nên gọi là Như Lai.

Có một lão cư sĩ học Phật lâu năm, tôi thử hỏi: < ông có biết làm thế nào mà Như Lai đắc chánh đạo ?>

< dùng Phật thừa tu, có thể đắc Như Lai thừa > Lão cư sĩ trả lời.

< Quan niệm của Như Lai là như thế nào ?>

< ừ..... quan niệm của Như Lai> lão cư sĩ nghĩ rất lâu, nhưng không trả lời được điểm trọng yếu, không thể nắm bắt, cũng không thể giải thích. Nếu đọc giả xem lại bài văn < ra vào thập phương giới >, thế có thể thể hội sâu xa được, Như Lai là loại hoàn toàn tự do của đại giải thoát, có thể nói là không bị ràng buộc giữa trời và đất, tối thượng thừa tâm pháp của triết học không trở ngại, sở dĩ là tối thượng thừa tâm pháp, tức là < linh >, lịch đại tổ sư không nói, chỉ có tôi là nói.

Tôi từng nghĩ về quan niệm của Như Lai, mà đi vào trong núi sâu, trong núi có một cái động, tôi đi vào trong cái động tối thui đó, lấy một số lá khô ở ngoài động để làm nệm lót ngồi, một ngày của tháng 12, trời rất lạnh, gió thổi ù ù, ở giữa các dãy núi, hình như là một mình tôi thôi, ở trước cửa động, nhìn ra 4 hướng, không nhìn thấy ranh giới của mặt đất, mây xuống rất thấp, chỉ thấy mặt đất mù mờ, khắp nơi đều có khói nhẹ, về lại trong động, tọa công một hồi, toàn thân bắt đầu sản sinh nhiệt năng, kháng cự lại hơi lạnh ở trong động, vốn là hang động âm u, nhưng lại từ từ bắt đầu sáng lên, lúc này, hình như là bản thân đã có uống một chút rượu vang, có một chút cảm giác say và bay nhẹ, lại tĩnh tọa một hồi, đem tất cả hiện tượng say đó hoàn toàn quét sạch.

Lúc này, từ nơi huyền quan của mình, vụt ra một đốm đốm lửa, đốm lửa đó chiếu ra một đoá hoa sen đỏ rực rỡ, hai mắt của tôi chăm chú nhìn vào hoa sen đỏ đó, vào thẳng trong thế giới của hoa sen, đó là một loại lực lượng tư duy nghĩ thâm, quan niệm của Như Lai là ở trong đoá hoa sen cực đẹp đó, thân bí mật bất khả tư nghĩ của Như Lai sẽ hiện ra.

Ngay giữa hoa sen có một quang luân, quang luân đó xoay không ngừng, ánh sáng của quang luân đó sáng và tròn như sấm chớp vậy, vòng tròn của quang luân đó, không có hàm khuyết nào cả, trên quang minh hiển hiện ra chữ, một chữ một chữ xuất hiện, lại từng chữ từng chữ mà mất đi, đúng là < Như Lai quang luân, hàng tận thiên ma >, tôi xem 8 chữ này, lãnh ngộ vô hạn chân không quyết ngữ: < vô hạn của quang minh, là tâm cảnh của Như Lai, vô tận của thần hoá, là nơi quy y của thiên ma, Như Lai hiển tánh, thì ma ắt sẽ lui, Như Lai nhập mật, ắt ma sẽ xuất hiện, mà tất cả đạo đều là biến hoá thân của Như Lai và ma >.

Lúc này quang luân mất đi, trên hoa sen màu đỏ, xuất hiện Đa Bảo Phật tháp phóng ra đại trang nghiêm thần thánh quang huy, trên miệng của ngàn con chim ngậm hoa, xuất hoà nhã âm, tán tụng Đa Bảo Phật tháp, tôi tỉ mỉ quán Đa Bảo Phật tháp này, cảnh nhiên là

từ ngàn cánh hoa sen phân ra, Bảo Tháp ngoại trừ trang sức trang nghiêm ra, ở bốn bên đều là vô số hoá Phật và hoá Bồ Tát ủng hộ, tôi không hiểu được ý nghĩa này. Không bao lâu sau, Đa Bảo Phật Tháp biến mất. Lúc này hoa sen đỏ ngàn cánh cũng biến mất theo, hang động trở lại tối đen, tôi thu hồi hoả vọt ra từ huyền quan, tất cả cảnh vật đều ở trong bóng tối !

< Liên Sanh, cái gì là Như Lai thân bí mật ! > trong không trung có tiếng hỏi.

< Như Lai pháp thân, không đi, không đến, chư pháp thật tướng bất động. Chân Như Như Lai vậy, pháp giới Như Lai vậy, rời sanh tánh, Như Lai vậy, thật tánh, Như Lai đó, trụ tánh, Như Lai vậy, thật tế, Như Lai đó, hư không giới, Như Lai đó, bất tư nghì giới, Như Lai đó, vô sanh tánh, Như Lai đó, vô diệt tánh, Như Lai đó, như thật tánh, Như Lai vậy, viễn ly tánh, Như Lai vậy, tịch định tánh, Như Lai vậy, không tánh, Như Lai vậy, không đi không đến. Đó là yếu nghĩa trong kinh Đại Niết Bàn >

< Tuy rằng biết Liên Sanh biết, nhưng chúng sanh không biết, người phải làm sao ?>

< tất nhiên là không thể nói > tôi trả lời.

< thị hiện của Đa Bảo Phật tháp, người có biết không ?>

< không biết, xin hãy linh thị > tôi thành khẩn trả lời

< nhất Phật nhất Như Lai xuất thế, Đa Bảo Phật tháp nhất định từ trong đất mà vọt ra, cử thể nở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, long thiên ủng hộ, trong đại thiên thế giới này, quang minh sẽ trải khắp pháp giới, từ vô thủy đến nay, là chưa từng có, Liên Sanh, thân bí mật Như Lai, có thể nói là vô phòng, quang minh sáng lạng sẽ bắt đầu và hiển hiện từ trong bí mật này, và tất cả sẽ được thành tựu >

< Liên Sanh, cái gì là thân bí mật Như Lai ?> ở trên không trung có tiếng nói.

< Như Lai pháp thân, tất cả pháp, tánh tướng bình đẳng, cùng một thể, phàm thánh, mê ngộ, nhiễm tịnh, nhân quả, đến đi, tiến thoái, đều là một, và Như Lai là ngọc ma ni đã được mài qua, tự nhiên phóng đại quang minh, chúng sanh đều có Phật tánh, cho nên là người giác ngộ đại biến linh, ta nói như vậy có đúng không ? >

< Đúng >

Linh ở không trung, chính là Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh.

015 Pháp luân sơ chuyển ở tứ thiên

Nếu học biết được khởi linh thân công đệ nhất pháp, thì cũng như là đã nhập môn Linh Tiên Chân Phật tông, công phu luyện linh, là thiền tông, mật tông, yoga - 3 loại pháp môn hợp nhất, tu hành của Linh Tiên Chân Phật, không khác với các đại môn phái của Phật giáo, trái lại là đã ấn chứng Phật pháp rồi, khiến vô hình của Phật pháp, bởi do tu vi cụ thể, càng phát dương quang đại, ngày nay tôi đặc biệt nhấn mạnh 4 chữ < pháp luân thường chuyển >, bởi vì < pháp luân thường chuyển > không phải là nói không, cũng không phải là luân lý, quan trọng nhất, là đem < khí > chân chính ở trong thân mình vận chuyển, đem < linh > chân chính trong thân của mình vận chuyển, Phật pháp không ngoại cầu, ý nghĩa chân chính là ở đây, người thế gian không biết, cứ vọng cầu cảnh giới thần thông mà không biết rằng, pháp luân nếu sơ chuyển, đã là cảnh giới tứ thiên, đây là thần kỳ khó đoán làm sao !

Trong < Cụ Xá Luân > Phật kinh có nói: < nhập định tu hành tuy có nhiều loại, và thật sự nhập môn có 2, một là bất tịnh quán, hai là trì tức niệm. Tu bất tịnh quán, cái chánh là trừ tham; đối trị cái tham này, có 2 loại quán pháp: Một quán xác của bản thân, hai là quán cái xác của người khác. Người có căn lợi, là quán xung quanh cái xác từ chân đến đỉnh của chính mình, khiến cho tâm chán ghét. Nếu người có căn đần (dở) , phiền não nhiều, khó đẩy phục, dựa vào lực ngoại duyên, mới có thể chế trị. Quán thân người khác, là phải khởi tâm từ bi trước, và đến cái xác, để nhìn thấy được tướng, và thấy tướng như vậy, do đó tướng ta cũng như thế.

< Và kể đến là dựa vào cái xác, làm 8 loại quán tướng, để phục trị 4 tham, để trị cái mê dục sắc của con người, quán cái tướng bầm xanh và bầm đen; để trị cái tướng mạo ở con người, quán các cảm thú ăn nên tướng trở nên ngũ thể phân ly ly; để trị những ai mê ở cái đói, tướng phá hoại và hài cốt; để trị cái mê ăn ngon mặc đẹp, quán tướng trương phù và mũ nhọt; sau cùng toàn thân là toả cốt, tu bất tịnh >

Trong Cụ Xá Luân nói về bất tịnh, chỉ là tứ đại bất tịnh, nếu người chết đi, ai ai cũng sợ, bởi vì sắc màu rất khó coi, có cái chết hung chết do tai nạn, càng đáng sợ hơn, chúng ta nhìn thấy cái chết của người khác, lại nghĩ đến cái chết của chính mình, nhìn thấy tướng chết của người khác, lại quán mình cũng như vậy, tự nhiên sẽ sanh ra một niệm < tu hành >, lúc này cái tâm cầu danh cầu lợi, mới được coi như là định xuống, bất tịnh quán này, cũng được coi như là cơ sở của tứ thiền.

Trong < Cụ Xá Luân > lại nói: < người trì tức niệm, niệm xuất nhập niệm, chính là để đối trị suy nghĩ tán loạn. Tinh tu niệm này có 6 loại: sổ tức (đếm hơi thở), tùy ý, chỉ tức, quán tức, chuyển tức và tịnh tức, sổ tức tức là đếm tức (đếm hơi thở) ra, để phòng tâm tán loạn. Phạm là sổ tức, là phải bắt đầu từ nhập tức, khi người mới sanh ra là nhập tức trước, sau khi chết thì sổ tức là sau cùng. Xuất tức (hơi thở ra) không vào thì là chết, và dùng như thế quán sát sanh tử, nghĩ về vô thường, từ từ có thể đắc được tu tập. Tùy ý tùy tức xuất nhập, niệm ngắn và dài. Chỉ tức là tùy nhập tức, niệm ngưng lại. Khi chỉ tức, tâm ở ngay sống mũi, hoặc giữa chân mày, hoặc ngón chân, tùy ý mà đặt. Quán tức là, quán tức ở thân như tờ trong châu. Chuyển tức là đại chủng tạo sắc (đất nước gió lửa) và tâm, quán cùng với tâm. Tịnh tức là xuất thế đệ nhất pháp tiến vào trong bát chánh đạo, tận trí, nên gọi là tịnh tức. Tu 2 quán này, thì tâm được định >

Trong Cụ Xá Luân có nói về cách hô hấp, và tịnh tọa của Đạo Gia rất hợp với nhau, thật sự cái này không có gì là kỳ lạ, Đông

Phương Thánh Triết và Tây Phương Thánh Triết ở núi Lục Tượng là đồng tâm đồng lý, Phật pháp và Đạo pháp là giống nhiều và khác nhau ít, pháp luân thường chuyển của Đạo gia, đích thật là cách hô hấp, cũng tức là chỉ niệm sổ tức, bởi do linh ở hải đế luân, cho nên phải phá hải đế luân để cứu linh hồn, có thể dùng niệm lực và cách hô hấp để phá, đại đa số hô hấp của người tu hành là không giống với người phàm phu, về mặt này có 2 nguyên tắc, nguyên tắc thứ nhất là nhập tức nhất nhất đến đan điền, nguyên tắc thứ hai là vào nhiều ra ít, người tu hành chúng ta phải hiểu rõ, nếu khí nhập đan điền, thì chính là < quy nguyên >, sau khi quy nguyên là thở ra, đó là sự nối tiếp của sanh mạng, nếu có thể tập lâu với cách hô hấp này, thì nhanh chóng sẽ được cảnh giới tứ thiên định, nếu không thì uống phí ngồi suốt cả một đời thì, nếu cách hô hấp nhất nhất nhập đan điền, đan điền nhất định sẽ phát nóng, bởi lưu chuyển của < khí > chính là một trong những phương pháp cổ bản, nếu quét trừ hết khí âm lạnh, đan điền sanh ra khí ôn hoà, đó là hiện tượng tốt, biểu thị rằng cách hô hấp đã đạt được ấn chứng sơ bộ rồi.

Đại đa số tịnh tọa phải ngưng thần, đem tâm thần đặt vào giữa hai mắt, hoặc hơi thở ở mũi, cách ngồi thì tùy ý, tự nhiên mà trang nghiêm, mỗi lần thở ra hít vào rõ ràng đến có thể nghe thấy được, đến sau cùng mới hoá thành vô hình, khí hít vào, nhất định phải xuống đến đan điền, cứ luân hồi như vậy mới được xem như là cách hô hấp chính thống, phương pháp nhập đan điền này chính là pháp luân thường chuyển trong thân, trước khi nhập pháp tọa, động tác chuẩn bị là hai chân thẳng ra, dùng niệm lực hít vào một hơi chân khí, đem khí ép vào ở hai chân, và tiếp đến là đem khí bài xuất ra ở đỉnh đoạn của tứ chi, đó là phương cách tịnh tọa của phương pháp bài trừ trọc khí (khí dơ), cũng có tác dụng ngưng thần. Khi tọa công, toàn bộ thần đều quán trú ở hô hấp, tay có thể do bán linh chi phối, hiển hoá thủ ấn tự nhiên, nếu không thể hiển hoá thủ ấn, thì hai tay nắm chặt lại là được. Bởi do niệm đầu chỉ quán chú ở hô hấp, cho nên niệm lực có thể quy ở 1 chữ, như vậy lúc nào cũng chuyển động pháp luân, trí tuệ sanh ra thiên định,

Phật đạo có thể song tu, trong bụng như là có một đám lửa đang cháy, như si như say, vào trong tứ thiên định, thấy kỳ cảnh, được tiên duyên, lửa trong lò cháy, đó chính là sơ chứng.

Thân thể của con người, kết cấu của nó là thần kỳ khó đoán làm sao, tự nhiên của ngũ hành, có thể chứng ngũ hành của thân người, nhập tứ thiên chuyển pháp luân lẽ ra là công phu của thổ luân, bài văn ngắn này cũng là nói một trong các trúc cơ, trong thổ kiến lập gân sắt, thay đạo hạnh sau này mà lập cơ sở, người nhập thiên định không nhiều, bởi do quan ải này rất khó, người tu linh, không thể không biết.

016 Đại ôn dưỡng của chân đế

Công phu đại ôn dưỡng là một trong những công phu của thuật trúc cơ, là cơ sở của tất cả đạo công, tác dụng của nó chính là linh lực hồi chuyển, cũng tức là luân hồi của linh lực, bởi do loại luân hồi này, sản sinh ra độ nóng, và do độ nóng tăng lên, hình thành một chánh khí vô hình, luồng chân khí này, chính là công phu đơn điền của Đạo gia, đại ôn dưỡng của thuật đơn định, một số người tu luyện linh, đến bộ phận bụng có ôn khí, thì khí âm lạnh ở thân dưới bị trừ bỏ, đó là một tin tức rất tốt, ở mặt này tôi có thể cung cấp cách ôn dưỡng sơ bộ nhất, pháp này mọi người có thể học có thể đắc, lợi ích rất lớn, sức khỏe tráng kiện, và cũng là cơ sở thành Phật thành tiên.

Hồi thứ nhất, ngồi xuống để thích nghi cho hai chân bắt chéo, xếp bằng hoặc ngồi như ý toạ, để thân dưới bất động là tốt nhất, hai tay cầm ở eo, người luyện pháp này, nhất định phải có hăng tâm, không bị ràng buộc bởi bất cứ giáo phái nào, không cần thỉnh linh, nhưng phải nghiêm rằng 36 thông để cầu tinh thần tập trung, hai mắt nửa nhắm nửa mở, pháp này không cần quán tưởng, đều là công phu ngoại đạo, phải để lưỡi ở hàm trên trước, dưới lưỡi là thiên tịnh ngọc lộ (thường gọi là nước cam lồ), cũng tức là nước

dài của chính mình, làm một hô hấp thật sâu. Hơi hít vào không vào trong đường phổi, mà là từ bộ phận của bao tử vào trong đơn điền.

Hồi thứ 2, sau khi hít hơi vào, không cần gấp gáp phải thở ra, phải nín thở trước, thế là thân phải lắc lư qua trái phải, sở dĩ thân lắc lư chính là sự lắc lư trên thân, và chỉ có phần phía trên giữa hai tay cầm ở eo lắc lư trái phải, tốc độ lắc lư không nên quá nhanh, quan trọng nhất là, ở phần thân dưới phải bất động như tảng đá vậy, chỉ có phần phía trên thân lắc mà thôi, mà phải ky lắc phía trước và sau, mà là phải lắc sang trái và phải, thời gian là trong một hơi, lúc này mặt đỏ tai đỏ, nhiệt độ tăng lên, lại từ từ thở khí ra, đó là một quá trình đơn giản.

Hồi thứ 3, loại công phu này có thể nói là quá đơn giản, nhưng bởi do quá đơn giản, nên mọi người xem thường nó, làm xong hồi thứ nhất và hồi thứ 2, hồi thứ 3 hồi phục động tác nguyên lai, phần phía trên thân lắc lư, là cách lấy nước từ trong thận của thuật yoga, cũng tức là một trong những phương pháp cổ bản, công phu lâu ngày, công lực càng sâu, đơn điền nóng lên, lửa trong lò cháy lên vậy ! Đây tuy rằng tiểu thuật đơn giản nhất của thiên hạ, nhưng lại là bí phương huyền diệu của vạn người, công khai thuật này, chính là điếm phá cái mê của thế tục, cổ bản này chỉ có một pháp, tức là bao nguyên thủ nhất, để khí thăng lên.

Đạo lý cổ bản này, cũng giống như nguyên lý của máy hút nước bằng tay vậy, lợi dụng lực ép chân không, khiến nước ở dưới giếng theo đường ống mà đi lên, và cơ thể của chúng ta cũng như vậy, máu và nước của thận là nước ở dưới đất, hô hấp thành khí ép, lắc lư của cơ thể, cũng giống như chúng ta đẩy máy vậy, thế là nước của thận được đưa lên, vốn là phần thân dưới rỗng lạnh, bởi do một lần một lần luyện mà thăng lên ! Mà phát nhiệt ! Đó chính là chân đế đại ôn dưỡng, Đạo gia tam bảo, tinh khí thần có thể cố thủ, mà đại ôn dưỡng chính là cố thủ của tinh huyết.

Nếu mọi người có thể tu đến cố thủ tinh huyết, tức là nhân gian bất đảo tiên, có thể đắc chứng trường sinh bất lão, đương nhiên rồi ! Người tu hành của Linh Tiên Chân Phật tông, mục đích không phải là trường sinh bất lão, mà chỉ là sản phẩm phụ thuộc để thành tiên thành Phật mà thôi, < đại ôn dưỡng > là cố thủ của tinh huyết, cũng là sơ thành của < khí >, pháp tu hành của Đạo gia Đơn Đỉnh phái, dùng đại ôn dưỡng này làm cơ sở, cái này không phải là không có nguyên nhân ! Mà đó là một trong những công phu của trúc cơ.

Theo đạo lý mà nói, công phu của Đạo gia này, vốn là một trong những phương pháp phá âm ma của thiền tông nhà Phật, niệm thức của nhà Phật nếu phối hợp với đạo công, tôi tin rằng càng phát dương quang đại, đáng tiếc, Phật giáo chấp không, không thể nội ngoại cùng tu, thủ tuệ mà mất đi sanh mạng, người thủ mạng mất đi tuệ, tuệ mạng không thể song tu, đó chính là một việc rất đáng tiếc, ngày nay tuy xuất hiện rất nhiều đại đức trí giả, mở ra một con đường khác, nhưng người chấp tưởng rằng mình mới là chánh tông, không chịu tu pháp ngoại công cạn và dễ, đến sau cùng, không có việc gì thành, có phải là uổng phí bao năm khổ tâm, người xuất gia nếu tu đại ôn dưỡng pháp đơn giản của tôi, trì lâu ngày, tinh thần nhất định tỉnh táo, nguyên thần không bị tuột mất, nội tạng tinh hoa, lễ Phật tụng kinh, tu tịnh thiền công, nhất định sẽ thành công gấp bội, như vậy làm sao mà ảnh hưởng được Phật tâm như như bất động đây !

Pháp hô hấp đại ôn dưỡng, trước tiên là hô hấp, nhưng đến sau cùng không phải là hô hấp, mà là hô hấp tự nhiên, từ hữu hình đến vô hình, đến khi toạ đoạn huyết hà, đóng lại con đường sanh tử, mới được cho là đã định cơ sở, lúc này linh khí chỉ có thể tăng lên, mà không giảm đi, từng ngày từng ngày dùng khí của chân linh mà bồi lửa, tự có thể kết đơn, đơn này chính là tiên thiên xá lợi tử, đóng đứt kết tinh thần khí huyết hà.

Người khởi linh tu đại ôn dưỡng, vậy thì càng dễ dàng hơn, động tác ngồi trên bồ đoàn tuy rằng như nhau, như động đậy của thân có thể do linh làm thao tác, nhất là linh lực vận động từ dưới hướng lên trên, toàn thân sẽ chấn động vi diệu tự nhiên, cái này càng có thể giúp cho khí huyết xung kích, lại nói đến động tác của cơ thể là tự nhiên, tay có thể hỗ trợ cho thân, thành một tư thế một cây nhanh hướng lên trời.

Trước mắt có một vị lão pháp sư đến nhà tôi cầu pháp này, về đến nhà ngày ngày dụng công, sâu đến nỗi được quyết khiếu, ông nói, trước mắt các bệnh đau khớp của tuổi già, không những được tiêu trừ mà sắc mặt không đen tối nữa, hiện tượng âm lạnh của thân dưới hoàn toàn bị tiêu trừ, khí huyết tràn trề, khi đi thì như bay vậy, thói quen ngủ trưa không còn nữa, tinh thần có thể tỉnh táo cả ngày, ông ta phát hiện phương pháp đơn giản như vậy, tại sao mọi người lại không biết ? Mọi người lại không tu ?

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói: < Đạo pháp một điểm khuyết, thần bí vốn không nhiều, quơ bỏ đường sanh tử, chỉ cần tiểu thần công > Đó là một câu nói chân thật, nếu thể hội, cũng gật gật đầu mà tán đồng.

017 Đại định thần công bất hoại

Lúc xưa, đệ tử của Phật Thích Ca là Tu Bồ Đề, có một lần bệnh rất nặng, ngàì trốn ở dưới một cây to, và ngồi ở dưới đó, thân tâm rất là mệt mỏi, hai mắt của ngài nhắm lại, nhập Kim Cang Tam Muội đại định, trong một sát na, thân tâm đều không tồn tại, thần tư duy cứ lên thẳng, nhập vào thức vô biên xứ, lúc này Tu Bồ Đề muốn dùng chân hoả của mình đốt cháy nhục thân, và ngay lúc đó, nguyên thần của Tu Bồ Đề đi đến thần khiếu, và nhìn thấy cổng trời mở ra, thiên đế và thiên nữ ở trên trời, long thần đều đứng ở chân trời, ca tụng tán thán Tu Bồ Đề là tam muội kim cang đại định của vĩ đại siêu nhiên, thiên nữ đứng ở trên tường vân, từ

không trung thả xuống các hoa tiên tươi đẹp, trong nhất thời bảy sắc trải đầy ở không trung, những bông hoa này từ ở trên đất mà nhô ra, cho đến khi bằng với thân của Tu Bồ Đề đang ngồi thiền định.

Tu Bồ Đề bởi do kim cang đại định, nhập vào tam muội, cảm động trên trời ca tụng tán thán, trong một sát na, cảnh nhiên tiêu trừ hết mọi đau khổ của nhục thân, sau khi xuất định, cảm thấy thân nhẹ nhàng khí sáng khoái, thần định tâm minh, không có cảm giác không khoẻ nữa. Bài văn này được bắt đầu từ công phu đại định của Tu Bồ Đề, chủ yếu là muốn mọi người biết rằng, thân thể của con người là yếu đuối nhất, xâm nhập của bệnh ma, kể cả giải không nghĩa đệ nhất của Tu Bồ Đề cũng không thể nào miễn trừ, mà giải trừ của bệnh ma thì chỉ có thể nhờ thần công kim cang đại định, tôi đưa mắt nhìn ra thế gian, người có thể nhập kim cang tam muội đại định, có bao nhiêu người đây ? Có bao nhiêu người đây ?

Lúc xưa Phật từng nói kệ cho người bệnh lâm chung: < niệm Phật tam muội ắt thấy Phật, sau khi mệnh chung sanh Phật tiền; Và nay lâm chung khuyên niệm thiện, thị hiện tôn hình khiến chiêm ngưỡng. Lại khuyên niệm quy y Phật môn, và được đắc kiến Phật quang minh > Từ đây có thể biết, Thế Tôn ở thế gian, đối với cái chết của người lâm chung, không có dùng Phật lực để làm cứu vãn không tất yếu, mà là tận lực tăng thêm tín niệm, để linh hồn đạt được vĩnh sanh, con người đều có chết, Thế Tôn cũng như vậy, tôi cũng như vậy, chết chính là tứ đại giả hợp phân tán, thật ra không phải là chuyện lớn lao gì, mà là mạng sống hữu hình của con người ngưng hoạt động mà thôi, quan trọng là làm sao nâng cao linh hồn, vào trong thiên luân, đợi đến ngày mất của mình, vào thẳng trời, sau đó là siêu tam giới, đột phá cực hạn tam giới, thành tiên thành Phật.

Tôi cũng đã từng bệnh rất nặng, nặng đến nỗi nằm trên giường liên tục thở dốc, thân tâm mệt mỏi, toàn thân không còn chút sức lực nào, lúc nào đầu nhức não phình lên, miệng khô, hai mắt muốn mở

ra cũng không còn chút sức lực nào, hai tai thì ù ù, lúc này tôi cũng nghĩ đến cái chết, bởi vì đau khổ của bệnh hành hạ khôn khổ, có thể khiến cho người ta đau khổ không muốn sống, ngay lúc này, linh hồn của tôi cũng đã từng lên đến thiên khiêu huyền quan, chỉ cần một cái đột phá, thì có thể xuất thần mà chết, nhưng mà trong hôn mê nhìn thấy linh quang của Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh, Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh dùng thần công rượt đuổi nguyên thần của tôi đem về, vào trong ảo cảnh < ký ức kiếp trước >.

Tôi lúc này, đột nhiên cảm thấy linh hồn trở thành rất nhẹ, vào trong một quang luân, cửa của quang luân vốn là đang đóng chặt lại, nhưng lúc này lại phóng quang minh, tôi bay vào trong, như là một con chim bay vậy, tôi bay rất lâu rất lâu, đến nơi mây mù, cuối tận con đường, cảnh nhiên là tiên cảnh Hoài Nam Thần, tôi mở mắt ra, Ôi ! Bảo điện đó trùng trùng điệp điệp, tiên cảnh tự nhiên như mộng như ảo, hoà nhã âm như phạm xướng truyền khắp nơi, sắc vàng bạc sáng chói, khiến cho người nhìn không chớp mắt, dòng suối trong sáng như ngọc, tiếng nước chảy như là âm nhạc, làn gió nhẹ nhàng đem theo mùi thơm thượng phẩm, khi ngửi vào khiến cho người ta tỉnh táo, tôi tản bộ ở trên con đường sáng như ánh chớp vậy, thất bảo trang nghiêm, thiên cung nguy nga, và cứ như vậy trùng điệp hiện ra trước mắt, trên thân của mỗi thần tiên đều phóng ra thần quang, Kim Giáp thần cũng mạnh ai nấy bay qua bay lại, các thần tiên đều có mỗi tướng tôn quý của họ, toàn thân trang nghiêm và thơm. Tôi tản bộ đến một thiên trì (hồ nước trên trời), nước trong hồ là màu thuỷ ngân, ở dưới là cát vàng, những hạt thuỷ tinh, hạt hạt như là ngọc châu vậy.

Lúc này ở trên thiên trì, có một lão thần tiên bay đến, vị thần tiên này, một tay cầm ngọc như ý, một tay cầm hoa sen, trên đỉnh phóng ra kim quang sáng như dây truyền bạc vậy, hai mắt rất uy nghiêm, trên thân lộ ra cát tường quang, chân trần, nước ở trên thiên trì từ từ chảy qua dưới chân ông, ý như là hành lưu thuỷ vận, rất là tiêu diêu, ông đến trước mặt tôi, hỏi tôi: < Liên Sanh, tại sao đến đây ? >

< Thần tiên tôn tánh đại danh ?> tôi sớm đã quên mất căn nguyên đời trước.

< chính là Thiên Trì Lão Nhân, Liên Sanh, nhiều kiếp trước đây, chúng ta là bạn thân, ngày nay thấy người xuống phách như vậy, tại sao không vào trong hồ của ta, ôi ! Thông minh không thể địch nổi nghiệp lực, thần tiên cũng khó tránh được luân hồi > Thiên Trì Lão Nhân ở trước, tôi ở sau, tôi vào trong thiên trì (hồ nước), lại là một cảnh chí rất đẹp, < ngoài trời có trời, trong hồ có hồ, cảnh giới thần tiên, hoài nam động thiên >, tôi ở thiên trì động thiên tu chân xứ, ngoa du một phen, Thiên Trì Lão Nhân nói với tôi: < Liên Sanh, ta thấy ông hiện nay đoạ lạc đến bước này, tâm cảm thấy rất buồn, nhưng ông là ứng theo nguyện lực của ông mà hành, không đạt Phật cảnh, thế không ngừng cảnh, ông vào trong thiên trì, nước của thiên trì sẽ tiêu trừ được bệnh ách của ông, ông có thể trở về, hãy tự mình mà biết lấy mình ! >

Tôi từ thiên trì đi ra, lại từ trong quang luân đi ra, nói cũng kỳ lạ, bệnh tình quả nhiên thuyên giảm, lại từ từ nghỉ dưỡng tiếp, thế là sức khoẻ hồi phục, đó chính là quá khứ trong một lần bệnh nặng của tôi, tôi tưởng rằng lần bị bệnh này, đại khái chắc là xong rồi ! Ngày nay tôi tu linh tông, phát hiện bệnh ách đều là nghiệp lực, người tu Linh Tiên Chân Phật tông, phải chú ý sức khoẻ của thân tâm, không thể bởi do tu linh mà mất đi hình thái sinh hoạt bình thường, không thể bỏ sót vệ sinh khoa học, có bệnh thì phải đi điều trị, và cầu thêm ông trời phù hộ, bởi do bệnh ách của nhục thể, có thể trói buộc thịnh suy của linh khí.

Muốn tu đến đại định kim cương bất hoại thân, thật sự không phải là một việc dễ dàng, người tu đạo, tu không trái với tự nhiên mới là chân đạo, một số người tu linh phải nhập kim cương tam muội đại định, ít nhất cũng phải có 4 năm công phu thiền định, đương nhiên nếu được kim cương bất hoại thân thì càng tốt, nếu không đạt được, cũng không sao, con người leo thang, từng bước từng bước một, vững bước tự nhiên sẽ được.

Bệnh ách ở trong đời người luôn luôn không thể tránh khỏi, và chỉ có người chứng được chân mới có thể tránh được, bởi vì người chứng được chân, không có dực vọng thế tục.

018 Bùa pháp thành tựu chân ngôn

Pháp thuật của nước ta, được truyền lại rất lâu, và các học vẫn ở trong đó, lượn vòng cửu khúc. Cổ pháp lưu truyền đến nay, cũng có cái đã biến chất, cũng có cái đã thất truyền, đạo thuật chân chính được truyền lại, đã còn lại rất ít ỏi rồi ! Mà lại còn thiếu thốn không đầy đủ, rời rạc nát vụn, rất là đáng tiếc. Tôi tham chiếu cổ pháp, lựa chọn những cái hay cái tốt, vốn là muốn thay cho mọi người xưa và nay làm một phiên chỉnh lý, nhưng mọi người luôn cho rằng không thể, bởi vì đạo pháp thuật, là nói về tâm linh và hiệu linh, nếu có người dùng mà không linh, có phải được cho là mê tín, mà đạo pháp thuật này không phải ai ai tu học cũng nhất định đắc được, nhất định phải chọn người để truyền thọ, nếu truyền sai người, có phải là ngộ bí quyết của thiên cơ !

Bởi do như vậy, cho nên tuy tôi biết ngàn vạn pháp thuật, nhưng không dám vọng truyền. Đạo nhân tu Chân Tiên Chân Phật tông, nếu như tâm thiện từ, có thể tu bùa pháp, bùa tức là một trong những pháp thuật, theo lý mà nói, môn bùa này không đáng sợ, bùa có thể là phi thư, cũng có thể vay mượn pháp lực, người vẽ bùa quan trọng nhất là động thần, động thần cũng tức là tập trung lực tinh thần. Là pháp thuật trong bùa môn, từ xưa, lực của bùa, bởi do cách viết vẽ của bùa, cách viết vẽ của mỗi người, các thần tiên được phụng thỉnh, đều có sự khác nhau về lực, cũng có bùa không có hiệu lực nào cả, những loại bùa này đương nhiên là do người không biết phép bí truyền thật của linh bùa viết ra.

Bùa pháp thành tựu chân ngôn như sau:

Phép bí truyền thứ nhất – bùa dùng giấy viết mà thành, mà nước là quan trọng nhất, nước vẽ bùa, lấy nước vô căn là quan trọng nhất, kể đến là lấy nước trời (nước tự nhiên), kể đến là lấy nước âm dương, niệm lang thủy chú trước, chú rằng : < ngã dĩ thủy giả côn luân tú, hà hán lưu phương liên hoa hương. Dương liễu chi đầu thang thiên ba, cam lồ tam xả phùng đảo thu. Tào khê nhất phái trường lưu thủy, ngọc tụ thiên giang phiên nam phong. Ngân đồng tứ bảo thắng vũ môn, xuân âm ngư thâu thiên tàng không. Thất bảo trì trung phiêu pháp khí, cửu long khẩu trung dục kim tiên. Ngọc Đế duyên từ tiêu cầu uest, điều thang vạn kiếp chi nghiệp tội. Vĩnh hộ nhất trần thanh thả tịnh, hằng hà sa tiên vận hanh thông. Đệ tử phụng phong hoả lôi quyền luật lệnh > chú này dùng ở lang thủy, cho đến lang bút và lang giấy, ở một số sách bùa chú có ghi lại, ở đây tôi chỉ nói tóm lược.

Phép bí truyền thứ hai – tôi tưởng rằng trong các pháp khí dùng gương làm nhật nguyệt quang minh, dùng kiếm làm đuôi tà trói ma, dùng niệm chuỗi làm công đức diệu thắng pháp, dùng thước làm chánh án quyết của thiên hạ, dùng cân hoặc bàn tính để làm quyết tiêu tai, đa số khi vẽ bùa, trọng nhất là ở chữ < lang >, lang thành công thì ắt linh, lang không thành công thì sẽ mất hiệu, đáng cười nhất là một số người vẽ bùa, không biết <lang > là ý nghĩa gì, chỉ biết vẽ thôi, như vậy làm sao thành đây ! Tôi đã nói ở đoạn trước rồi, nếu không biết phép bí truyền của < lang >, thì học sẽ vô ích, vậy thì nên đi học vẽ thư pháp núi sông cho thoả thích cho rồi, để tránh bị xấu hổ với người ta.

Phép bí truyền thứ ba – phép thứ 3 là động quyết, nếu như phép thứ nhất xong rồi, người vẽ bùa dùng tay sạch mặc nguyện, cầm viết lên vẽ hà một hơi, sở dĩ gọi là hà một hơi tức là có ý nghĩa không ngừng, sạch sẽ nhanh chóng là quan trọng nhất, nếu không có mực trám, nhưng động tác phải nhất chí, không phân đoạn lạc, khi vẽ bùa, mắt phải dùng lực, thần yếu dụng công, tay cũng phải dùng lực, ngậm miệng lại là chính, nếu sau khi vẽ xong, dùng đuôi của viết lông, hà một hơi, hướng về đầu của bùa và < chánh > điểm

một điểm , đó là ý nghĩa ép ấn. Một số bùa tiên tử, đến đây thì có thể hoàn thành rồi.

Phép bí truyền thứ tư – bởi do trên đầu của bùa có phụng tên tiên Phật, có một số người sợ thỉnh thần tiên không đến, thế là ở trên tên của thần tiên ấn vào thần ấn, cũng giống như những người ngày nay ký tên đóng dấu vậy, và như vậy mới có hiệu lực, cho nên mới có việc sử dụng thần ấn miếu quán, để trợ uy, đó cũng là một trong những phương pháp tốt.

Phép bí truyền thứ năm – đó là một trong những điểm khác nhau của lang thư Chân Phật tông và các phái bùa tiên tử, cái tốt của người tu linh tiên chính là ở đây, khi vẽ bùa xong, có thể dùng kiếm chỉ chỉ hướng của bùa, vận dụng linh lực của chính bản thân mình, quán chú ở trên tay, lại bắt đầu từ tay mà quán chú ở trên giấy, lương hoá thừa linh lực của chính bản thân mình ở trên giấy, thành tựu của bùa này, nhất định có hiệu nghiệm, đó cũng là một trong những cái tốt của linh động, tác dụng loại này chính là < lang >, người không biết về < lang >, vẽ bùa làm sao mà có hiệu nghiệm đây.

Phép bí truyền thứ 6 – người vẽ bùa phải có tồn tại suy tưởng của phép, ví dụ như vẽ bùa quang minh, nhất định phải là sáng chói; vẽ phi thư, nhất định phải giống con chim biết bay; vẽ bùa ngũ lôi, âm âm có âm thanh; vẽ bùa chấn tà, người vẽ bùa phải tràn đầy chánh khí, như Nộ Mục Kim Cang; vẽ bùa thỉnh tiên, nhất định phải có ý tưởng như là ở trước Phật trời. Lại nói về phép bí truyền thứ 2 năm loại pháp khí như: gương, kiếm, râu chuỗi, thước, cân, đều là dựa theo đặc tính của các loại bùa, mà dùng lang vẽ bùa, để tăng thêm thành tựu đại pháp.

Tôi ở trong bài văn ngắn này, chỉ nói về bùa pháp, nhưng, nói một thì bao gồm luôn ba, thành tựu của pháp thuật không ngoài tập trung lực tinh thần, công dụng của bùa rất lớn, có thể giúp người, cũng có thể thỉnh tiên, trị bệnh dùng đơn bùa, khi theo bùa mà đi,

thần cũng có thể theo bùa mà đi, trợ duyên của linh tu chính là bùa triện của sách tiên, điểm này mọi người không thể không chú ý, không nên xem thường hiệu lực, đại pháp thành tựu chân ngôn, cũng chính là đại pháp thành tựu chân quyết, một hạt đậu nhỏ có thể biến thành kim đơn, một tờ giấy được vẽ lên, có thể trị được các bệnh lạ trong thiên hạ, cái này không phải là giả, không phải là giả đâu.

Một số nhĩ báo pháp, có thể dùng bùa triện mà thúc đẩy, cái này tức là: < cửu phụng chân bùa linh, kiến hoả đăng ngọc thanh, kiến thuỷ nhập thuỷ phủ, nhập thể chuyên pháp luân, nhật nguyệt tinh quang minh > sự đi lại của bùa, cực nhỏ cực mật, nó nhanh chóng giống như sấm chớp vậy, tôi đã từng nhìn thấy bùa bay ở trên không trung, kỳ lạ nhanh chóng như là sao băng vậy, nếu chậm thì như là con đom đóm ở trong không trung lúc ban đêm, chớp tắt nhanh chóng, chớp tắt nhanh chóng.

Bùa pháp của tôi, không phải chỉ về bùa tử của một số người hay nói, mà đó chính là sau khi tôi được linh tiên khai khiếu, một tay tôi cầm viết, linh ở không trung mượn tay của tôi, dao động cây viết, vẽ ra bùa triện của ngàn nhà đã thất truyền, và sau đó tôi chọn lựa cái quan trọng, siêng năng tu học, cho đến nay mới được coi là vận dụng thuần thực, bùa vốn là vật thiên biến vạn hoá, không có một cách cục nhất định, đa số người được linh cơ đều phải biết, người không biết hiểu lầm là quỷ vẽ bùa, thật ra quỷ vẽ bùa cũng có quỷ lực, vạn vật ở trong thiên hạ đều có căn do, không thể tùy ý mà vu khống.

(Bùa lục được ghi ở trong hai cuốn sách Linh Tiên Phi Hồng Pháp, Tiên Thiên Bùa Bút)

019 Linh tiên thuy thiên chánh tu pháp

Một phần ba của đời người là trải qua ở trên giường, người tu hành nếu không biết thương tiếc một phần ba thời gian này, thì tu cũng như là không có tu vậy, bởi khi ngủ âm khí rất thịnh, công hạnh mà ban ngày đã tạo ra, đến ban đêm đều bị giải cả, cho nên thật sự không thể không cẩn thận mà hành, người tu hành của Linh Tiên Chân Phật tông, khi ngủ cũng phải giữ lấy chân khí, để tránh âm khí xâm nhập, ban ngày tuy tinh tấn, nhưng ban đêm lại bị âm qui trộm mất, đến sau cùng thì không có việc gì thành công cả, vậy thì rất thảm rồi.

Linh tu thuy thiên (thiên ngủ) chánh tu pháp, là chí lý giữa trời và đất, phương pháp đơn giản, lâu ngày tự có công hạnh, pháp tu như sau:

Thứ nhất, tư thái thuy thiên chỉ có một thức, chính là kiểu nằm cát tường, kiểu nằm cát tường chính là nằm nghiêng, phải nhớ hướng nằm là phần tim phải ở phía trên, không được nằm nghiêng sai hướng, mà đè ép trái tim ở dưới, điểm này phù hợp với tư thái vệ sinh sinh lý, nằm cát tường như là sư tử, cũng như con tôm, có thể nói là co lại thành một đồng, ở tư thế bao nguyên thủ, một tay để ở sau óc hoặc trước đều được, một tay thì thuận theo thân để tự nhiên thoải mái, phải nhớ thân như hình cung như là con tôm, đó là pháp thuy thiên cát tường chính xác nhất, nếu nằm ngửa lên trời, đây chính là thiên chết, nếu nằm úp xuống thì tức là âm thiên, dễ dàng sanh bệnh.

Thứ hai, người tu hành không nên tham ngủ, tham ngủ dễ bị tướng ngu muội, người hiện đại thường hay nói là phải ngủ cho đủ giấc, nhưng không nên vượt quá 8 giờ đồng hồ, người thuy thiên phải luôn luôn cảnh giới, không nên ngủ quá mê, cũng không nên quá tỉnh ngủ, ngủ quá mê sẽ mất giới tâm, nếu mất giới tâm, thì ma sẽ nhập vào cơ thể để lấy bảo vật ! Nếu tỉnh ngủ cũng không tốt, tỉnh

ngủ cũng giống như là mất ngủ vậy, mất ngủ thì hỏa sẽ vượng, tổn hại mắt và não, loại công phu này, phải luyện rất lâu, không phải trong chốc lát là có thể thành công, người tu hành mà ngủ như chết tuyệt đối không phải là hiện tượng tốt, nếu thân tâm toàn bộ giải thể, sanh tử luân hồi cũng do người khác xử trí rồi.

Thứ ba, giữ lấy một ngum chân khí, phải nhớ rằng trước khi ngủ là lễ bái như Phật Bồ Tát trước, lên giường nhắm hai mắt lại, lưỡi thì đặt ở hàm trên, khiến cho thiên môn và thiên hộ tương thông, trong lòng cung kính mặc niệm A Di Đà Phật, phải nhớ miệng đừng mở ra, nếu mở miệng ra sẽ tổn hại đến khí quản, mà chân khí lại chạy mất, mặc niệm danh hiệu Phật, nuốt nước bọt xuống, tâm thần đặt ở không trung tự nhiên, bảo trì hô hấp, hít vào thì dài, thở ra thì ngắn, đầu co rút một ít, giống như con hạc và con rùa đang ngủ vậy, loại công phu điều tức (hơi thở) và niệm Phật này, không cần quá cầu hình thức, tự nhiên lâu ngày, thì sẽ giữ được chân khí tự nhiên không bị vượt chảy mất, nếu không khi ngủ không có công hạnh nào cả, đến nửa đêm, tức là sau khoảng 2 giờ đêm, âm khí đều thoái ẩn, âm khí đại thịnh, dục vọng ngày thường đều xuất hiện, thì chân khí sẽ tự nhiên không giữ được nữa.

Thứ tư, người tu linh tiên Chân Phật tông, phải giữ năm giới thập thiện, đối với dục vọng phải cố sức mà tiêu trừ, chỉ cần đi đứng nằm ngồi thoải mái là được, không nên quá theo đuổi hưởng thụ cuộc sống, không mê sắc dục, phải làm đến được sắc tức thị không, ngày thường tu thanh tịnh quán, niệm Phật đến nhất tâm bất loạn, thì đêm đến sẽ không có mơ bậy bạ, đa số người tu hành không thể có mơ, mơ chính là phản xạ của dục tâm vọng tâm, biến hoá của ý thức, phi chạy không ngừng nghỉ, cho nên khi ngủ chỉ có < cầu chân thủy hạ giáng >, < bao nguyên thủ nhất >, < niệm Phật thủ thần >, như vậy ngủ đến khi thức, cũng giống như là không ngủ, nhưng tinh thần hoàn toàn được khôi phục, Phật nói: < ngủ là lương thực của mắt > lời nói này thật là không sai.

Thứ năm, thuy thiền nhất quán, quan trọng nhất là thủ khí, nếu thủ được, thì chính là Phật, thủ không được thì chính là tà, thuy thiền chính là một cửa ải rất quan trọng của người tu hành, nếu người thế gian xem thường, thì làm sao mà thành Phật ? Một số sách, đều dạy người phải tinh tấn dụng công, mà không biết đến ban đêm, âm khí đại thịnh, công hạnh ban ngày tu được, đến ban đêm đều như bỏ đi, đến sau cùng chỉ là một phàm phu không hơn không kém, trong miệng thì la to thành Phật, đến đêm cũng là phàm phu, như vậy tội nghiệp làm sao ! Cho nên thuy thiền người tu hành không thể không tu. Khi ngủ nếu mơ nhiều, phải nhớ ráng giảm đi dục vọng của mình, về ăn uống tốt nhất là nên ăn chay, không nên tham ăn, không nên tham tài, không nên tham sắc, nếu chữ tham thật sự được trừ đi, thì tự nhiên sẽ không còn nằm mơ nữa.

Công phu thuy thiền, nếu là phàm phu tu hành, thì có thể được trường sanh bất lão, người khởi linh luyện linh, chính là bế địa hộ, mở huyền cơ thiên môn, một phần thời gian trong đời người, mất trắng ở việc lười biếng trên giường, có phải là quá uổng phí không, mọi người tập thuy thiền, trường sinh và mạnh khỏe, công phu nửa giờ đồng hồ này, tại sao lại không làm vậy ! Người khởi linh nếu luyện thuy thiền, có thể dùng phương pháp < đại ôn dưỡng >, nằm ở đó mà nín thở, thân mình có thể co lại mà lay động, phương pháp là như nhau, hoặc là do thiên linh đến chỉ dẫn, thì hiệu quả sẽ càng lớn.

Trong Cựu Tập Thí Dụ kinh có một đoạn: < Xưa có ngao, gặp khô hạn, hồ cạn khô, không thể tự đến hồ có thức ăn được. Lúc đó có con hạc lớn, đứng ở bên hồ, ngao cầu xin cứu giúp, hạc ngâm con ngao, bay đi. Qua đô ấp, ngao không im lặng mà hỏi: đây là đâu ? Tại sao không ngừng ? Hạc bèn trả lời, mở miệng ra ngao rơi xuống, bị người ta ăn mất. Phu nhân ngu ngạo, miệng lưỡi không cẩn thận, thì cũng như vậy.> Đoạn văn này tôi lấy dùng để làm thí dụ một số người tu hành, lúc không nên mở miệng, thì đừng nên mở miệng, bởi vì khi mở miệng, khí nhất định chạy mất, và thuy thiền là nên ngâm miệng lại, thở ra từ mũi ngắn; hít vào dài, đó là

căn bản của thiền ! Miệng lưỡi phải cẩn thận, miệng ngậm lại lưỡi đánh lên hàm trên là rất có huyền cơ ở trong đó. Linh phải tự chủ được, trước tiên là giữ lấy nguyên thần, thì khí và linh nhất định sẽ hợp nhất, linh theo khí mà đi, khí theo linh mà đi, đều như nhau cả, đến sau cùng linh hoá thành thần, thần hoá thành Bồ Tát, nguyên lý khởi linh tiên học đều bao hàm ở trong đó, phương pháp đơn giản ngày hôm nay, do tôi Lư Thắng Ngạn nói thẳng ra, tính ra cũng là công khai đại bí mật, đòi người trăm tuổi, cho dù xem hết tất cả các cuốn sách, làm sao mà thấy được pháp môn thuy thiền ?

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói: < trí giả nhất mộng đại kinh đà, vàng bạc khó mua một tác âm, thế tục không biết thật tội nghiệp, đa số nhất mộng đến tuổi vàng >

020 Trồng xá lợi trong lò đơn đỉnh

Người thiền tọa, nếu có thể nhập tam muội đại định, nhất định sẽ kết xá lợi vô hình, mà xá lợi chính là < thuốc >, cũng là kết tinh của tinh khí thần, loại tinh khí thần này tức là 3 nhà của đạo gia, cũng tức là tam hoa, kết hợp của tam hoa chính là xá lợi, xá lợi chính là quả, khai hoa kết quả, đó chính là mộng寐 muốn cầu của người tu đạo, đơn đỉnh tức là cửu chuyển trường kết ở trên cơ thể, cửu chuyển trường kết chính là sở trường luyện đơn.

Chuyển động cửu trường kết, vận tải bảo vật đơn đỉnh, đều nhờ vào một chân niệm đầu, niệm đầu này có thể do pháp hô hấp, pháp đại ôn dưỡng, pháp linh động, và từ từ đi thể hội, thì tự nhiên có thể pháp luân thường chuyển, đa số khi vừa mới nhập thiền định, khí theo linh mà chạy, đem nước đục tuần trăng lên ở lò thứ nhất, và sau đó dùng pháp hô hấp và một điểm chân niệm, sản sinh công phu hoả luyện, loại thuật đơn luyện này, là người tu tập lâu ngày mới có thể thể hội ra được, có vật không có vật, tự mình sẽ biết, xá lợi chân đơn ở lò thứ nhất, tự mình nhất định cảm thấy trong bụng nóng như lửa, có một con vật đang đào hang, nhớ phải hàng phục ý

như ngựa bất kham vậy, phải luyện đến tâm như mặt nước bằng phẳng mới được, nếu không luyện đơn khí chạy, tâm thần sơ sót, thì sẽ uổng phí hết, toàn thân chuyển qua lạnh, toàn thân như là không còn sức vậy.

Thật ra phương pháp luyện linh này có 2 loại, một là xá lợi hữu hình, tinh khí thần tam bảo, một loại nữa là xá lợi vô hình, Phật pháp tạng tam bảo, hữu hình và vô hình, ứng lý phối hợp với nhau, cũng tức là âm công phối hợp với dương động, âm dương kết hợp mới có thuốc lớn để hái, một số tăng gia, chỉ biết hành thiện, niệm Phật, tụng kinh tu xá lợi vô hình, không biết rằng trong mạng vẫn có tam bảo đáng quý, loại tam bảo này là tinh khí thần, tôi nói: < tinh là nguyên khí của con người (lân), ngoại trừ bất lậu, dùng niệm lực để an pháp, có thể khiến cho tinh nhập vào đơn điền, dùng cách luyện hoá là nước trên lửa dưới, có thể được chân khí, đem chân khí này phối hợp với nguyên linh, xuất ở sau cổng quan phía sau xương lưng, quan bả vai, quan ngọc trâm, đến huyền quan, chân lân này, có thể xưng là thần, ra khỏi nhà lửa tam giới, cũng tức là Phật Bồ Tát rồi. Loại luyện tập pháp này đều là dựa vào sự tác động của linh lực và niệm lực, người tu linh đến khi chân dương xuất hiện, vĩ lỗ quan sẽ tự động đóng mở, hợp nhau mà động, so với một số người dựa vào sự điều khiển của niệm lực thì càng dễ dàng đạt được.>

Luyện thần vẫn còn là công phu thượng thừa nhất của Đạo gia, cũng tức là thật tướng chân không diệu hữu, đại đạo điền đảo điền, giả thì thật không được, thật thì giả không được, đạo lý ở đây, nếu nói ra thì khó nói hết được, tóm lại, thành tâm thành ý mà cầu, cứ vậy ngồi với tâm thần hợp nhất, đem nước đưa vào trong lò, dùng công phu đại ôn dưỡng, ngày ngày tu trì, thì sớm tối sẽ kết được chân xá lợi. Xá lợi chuyển lò, người tu linh có thể mặc thủ thần cung, khiến toàn bộ lò đơn chấn động, vận dụng lực chấn động này, đem chân khí ép vào trong lò thứ 2, lúc này toàn thân cũng mềm nhũn ra, nếu khi ngồi mà có gió nhẹ nhàng thổi đến, đột nhiên cảm thấy tất cả đều không, thân nhẹ như bay vậy, ý nhập hư vô, toàn

thân như không có vật nào cả, hoảng hốt biến mất, toàn thân cảm thấy sáng khoái, lúc này nếu không có một điểm chân tâm tương thủ, thì sẽ dễ dàng tham lầy cảnh giới này, nếu tham luyện cảnh giới này, thì sẽ như là uổng phí hết công phu !

Lúc xưa tôi tọa công, thân tâm cũng đã từng nhập cảnh giới hư vô này, cảnh giới này rất nhiều người nhập ma, xin đừng nên chấp giả tướng, không tham luyện, không chấp, không khùng bố, cũng không nên sợ hãi mới được, cũng tức là, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Khi vừa vào cảnh giới này, tôi đã từng thấy Bồng Lai tiên cảnh, các tiên ông và những đứa trẻ chơi với nhau, tiên hoa tiên cỏ, tôi vào trong cảnh giới này, không muốn trở về nữa, may mắn là được Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh la to nhắc nhở, mới như là vừa tỉnh giấc mơ. Tôi từng nhìn thấy, con hổ đưa năng vuốt ra muốn nuốt chửng tôi, nanh vuốt thật sự khiến tôi sợ hãi, nhìn thấy con rắn to quấn lấy thân tôi, sợ đến nỗi tim muốn rơi ra ngoài, toàn thân toát mồ hôi, nhập định thấy kim ngân núi bảo khởi lên chúng chúng tham niệm, thấy nhà sang và những cô gái đẹp, tâm động không thể kiềm chế, thấy Ngọc Hoàng Đại Đế phái thần kiêu đến tiếp dẫn, Thái Bạch Kim Tinh tuyên đọc ngọc chiếu, hân hoan như điên cuồng vậy, thấy quái vật chín đầu, thấy Kim Cang nộ mục cầm kiếm, những cảnh vật này đều nhất nhất ảo hoá ra, để mê tâm tánh của tôi, may mà có thiên linh sư lúc nào cũng như sư tử rống lên vậy, làm thức tỉnh người ngủ mê trong mơ. Sự xuất hiện của những giả tướng này, rất dễ dàng mê chân tánh của chính mình, nếu không có cảnh thức, khi đã nhập vào mê cảnh, muốn quay đầu lại rất khó ! Tôi cũng đã biết: < Chưa đến địa đầu, tất cả tướng đều giả, đã đến địa đầu, quang minh tự tánh đều là chân thật tướng > nếu nghiên cứu kỹ câu nói này, thì đương nhiên sẽ biết được sự khác biệt của thật và giả.

Tôi chủ trương người tu Linh Tiên Chân Phật tông, không nên tự ngã cống cao, nếu tu được xá lợi, khai hoa kết trái, thì phải có 3 năm công phu trúc cơ mới có thể tiến hành hái thuốc luyện đơn,

các tu đạo sĩ từ xưa đến nay, luôn luôn không biết rằng trúc cơ là phải 3 năm, có tin tức thì mới bắt đầu hái thuốc, và nên biết rằng cơ sở này là không vững chắc đâu ! Cho nên người thành công ít, kẻ thất bại thì nhiều, 3 năm trúc cơ, có thể vận dụng phương pháp trong bài văn của < thông linh kiện thân và trúc cơ >, để cầu thần tiên đến chỉ dẫn, kẻ đến là sử dụng linh khí khắp các bộ phận của cơ thể, hiệu quả nhận được sẽ gấp đôi công sức mà mình bỏ ra. Cho đến trong 3 năm trúc cơ, chưa hái thuốc, bèn nói rằng là thấy thiên thần hạ giáng, nhìn thấy thiên nữ nhảy múa, mà còn có thể kêu thần gọi quỷ, hơn phân nữa là đã vào trong ma kiếp rồi, nếu có thể duy trì thân tâm không bị mê, mới chính là thượng sách.

Nguyên thần và thức thần là thứ không giống nhau, nhưng lại là một vật hai mặt, người học Phật phải biết luyện dương thần để không chế âm thần, luyện nguyên thần để không chế thức thần, những đạo lý trong đây chính là đạo lý thành Phật thành ma, mà biến hoá của nó càng là vạn chủng kỳ cảnh, một bộ kinh Kim Cang, là chỉ thẳng nguyên thần, chỉ thẳng thức thần, chỉ thẳng chân tướng của Phật, chỉ thẳng hư tướng của ma, chỉ thẳng thật tướng của không, chỉ thẳng giả tướng của không, công đức của kinh này rất lớn, kim cang là tâm, là linh hồn, là chân khí và tên giả cũng rất nhiều.

Tam Sơn Cửu Hào tiên sinh nói: < Tam Sơn chính là 3 năm cơ, Cửu Hào chính là 9 năm công, trên trời dưới đất ứng số này, xá lợi hoa sen cùng xuất ra. Tỳ ngọ mào đậu tứ dương khí, ngồi lâu tự nhiên đắc thần công >

021 Thông linh cảm ứng thuật

Phục sanh của linh hồn, chính là sự bắt đầu của tất cả thông linh cảm ứng thuật, trong một sát na lúc linh hồn phục sanh này, cảm ứng của mỗi một người là không giống nhau, nhưng nguyên lý chân chính của cảm ứng thuật, sự thật vẫn là giao thông lẫn nhau giữa linh hồn với linh quỉ, cũng tức là < dùng linh thấy linh > mà tôi thường nhắc đến, dùng linh thấy linh, hơn phân nửa người là làm không được, nhưng dùng linh hồn đi cảm ứng linh hồn, đó là thuật cảm ứng tối sơ nhất.

Một người có linh hồn phục sanh, anh ta là chưa từng tu đạo, nhưng nếu có những linh khác, từ kế bên ma sát qua, anh ta nhất định có thể cảm giác ra, bởi vì, cảm giác của linh nhân tử như là điện vậy, tay của người bị điện giật, cảm giác này nói không ra được, nhưng đích thật là có điện, một người thông linh cũng có cảm giác như vậy, khi có linh hồn đi qua, tự nhiên sẽ cảm thấy toàn thân tê không cảm giác, giống như bị điện giật vậy, những cảm giác này chính là linh cảm, là vô hình, một số người sau khi đạt được sơ giác, lâu ngày, với thời gian dài được tiếp xúc mài luyện, thì có thể hiểu được linh ở không trung muốn nói với chúng ta những gì, tuy rằng người thông linh không nhìn thấy linh, nhưng mà cảm giác được mật độ của linh tăng lên, có thể cảm giác được lực lớn hay nhỏ, dự đoán vị lai và việc sắp xảy ra.

Khi người thông linh chưa đạt được lục đại thần thông, cảm ứng sơ giác đều có, loại lực cảm ứng này, là dựa theo nhân duyên kiếp trước mà định, Phật gia thường nói, kiếp trước nghiệp chướng ít, gương vừa mài là sáng, nếu gương sáng, thì rất nhanh sẽ được minh tâm kiến tánh, tự nhiên có lực lượng thần thông xuất hiện; Ngoài ra kiếp trước nghiệp chướng sâu nặng, cảm ứng sẽ chậm chạp, thậm chí cảm giác là một đám đen tối và hỗn loạn, trên cảm ứng cũng phát sinh hiện tượng cảm giác sai, loại người như vậy thì đừng nên học cảm ứng, phải tu công đức trước, phải mài gương trước, quét trừ nghiệp chướng của kiếp trước, nếu nghiệp lực của

kiếp trước từ từ được tiêu trừ, trừ đi lớp bụi trần ở trên mặt, lúc này không cần cầu cảm ứng, cũng tự nhiên sẽ xuất hiện cảm ứng, Phật gia thích nói, không phải học thần thông để tu đắc, nguyên nhân chính là ở đây.

Hiệu lực cảm ứng sơ giác, có lớn có nhỏ, đại đa số người cho rằng, đã đạt được thần thông, thật ra loại lực này rất yếu, linh hồn của mình là một đứa trẻ chưa biến thành người khổng lồ (linh) ! Linh ở không trung nếu thành tâm chỉ dạy đứa trẻ vừa mới ra đời này, rất nhanh, thuật cảm ứng của linh sẽ càng ngày càng cường liệt, như điện áp lên xuống vậy, nguyên lý của điện lực lớn nhỏ là như nhau, năng lực làm việc thì không giống nhau, linh sơ sinh biến thành linh lực khổng lồ, đều nhờ vào sự chỉ dạy của linh, và việc luyện linh của bản thân, mà tâm phải thuần thiện, không chứa đựng tà niệm.

Người thông linh, nếu có thể cùng với sự chỉ dẫn cố định của linh tương thông với nhau, năng lực chỉ dẫn linh rất là cao siêu, và nhân tài bồi dưỡng ra, cũng rất là cao siêu, nếu không một người tâm thuật bất chính mà học thông linh, linh tuy rằng phục sanh, nhưng không có linh chỉ dẫn giá lâm đến chỉ dẫn, nghiệp chướng bản thân lại sâu nặng, không biết thành tâm sám hối quá khứ, tu công tích đức, chỉ muốn vọng tưởng được đại thần thông, thì hãy thử nghĩ xem, những người si như vậy, có thể đạt được sự chỉ thị của chân tiên thượng giới không ? Lại nói vọng tưởng được tiên chân giáng xuống chỉ dẫn, bản thân học một ít tà thuật, đến sau cùng đi vào ma đạo, từ đó không có cách tự thoát ra được, thật là tội nghiệp ! Cho nên những người ngày nay tu tập thông linh, nhập pháp môn linh tiên Chân Phật tông, không phải là phải thông minh lợi căn, cũng không phải là phải hảo ngôn lệnh sắc, càng không phải là bác học thông tài, mà là phải thành thật, người có tâm địa thuần thiện mới có phần, nếu bản thân biết mình không được, thì phải quyết tâm cầu sám hối, người thật sự sám hối cũng là một trong những người có phúc.

Việc vừa phục sanh của linh hồn, phóng xạ của linh nhân tử, không phải là hỗn loạn, mà là có một quy luật tự nhiên, linh hồn của mình phát ra một tần sóng tiết tấu, linh ở không trung cũng hô ứng với nhau, có rất nhiều linh ở trong không trung, tần sóng của duyên và tần sóng của linh ở trong không trung là tương đẳng với nhau, thì tự nhiên sẽ sản sinh ra hiện tượng cảm thông, theo tôi được biết, có rất nhiều linh ở trong không trung, tần suất của linh hồn là một loại điện vi sóng siêu mật tâm, trước mắt các dụng cụ khoa học không nhất định sẽ dò biết được, mà tần sóng của linh hồn sẽ có hiện tượng thay đổi tần sóng, không phải là nhất định, mà không ai giống ai, cho nên biến hoá của cảm thông, là bất khả tư nghì nhất và phức tạp nhất so với tần sóng của máy truyền hình và máy radio. Tôi biết rất rõ, đó là một môn khoa học bất khả tư nghì nhất, không thể dùng thường lý mà đi phán đoán một bộ máy phức tạp nhất này – con người.

Người thông linh muốn cùng với linh ở trong không trung giao thông với nhau, phương pháp quan trọng nhất là nhắm mắt (đóng hết lục đại cảm giác trên thân người, mắt tai mũi lưỡi miệng, chỉ phóng ra linh giác), ngồi ở trên bồ đoàn (định thân công phu), hai tay chắp lại hoặc hai tay duỗi ra (chắp tay chính là bái thỉnh, đưa tay ra tức là hình thức ăng ten, giống như ăng ten ở ti vi vậy), trong tâm chỉ còn một niệm (niệm lực này phát huy ở độ cực cao, hoặc là hạn chế niệm đầu của bản thân, chỉ kỳ cầu một thần linh nào đó ở không trung hạ giáng xuống để thông nhau), có thể mở miệng nói vấn đề của mình, cầu giải đáp của thánh linh ở không trung, người sơ giác, do lực chấn động của linh lực lớn hay nhỏ, có thể được sự giải đáp của sự việc, hoặc được lực lượng lớn hay nhỏ của thần linh hạ giáng vào trong não, thể hội ý nghĩa của thần linh, loại công phu này kêu < sơ giác cảm ứng >, ở một số mà nói sơ giác cảm ứng phải có sự mài luyện một thời gian.

Linh hồn, có thể nói là niệm lực, cũng có thể nói là khí, cũng có thể nói là < thức >, cũng có thể nói là < chân nhân >, là < nguyên thần >, là < thần >, người người thuyết pháp không giống nhau,

thật ra là cùng một đồ vật biến hoá, cho nên vô hình, mạnh thì có tên là < linh hồn >, là một loại sóng điện tâm rất sâu và vi mật, chỉ có thể dùng tâm tịnh mới có thể thể hội được cái cảm giác tồn tại của nó, cảm giác này chính là cảm giác thông linh.

Tại sao một số người phủ nhận sự tồn tại của linh hồn ? Bởi vì họ chỉ là hoạt động nhục thể, còn đối với linh hồn thì họ không biết gì cả.

022 Thông linh tiên đạo

Tôi nhấn mạnh bất cứ một người nào cũng đều không thể phủ nhận sự tồn tại của linh, bởi vì linh hồn là mục tiêu giải thoát của tôn giáo, Cơ Đốc giáo cũng không thể phủ nhận, Thiên Chúa giáo cũng không thể, Đạo giáo không thể, Phật giáo càng không thể, bởi vì chỉ cần là tôn giáo, thì nhất định phải thừa nhận sự tồn tại của linh, nếu không thừa nhận < linh hồn > thì căn bản của tín ngưỡng tôn giáo sẽ không có điểm đứng, Trung Quốc nói về tư tưởng trời người hợp nhất, trời người hợp nhất này, không phải là hợp nhất của vật chất, mà là nguyên linh của linh hồn và đại ngã hợp nhất lại mà thôi.

Người thông linh thường hay cùng với thần linh ở không trung giao tiếp với nhau, trong cuộc sống của họ, nhất định sẽ phát sinh rất nhiều hảo hợp, những hảo hợp này rất là vi diệu, việc quá khứ có thể biết được, vị lai cũng có thể đoán được, sở dĩ nhà dự ngôn có thể đoán được thế gian ở ngàn năm sau, không phải là đích thân thấy, mà là một dự cảm đặc thù, khiến cho họ ghi lại đích đích thật thật, các tiên bói ở Trung Quốc lúc xưa, thơ tạng đầu và thôi bói đồ, và bài ca bánh nướng của Lưu Bá Ôn chính là một dự ngôn tốt nhất, và các dự ngôn của tiên thánh tiên hiền cũng không ít, nếu có thể tương hợp với hiện trạng, thì không có gì lạ cả ! Thật ra không phải là họ thấy trước, mà là biết trước, bí mật của thông linh chính

là ở trong đó, đó chính là khí số của trời, chỉ có người biết thiên mệnh mới có thể biết.

Bởi do người thông linh biết thiên mệnh, cho nên thể nghiệm hơn người kẻ bên, không bị mê hoặc bởi âm sách khuyến mã, an vui ở việc tu tâm dưỡng tánh, cầu được chân lý giữa trời và đất, linh tánh tiêu điều tự tại, không thọ lực đạo khổ luân, cho nên quan hệ giữa tu linh và tu đạo là quá lớn, chúng ta không thể đem tu đạo và thông linh chia ra thành 2 sự việc để nói, cũng giống như chúng ta không thể đem thành Phật và thần thông chia ra mà nói vậy. Thành Phật nhất định có thần thông, thần thông là do phụ thuộc thành Phật mà có, tầng thứ tu hành càng cao, thì thần thông càng ngày càng lớn, 2 cái này tương sanh tương trợ nhau. Lại nói, có rất nhiều người tu cả một đời, nhưng kết quả thì không được gì cả, không những không được gì cả, thậm chí tu đến mặt mày đen tối, nhưng khởi linh thì không phải vậy, người khởi linh, đột nhiên có linh giác, xúc giác tu hành vào trong linh giới, không phải trống rỗng mà sờ mó không được đường biên nữa, chỉ ít bạn cũng biết rằng, đích thật là có < linh hồn >, vạn lần là có thật.

Người thông linh, bởi do linh khí rất mạnh tiếp, thì tinh thần nhất định tốt, nếu phát hiện tu linh, tu đến nỗi mắt hoán tán, tinh thần không có cách tập trung, cái này nhất định là có vấn đề, bởi vì linh qui rất thích ăn cắp tinh khí của người tu linh, nếu nhận sai tin tức, vào trong ma chương rồi, thì chỉ cần nhìn vào ánh mắt là có thể biết ngay, người nhập ma chương rồi, hai mắt mê vờng, nếu có suy nghĩ, thì không có cách nào tập trung tinh thần, cử chỉ quái dị, nếu như mắt có ánh sáng lạ chớp tắt, xuất hiện mắt tà, vậy thì càng thâm rồi, nhất định phải mau chóng chấn sư tử hù, để kêu chân khí của họ quay về, đừng đi sai đường, thì sẽ không cứu được.

Giai đoạn quan trọng nhất của người thông linh là: làm sao cùng với tiên linh ở trên trời thề với nhau. Cũng tức là tiên ở trên trời đến giúp và thủ hộ cho ta, phương pháp này chính là một loại kết hợp của túc thể lực và niệm lực, túc thể lực là nhân quả, niệm lực

chính là tinh thần cảm lực, đa số là nói người có tiên duyên và tiên căn, cũng chính là cách nói của lực tức thể, nói niệm lực chính là tinh thần cảm chiêu (cảm động), tôi đã thử làm một thí nghiệm, chỉ cần một người có thể thật sự ngừng hết tất cả tư tưởng, yên lặng nhập định vào thể giới mình không, lúc này chỉ cần một phút, nhất định có một vật từ trên không xuống, cảm giác này mỗi một lần sẽ mạnh hơn, người có thể vào trong thể gian mình không, chỉ cần tập trung tinh thần lực, nghĩ Phật, Phật nhất định sẽ hạ giáng, nghĩ tiên trên trời, thần tiên nhất định sẽ hạ giáng, nghĩ về tổ tiên đã mất, tổ tiên nhất định sẽ xuất hiện, linh giới tuy rằng lớn, nhưng mà lực của không mình là vô tận vô biên, chỉ cần pháp luân chuyển, thì cần gì phải lo tiên Phật không đến thể mình đây !

Người khởi linh, nếu thân mang túc tật hay là có bệnh mãn tính, bởi do kết quả thường hay luyện linh mà bệnh sẽ hoàn toàn khỏi, bởi do linh lực ở trong cơ thể xung kích hoặc là dùng phương pháp nội công yoga vô hình, dựa vào chân khí của dòng máu chảy trong cơ thể mà nội tuần ngoại hoàn, từ từ trong vô hình sẽ giải trừ được khổ ách của bệnh tật, nhất là những bệnh lạ đều ở trên cơ thể của người luyện linh hoàn toàn khỏi hẳn, những người có kinh nghiệm này, hiện nay có rất nhiều, đều hợp với khoa học hiện đại, vận động của linh lực, phối hợp với vận động của nhục thể, vận động chính là một phương pháp tốt nhất để tiêu trừ bệnh tật ! Người luyện khí công, toàn thân cứng như sắt vậy, và người luyện linh cũng có thể làm được, nếu linh được vận khắp toàn thân, cũng tức là khí sung mãn toàn thân, thành một tư thế trương đầy, cái này cũng như bánh xe hơi vậy, bánh xe đầy khí, thì có thể chở nặng vạn cân, người vận linh có thể tiêu trừ vạn tà, như là kim cương bất hoại.

Cơ thể con người lấy tinh, khí, thần làm ba bảo vật, tinh chính là máu thân của linh nhân tử, khí chính là biến hoá của linh nhân tử, thần chính là chân thân của linh nhân tử, mà nếu đem thần hoá thành hư, ắt sẽ thành Phật, Phật cũng là linh nhân tử tự tại mà thôi, thành tiên thành Phật đều là linh nhân tử, nếu trái lại với tu hành

này, là tu mù tu đui, không biết được đâu là đích và đâu là khởi đầu.

Yếu chỉ của bài văn này, chủ yếu là phải làm thế nào cùng thần tiên thề thốt với nhau, văn thề có thể được viết lại như sau: < Thái thượng tiên chân giám sát, đệ tử Liên Sanh luân hồi vạn kiếp, luân ác thú, đã nếm tận rồi, nay được tiên sư khởi linh, biết trên trời dưới đất. Ngu muội vừa tỉnh, tiền đồ duy nan, mong tiên chân từ bi hạ thị, tội nghiệp cho người có tâm nguyện chân tu nhất tâm sám hối, không bỏ mạng tiền tiểu này, nay lập đại nguyện, hành thiện tế thế, tu chánh quả, và tiếp đến là lịch hồng trần thế tục, đòi đòi kiếp kiếp lấy chúng sanh làm niệm, nguyện chưa đạt thành, thề không thành Phật. Tiên Chân là đắc đạo cao sĩ, con là người đạo tục chưa đắc đạo, ngày nào được đắc đạo, nhất định báo tứ trọng ân, mong rằng có ngày không ngừng nghỉ, thề nguyện ở đây, luôn chứng chánh quả. >

Nếu được tiên chân ngày ngày hạ giảng, như huynh như đệ, đó chính là tin tức rất tốt, phải nắm bắt thật tốt.

023 Luyện công toạ tức không gián đoạn.

Khi tôi vừa mới được kỳ duyên, trong lòng tôi có cảm giác sợ hãi, nhất là Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh đột nhiên xuất hiện, những pháp thuật mà ngài chỉ dạy là tôi chưa từng nghe qua, lúc đó bởi do tâm sanh cảnh thức tôi đi khắp nơi hỏi thăm những vị tu đạo cao nhân, họ khuyên tôi nên ngưng luyện công, và nói tôi bị tẩu hỏa nhập ma, có một số người thậm chí tưởng rằng tôi bị rối loạn tâm thần, thần kinh có vấn đề. Nhưng trải qua thời gian lâu dài tôi ở cùng với Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh, tôi phát hiện ngài rất hoà nhã từ tường, là một tiên chân duy nhất đắc đạo thượng thừa, ngài lúc nào cũng chỉ dạy tôi, bất luận là ban ngày hay ban đêm, lúc đó tôi thường hay đi ra ngoài để trắc lượng, tôi đến nơi nào, thì ngài

nhất định đi theo, những việc mà ngài chỉ điểm, nhất nhất ứng nghiệm, nhưng mà vẫn không ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc của tôi.

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh chỉ dạy tôi rất nghiêm khắc, nhất cử nhất động của tôi đều dưới sự giám sát của ngài, ngài không có một chút ầu thả nào, ngài chỉ thị tôi, việc luyện công toạ tức là chuyện lớn của trăm năm, không phải là trong năm ba ngày là có thể thành công, không những không thể gián đoạn, mà cũng không được lười biếng, người tu đạo sợ nhất là tâm thần buông thả, tu đạo không thể một bước là thành công ngay được ! Tôi lúc đó, mỗi ngày 11 giờ, giờ Tí là nhất định học luyện công toạ tức 50 phút, Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh ngồi ở kế bên tỉ mỉ chỉ dạy, tất cả pháp thuật của tôi, hơn phân nửa là do ngài truyền thọ. Bởi do việc truyền đạo của Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh là từ đầu đến cuối, chỉ có chánh đạo chánh pháp chỉ điểm, đến sau cùng tôi mới thâm tín và không nghi ngờ, thầy của tôi là chánh giáo tiên chân, không phải là ma phái tà thuật.

Nhớ có một đêm, tôi luyện công toạ tức, ngài cũng ngồi ở trước mặt tôi chỉ dạy, tôi chấp tay, ngài dùng linh khí chỉ dạy tôi thủ ấn biến hoá, thủ ấn chính là công phu < thể trung huyền >, tư thức biến hoá rất đẹp, mà cũng có rất nhiều tư thế, khiến cho tôi cảm thấy thâm thạch khả trác, Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh linh thị tôi phải nhớ rõ các thủ ấn này, và quá trình biến hoá cũng phải dùng viết ghi lại, lúc đó trong tâm tôi sanh lười biếng, tôi nói với linh sư: < Tiên sinh truyền thọ thủ ấn cho con, con rất cảm kích, nhưng phải nhớ rõ thủ ấn là một việc rất phiền phức, hay làm nếu khi phải dùng đến thủ ấn, thì tiên sinh hãy đến chỉ dạy, có được không ? Cần gì phải dùng bút ghi lại, cực khổ quá >, vừa nói xong, Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh không thấy nữa, lúc đó, tôi vẫn không biết là linh sư giận mà bỏ đi. Khoảng 10 ngày sau, linh sư lại đến, ngài nói: < Liên Sanh, luyện công toạ tức không nên ỷ lại người khác, lần trước ta nghe những lời lười biếng của con, thật là không vui, vốn muốn để con tự sanh tự diệt, nhưng mà thật tiếc cho người

miếng tài liệu này, từ nay về sau không nên có những lời nói như vậy nữa, nếu không phải là do nhân duyên thiên giới dẫn dắt, ta thật sự là không muốn vào hồng trần nữa ! >

Tôi nghe xong, cảm thấy rất là xấu hổ, từ đó không dám có tâm lười biếng nữa. Hôm nay, có rất nhiều người khởi linh, linh tuy rằng sống rồi, nhưng, chỉ là mới bước đầu cảm thấy hiếu kỳ mà thôi, thời gian lâu ngày, tâm sanh buông thả, bèn quên mất động cơ khởi linh lúc ban đầu, nhất là người khởi linh, lúc đầu là linh có hoạt động, phải vận động 3 năm mới có thể được tính là trúc cơ thành công, người không có hăng tâm, bèn từ từ bỏ công việc vận linh này, sau khi ngưng, tiên căn sẽ đứt, muốn quay đầu lại cũng rất khó ! Rất nhiều người chỉ biết khởi linh và vận linh, không biết cầu < tiên chân thề minh >, chỉ đạo linh hạ giáng chỉ đạo, cho nên cầu < tiên chân thề minh > cũng là một việc rất quan trọng, < tiên chân thề minh > này là một đại bí mật từ xưa đến nay rất khó được, có tiên chân xuống chỉ dạy, tu đạo mới không thể chạy vào trong ma đạo, mới không thể không được gì cả, mới không thể tu đui luyện mù.

Kỳ cầu < tiên chân thề minh >, không phải là ai ai cũng được, tôi từng nói quan hệ này là do căn duyên của kiếp trước, nhưng nếu thành tâm thành ý sám hối, lập lời thề, đốt sớ lên thiên đình, bày đàn thất tinh, cũng có thể cảm động thượng giới tiên chân hạ giáng, nếu như cầu xin mãi mà trước sau vẫn không được tiên chân tương trợ, cũng không nên nản lòng, chỉ cần giữ tâm điền của mình, không vào trong tà đạo, cố gắng tinh tấn tu đạo, sẽ có một ngày, chân thành sẽ đến, kim thạch sẽ khai, người không có một chút tiên duyên nào có lẽ dựa vào một điểm thật lòng, sẽ cảm động được ông trời.

Phương pháp bài trí đàn thất tinh như sau: bày bàn thờ thần trước, hướng về phía bắc, trên bàn thờ để 7 ngọn đèn dầu, trước mỗi ngọn đèn dầu để 1 cái lư hương, 7 cặp đế nến (đèn cây), thất tinh kiêu, 7 ly trà thơm, 7 thứ hoa quả, tụng kinh Bắc Đẩu là chủ yếu, thỉnh

thần có thể phụng thỉnh Hạo Thiên Kim Khuyết Ngọc Đế Đại Thiên Tôn, kể đến là phụng thỉnh Ngũ Phương Thánh Thần tiên Phật, sau cùng phụng thỉnh Nam Đẩu Bắc Đẩu Tinh Quân, số văn có thể thỉnh người trong ngành viết ra, số văn thề thốt, có thể theo phương thức ở trang trước của bài văn này, có thay đổi cũng được, quan trọng nhất là bày đàn thất tinh, nhất định phải chay giới 3 ngày, đèn dầu của đèn thất tinh cũng phải đốt liên tục 3 ngày, 3 ngày sau dọn đàn tịnh tọa, chờ đợi chỉ thị của trời. Luyện công tọa tức là phải có minh sư chỉ điểm, nếu minh sư là tiên chân trên thượng giới là tốt nhất, nếu không có tiên chân thượng giới thì yêu cầu các tiền bối tiên hiền làm thầy, không nên tự động dùng tà bùa bậy, tự xưng cầu thần cầu quỷ, thật ra cầu là thần nước thần sông thần khúc thần giếng các tiểu thần mà thôi, những con quỷ đến cũng chỉ là được địa linh của sơn tinh thủy mị, thượng giới tiên chân thật sự chỉ là vọng tự cống cao, các bùa tiên tử phẩm đức thấp bé là những gì cầu thỉnh đến được !

Người khởi linh, mỗi ngày luyện công tọa tức, một lần là tốt nhất, thời gian không cần quá dài, không thể gián đoạn, ngàn lần không nên buông thả, nếu phương pháp chính xác, chánh kiến chánh tri nhất định đắc chánh pháp, tà ma ngoại đạo không dám quấy nhiễu, như vậy có thể tự biết được tu đạo chỉ dựa vào một chữ < thành >, cộng thêm có hăng (lâu dài), Ngu Công dời núi, núi cũng có thể dời, tại sao lo sâu không đắc đạo được.

024 Thuỷ hoả hộ biến thần thông.

Ủy viên Mông Tạng là Triệu Khoa Trưởng, viết một bài văn < linh khí >, gửi đến cho tôi, toàn văn luận về < tinh khí thần >, như sau: < chí thành thông thiên địa, thiên địa này, tức là vũ trụ. Vũ trụ rộng lớn, bao gồm tất cả, vạn vật sanh mà bất mà không diệt, cái chi phối vạn vật này, là do linh khí mà ra. Linh khí này sung tấp ở trong vũ trụ, tùy nơi mà biến hoá, nên vạn vật được vĩnh tồn. Mà linh khí có phân khác biệt không ? Cái này đương nhiên là có, có linh tánh cao thượng, thì là Phật là thần, có linh khí thấp, thì là muỗi là ruồi, tuy đều là có linh, nhưng mà có sự khác biệt nhau, và linh tuy có phân biệt như vậy, thì chất cũng như vậy, phải có đầy đủ căn cơ tiên thiên để mà quyết định cao thấp của linh.

< sự sống của con người, đều là < tinh khí thần > chi phối tất cả, < tinh > là gì ? Tức là tinh linh cũng tức là tinh thần, có linh tức là có thần, thần tan thì linh đi, nên sở dĩ có câu từ là linh khí, và < khí > là gì ? Khí này chính là căn bản mà con người có trong cơ thể để hoạt động, căn bản này là gì ? Chính là khí hô hấp. < Thần > là gì ? Chính là tinh thần có trong cơ thể con người, cũng tức là thần khí, có thần thì tinh thần sẽ phấn chấn, không thần thì sẽ không phấn chấn. < Tinh khí thần > tuy rằng là 3 thứ, nhưng mà ý nghĩa là một. Nên < tinh khí thần > là 3 yếu kiện lớn để con người sinh tồn, 3 yếu kiện lớn này, có thể làm tất cả mọi việc, từ việc nhỏ đến thành công, < tinh khí thần > này cũng là < tam nguyên >, tức là nguyên khí, từ đây có thể nhìn thấy, linh quang trọng như tư, nên chúng ta tu tâm dưỡng tánh, cũng tức là nuôi linh khí này, tôi nói về ý nghĩa của linh khí, để các đọc giả dùng để tham khảo >

Triệu Khoa Trưởng biết rất rõ bùa pháp, luận về tinh khí thần không nghiêng về bên nào cả. Tôi cũng đã từng nghiên cứu qua trung tam muội, phát giác một chữ < tinh >, cũng tức là chữ < tánh > của nhân tánh, đem < tánh > tách ra, thì sẽ phân thành < âm dương >, mà dương chính là < hoả >, âm chính là < thuỷ >, những đồ vật này ở trên cơ thể của mỗi con người đều thật sự tồn tại, cho

nên tôi cho rằng thủy hỏa 2 vật này, là vật căn bản chủ yếu để thành linh thông chứng tiên đạo, nếu không có thủy hỏa, thì không có âm dương, không có âm dương, thì vô tánh, vô tướng, thì không có tinh, 3 bảo này hoàn toàn không có, tất cả hư không.

Phái Đạo Gia Đơn Đỉnh, nói về phương pháp của đơn đỉnh thành thánh đơn, không rời bỏ được 2 chữ thủy hỏa, đa số phàm phu tục tử, thì nước sẽ chảy xuôi xuống, khi chảy hết thì sẽ mất, hỏa thì thăng lên, khi thăng hết thì sẽ mất, nhưng người tu đạo thì hàng long phục hổ, luyện duyên luyện công, đem hỏa khí áp chế xuống dưới, dốc sức để đưa nước lên, nước ở trên và lửa ở dưới, thành một cục diện luyện đơn đỉnh, lúc này nước vốn là một chất lỏng, sau khi được luyện, lạnh lại thành một cố thể, cố thể này ở vật hữu hình thì được gọi là < xá lợi tử >, tiếp tục luyện xá lợi, thì sẽ hoá thành khí thành thần, nhập vào trong hư không, đây chính là công phu < luyện thần phản hư > của phái Đạo Gia Đơn Đỉnh, nếu công phu này thành tựu, mới được cho là đắc đạo ! Và vì vậy tôi biết được, xá lợi tử là quá trình tu đạo, không phải là không hoàn toàn, nhưng những xá lợi hữu hình, cũng có thể là biểu trưng để chứng minh sự thành tựu của đạo công, ấn chứng của thành tu đạo.

Thủy hỏa hộ biến thân thông, chính là thủy hỏa điền đảo thân công, đều nhờ vào tác dụng của linh khí, nước ở trong cơ thể cứ dâng lên trên, trong vào trong đơn điền, hỏa thì ở trong không trung ép xuống, nhập vào dưới đơn điền, đây chính là thần công < hỏa ký tế > của Đạo Gia, đạo lý này, là đại pháp liễu sanh tử, cũng chứng là một đại chứng minh lậu tận thông của nhà Phật, theo lý mà nói, nếu thủy hỏa điều hoà tốt, thì suốt một đời không có bệnh tật, kim đơn xá lợi bồi dưỡng thành công, thì sẽ có hy vọng lớn thành tiên thành Phật, người luyện linh tiên Chân Phật tông, dựa vào linh lực của chính mình, lấy sở trường của thuật yoga, dùng phương thức lay động của cơ thể, lâu ngày sẽ luyện được hỏa tánh trung và hướng về dưới mà chạy, thủy thì dâng lên trên, nội ngoại công cùng tu, trong vô hình điều hoà thủy hỏa, xá lợi tử âm thầm kết,

tinh khí thần sung mãn, như vậy, cần gì phải lo sầu không liễu được sanh tử, vị trí thần tiên không đắc được.

Có người hỏi tôi: < linh hồn là tánh gì ?>

< là thủy hoả, là hoả tánh, là thủy tánh, là trung tánh đều được cả >

< tại sao vậy? >

< mỗi người không ai giống ai cả, nếu như khổ tu đến trung tánh, tức là đã đến lúc kết xá lợi tử, long hổ đều phục, không có phân biệt âm dương, Phật Bồ Tát không có phân biệt âm dương, có đầy đủ thần thông thiên biến vạn hoá, đạo lý là ở đây >

Nếu có một người nào đó có thể đem ôn hoả tập trung ở một định điểm nào đó, kể đến là dùng đầu ngón tay và miệng thở ra, thì có thể đốt cháy được vật liệu gỗ hay là những vật dễ cháy, loại công phu thần kỳ này, chính là vận dụng chú tâm niệm, đem niệm lực ở nơi sâu nhất của ý thức tập trung lại, xoay chuyển tâm luân, toàn thân như là hoả luân đang cháy, là lúc ý thức đang phát huy lực tinh thần lớn nhất, dùng tay cách không tập trung một điểm, đem hoả tánh ở trong cơ thể bỏ vào trong đó, bởi do lực tinh thần phát huy vô cùng tận, nên khiến cho vật chất được đốt cháy lên. Loại thần công < hoả > của tân mật tông này, chính là một trong thủy hoả hộ biến thần thông, bí mật là ở mật chú tâm luân của hoả võng thần thông, hoả tường thần công, phát huy kim cương tam muội chân hoả thần công. Có một số người xuất gia biết được ngày chết của mình, chuẩn bị hậu sự trước, tắm gội chay giới, sau đó nhắm mắt thiền định mà viên tịch, loại công phu biết trời biết mạng này, phải phối hợp với chân hoả tam muội trong cơ thể của mình, dùng tam muội chân hoả dẫn động, thì hoả sẽ xông lên trên, hoả này không phải là hoả thường, chính là chân khí vô hình, lợi dụng luồng chân khí này mà đốt cháy bản thân, tự tự nhiên nhiên mà viên tịch, đó là bí mật của đại hoả thượng viên tịch.

Bài văn này tuy chỉ đề cập đến thủy hoả hộ biến thần thông, thật sự đạo lý liễu sanh tử là ở trong đó, không phải là người tu linh, muốn đắc đạo, phải cố gắng gấp đôi, người tu Linh Tiên Chân Phật tông,

thì chỉ cần dụng công một nửa cũng đạt được gấp đôi < điều hoà thuỷ hoả cho đến vô hình, kim đơn xá lợi tự nhiên đầy đủ và tràn cả ra ngoài >.

025 Tín hiệu của thần minh

Thần linh khởi thị với con người, luôn luôn là dùng tín hiệu đặc thù, mỗi một người hoạt linh, đều được học tập nhận biết tín hiệu này, nếu như có thể tu tập biết được, không những hoạ phúc cát hung có thể được biết trước, mà còn có thể cứu người nữa đó ! Bài này sẽ kể một câu chuyện có thật, nhân vật chính của câu chuyện này là họ Giang, ông ta khởi qua linh, công phu quyền cước rất tốt, là huấn luyện viên quyền anh, nhà của anh ta là mở xưởng nhựa. Tượng Quan Âm bằng sứ màu trắng mà nhà ông ta đang cung phụng, là tôi khai quang cho ông ta.

Có một đêm, ông ta đến tìm tôi và nói: < Lư tiên sinh, ban đêm tôi có một giấc mơ, giấc mơ này rất kỳ lạ, tôi từ xưa đến nay nằm mơ là không dễ dàng ghi nhớ được, nhưng mà đêm qua lại rất rõ ràng, tôi nằm mơ thấy trong hồ nhiệt hoá của nhà tôi xuất hiện một quan tài, quan tài không lớn, quan tài này ở trong hồ từ từ thăng lên, trong quan tài có một người đang nằm, hai mắt nhắm lại, giấc mơ này khiến cho người ta sợ hãi, xin hỏi đây là điềm gì ? >

Thế là tôi bốc một quẻ cho ông Giang, quẻ này đích thật là hung, tôi nói với ông Giang: < Theo phân tích trong quẻ, vận thế của ông rất thấp, những ngày này phải cẩn thận > Lúc này tôi nghe được linh ở không trung nói: < Đây chính là số mạng ! Vận số ! Dương khí đã thoái ẩn, là điềm báo âm khí đại thịnh, chủ có hung sát, khó giải quyết > Tôi truyền đạt lại ý nghĩa, đặc biệt dặn dò, ngàn lần phải cẩn thận, ngàn lần phải cẩn thận. Trên ông Giang còn có cha mẹ, hai gái một trai, bé trai thì vừa mới sanh được 2 tháng mà thôi, cả nhà khắc cần khắc kiệm, cuộc sống cũng tương đối mỹ mãn.

Sự việc xảy ra ngay đêm hôm đó, cũng như mọi ngày ông ta đi lên lầu, tu tập tróc cơ luyện linh, lúc trước, lực linh động của ông ta rất ít, có khi ta chỉ đưa lên một nửa, thì lập tức đưa xuống ngay, thiếu sức lực, nhưng mà đêm hôm đó, lực linh động chân hạm đến nỗi bản thân ông ta cũng cảm thấy kinh ngạc, đêm đó cũng theo phương pháp ngày thường mà ngồi, nhưng mà linh lực lại rất mạnh dùng tay trái nắm lấy đầu ngón tay của tay phải, dùng sức rất mạnh bẻ xuống, giống như là không bẻ gãy ngón tay là không được, lực đó không có cách nào kháng cự, rất là mãnh liệt, hình như là linh ở không trung và linh của bản thân xoáy vào nhau, luồng gió xoáy này như là muốn bẻ gãy ngón tay vậy. Sau khi ông Giang luyện linh 50 phút, về phòng nằm ngủ, ông ta nói với vợ: < luyện linh của tôi hôm nay thật sự là rất lạ, lực quá lớn, từ trước đến nay chưa có, mà lại dốc sức muốn không bẻ gãy ngón tay là không được, từ khi luyện linh đến nay, chưa từng có hiện tượng này >

Nửa đêm, thân thể của ông Giang dè cánh tay, đau đến thiếp đi, đợi đến khi ông ngủ và thức giấc lại, thì trời đã sáng, thì nhìn thấy vợ ôm mặt mà khóc, ông tỉ mỉ xem, đứa con trai Giang Minh Triết vừa mới sanh được 2 tháng, mặt xanh xao, đã không còn thở nữa, ông ta bỗng đứa trẻ lên, kêu cha của mình thức dậy, nhanh chóng lái xe tìm bác sĩ, chạy liên tục 3 nơi, các bác sĩ đều lắc đầu: < Không còn cứu được nữa >, nguyên nhân là không biết tại sao đứa trẻ nằm ngủ lật úp, mũi dè lên gối, hô hấp ngưng lại, bị nghẹt thở như vậy mà chết. Cảnh sát đến, quan pháp y và quan kiểm tra cũng đã đến, đều nói: < Đem chôn thôi ! > ông Giang rất đau xót cúi đầu nhìn đứa trẻ, đứa trẻ mặt mũi đẹp đẹp, y như là trong giấc mơ thấy vậy, cuối cùng ông ta đã nghĩ ra, cái quan tài nhỏ đó, gương mặt nhỏ xanh xao đẹp đẹp đó.

Sau khi đã xong việc, ông ta lái xe đến tìm tôi, nói cho tôi biết sự việc trải qua, tôi nói: < Đối với việc này, thần minh có tín hiệu cho anh, tín hiệu thứ nhất, hồ nước nơi nhà anh có quan tài, đó là tín hiệu cái chết, đại hung, dương khí thoái tạng, âm khí đại thịnh, bản thân vạn việc phải cẩn thận, tín hiệu thứ hai càng rõ ràng, đại chấn

động trái với trạng thái bình thường, mà tay trái lại nắm lấy ngón tay phải gắng sức bẻ gãy nó, ý nghĩa của nó là < triết tử >, tức là chỉ thị anh < triết tử > (con chết) đó ! < triết tử > đó ! Nhất là tên của con trai anh có một chữ < triết >, nếu 3 hiện tượng này tương ứng nhau, có phải là chỉ thị của thần minh quá rõ ràng không ? Chỉ là chúng ta không thể hiểu mà thôi, luôn luôn là sau khi sự việc xảy ra, mới ứng chứng được, như vậy thì đã quá trễ rồi >

Ông Giang vừa nghe tôi nói, đột nhiên rất tỉnh táo lại, và nói: < Ủ ! Ban đầu không có nghĩ thông ! Nói thật, lần bẻ ngón tay phản thường đó, tôi từng nghĩ rằng sáng ngày hôm sau sẽ đến tìm ông, nhờ ông giải thích, nhưng không ngờ tất cả đã quá trễ rồi >

Bởi do sự việc này, tôi hy vọng những người hoạt linh, trong lúc suy nghĩ tĩnh tọa, phải tỉ mỉ nhận biết được tín hiệu của thần minh, đích thật là thần minh có rất nhiều ký hiệu để lại ở trên cơ thể của chúng ta, ký hiệu này không ai giống ai, thần minh ở trên mặt đất, ở hư không cũng để lại rất nhiều ký hiệu, những ký hiệu này ai hiểu được thì có phúc, bởi vị vị lai của vũ trụ họ có thể biết được. Huống hồ chí vận mạng nhỏ nhoi của con người ! Người khởi linh phải đặc biệt chú ý khởi thị của linh động, bởi vì mỗi một loại linh động, đều có bao hàm ý nghĩa, không phải là vô duyên vô cớ.

Có người hỏi tôi: < ngôi sao là ký hiệu của trời phải không ?>

< đúng vậy >

< mặt đất, núi, sông, là ký hiệu của đất phải không ?>

< đúng vậy >

< ngũ quan của con người, vân tay, xương cốt, là ký hiệu của con người phải không ?>

< đúng vậy >

< chúng ta hãy xem ký hiệu của linh vậy ! Thần công thiên biến vạn hoá của linh, thì tự nhiên cũng có ký hiệu thiên biến vạn hoá, sự giao thông giữa người và thần linh không phải chỉ là lục đại thần thông, khởi thị của họ là vô cùng vô tận, nếu biết hết được tín

hiệu của thần, thì ai không phải là thần tiên ? Thần tiên cũng là con người tu đạo mà được.

026 Thuyết minh Địa Tạng nguyện lực

Kinh Hoa Nghiêm có một đoạn: < Tín là mẹ công đức đạo nguyên, trưởng dưỡng nhất thiết chư thiện pháp, đoạn trừ nghi vọng xuất ái lưu, khai thị niết bàn vô thượng đạo. Tín tâm tiêu tịnh vô cấu trọc, diệt trừ kiêu mạn cung kính bản, cũng là pháp tạng đệ nhất tài, vì thanh tịnh thủ thọ chúng hành. Tín năng tuệ thí không nên tiếc, tín năng hoan hỷ nhập Phật pháp. Tín năng tăng trưởng trí công đức. Tín năng tát đáo Như Lai địa. Tín khiến chư căn tịnh minh lợi. Tín lực kiên cố vô năng hoại. Tín năng vĩnh diệt phiền não bôn. Tín năng chuyển hướng Phật công đức. Tín ư cảnh giới vô sở tước. Viễn ly chư nạn đắc vô nạn. Tín năng siêu xuất chư ma đạo. Thị hiện vô thượng giải thoát đạo. Tín bất phá hoại công đức chúng, tín năng sanh trưởng bồ đề thọ. Tín năng tăng ích tối thượng trí, tín năng thị hiện nhất thiết Phật >

Đoạn kinh Hoa Nghiêm này, tiền hiền nói rõ lực của niềm tin, nói ra cũng vậy, thời đại ngày nay, muốn khiến cho loài người tin rằng có nhân quả, có luân hồi là rất khó, muốn khiến cho con người tin rằng có linh quỉ, có quỉ thần thì càng khó hơn, và muốn kêu thức những linh tánh vì sanh tồn mà sanh tồn, thì không dùng chứng cứ có lực là không thể được, tôi dùng chánh tri chánh kiến của mình, để làm nhiệm vụ có khấn này, cái giá phải trả là những lời diễu cợt, đương nhiên cũng có rất nhiều người ủng hộ, nhưng nếu chưa có một người chưa có thể sám hối sửa đổi, trong lòng tôi rất buồn, giống như là biết dao cắt vậy. Cho nên sự bắt đầu của tất cả lực lượng, là bắt đầu từ chữ tín, từ nguyện lực hành trì, tu hành là chuyện lớn, là chuyện lớn của sanh tử !

Có tin rồi, thì phải có nguyện, nguyện này là sanh ra từ lòng tin, nguyện vọng này cũng giống như thể lực và chú lực của chính mình, là một loại lực lượng vô hình, vượt qua phạm vi tưởng tượng của một số người. Chúng ta hãy xem Ta Bà Luận: < có người thí có bác thực, có thể được trồng giải thoát phân thiện căn; Có người 5 năm một lần làm đại thí hội, cũng không thể trồng giải thoát phân thiện căn. Hoặc có một ngày trì chay giới, có thể trồng giải thoát phân thiện căn; có người suốt cả một đời trì chay giới, cũng không thể trồng giải thoát phân thiện căn. Hoặc là có người tụng một bài kệ, có thể trồng giải thoát phân thiện căn; Có người thiện tụng Tam Tạng văn nghĩa, cũng không thể trồng giải thoát thiện căn. Nguyên nhân là ở đâu, dừng mãi hồi hướng giải thoát niết bàn, vĩnh viễn rời sanh tử, nếu không hồi hướng như thế, suốt cả một đời trì giới tu học, cũng không thể giải thoát >

Đoạn văn này của Ta Bà Luận, là có nhân duyên rất lớn, có người hành đại thiện, không có cách thành tựu, có người làm thiện một ngày, lại có thể lên trời, có phải là kỳ lạ không ! Thật ra cái này không có gì là lạ cả, đó đều là vấn đề của nguyện lực, người hành thiện một ngày, đem thân tâm đều quy hướng nguyện lực, nguyện lực khiến cho siêu họ lên trời, có người suốt cả một đời làm thiện, nhưng mà chỉ biết có làm thiện, không biết hồi hướng phát nguyện, thế là biến thành phước báo đời sau, như vậy sẽ không được đạo quả giải thoát niết bàn. Hồi hướng chính là nguyện lực, nguyện lực chính là lập lời thề, cái này không thể không biết.

Địa Tạng Vương Bồ Tát, bởi do trọng nguyện của lũy kiếp, bởi do nguyện lực vô cùng vô tận, địa ngục không trống, thề không thành Phật, và bởi do nguyện lực của Địa Tạng Vương Bồ Tát mà thành tựu Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, Thế Tôn ở cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho Ma Da phu nhân, cực lực tán thán nguyện lực của Địa Tạng Vương Bồ Tát bất khả tư nghì, công đức cũng bất khả tư nghì, mà đem trời người giao phó Địa Tạng Vương Bồ Tát, đó là trọng thác nặng làm sao, tôn sùng làm sao ! Tôi hy vọng, phàm là người học linh

tiên Chân Phật tông, không thể không tỉ mỉ thể hội từng lời nói trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, phải biết rằng nguyên lực là quan trọng ra sao, hồi hướng là quan trọng ra sao.

Có rất nhiều người đến trước mặt tôi phát đại nguyện, nhưng mà tôi chỉ mỉm cười, bởi vì tôi nhìn thấy nguyên lực của họ phát ra hoá thành một đoá hoa ưu đàm dễ nở dễ tàn, hoa tuy rằng đẹp, nhưng, thọ mạng không dài, phát cũng nhanh và cũng nhanh chóng quên mất, đoá hoa đó từ từ xuất hiện ở trong miệng, và dưới ánh nắng của mặt trời thì biến mất, hoặc là có gió thổi qua thì mất, gặp nước thì tan, gặp lửa thì ảo diệt, nguyên lực này là không có tác dụng gì cả, cho dù có nhiều nguyện đi chăng nữa, cũng không có một nguyện lực nào, bởi vì nó không có vĩnh hằng. Có một người trẻ tuổi, đến nhà tôi mấy lần, nhưng đều không được vào nhà, có một lần gặp được mặt, anh ta nói: < Thầy giáo Lư, tôi phát nguyện tâm tư hệ ở danh hiệu Phật, đời này bắt đoạn >

< như vậy anh có thể thành tựu tất cả pháp > tôi nói. Bởi vì trên thân của người thanh niên này thông thể đều minh, hình như là một nguyên lực toàn tâm toàn ý, thành tựu tất cả chỉ quan đại viên mãn, chỉ trong một sát na, không cần mượn bất cứ một loại pháp lực nào, đốn ngộ Phật pháp, không còn liên can đến 2 chữ sanh tử nữa, đến sau cùng tự nhiên giải thoát. Lúc xưa tôi từng phát nguyện, thứ nhất, theo tuý Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh, thành tựu tất cả pháp thuật, đến vô pháp thuật khả thí, đến khi pháp thuật viên mãn mới thôi. Thứ hai, siêng năng niệm thánh hiệu A Di Đà Phật, đời đời kiếp kiếp cùng Phật tương thân, cùng Phật có duyên, cùng xây Cực Lạc Phật quốc vô cùng vô tận, không đạt được thì không ngừng nghỉ. Thứ ba, nếu như linh tự biết, nguyện vào địa ngục, như là Địa Tạng Vương Bồ Tát, phát đại nguyện lực, theo tuý Địa Tạng Vương Tôn Giả, dùng pháp độ không địa ngục, nếu không đạt thì không ngừng nghỉ. Đây chính là 3 nguyện vọng của tôi phát ra khi tôi được thân như ý linh thân, tôi không hưởng thụ bản thân, hưởng thụ vật chất đối với tôi mà nói, thật sự là không quan trọng.

Người tu linh phải thề nguyện, bởi vì nguyện lực là sự tiếp nối của tiên căn, nhà Phật xem trọng hồi hướng, 2 chữ hồi hướng này rất là quan trọng, linh tiên Chân Phật tông xem trọng nguyện lực, có nguyện lực khả thừa, như là ngôi thuyền, như là ngôi xe vậy, tự nhiên sẽ được đến bờ.

< Chí hướng như đà, nguyện lực như thuyền, như hồ mọc thêm cánh, oai vũ khó cản, tiên căn tiên duyên đều là do đây > Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói như vậy.

027 Kim Cang thừa đại thủ ấn

Kim Cang thừa Mật tông, có hai pháp tu trì, một là đại thủ ấn, hai là đại viên mãn, bài văn này là chuyên nói về phương pháp của đại thủ ấn. Phương pháp đại thủ ấn là dùng phương pháp tam quán đánh của chư Phật lực, khiến thân của mình biến thành hồng quang, cũng có hấp thu nhật nguyệt quang hoa, và tiếp đến là đem nhật nguyệt quang hoa hoá ra hồng quang, biến hoa chân tượng thông suốt, phương pháp này chính là phương pháp đại thủ ấn, ở một số mà nói, nếu ở Mật tông, người nào đến cảnh giới đại viên mãn đại thủ ấn này, không phải là nhiều.

Nhớ ở hai năm trước đây, tôi ở một ngôi chùa bái yết một vị tăng, vị tăng nói: < Liên Sanh, con có biết vô thượng yoga tu pháp quả vị không không ?>

< con không biết ?> tôi nói thật lòng

< đó là kho tàng của Hồng giáo Mật tông, sở dĩ có thân trung ấm có thể thành Phật pháp, từ thân trung ấm mà hiển hiện ngũ phương Phật, ta cảm thấy rất là đáng tin, bởi vì Phật là từ bi hàm linh, không lẽ bỏ mất thân trung ấm sao ? Liên Sanh, con nói có đúng không ?> Vị tăng nói

< con nghĩ là đúng, phương pháp khởi linh luyện linh của con không những có thể tu chỉ quán, mà có thể dựa vào lực của linh khiến tâm hoà khí để có nơi hữu dụng, và tu trì của mật tông, tâm

khí 2 vật đều thăng, hoá thành hồng quang, đấy không phải là thân trung ấm thành tựu Phật pháp sao ?> tôi nói

< đại thủ ấn là phải tu khí, cũng chính là công phu khởi động chân linh của con, định lực gia bị của đại thủ ấn, khai trung mạch, tẩu linh khí, dung hợp ngũ khí, hoá thành ngũ quang, sự xuất hiện của ngũ phương Phật này, một số hiền giáo và một số bát nhã thừa là không thể tưởng tượng được, hiền giáo là kêu người tay không lay Phật, miệng niệm Phật, nói tâm ngoại vô Phật, tôi cho rằng hãy tu công luyện khí, tu linh luyện tịnh, dùng linh quang của mình cộng thêm linh quang của Phật tổ, tìm cầu một phương pháp đắc chứng quả vị > vị tăng nói

< xin thỉnh cao tăng khai thị> tôi nói

< thứ nhất, đại thủ ấn phải dùng tu không làm cơ sở, dùng chú lực gia trì, trong khi trì chú, do cao tăng quán đánh, quán đánh này là phải khai đỉnh trước, Liên Sanh, con có thể dùng ngũ lôi như ý thủ ấn khai đỉnh cho người khác, và kế đến là dùng linh lực đưa vào trong trí hải, tu như vậy, có thể nhìn thấy bản thân mình thể, tiền cảnh như vậy là không một tông phái nào có thể hơn được, nhất là quán đánh chân ngôn là một trong những pháp vay mượn của Đạo gia, đó chính là sự biến ảo trời đất vô thượng của đại thần công, phải nhớ rằng khi khai đỉnh không nên bỏ sót nghi thức thỉnh linh, con có thể giáo thị cho đại chúng >.

< Kim Cang thừa đại thủ ấn đệ nhị pháp, cái quan trọng đầu tiên là xuất ly triệt để, nhất định phải bế quan (đóng lại), mà phải cửu đoạn tu không, tất cả việc thế tục phải buông xả hết, đoạn tất cả nhân duyên nhân, bởi vì là tu cửu đoạn nhân duyên, bởi vô duyên thành không, bởi do không mà nhanh chóng đắc đạo, điểm này so với một số tục tăng là không giống nhau, một số người xuất gia muốn tâm quy nhất là rất khó, bởi vì có nhân duyên thế tục, mà đại thủ ấn hoàn toàn đoạn diệt, và ở trung tâm bế quan không có nhị dụng, lâu ngày thành tự nhiên, cho nên kết quả và đạo công tự nhiên sẽ bất phàm >

< Đại thủ ấn thứ 3, chỉ quán song vận, là một loại tình thể tuần hoàn, đương nhiên là phải dùng trí lực ảo hoá ra một vòng ánh sáng tròn, có quán pháp hoặc chỉ pháp, vận dụng lực của linh mà quán sát, cho đến khi nhìn thấy minh thể của mình mới thôi, minh thể là bản thân mình nhìn thấy, là không phải cái vỏ máu thịt, nó hư vô quang minh như gương vậy, cũng như là ảo thể vậy. Một số người xuất gia tu giới sanh định, từ định sanh tuệ, lại từ tuệ sanh quang, đây chính là phương pháp của hiền giáo, mà mật giáo thì là khi thực thi pháp yoga chuyên nhất thì có thể sinh ra quang ! >

< thứ tư, tu trì của đại thủ ấn là không có trung đoạn, cũng tức là linh quang hoá thành trí quang minh, và tư thế tay là pháp chỉ quán tu trì chuyên nhất của yoga, sử dụng liên tục, khiến cho quang minh từ từ gia tăng, pháp sắc này là vô nhị Phật quả, cũng tức là sắc thân và pháp thân không có phân biệt, tức thân có thể thành Phật vậy ! Liên Sanh, khởi linh và trúc cơ của con, vốn là công phu của Đạo gia, cũng chính là luyện khí pháp đó ! Trong vô hình, chính là pháp chỉ quán tu trì chuyên nhất của yoga, cho nên, bản thân quang minh, có thể thành tựu vô cầu quang của pháp hư ảo hư tức, cái này đáng quý làm sao >

< thứ năm, tu trì đại thủ ấn, chính là chân kiến pháp thân, nó minh thể, bảo trì, kiên cố, vận dụng, thuần hoá, đó chính là thân Kim Cang bất hoại, và thuần hoá của minh thể cũng chính là Phật quả rồi >.

< cảm ơn đại sư khai thị > tôi cung kính chấp tay.

Lúc này trên đỉnh núi đã đến lúc hoàng hôn, tôi cùng vị cao tăng từ bậc thang ở đại điện đi đến ven núi, chỉ nhìn thấy hàng vạn tường quang xông thẳng lên trời, mây và sương mù nhanh chóng mở ra, trong những đám mây cuộn cuộn đó hình như ẩn đầy phàm tượng, biến hoá vạn thiên, gió từ bốn bên nổi lên, như là bốn bên đều có phàm âm, lúc gần lúc xa, một điệu cảnh rất là thù thắng. Lúc này ở không trung đột nhiên có một ánh mây màu từ từ bay đến, trên ánh

mây màu đỏ có một vị hộ pháp kim giáp linh quan thần, tôi nhìn thấy vị cao tăng cúi đầu đánh lễ vị hộ pháp >

< do đâu ? > tôi hỏi

< diễn giảng đại thủ ấn, đó chính là pháp rất khó được nghe thấy của mật tông, nên có hộ pháp thần ở đây >

< thì ra là như vậy >

< linh tiên cũng có 3 quán đảnh, đó chính là gia trì của linh lực, từ đây có thể ấn chứng, đại thủ ấn tu khí cũng tức là tu linh.>

028 Thân bí mật của thủ thông

Sự cảm thông của linh là thiên kỳ trăm quái, phương thức này đều là một loại bí mật của bản thân, ở nước ta thời xưa có < Tụ Trung thần toán > cũng thuộc về một trong thủ thông pháp, sự thần kỳ của việc bấm ngón tay thần toán này, từ xưa đến nay tuy rằng là có người có thể, nhưng mà đại đa số người là không biết rằng là tại sao có thể dùng ngón tay mà bói ra được, đạo lý là ở đâu ? Hôm nay tôi đem bí mật của các lịch đại tiên gia dùng ngón tay thần toán công khai ra, cũng được cho là bài văn này từ xưa đến nay chưa từng có.

Tôi nói dùng ngón tay thần toán chính là thủ thông, thủ thông chính là dùng mười ngón tay, dựa vào càn khôn tồn khảm cần chấn ly đoài mà định vị, do Hoàng Thạch công phiên quẻ chương quyết: < tinh quẻ tương phối thành một nhà, bát bát biến lai vô vắn sai, tiên biến càn số năm trong tài (trong lòng bàn tay), thượng đoài hạ chấn ở ngón út, ngón áp út thì là khôn và khảm, ngón giữa thì là tồn và cần, trên ly dưới càn ở ngón trỏ, nhất quẻ đã định để mà lật > đây cũng tức là: < càn sẽ đối với đoài, đoài sẽ đối với càn, chấn sẽ đối với ly, ly sẽ đối với chấn, khảm sẽ đối với tồn, tồn sẽ đối với khảm, cần sẽ đối với khôn, khôn sẽ đối với càn > Lại có quyết của Lạc Thư Tử Bạch Chương: < nhất bạch khảm, nhị hắc khôn, tam bích chấn, tứ lục tồn, ngũ trung hoàng, lục bạch càn, thất xích đoài,

bát bạch cần, cửu tử ly > bởi do sau khi ở trong lòng bàn tay đã định được bát quái, thần tiên trên trời sẽ lợi dụng một ít chân quyết này, vận dụng vào chưởng bôn, và ngón trỏ của lòng bàn tay, sẽ tự động điểm ra thượng quẻ hay là hạ quẻ, quẻ thượng và quẻ hạ tương hợp, cũng là hình thành hình thức $8 \times 8 = 64$ quẻ, chúng ta biết được quyết của 64 quẻ âm dương, đối với cát hung họa phúc sẽ có một định tánh, mà có thể dựa vào quẻ lý mà tính ra được 3 giai đoạn quá khứ, hiện tại, vị lai, cho nên các thần tiên thời xưa, có thể bấm ngón tay thì xem ra được đại bí mật, chính là chỉ cần biết được thuật vận linh và quyết bát quái mà thôi.

Học tập thủ thông, là phải học Hoàng Thạch Công phiên chưởng quyết, lại phải học biết quẻ lý của bát bát sáu mươi bốn quẻ, mà phải thuộc lòng, lại phải học biến pháp cần khôn: < tức là thiên phụ chánh thần quẻ, như cần tam liên, trên tam tòng hào (vạch bát quái) biến thành quái thượng khuyết, lại ba lần biến quái ở trong quái thành chân ngưỡng vu, lại tam biến chân dưới hào thành khôn lục đoạn, trong tam tứ biến khôn của hào thành khảm trung mãn, trên tam ngũ biến khảm của hào thành tốn hạ đoạn, trong tam lục biến tốn của hào thành cần phục chiêu, tam thất biến cần dưới hào thành ly trung hự, trong tam bát biến ly của hào thành cần tam liên. Tam phục quy bốn quẻ, còn lại 7 quẻ đều biến như vậy. Như cần ắt quái khởi là tham chân là cự khôn, là lục khảm, là văn tốn, là liêm cần, là vũ ly, là phá cần, là bồ, là khôn long nhập thủ ắt cần khởi, là tham tốn, là cự cần, là lục ly, là văn chân, là liêm quái, là vũ khảm, là phá khôn, là bồ. Đây chính là pháp lấy 3 kiết lục tú ở trên rồng > Tôi cho rằng, cứ như vậy, thì cát hung họa phúc tự nhiên sẽ có thể đoán biết được đó !

Sự bí mật của thân dùng tay là linh hoạt nhất, cũng là tượng trưng 10 ngón tay pháp ấn, người tu linh quan trọng nhất là phải có cảm ứng từ thủ thông trước (tay), cho đến khi tâm và tay hợp nhất, thì sẽ thành hiện tượng tâm điện cảm thông, loại tâm điện cảm thông này đều là một loại hiện tượng linh, dùng tay ấn tâm, tâm biến ắt tay biến, tâm là chủ của tất cả, để ở tay, thì sẽ nắm được thiên địa

cần khôn của thiên cơ. Tu trì pháp này nói khó thì không khó, nói dễ thì không dễ, tóm lại, tất cả pháp bí mật của thân đều duy trì ở một chữ quyết, nếu hiểu biết được quyết rồi, tất cả đều ứng tâm.

Quyết thứ nhất, là phải nhắm mắt điều tức trước (đều hoà hơi thở), niệm 3 biến tịnh thiên địa thần chú, lại niệm thỉnh thần thần chú, và sau đó thì lật ngửa lòng bàn tay ra hướng lên trời, trong miệng có thể cung kính niệm tên của vị thần mà mình cần thỉnh, cho đến khi lòng bàn tay có noãn ý thì mới ngưng (quyết này không thể nghĩ lung tung, yêu cầu phải tập trung tinh thần, ý chí lực phải phát huy đến cực điểm, khi thỉnh thần đừng quên đốt nhang, nếu ở trường hợp khác, phải túc tâm cung thỉnh hoặc chắp tay cung thỉnh, lúc này kỵ nhất là có người mở miệng cười, hoặc là âm thanh ồn ào của con người, khi tay vừa có noãn ý, mà tốc độ của máu chảy tăng lên, cũng chính là tin tức đã đến)

Quyết thứ 2, niệm rằng: thần tiên truyền xuống chương trung quyết, thần toán không dùng tứ trụ lực, chỉ cần linh khí tuần hoàn chuyển, thiên cơ chu lưu vô hưu yết. Lúc này dùng linh ép lấy các đầu ngón tay, thì các đầu ngón tay tự nhiên sẽ nhảy, các đầu ngón tay nhảy này, không phải là do tâm trong lòng mà động, mà là tự động nhảy, nếu có người không tin các đầu ngón tay của tôi tự động nhảy, vậy thì họ hoàn toàn không biết diệu dụng của linh, ngay lúc này, đem các câu hỏi đều chuyển cáo với các thần linh trên trời, thì thần linh nhất định sẽ chỉ điểm, ngón tay cái tự nhiên sẽ chỉ điểm thượng quẻ và hạ quẻ, thế là các vấn đề tự nhiên sẽ được phá giải.

Quyết thứ 3, sau khi cầu được thượng quẻ, thì theo trình tự có thể cầu các việc khác, cũng có thể thỉnh cầu tiếp tục giải đáp chỉ điểm, nhưng mà thời gian không nên quá lâu, quá lâu sẽ loạn, mỗi lần bấm ngón tay thần toán khoảng 20 phút là được, cách mỗi 20 phút, nghỉ 5 phút, như vậy thì sự chính xác của tần suất thần toán rất cao (một số người không biết bát quái chương pháp, cũng có thể tận dụng động lực lớn nhỏ của linh mà dự đoán các sự tình, thành công hay thất bại, tần suất chính xác là 80 %, nếu có thể dựa vào giờ

giác, địa điểm mà chiêm quẻ, thì thậm chí 20% do tính sai cũng có thể được bù lại, việc tính sai 20 % cũng có thể là vấn đề của linh lực, hoặc là về mặt cấu thông có vấn đề, nếu có thể tìm ra, từ từ cải tiến, thì có thể đạt được 100 % chính xác).

Linh thông cảm ứng, nếu thủ thông có thể vô ngộ, thì cũng như là thần tiên trên mặt đất vậy, tôi đã nghiên cứu nhiều năm, phát hiện các cao nhân thời xưa và thời nay, người đến bước có thể bấm ngón tay thần toán là không nhiều, huống chi hiểu được thiên cơ lý số, tránh được sanh tử đại kiếp. Các thần tiên thời xưa đa số là tu khí, khí có thể dưỡng thần, thần có linh quang, thì có thể đạt được bước bấm ngón tay thần toán rồi. Ngày hôm nay tôi không giấu mà đem ra tất cả thiên cơ tiết lộ ra, tính ra cũng là kỳ văn, trước không thấy cổ nhân rồi.

Nguyện rằng Linh Tiên Chân Phật tông phát dương quang đại, độ thế đạo nhân tâm, để không phụ nguyện vọng của tôi, nguyện vọng của tiên sư.

029 Bỏ giáp hộ thân pháp

Mỗi một vị tu hành, đều nhất định phải học biết pháp hộ thân, bởi vì trong linh giới, có dị loài, có quỷ thần, có la sát, tà thần ác sát rất nhiều, không phải là tôi Lư Thắng Ngạn hù dọa, đích thực là có những thứ này, những dị vật này, luôn luôn trong lúc loài người bất tri bất giác, sẽ lấy cắp nguyên khí, và khiến cho cơ thể con người trở nên rất suy yếu, những dị vật này nếu hoành hành lâu ngày ! Thì đó chính là một kiếp số của trời đất tự nhiên được sanh ra.

Tu trưởng một phần công lực, thì sẽ gia tăng một phần ma kiếp, đó là một định luật, bất cứ một người nào cũng trốn không thoát.

Trong bài văn này tôi chỉ thị mỗi một người tu linh, đều phải tu pháp bỏ giáp hộ thân, bỏ giáp hộ thân chia làm 2 bộ phận, phần thứ

nhất: niệm tâm kinh, quán không tướng. Phần thứ 2 là kim cang hộ pháp nghiêm thân quán. Tôi sẽ tỉ mỉ thuật lại ở dưới đây:

Phần thứ nhất, chay giới tịnh tọa, niệm kinh Bát Nhã Ba La Mật Tâm Kinh: < Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị, Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhãn giới nãi chí, vô ý thức giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố, bồ đề tát đỏa, y bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố viễn ly diên đảo mộng tưởng, cứu cánh bàn. Tam thế chư Phật, y bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la, tam miệu tam bồ đề.

Cổ tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư. Cổ thuyết bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết: < YẾT ĐẾ YẾT ĐẾ, BA LA YẾT ĐẾ, BA LA TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ TÁT BÀ HA > (Phạn ngữ: GATE GATE PARA GATE PARA SAM GATE BODHI SVAHA) tâm kinh này mỗi một vị tu hành đều phải thuộc lòng, tôi cho rằng trong Bát Nhã Ba La Mật Đa chú xuất hiện bốn vị Yết Đế thần, phải biết rằng bốn vị Yết Đế thần này, thần lực rất là lớn, hơn cả Kim Giáp thần, hơn cả Linh Quan, hơn cả chư hộ pháp long thiên, đại lực thần thông của bốn Yết Đế thần này là bất khả tư nghĩ, nếu thường niệm tâm chú, phụng bốn Yết Đế thần, mỗi lần trì chú là phải trên 3 biến, dùng hương hoa hoặc dầu thơm cúng dường bốn Yết Đế thần, pháp này cũng như là bĩ giáp hộ thân cho chính mình vậy ! (Ghi chú: Tâm kinh mỗi người đều thuộc lòng, phải ghi nhớ ở trong tâm, như là kỷ vật phải cất kỹ vậy, phải biết rằng người chuyên pháp luân, chính là tâm kinh, chứng quả cũng là tâm kinh đó).

Phần thứ 2, kim cang hộ pháp kim thân quán, sau khi niệm xong 3 biến Tâm kinh xong, nhắm một nửa mắt lại và tưởng thầm, hai tay kết ấn hộ thân, tưởng thầm chúng thần Kim Cang bộ từ bốn phương xuất hiện, lúc này, chỉ cầu bản thân mắt quán mũi, mũi quán tâm, thấy dưới toạ của chính mình là hoa sen ngàn cánh, bản thân phóng ra quang minh, từ từ bay lên hư không, bốn phương chúng thần Kim Cang bộ đạp mây tường hộ vệ, bản thân ngồi ở chính giữa của chúng thần Kim Cang bộ, lúc này trên đỉnh có vòng ánh sáng trắng, đại phóng quang minh vân, niệm < Om Ah Hung > tam tự chân ngôn 3 lần, tay xuất kiếm quyết, ở không trung vẽ ra vòng tròn, trong một sát na, xuất hiện kim cang hoả võng, trên võng không có lỗ hồng, như là bức tường lửa vậy, cứ tản ra ở 4 bên, như là hòn đá rơi vào trong nước vậy, tia nước hiển hiện ra khắp nơi, tình cảnh lúc này chính là thiên ma ở kim cang hoả võng gắng sức mà xông vào trong, mà bức tường lửa kim cang cản lấy thiên ma, và ngoài ra kim cang thần chúng hộ pháp thân tự tại, nếu bức tường kim cang hoả bị thiên ma xông vào, thì có thể tiếp tục niệm Kim Cang Tâm Đà La Ni: < Án Ô Luân Ni, Ta bà ha >, chỉ vào trong không trung, ở không trung sẽ tiếp tục giáng một đường hào quang màu vàng kim xuống, hào quang thành vòng tròn, hào quang như là tơ lưới, bao vây lấy thân của mình, các chúng thần kim cang bộ đứng ở bốn bên, trong hào quang xuất hiện hoá Phật và hoá Bồ Tát, lúc này chỉ cầu tâm không biến dị, tâm thân tự tại chuyển động, các thiên ma có lớn đi chăng nữa cũng hoá thành bạo lệ khí và khí vi tường.

Nói xong pháp hộ pháp bĩ giáp thân, tôi sẽ đề cập đến một pháp hộ thân khác, pháp hộ thân này chính là Phật Mẫu pháp, chú rằng: < Án xỉ lâm > (Phạn ngữ: OM BHRUM), quy y chân ngôn: < Cúi đầu quy y pháp viên thành, đánh lễ đủ bảy trăm Đức Phật, con nay xưng tán Đức Chuẩn Đề, nhờ lượng từ bi thường gia hộ: Nam mô tác đa nâm, tam miệu tam bồ đề, cu đê nâm, đát diệt tha, Um, chiết lệ chuẩn lệ ta bà ha. > (Phạn ngữ: Namo Saptanam Samyak Sam Buddha Ya. Tadyatha: Om Chale Chule Chunde Svaha) sau cùng niệm Lục Tự chân ngôn: < Om Ma Ni Bát Mi Hung > 108 lần, tôi

biết rất rõ trong quy y chân ngôn, một câu là mang một ý nghĩ quang minh, từ đầu đến chân, đều là quang minh cả, lại nói tại sao lục tự Om Ma Ni Bat Mi Hung lại xưng là Đại Minh Chú, cũng tức là cử thân của quang minh.

Dựa vào Phật Mẫu pháp mà tu bí giáp hộ thân, cũng có công hiệu cực lớn, đương nhiên cũng chia làm 2 phần, phần thứ nhất là chay giới tịnh tọa, niệm quy y chân ngôn, niệm hộ thân thần chú, niệm lục tự chân ngôn.

Phần thứ 2 cũng là nghiêm thân quán pháp, toàn thân của mình đều mang ý nghĩ nhất nhất quang minh xuất hiện, và sau đó là đại phóng quang minh, bản thân như Phật Đà thuyết pháp, trang nghiêm bảo tướng, lúc này không nên có một phân ý tưởng tà uế xuất hiện, và quang minh như vậy mới có thể xuất hiện liên tục lâu dài không gián đoạn, tu đến sau cùng tự nhiên có thể phóng quang, đến bước có thể tự nhiên phóng quang, đó chính là lúc công hạnh thứ nhất của bí giáp hộ thân hoàn thành. (tôi cho rằng người tu linh, muốn từ hiện tượng của linh động mà sanh ra linh quang, và sau đó là đạt đến bước linh minh, thì nhất định phải tu pháp bí giáp hộ thân, bởi vì pháp này chính là liên hệ của quang minh, thành tựu kim cang quang minh tế vô cùng, kim cang quang minh hoả, kim cang thông minh thể)

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh nói rằng: < như mắt thấy sắc, tức sanh sắc tướng, như mắt thấy quang, tức sanh quang tướng, quang tướng vốn không, quang tướng cũng rõ, hiểu rõ pháp này, quang minh bất đoạn, bí giáp hộ thân, chư Phật cũng vậy >

030 Cầu nguyện linh thị

Một số người học Phật, nhìn thấy tượng Phật, bất luận là nhìn thấy tượng vàng hay hình vẽ, đều phải chỉnh y áo lễ bái, ít nhất cũng phải là chấp tay cúi đầu. Nếu ở Phật điện kinh đường nhìn thấy tượng Phật, thì nhất định phải lễ lạy, khi lạy đương nhiên mặc niệm: < thiên thượng thiên hạ vô như Phật, thập phương thế giới diệc vô bỉ, thế gian sở hữu ngã tận tri, nhất thiết vô hữu như Phật giả > cũng có thể mặc niệm: < nhược đặc kiến Phật, đương nguyện chúng sanh, đặc vô ngại nhân, kiến nhất thiết Phật > cũng có thể mặc niệm: < Pháp vương vô thượng tôn, tam giới vô luân thất, thiên nhân chi đạo sư, tứ sanh chi từ phụ, ngã kim đặc quy y, năng diệt tam nghiệp tội, xưng dương nhược tán thán, ức kiếp mặc năng tận >. Phàm là kinh hành ở điện đường, nhất định là phải đi vòng từ bên phải, không được đi vòng từ bên trái, tất cả hợp với lễ nghi. Lại nói người tu linh, cũng không nên xem thường tiên thần của Đạo gia, càng không thể khinh thường Cơ Đốc Thiên Chúa, nhìn thấy các tượng thần của ngoại đạo, cũng phải chấp tay cung kính hành lễ, bởi vì Phật Bồ Tát cũng có thể ứng hoá các tiên thần để mà độ thiên hạ, nhất là chúng ta cúng kính đối với người, hướng chi là các vị thần đã siêu sanh cõi trời, chúng ta có thể tu hành, thì các thần ở trên trời thì không thể tu hành sao ?

Xem tất cả mọi người, đều là Phật Bồ Tát tương lai, phải cung kính, xem tất cả các thần, đều là Phật Bồ Tát tương lai, càng phải cung kính, tôi dạy mọi người bình đẳng không khác biệt, chúng ta không thể xem thường bất cứ một người nào. Tôi cũng cho rằng, cầu nguyện rất là quan trọng, cầu nguyện cũng có công hiệu rất lớn, nếu cầu nguyện có thể phát tâm chân chính, là có thể cảm động tiên Phật, cho nên cầu nguyện chân thành đích thật có thể được các thần tiên hạ giáng linh thị, cho nên học vấn cầu nguyện này, đích thật là tất yếu phải nói ra, tôi sẽ kể ra cho mọi người biết một việc mà tôi đích thân trải nghiệm qua:

Có một lần, tôi bị bệnh rất là nghiêm trọng, tôi vốn rất ít khi bị bệnh, bị bệnh là một việc rất đặc kỳ, bệnh này vào lúc sáng sớm, không có triệu chứng nào để nói, nhưng đến lúc trưa, từ từ phát sốt, nhiệt độ lên đến 38 độ, cái đầu bắt đầu thấy nặng, toàn thân ớn lạnh, có mặc nhiều quần áo đi chẳng nữa, cũng cảm thấy âm khí nặng nề, ban đêm nằm ngủ rất nhiều mộng, thân tâm thì cảm thấy rất mệt mỏi, mệt đến nỗi như là không thể cự quấy nổi nữa, hai mắt lún sâu, mặt trắng bệch, bước đi đều rất khó khăn, tôi ban đêm thí dụng thiên công, kỳ lạ là sáng sớm thì hết, nhưng đến lúc trưa, bệnh bắt đầu trở lại nghiêm trọng như ngày hôm trước vậy, sáng và trưa, như là hai con người vậy.

Tôi phát hiện tình hình không được rồi, mau chóng cầu thần tiên chỉ thị, Diêu Trì Kim Mẫu Đại Thiên Tôn chỉ thị 4 chữ rằng < trúng bùa tà của người ta >, quả nhiên đúng vậy, tôi lại bị mắc phải đạo nhĩ của người ta, tôi muốn khóc mà không có nước mắt, tại sao lại có nhiều bùa tiên tử gây chuyện phiền phức với tôi vậy ! Tôi thử tự hành hoá giải, nuốt vào < lời lệnh phá tà linh bùa > của bản thân mình vẽ, nhưng phát giác là không có hiệu nghiệm, tôi lại niệm giải thúc phục chân ngôn, nhưng mà cũng vô hiệu, nửa đêm tôi thức dậy ngồi trên giường dùng thất tinh pháp tọa giải ách, nhưng mà cũng là vô hiệu, tôi phát giác lá tà bùa này có uy lực rất lớn, cũng như là mị lực nhập xác vậy, hoàn toàn không thể dùng pháp lực của tôi để đuổi trừ được, như vậy liên tục 7 ngày, tình cảnh của tôi rất là nghiêm trọng, bệnh ngày càng nặng, hơi thở cũng yếu như tơ rồi. Thế là tôi chỉ có thể ráng giằng co mà đốt nhang, cầu Diêu Trì Kim Mẫu dang tay cứu giúp, cầu nguyện của tôi rất kiên thành, tôi nói: < Kim Mẫu Thiên Tôn tại thượng, đệ tử Liên Sanh, cần trì hương cung kính cầu, nay con trúng tà thuật của người ta, bản thân vô lực giải thoát, đến đây đã thất vọng rồi, ngoại trừ cầu nguyện Kim Mẫu ra, thì không còn cách nào khác, có lẽ trong ngôn hành của con có lỗi, nguyện rằng nhất nhất sám hối các lỗi lầm, cầu chư thiên thượng thánh linh hạ thị giám sát, xin hồi phục sức khoẻ của con, đệ tử Liên Sanh nhất tâm tam bái thỉnh > cầu nguyện của tôi rất đơn giản, nhưng, tâm thì đích thật kiên

thành không so vào đâu được, cứ như vậy lay cầu liên tục trong 3 ngày. Đến đêm ngày thứ 3, trong mơ màng tôi nhìn thấy Diêu Trì Kim Mẫu đứng ở bên giường, ngài đưa tay kéo lấy tay của tôi, dùng ngón trỏ của tôi, nhẹ nhàng ma sát huyệt quan (là nơi ở giữa hai chân mày hai con mắt đến thiên khiếu), cho đến khi nó trở nên nóng và đỏ, gần sắp chảy máu rồi, đột nhiên không thấy Diêu Trì Kim Mẫu nữa, lúc này có một đường khí đen, từ nơi huyệt quan nổ như tiếng pháo phịch lịch một tiếng và phun ra ngoài, tôi cũng giật mình thức giấc, đưa tay sờ lên trán, ở nơi huyệt quan đã thành một vết máu màu đỏ từ lâu rồi. Nói ra cũng kỳ lạ, ngày hôm sau, bệnh tật của tôi vào lúc trưa không còn nữa, hoàn toàn biến mất, và thân nhẹ nhàng như con chim yến vậy.

Và bệnh tình như vậy tự nhiên hết hẳn, sức khoẻ hồi phục, tôi cho rằng đó chính là công hiệu của cầu nguyện !

Chúng ta biết rất rõ rằng, sanh lão bệnh tử, đó chính là việc con người không thể tránh khỏi, nhất là việc lớn của thế gian, cũng chỉ là 2 chữ sanh tử, nếu hơi thở không kịp tiếp nối, thì sẽ nhập vào một thế giới khác rồi, có một niệm sai, bèn sẽ đoạ vào trong luân hồi, khi con người đến lúc gặp bệnh nguy, nhất là tâm thần tán loạn, lúc này dễ dàng mê hoặc nhất, quên mất thành tâm cầu nguyện, mất đi chánh niệm, nhập vào trong khổ trầm luân. Cho nên khi chúng ta cầu nguyện nhất định phải tịnh tâm, niệm rằng: < nguyện tịnh quan trên trời chiếu con, thiên linh dùng tay từ nhiếp con, con nay chánh niệm, xưng thánh danh Như Lai, vì bồ đề đạo, cầu sanh tịnh thổ trên trời, đắc chánh đẳng giác, nhập vào trong Như Lai đại thế hải, thừa Phật từ lực, chúng tội tiêu diệt, tịnh nhân tăng trưởng, thân không bệnh khổ, không tham luyến hồng trần, tâm không điên đảo, như nhập thiền định, kim liên thánh chúng hiển hiện, hoa khai kiến Phật >

Cầu nguyện đích thật là rất quan trọng, tôi viết bài kệ như sau:

< nước trong thì mặt trăng hiện lên
Tất cả cảnh vật thật thanh trong
Cầu nguyên cũng phải là như vậy
Tâm khai tự nhiên hoa sẽ khai >

031 Thoát thai thần hoá công phu

Thoát thai thần hoá công phu, tính ra cũng là một trong các thiên cơ, là mục tiêu cuối cùng của người tu đạo, sở dĩ là thoát thai, chính là thoát phàm thai, sở dĩ gọi là thần hoá, chính là ý nhập hư phản hư, đến cảnh giới này có thể được cho rằng là biểu trưng của vũ hoá hoặc là đắc đạo. Đó chính là xá lợi thành đơn, đơn chính mà xuất thần, viên mãn đạt thành trọng trách to lớn của việc tu đạo, khi thoát thai, hơn phân nửa nguyên thần là từ thiên khiếu mà xuất, không thể xuất ra từ: miệng, mũi, mắt, tai, lỗ rún. Nguyên thần từ thiên khiếu mà xuất, thì cảnh chí sẽ không giống nhau, tôi đem những huyền cơ thấy được của Đức Cao lão sư phụ hộ linh thuật lại như sau:

Thứ nhất, có một vị lão sư phụ có thể biết trước được quá khứ vị lai, có thể tính được ngày nào mình sẽ chết, đến lúc đó ông ta tắm rửa chay giới, thay y áo chuẩn bị xong tất cả, ngồi tịnh tọa ở trong thiền phòng mật thất, lúc này Kỳ Nê Hoàn cung đột nhiên nhô lên, ở không trung mây đen bao phủ, sấm và mưa hoà lẫn vào nhau, thiên sư hai chân để dưới đất, đem tam muội chân hoả mà mình đã chuẩn bị sẵn, hướng về Nê Hoàn cung mà xông, và nguyên thần thì như là trên khiếu đỉnh của đứa trẻ sơ sinh, lại < thành thành > nhảy không ngừng, khi thời gian đã đến, tiếng sấm phịch lịch, khi thiên khiếu mở cửa ra, một luồng khí màu trắng bay vào trong hư không (tam muội chân hoả của lão thiên sư để ở nơi đường cong của bắp đùi, cũng tức là giữa nơi của bắp đùi và chân đùi, bởi vì trước khi chưa xuất thần thai, trong cơ thể có âm khí, thì nhất định phải dùng lực của linh, hai chân duỗi thẳng ra, cầu cam lồ, giáng xuống đơn điền, và kế tiếp là tiếp tục đem âm khí đẩy hướng về đường cong

của 2 chân, để chur hoá thành tam muội chân hoả, một số người không biết tam muội chân hoả ẩn giấu ở nơi nào, tôi đặc biệt chỉ ra, đó là ở nơi đường cong của đùi)

Thứ hai, có một vị tiên bối lão tiên trưởng của Đạo gia, đã tu bí mật rất lâu, trước khi vũ hoá gửi thư đến cho tôi nhờ tôi hộ linh giúp, giữa đêm khuya ông ta ngồi ở trong một ngôi miếu, khi vũ hoá ông ta cũng chuẩn bị mọi việc, phụng thỉnh các thần lớn nhỏ trong ngôi miếu đó, khi tôi đến, nhìn thấy ở phía trên trời có Công Tào, dưới đất có thổ địa, ngũ phương thần tướng, chúng thần bận rộn đến nỗi xoay lòng vòng, tôi nhìn thấy một đứa trẻ (nguyên thần), thân hình bạch quang (ánh sáng màu trắng), ngồi ở trong một quang luân, quang luân cũng là ánh sáng trắng, từ từ bay lên trên, quang luân đó như minh nguyệt, rất là đẹp, sự xuất linh của lão tiên trưởng là khác với mọi người, ông ta là cầu thần để mở nắp đỉnh, tôi thấy Thánh mẫu ở trên trời ở phía trước từ từ đi đến, đến trước tiên trưởng, dùng tay sờ vào nắp đỉnh, thế là một đứa trẻ sơ sinh từ cửa đỉnh bò ra, quang minh từ từ bay lên, và sau đó là bay lên thiên giới, sự vũ hoá của lão tiên trưởng, ở trên thế gian là không ai biết, khi còn tại thế ông ta là một ông lão lợm lặt giấy từ thiện, ít ai biết được chân tướng thật của ông, ông ta bí mật tu, việc nguyên thần xuất quan của ông ta, chính là do xá lợi châu ẩn nấu ở trong đơn điền.

Thứ ba, có một vị đại thiện tri thức, trước khi lâm chung mấy ngày, cũng tự biết rằng mình sẽ trụ thế không bao lâu nữa, tự mình lo hậu sự, ông ta biết tôi rất thân cận, cũng mau chóng cho tôi biết, khi tôi đến, tôi nhìn thấy ở trên đỉnh môn (cửa đỉnh) của ông ta lộ ra quang khí màu đỏ, từ ở trên không trung có một vị thiên quan đi xuống, ở phía trước vị thiên quan đó có một đồng tử dẫn linh cầm cờ phướn, hai vị đó là chân đạp mây tường mà đến, hồng quang của vị đại thiện tri thức đó tụ thành một nơi, chỉ nhìn thấy trong hồng quang có một bóng người đứng ở trong đó, tôi hiển nhiên nhìn thấy bóng người đó là một đại thiện tri thức khác, hai người là giống hệt như nhau, thiên quan ở phía trước, đồng tử dẫn linh ở

phía sau, người ở trong hồng quang ở giữa, và như vậy bay lên trời (theo tôi được biết, vị đại thiện tri thức là thân phận cư sĩ, ngày thường ông ta hay làm việc thiện bố thí, nghiên cứu kinh Phật không biết mệt mỏi, khi tịnh toạ thường hay niệm Phật, đến sau cùng quy mật tông, trì chú, quang mà tôi nhìn thấy được chính là thiện quang hoá ra, linh thể vẫn là thân phận người âm, chưa đạt đến bước minh thể. Hồng quang xuất thân đó, chính là hoá thân của nguyên giác thân công, cũng tức là thức, cũng chính là thức thứ 8 của nhà Phật – A Lai Da. Từ đó có thể chứng minh thân trung ấm cũng có thể đắc đạo).

Từ ba thí dụ trên, chỉ ra sở tại quan quyết của thoát thai thần hoá, để mọi người biết rằng phải nên thủ nguyên thủ khí thủ linh, mà phải tu công tạo đức, có một ngày cũng sẽ được tin bộ mà đăng, không cần hao tốn nhiều công phu, cho đến có người dùng thuyền đến đón, dùng kiệu đến đón, chúng ta không biết thuyền này sẽ đi đâu ? Ngàn lần dùng nên đi, dùng kiệu đến đón, cũng không biết kiệu này đi đâu ? Nếu bị khiêng xuống địa ngục, có phải là thiệt thòi hay chẳng, cho nên cẩn thận là quan trọng, nếu xuất hiện linh của tiên tổ đến đón, cũng không phải là hiện tượng tốt, đó chính là nhập âm giới. Tây Phương Tam Thánh hiện hiện đến tiếp, nếu ban cho liên đài, hoa khai kiến Phật, hiện tượng này cũng có thể là thật và giả, rất là khó phân biệt, chỉ cần cầu nhất tâm niệm Phật, tốt nhất là vừa nhắm mắt, vừa mở mắt ra, thì sẽ thấy mình ngồi ở trên hoa sen ở Tây Phương liên trì, các đại Bồ Tát là quyến thuộc, diệu quả thù thắng ở trước mắt, đó là thật nhất, nếu hồn đục không rõ, mê mê hồ hồ, thì tình cảnh sẽ không tốt rồi.

Người thoát thai thần hoá, nếu có đầy đủ linh khí, linh có thể tự chủ được, thì trước tiên là khiến cho linh phải có khắp toàn thân, phương pháp khiến linh là dùng phương pháp < đại ôn dưỡng >, cũng giống như là dùng phương pháp chưng cách thủy thành khí, và kế đến là dùng khí đọng lại thành băng, và tiếp đến là đem băng hoá thành hư vô, đó là phương thức nhất nhất tuần hoàn, ở trên đạo lý thì nói rất đơn giản, nhưng nhất định phải có cảm giác thực tế

mới được, nếu như có người khiển linh, linh có thể ra, ra vào tự do, nếu như có người vận linh, thì linh ở trong cơ thể sẽ tự thành một bức tường đồng kiên cố, những cái này đều là chân thật cảm, khi vận linh chân khí phải đầy đủ, cũng giống như là bánh xe được bôi đầy hơi vậy, sở dĩ <thoát thai thần hoá >, thì nhất định là phải đầy đủ khí mới có thể thoát thai, đó là đạo lý nhất định.

Nếu người luyện linh cảm thấy khí đầy đủ, đã kết chân xá lợi, lại thần hoá nữa, thì có thể chuẩn bị thoát thai rồi !

032 Phá ảo đạt chân nhận < minh thức >.

Người đã khởi linh qua, nếu muốn luyện thành giả bút, thì dùng phương pháp huy loan độ thể, đạt đến mục đích cứu người cứu thế, cái này đúng ra là rất dễ dàng, sau khi khởi linh, thì thân thể có đầy đủ linh tánh, dùng linh ở không trung mượn linh khiêu của chính mình mà huy loan, đó là hợp tình hợp lý. Theo lý mà nói, phương pháp này chính là < mượn vật thông >, trước mắt mượn vật thông này ở một số loan đường như Quan Thánh Ân Chủ là thường thấy nhất, các bài văn viết về huy loan ở toàn tỉnh cũng không ít, có rất nhiều bài là có đầy đủ tính giá trị, nhưng cũng có các bài văn là có trình độ hơi thấp, đó là một chuyện khác rồi.

Mỗi một vị khởi linh, nếu muốn hiển thân làm bói thủ của < mượn vật thông >, dùng tay cầm cây đào liễu mà viết chữ ở trên cát trắng, khi mới bắt đầu cũng phải bế quan ần tu, bế quan là một loại khảo nghiệm, khiến cho bạn tạm thời rời khỏi tất cả mọi người, định lại tâm chí, chuyên tâm nhất trí mà vào cửa thánh hiền, khi bế quan phải cầm thực (cầm ăn), thời gian cầm ăn không nhất định, có người là 4 ngày, có người là 7 ngày, chỉ có uống nước, không ăn cái gì cả, hiện nay ở nước Nhật của xuất hiện đạo tràng cầm ăn, đạo tràng cầm ăn của nước Nhật cho rằng: bệnh của con người là do thực phẩm mà ra, nếu không ăn mấy ngày, thì các vật ô uế ở trong cơ thể sẽ được thanh trừ sạch sẽ, và tiếp theo là ăn những đồ

ăn thanh tịnh, có thể khiến cho trăm bệnh tiêu trừ. Mà luyện bói thủ có ý nghĩa lớn hơn tiêu trừ bệnh tật, nếu cấm ăn, khiến cho cơ thể không có vật ô uế, biểu thị nhân cách thanh tịnh, thì có thể cùng thần cảm thông, tôi cảm thấy ngày giờ bế quan, có thể dựa vào thể lực của người bế quan mà quyết định, không cần phải miễn cưỡng bản thân.

Các bài khoá luyện tập trong lúc cấm ăn là niệm chú, niệm thần chú thanh tịnh thân khẩu ý, niệm Kim Quang chú, niệm tịnh thiên địa thần chú, ngoại trừ những cái trên thì đọc kinh, và luyện tập tĩnh tọa, thời gian bế quan đa phần là bảy bảy bốn mươi chín ngày, sau khi cấm thực thù lại mở khai cấm (mở cấm), lượng ăn cũng rất ít, tất cả phải dùng chay, không được ăn mặn, cấm thực này cũng chính là trừ trọc khí (khí dơ), nếu dùng mặn, thì sẽ coi như là uống phí công phu.

Bế quan đến ngày thứ 7 thì có thể đốt sớ bảm lên thiên đình: < phục dĩ thánh đức nguy nga, Phật ân ưu gia, nay tại Đài Loan tên họ, nguyện chí thành tu linh khởi bói, bởi tự biết rằng từ vô thi đến nay, lục đạo lưu liên vong phản, mê muội tam đồ, phạm chúng ác nghiệp, tội lỗi lịch kiếp khó đếm tận ! Bế quan 7 ngày, cấm thực chay mực, là để báo trời đất tứ trọng ân, tự nguyện nhập đạo, tấn bói thủ thân, dùng cây đào liễu loan bút, hoằng khai đại đạo. Khẩu bái Diêu Trì Ngọc Kinh chư tiên, Tam Thiên chư Bồ Tát, trước liên tọa của các vị lịch đại tiên sư , xin cầu thánh linh hạ thị giả luyện vi cầu, ban cho sớm rõ đại đạo, bàn tẩu kim lô, nắm bắt thập phương. Nếu có vi phạm thánh thị, vi phạm Phật quy, thì sẽ do Vi Đà hộ pháp, Vương Thiên Quân, Triệu Thiên Quân chứng thệ, vĩnh viễn đoạ địa ngục, thọ cực khổ hình >.

Sau khi đốt sớ xong, tự nhiên sẽ có thánh linh ở trên trời hạ giáng chỉ đạo, người luyện bói, tay cầm cây viết lông, thành tâm kỳ cầu linh thị, lúc này tay sẽ tự nhiên tự động mà chạy trên tờ giấy trắng, cách viết lúc này đều là < vẽ loạn >, cũng giống như học sinh tiểu học tập viết bút lông vậy, phải luyện đến lúc viết tự nhiên, mà phải

có một kiểu chữ nhất định mới thôi, cũng có thể cầm cây đào liễu, im lặng ngồi chờ linh thị ở không trung chỉ thị, vẽ bùa viết chữ, phải phân biệt và thể hội rõ ràng, chữ viết và chỉ thị lúc này, đều có hàm ý, sau khi đến ngày thứ 7, cũng có tồn tại sự khảo nghiệm, đó chính là phá ảo đạt chân nhận <minh thức >, cái gì là minh thức, minh thức chính là ý nghĩa thần linh chân chính, không phải thần thức của chính mình tác sùng, phá ảo đạt chân, nếu không phá ảo, thì không phải là chân (thật), dễ dàng để cho tâm ma thừa cơ hội.

< Mượn vật thông >, là sự giao tiếp giữa linh và linh, là một cảm giác cao thượng và cao minh hơn so với bói đồng. Trong lúc bế quan, cũng chính là vạn pháp duy tâm, vạn pháp duy thức, không thể nghĩ đến việc thế gian, để loạn đạo tâm của chính mình, không cầu danh lợi, để mất đi ý nghĩ thật chân chính, lúc này ngày đêm tĩnh tọa luyện thủ mượn vật cảm thông, để sớm đem tục tâm biến thành đạo công, vạn duyên không nhiễm, không có tướng nhân ngã chúng sanh thọ giả, quán phá không tịch, tự nhiên sẽ được trạng thái chân không ! Lúc này nếu thấy gái đẹp ở trước mặt, thì cũng không bị sắc tướng mê hoặc, nếu gặp rắn độc hổ dữ đến, thì cũng nên hạ quyết tâm chết chứ không di động kinh sợ, có người đưa vàng bạc châu báu đều không để mắt đến, trong vô hình, sẽ sản sanh ảo tướng kỳ quái, nếu chấp một ảo tướng, vào trong mê hoặc đó rồi, thì cũng như con thiêu thân bay vào trong lửa, con sâu vào trong tổ nhện, ảo tướng của âm ma, nếu như bạn tin, thì sẽ uống phí hết công phu, nếu bị ma nhập phát cuồng, thì sẽ thành người bế quan nhập đạo tẩu hỏa nhập ma, định lực không dồi, thật là quá nguy hiểm rồi !

Lúc xưa, tôi tu tĩnh tọa cũng sản sanh ma tướng, nhưng, tôi đều lớn tiếng niệm danh hiệu Phật, đó là phương pháp của tôi, khi niệm to thì thì không thấy nữa, phá ảo đạt chân nhận <minh thức >, nếu nhìn thấy sắc đẹp ở trước mặt, không nổi to tiếng để niệm để nó biến mất, cũng không nổi để cảnh đẹp như vậy biến mất, tự tâm bản thân đã di động, tham luyến tạm thời không nổi bỏ, những người như vậy, không nên tu động, cũng không cần bế quan, để tránh

thanh tịnh đạo tràng bị cười chê, những người mà tử sắc tài khí, danh lợi tình ái không quên được, thì thật ra là không biết được chân đế của < đạo >.

Nếu công phu < minh thức > mà đạt thành, thì luyện < mượn vật thông > có thể thành tựu, phá ảo đạt chân, tay cầm cây đào liễu, độ tận người thập phương. Thật ra nếu luyện thành công < minh thức >, thì nhĩ báo pháp (tai báo pháp) cũng đã coi như là thành công rồi, có thể nói được cát hung hoạ phúc, cũng giống như thần tiên vậy, công phu biết được thiên mạng đã không còn xa nữa.

033 Luyện linh viên quang thuật

Phương pháp linh thông cảm ứng rất nhiều, trong đó có viên quang thuật là hơi thần kỳ, nếu nói thật thì viên quang thuật ở trong và ngoài nước đều có, ở nước ngoài chính là phương pháp xem thủy tinh cầu, cũng tức là một trong viên quang thuật. Một số người có con mắt không có cách nhìn ra bất cứ một bí mật nào trong thủy tinh cầu cả, thật ra linh tiên cao minh, có thể nhìn ra sự biến hoá nhiều màu sắc trên thủy tinh cầu, người cao minh hơn có thể nhìn thấy hiển hiện hình ảnh, chữ, hoặc là xuất hiện cung điện lầu các, hoa tạ vũ đài, hoạ phúc của một con người đều xuất hiện trên thủy tinh cầu, bản thân của thủy tinh cầu, là một loại vay mượn, chủ yếu nhất là ánh mắt của người quan sát.

Viên quan thuật ở nước ta, đại đa số đều là dùng vải trắng, treo ở nơi quang minh của hư không, và người quan sát thì sẽ làm cho bốn bên tối lại, đốt nhang thỉnh thần, hai mắt chăm chú vào vải trắng, trong miệng niệm chú, lúc này trên vải trắng sẽ từ từ xuất hiện dấu vết của chữ, dấu vết viết chữ là dùng thơ luật thất ngôn, hoặc ngũ ngôn tuyệt cú, xuất hiện rất nhanh, và cũng biến mất rất nhanh, tình hình này cũng như chúng ta chiếu bóng đèn ảo vậy, nếu giả như có rất nhiều người, trong đó có người nhìn thấy, và cũng có người không nhìn thấy, mỗi người đem bài thơ văn mà

mình nhìn thấy được, đều viết ra ở trên giấy, sao đó thì ấn chúng với nhau, kết quả là như nhau cả.

Luyện linh viên quang thuật là chánh hay là tà, tôi cũng cho rằng rất khó nói, tôi biết một nữ đạo hữu ở Đài Bắc, khoảng 30 tuổi, chưa kết hôn, đã từng vào Phật môn tu mật tông, sau đó theo một vị pháp sư luyện linh nhãn, chánh thức học tập viên quang thuật, nữ đạo hữu đó tôi chỉ gặp mặt có một lần, là do người nhà dẫn đến, lúc đó thần trí của cô ta đã không còn rõ nữa, nói năng tầm bậy, cô ta trúng tà quá nặng, kể cả tôi cũng không còn cách nữa !

Người nhà của cô gái nói với tôi, cô ta cũng treo một mảnh vải trắng ở mật thất, suốt cả ngày đốt nhang tịnh toạ, niệm chú chủ yếu là dùng chú Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn, và cứ như thế trải qua 49 ngày, cô ta cảnh nhiên nhìn thấy trên mảnh vải trắng xuất hiện bóng tích của chữ viết, chỉ thị rằng: < em trai có nạn, cảm túc một ngày > mà còn chỉ ra ngày tháng, đưa em trai không tin, kết quả là ngay trong ngày hôm đó, chạy xe gần máy đụng xe với người ta, một chân bị tàn phế, từ đó, cô gái tu viên quang thuật đó chỉ tin tưởng vào những lời nói của dấu tích chữ viết trên mảnh vải trắng, không tin vào lời nói của bất cứ người nào nữa, bao gồm cả cha mẹ của cô ta. Linh thị của viên quang thuật chỉ thị cô ta, suốt một đời chỉ nên mặc áo đen, cô ta cũng đồng ý, chỉ thị của viên quang thuật linh, hơn phân nửa là có thể ứng nghiệm, cho nên cô ta rất mê. Có một ngày, trên mảnh vải trắng đó xuất hiện một người trẻ tuổi mặc áo bào trắng, người trẻ tuổi này rất tao nhã, chỉ thị bí quyết tu đạo, sau này cảnh nhiên thành mật hữu, mỗi lần cô ta đốt nhang tịnh toạ, người trẻ tuổi đó sẽ từ trên mảnh vải trắng đi xuống. Đến sau cùng cha mẹ của cô ta biết được việc này, rất lấy làm kinh ngạc, ra sức ngăn cấm con gái của mình tiếp tục luyện viên quang thuật, sau cùng cô ta nói, vị thần tiên áo trắng đó muốn dẫn cô ta đi, nói xong như vậy, thì cô ta bèn phát cuồng.

Tà của cô ta bị trúng đối với tôi là không có cách phá giải, tôi nhìn ra mắt cô ta có tà, nhưng không có cách nào dùng chánh pháp để

phá giải, trong lòng tôi thật sự rất buồn, bởi vì khi tôi dùng người bằng giấy viết ngày tháng giờ sanh của cô ta, cắm ở trên thau gạo, theo mật pháp của tôi mà tụng kinh niệm chú để giải thoát tà linh, ngay lúc khi đang tập tụ tinh hội thần, nhìn thấy một bóng hình trắng dao động ở trước mắt tôi, bóng trắng đó rất là rõ ràng, cảnh nhiên cũng có thể mở miệng thuyết pháp.

< Liên Sanh, nếu người vì chuyện này mà tế giải, vậy thì quá không công bằng rồi > người nam mặc áo bào màu trắng nói
< ông phá hoại đạo pháp của người ta, dùng tà thuật để thắng, cũng như là làm thân Phật chảy máu vậy, không lẽ ta không nên quản sao ? Không lẽ là không công bằng sao ?>

< không phải, Liên Sanh, nhân duyên thiện ác trong thiên hạ, có liên quan đến nhân quả 3 đời, cô gái này tuy rằng tu đạo, nhưng mà kiếp trước cô ta là một kẻ ác lẳng nhục tôi đến chết, oan tình cùng với cái chết uất ức của tôi, cô ta mắc nợ tôi 13 năm, tôi sẽ đày đoạ cô ta không thành hình người, đó là báo ứng nhân quả 3 đời, nếu như người muốn tế giải, có phải là phá giải báo ứng tuần hoàn, trái lại là không công bằng rồi >

< oan oan tương báo khi nào xong, ông hãy buông tha cô ta đi vậy !
> tôi khẩn cầu người mặc áo bào trắng.

< ta quyết không tha, không dễ dàng kiếm được cô ta ! > anh ta cắn răng nói

Do vậy, trong lòng tôi rất nặng nề, kể cả tôi cũng không còn cách cứu, chỉ có nhìn cô ta tiếp tục đau khổ.

Luyện linh viên quang thuật, hai mắt nhắm lại, tròng đen xoay trái 5 lần, xoay phải 5 lần, sau đó lại từ từ mở ra, nhìn thấy ánh sáng, đem ánh sáng đó phóng ở trên mảnh vải trắng, sẽ sanh ra bóng hình và ánh sáng màu sắc, lâu ngày, tâm thành ắt linh, có thể nhìn thấy các chữ viết ẩn hiện trên vải, đó chính là viên quang thuật. Viên quang thuật tuyên chú: < Thiên hoàng lang nhật diễn pháp chân, cửu thiên ngũ sắc tường vân giáng, kim quang hạo kiết càn khôn chiếu, vạn thần phụng chiêu siêu long hoa, giáng đàn toàn y

thiết khẩu đoản, bắt đặc ản hình thuyết hư ngôn, thiên hoàng tiên thần tam thất chữ, viên mãn trình quang địa hạ thư. Ngã phụng hạo thiên thượng đế nguyên thần giáng quang quyền quyền luật lệnh.>

Ở nước ta luyện linh viên quang thuật là hơi ít thấy, người biết được thuật này có thể biết được quá khứ vị lai, linh vận đến hai mắt, xoay trái 5 lần, xoay phải 5 lần, đó chính là công phu thật.

034 Sóng linh thúc tâm pháp

Tĩnh tọa luyện linh, khó nhất là thúc tâm pháp, thúc tâm cũng tức là chế tâm, Tăng Nhất A Hàm kinh có nói: < nếu niệm của người chuyên phân biệt, mắt tai mũi lưỡi thân ý - lục quan cùng với sắc thanh hương vị xúc pháp - lục cảnh, thì không bao giờ đoạ địa ngục. Mắt quán sắc, nếu có đẹp có xấu, thấy đẹp thì vui, thấy ác thì bất thiện; tai nghe âm thanh, có xấu có tốt, nghe được cái tốt thì vui, nghe được cái không tốt thì không vui, mũi lưỡi thân ý cũng như vậy. Cũng như 6 loại thú, cho nên không giống nhau, nếu có người dùng dây trói lại, bắt chó, hồ ly hoang dã, con khỉ lớn, cá, rắn, chim bay, đều trói lại ở cùng một nơi, khi thả chúng ra, bọn chúng mỗi tính khí đều không giống nhau: ý của con chó là muốn vào trong thôn; con hồ ly thì muốn vào nơi trũng; con cá sấu thì muốn vào trong nước; con khỉ thì muốn vào trong rừng; con rắn độc thì muốn vào trong hang; con chim thì muốn bay vào không trung, lúc này sáu loài cầm thú, mỗi loại đều có tánh của nó, đều không giống nhau. Cũng như có người, bắt lấy 6 loài thú này, trói cùng một nơi, khiến bắt đặc đông tây nam bắc, lúc này 6 loài cầm thú, tuy phục động chuyển, cũng không rời chỗ cũ. Lục tình của con người cũng như vậy, đều có sở chủ, việc cũng không giống nhau, sở quán dị biệt, có xấu có tốt. Lúc này các tỷ kheo, nếu lấy lục tình, trói buộc ở cùng một nơi. Thì tỷ kheo đó, lúc này chánh niệm chuyên tinh, ý không sai loạn. Lúc này, ma ba tuần, không làm gì được; chư thiện công đức, tất giai thành tựu.>

Đoạn kinh trên, Đức Phật Thích Ca dùng 6 loài động vật để thí dụ động hướng của tâm, dùng tâm của con người mà chế ngự, đích thật là rất khó, không cần nhìn xem các tăng lữ ở trước Phật đường tụng kinh, mà tâm thần cũng như bức tranh hậu ly ở Tỳ Lô thiên tự, đã ngồi trên phi mã lâu rồi, bay lên không trung, muốn được < chân quán thanh tịnh quán, quảng đại trí tuệ quán > đích thật là không dễ dàng ! Có thể chế tâm thì có thể chế linh, không thể chế tâm thì cũng không thể chế linh, nếu tâm linh không thể chế được, người bị nhẹ, thì một đời không có định hướng, không có mục tiêu, rất dễ dàng dẫn đến việc nào cũng đều không thành. Người bị nặng, thì cũng giống như người bị bệnh thần kinh phát cuồng, không thể tự khống chế tâm linh, hoàn toàn như xâu chuỗi bị đứt dây, không thể thu nhặt lại được.

Sóng linh sau khi khởi linh xong, phải bảo hộ cho tốt, để cho nó không thất lạc, cũng không nên để cho nó làm tổ tùm lum, để cho các quỷ thần trộm mất, khiến cho sóng linh do mình cực khổ bồi dưỡng ra bị thất lạc mất, chân khí bị tổn thất, kết quả là bản thân mình khởi linh, đến sau cùng bị linh lừa gạt, nhập ma đi con đường sai trái, đều là do mình không thể chế ngự tâm, nếu có thể chế ngự tâm, linh mới có thể tu, nếu không chỉ là dùng cái miệng nói không về tu đạo, la to nhất thì có tác dụng gì ? Đến sau cùng cũng là muốn tôi bói xem tài vận ra sao ? Chúc quan như thế nào ? Ôi ôi ! Thật đáng cười cho người thế gian không quên danh lợi, chỉ là nói trống rỗng về tu đạo, có phải là xấu hổ Phật Bồ Tát ở trên bàn thờ không !

Sóng linh thúc tâm pháp có hai hạng mục. Thứ nhất, chính là lay Phật, lay Phật có thể chế tâm, cũng có thể trị bệnh, có lẽ sẽ có người nói lay Phật chế tâm là có thể, nhưng trị bệnh thì không thể được ! Tôi nói, có thể khiến cho người có con mắt bị đau xốn có thể được sáng và mát, đầu óc thanh tịnh, người có thân lạnh được hơi ấm, mà lại là chuyên trị các bệnh mãn tính ở phần bụng và bao tử, lay Phật bởi do thúc tâm, cũng khiến cho người mất ngủ có thể ngủ ngon, gân cốt mạnh khỏe, lay Phật tốt nhất là mặt và đầu tiếp

xúc với chân mà lay, cùng với ngũ thể đầu địa là có hiệu nhất. Tôi đặc biệt nói về phương pháp lay Phật như sau: < khi lay mặt đứng quay về hướng tây, hoặc là mặt đối diện với tượng Phật cũng được, nhắm mắt giữ thần, đứng thẳng người không cong queo, chấp tay ở trước ngực, hai chân đứng cân bằng khoảng 2 tấc, cũng như người lính đang đứng nghiêm vậy. Hai khuỷu tay thành một chữ nhất (gạch ngang < - >), đầu ngón tay hướng lên trên, nhắm mắt giữ thần, ý chỉ khí hải, như không không nhiên, miệng răng ngậm lại, trong lòng nghĩ, nhất tâm đánh lễ NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THỂ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT, mà phải quán tưởng dung mạo của Phật, trang nghiêm linh thánh, từ trước đến nay, quy ở nhất niệm (đây chính là tác dụng thúc tâm), thế là chấp tay từ từ hướng lên trên, đến giữa chân mày và lên đỉnh đầu, lại từ từ xuống đến ngực, mới bắt đầu cong lưng xuống dưới đầu gối, thân hình cùng cong xuống, tay phải chống vào nệm trước, và kế đến là tay trái, và cùng nhau lật lòng bàn tay ra. (biểu thị hai tay đỡ lấy chân của Phật, cũng là biểu thị thân của mình như tay của mình, trong trắng không có việc uế) lúc này đặt đầu mình ở giữa hai bàn tay. Lúc này lại từ từ đứng dậy, lật ngược hai bàn tay, trước tiên là tay trái và kế đến là tay phải, chấp tay đứng thẳng. Cứ như vậy lay Phật một lần rồi đến một lần, trên đến não hải, dưới đến khí hải, bộ phận bao tử và bụng, đều đã vận động, cách vận động này, không những có thể thúc tâm, mà còn có thể trị bệnh. Nếu khi lay Phật tâm còn nghĩ lung tung, thì không còn cách chữa, nếu huấn luyện lâu ngày, tự có thể chế tâm.

Thứ hai, lễ Phật chú thị pháp, hai mắt chúng ta nhìn hai mắt từ bi của Phật, đưa hai tay lên, trái trước phải sau, cứ như vậy di động tuần hoàn lẫn nhau (di động thành vòng tròn), 5 đầu ngón tay của hai bàn tay chấp lại với nhau, và di động ở trước mắt, nhưng mà mắt không nên bị ảnh hưởng của bàn tay di động, mà mắt không thể chớp, không di động, mắt chăm chú vào không ngừng, không để ý các chuyện khác, đó cũng là một loại động thái của tác dụng thúc tâm pháp, nếu có thể huấn luyện lâu ngày, tự nhiên có thể vừa ngồi là tịnh, không nghĩ loạn xạ, công phu này đều là nhờ vào huấn

luyện hàng ngày. Có rất nhiều người nói với tôi, họ bị tạp nghĩ quá nhiều, tâm không thể tịnh, 5 phút cũng không thể được, hướng hồ chỉ nói đến 50 phút, hai giờ đồng hồ, những người này lực nhẫn nại của họ là quá kém, những người mà 5 phút cũng không ngồi được, thì phải bắt đầu từ lạy Phật, mỗi lần lạy là 108 lạy, mãi luyện tâm nhẫn nại.

Khởi linh phải chế tâm, luyện linh càng phải chế tâm, bất luận thiên mật đều phải chế tâm, bất luận hiển mật, đến sau cùng đều đi đến con đường chế tâm. Theo lý mà nói, công phu tu hành, chế tâm rất quan trọng, chế tâm không phải là nói không, mà là một công phu chân thật, linh tông của tôi, nếu không có công phu chế tâm, linh sẽ như con khi, không thể tự chế, sẽ chiêu động nước lửa trong gió, sẽ dẫn đến phiền phức lớn hơn, nhất là cảm ứng giữa linh và linh, đều là dựa vào động của thức tâm, nếu đem linh phân tán, thì cũng không khác gì linh chết, như vậy sẽ không có tác dụng gì cả, linh ở thiên hạ đều quy ở động tâm nhất kỳ, cảm ứng như vậy, có phải là chí tôn của thiên hạ sao ?

Sóng linh thức tâm pháp, lâu ngày tự thành công, đừng xem nó đơn giản và dễ, đó là tảng đá cơ bản để thành đạo.

035 Thân bí mật về cái đầu

Đạo pháp vốn không nhiều, đều là dựa vào chính mình mà tu, bài văn thân bí mật của đầu và thân bí mật của thủ thông, có dị khúc đồng tâm chi diệu, khi đang viết bài này, tôi đưa ra một ví dụ để làm chứng. Tôi nhớ lúc tôi viết cuốn sách Linh Cơ Thần Toán Mạn Đàm có nhắc đến Ngọc Hoàng cung, đó chính là miếu Ngọc Hoàng Đại Đế, trụ trì là Thích Tuệ Linh, Thích Tuệ Linh đã viên tịch rồi, tro cốt của ông ta được cung phụng ở Đại Giác viện trên đường Bình Đảng ở Đài Trung, chính là đối diện với bệnh viện Trình Thanh. Thích Tuệ Linh xuất gia lúc còn trẻ, con người ông ta rất lương thiện, bởi do tu thiên, rất sớm đã chứng được thân bí mật

của đầu thông, ông nhìn thấy tăng lữ trong tự viện phức tạp, một mình trụ trì một ngôi miếu nhỏ Đạo gia, không cần lo về sự cười nhạo của mọi người. Khi tôi vừa mới được kỳ duyên, Thích Tuệ Linh cũng ở đó, đã từng dùng hương hoa đàn mộc, tịnh thân thể của tôi. Bởi do chúng tôi thường hay gặp mặt, cho nên ông ta nói với tôi: < thân bí mật của đầu >

Thích Tuệ Linh nói: < đó chính là sau khi xuất gia thế độ gần 3 năm, có một đêm ta đang tịnh tọa ở thiền phòng, hai mắt nửa nhắm nửa mở, đột nhiên thấy trong phòng phóng đại quang minh, tượng Phật nhỏ trong phòng của tôi, đang đốt cây nhang dài, không có gió mà nhang tự nhiên động, khói nhang bay lên, cảnh nhiên ngưng đọng lại thành hình thái của một đầu người, có thể nhìn thấy rõ tai mắt mũi miệng, rất là rõ ràng, trong lòng ta rất sợ hãi, bởi vì xuất gia 3 năm, mỗi đêm tịnh tọa, đó là lần đầu tiên nhìn thấy cảnh tượng kỳ quái như vậy, cái đầu người đó xoáy lên không trung, đột nhiên lắc đầu, lại gật gật đầu >

Thích Tuệ Linh lại nói: < ngay chính lúc đó, ta đột nhiên cảm thấy toàn thân từ chân đến đầu sản sinh một chấn động nho nhỏ, chấn động này lúc đầu rất ít, sau đó càng ngày càng lợi hại, đến sau cùng như trời long đất lở, toàn bộ cái giường lắc la lắc lư đến nổi hình như cả cái phòng đều nhảy lên vậy, và như vậy khoảng 5 phút sau thì mới bình yên trở lại, kể đến là ta cảm giác được cái đầu của mình tự nhiên biết lắc và gật đầu, từ đó về sau, tôi được một hạng bí mật, bí mật này rất đơn giản, ví dụ như tôi muốn thỉnh thị Phật tổ về một vấn đề nào đó, nếu ý của Phật tổ đáp là được, vậy thì cái đầu của tôi tự nhiên sẽ gật gật đầu, nếu ý của Phật tổ là không phải, vậy thì cái đầu của tôi tự nhiên lắc đầu, đó chính là thân bí mật về cái đầu động của tôi >

Đến bây giờ, tôi tự nhiên biết được Thích Tuệ Linh là một người thông linh, nhưng mà thông linh của ông chỉ có thể hỏi một số vấn đề đơn giản, không thể hỏi được vấn đề quá phức tạp, ngày hôm nay Thích Tuệ Linh đã rời khỏi nhân gian rồi, nhưng mà linh hồn

của ông ta tôi có thể chiêu thỉnh đến được, lúc còn sống ông và tôi rất thân quen, sau khi chết thì cũng rất quen thân với tôi, tôi cũng đã từng dùng nhang thỉnh ông ta ra để nói chuyện, ông nói: < nhân quả báo ứng thật không thoải mái, tu đạo tịnh toạ thật sự cũng khó, làm người đừng nên làm việc trái lương tâm, lưới trời rộng lớn không tha ai. Liên Sanh ơi Liên Sanh, bây giờ nghĩ về quá khứ thì thật là xấu hổ, linh giới thật sự quá giống với nhân gian, chỉ kém một nhà mà ở thôi, bây giờ cũng bị trói buộc >

Người tu linh muốn đạt đến thân bí mật về cái đầu, theo lý là nói là rất đơn giản so với thân bí mật của thủ thông, chỉ cần đem linh khí vận đến đỉnh đầu, nghe chỉ thị của linh là được, thân bí mật về cái đầu so với 6 đại thần thông, thì kém rất xa rồi, đó là một trong hữu vi pháp, nhưng mà so với những người bốc quẻ, hỏi quẻ thần, những người bói linh rùa thì linh nghiệm hơn, đa số những người có thân bí mật này, là không thể nói ra, bởi vì linh chỉ đạo ở không trung, con đường đến là không tương đồng, nếu nói ra, e rằng phá vỡ mất khế cơ của hai bên, nếu linh chỉ đạo mà mất, thì sẽ sản sinh hiện tượng hỗn loạn, hiện tượng hỗn loạn nếu mà xuất hiện ra, thì gât đầu và lắc đầu sẽ không còn đúng nữa.

Tu linh được bí mật về cái đầu, không nên vui mừng nhiều, bởi vì nó kém xa với cảm thông là 10 vạn 8 ngàn dặm, lúc này phải tu < an trụ của tâm vô vi trần >, sở dĩ an trụ chính là tự nhiên thoải mái, thoải mái không phải là hưởng thụ, mà là phàm là việc gì cũng không miễn cưỡng, an tịnh đạt đến bước < vô vi trần >, tôi cảm thấy cảnh giới < vô vi trần > là một việc rất khó khăn, những cảnh giới đạt được chính là: < không việc an trụ ở tự nhiên, tự nhiên hiển hiện đại lạc vương; tâm vốn không bị trói cũng không giải, những cái khác tất cả vốn là bản tôn quán > đó là cảnh giới cao nhất của thiên mật, vô vi trần tự đắc tất cả quang minh, có vi trần, thân bí mật về cái đầu cho dù đắc được cũng không có tác vi rất, chỉ là một mảng hỗn loạn không ngưng không nghĩ.

Toạ công thiên đỉnh, đầu nhập vào tâm mật, nếu tam quan mở ra, có thể dùng linh khí, dẫn mở vị lư quan, chạy qua đốc mạch, lên hậu thông âm duy, sau đó thẳng đứng không dẹp mà chạy qua bả vai quan, đến ngọc trâm quan, lúc này khi đi qua cửu phong sơn, nhớ rõ phải vận công phu < vô vi trần >, trên đạt côn luân đỉnh, khẩu thẳng vô cực kim đỉnh, nếu đạt cảnh giới này, tu lâu ngày, có thể biết được chí lý ở trên trời dưới đất, có thể được cho là biết thiên mạng, đến lúc đó tự biết tính được thọ mạng của con người, không bao giờ sai cả, giữa trời và đất, âm thầm chứa đựng chân lý sâu xa vô cùng tận, đó chính là ẩn chứa, chỉ cần nhẹ nhàng mở ra bề mặt ở tầng thứ nhất, thì có thể đạt được diệu quả vô cùng, diệu quả này chỉ có người tu linh mới có thể đạt được.

Tôi viết bài kệ rằng:

< Kim ô ngọc thổ thiên tự nhiên
An trụ nhân gian bất bàng hoàng
Trực hướng linh tu vân trung khứ
Khẩu khai kim đỉnh vô cực quan >

Thân bí mật về cái đầu là cảm thông, nếu vận dụng được thì rất tốt, có thể biết được chí lý trên trời, nhưng nếu công phu < vô vi trần >, chỉ có thể bóc quẻ cho người ta mà thôi, bóc quẻ này, không phải chánh đạo, là bàng môn đó !

036 Thủy nguyệt như gương ảnh

Ở bài viết trước có nói đến thiên ma tam quan, đề cập đến tất cả nhập ma tẩu tà, đó chính là cảnh cáo tất cả người tu linh, không nên đi sai đường, nếu vào ma cảnh, phải mau chóng cầu minh sư giải thoát, hoặc chỉ có dùng vô vi pháp mà tu, thì sẽ không bị thiên ma quấy nhiễu, tôi biết rõ rằng, ma do tâm sanh cảnh cũng do tâm sanh, ma và Phật đều là do ảo hoá của mình mà ra, phải tỉ mỉ đó phải tỉ mỉ, ma và Phật không dễ dàng phân biệt đâu !

Lúc trước tôi có quen biết với một người tu đạo, người tu đạo này tuệ mạng rất quang minh, và anh ta đang tu < pháp vô tướng >, đến tầng trên nhất của cõi trời sắc giới, cảnh nhiên nhập vào cõi trời vô sắc giới, khi nhập vào giới vô sắc, anh ta phát hiện thế giới này là không có cái gì cả, cũng gần giống như cảnh giới trong mơ vậy, hình như đều là cảm giác tồn tại trong một sát na mà thôi, thân cũng không có, trọng lượng cố nhiên lại là có thể tùy theo tâm của mình, nhưng, cho dù đều là hoá cảnh, anh ta phản quán chính mình, phát giác thân của mình cũng là không, anh ta không có chỗ để đứng, đi đến đâu cũng không thể tự biết, mênh mông không biết đi đâu về đâu, tư duy đều là không, có sương mù ở không trung, màu trắng không mùi vị, anh ta phát hiện rằng cảnh giới này hình như không có một chút hứng thú gì cả, anh ta không biết tu hành đến nơi đây thì được lợi ích gì ? Đó chính là cảnh tượng của tầng thứ 3 của không luân thế giới ! Anh ta xông trái đây phải, nhưng chạy không ra phạm vi này, ngày ngày cũng như ở trong giấc mơ, không phân biệt được ban ngày và ban đêm, mọi việc đều là ảo, sau cùng anh ta chịu không nổi nữa, bèn nhập ma cảnh. (tôi tưởng rằng đây là quan tối thượng nhất của thiên ma tam quan, không rõ chân không diệu hữu, đạo lý thật hư chân như, nên bị tẩu hỏa nhập ma, nếu hiểu rõ chân không diệu hữu, có thể vào < tùy thuận > của giới la hán, cho nên đi sai một bước, thì chính là nhập ma).

Viết đến đây, ở không trung có tiếng nói với tôi: < diệu hữu ắt nhất hào bất lập, chân không chính là nhân quả lịch nhiên >, các đệ tử tu linh xin hãy thể hội câu nói này, nếu biết được chân chỉ, thì không cách xa cảnh giới la hán. Linh hồn chạy đông tây, nhất hoang dã, nhất cam tuyền, hãy cẩn thận đừng đi sai đường.

Lại nói có người tu đạo, thường hay có ảo cảnh xuất hiện, nếu xuất hiện ảo cảnh thì đừng nên sợ hãi, có người nhìn thấy một con quỷ to, trên đầu có sừng, mắt như chuông đồng, mặt xanh răng nanh, đạo nhân (người tu tập) mỗi lần nhập định, tà ác quỷ nhất định chăm chú vào họ, họ có thể nhìn thấy trong mắt của ác quỷ tràn đầy gân máu màu đỏ, cũng có lúc nhìn thấy 2 người nam nữ mặc áo cổ trang, mặt cũng màu xanh, tà áo bay bay, mắt giận dữ, có lúc đưa ra ngón tay dài, muốn điểm người tu đạo, người tu đạo kinh hãi thất sắc, từ trong định giật mình tỉnh ra, toát mồ hôi lạnh, tôi khuyên những người như vậy, phải thường tu pháp sám hối, dùng cam lồ thủy pháp thường thí cúng dường, hồi hướng tam thế oan nghiệp, đó chính là oan nghiệp của kiếp trước chưa tiêu trừ, nên tu đạo xuất hiện chướng ngại vậy, người tu đạo tu đạo, nếu oan nghiệp kiếp trước chưa trừ, thì sẽ bị đòi nợ. Cũng có người lúc nhập định thấy mỹ nữ xuất hiện, các mỹ nữ này như là tiên nữ vậy, từ không trung bay xuống, đem ngọc chi tiên tương đến, có lúc cũng tạo ra chủng chủng sắc tướng, và còn đưa tay ra nắm lấy áo của người tu đạo, hoặc ỡng ẹo tạo các tư thế, làm các việc rất là mê hoặc, có lúc tựa sát bên mình, có lúc ngồi xe báu rất đẹp đến, nếu người tu đạo thấy sắc mà tự mê, theo vào trong xe, theo vào trong rừng, theo vào trong ngôi nhà đẹp lúc này sẽ lập tức mất bản tâm nhập vào trong mê ma, lúc này chính là tẩu hỏa nhập ma, thần hồn điên đảo, lại tự cho rằng là người thần tiên. (nếu thấy sắc tướng, có thể dùng đạo công để đuổi, nếu đuổi không đi, có thể xem nó như là vũ điệu múa của hài cốt, nếu tâm bất động, thì có thể tự tránh được, không bị sắc tướng mê hoặc. Thấy ác quỷ hoặc thấy mỹ nữ, những gì thấy được tuy là không giống nhau, thật ra nó đều là chướng ngại, nếu thấy thì cũng như chưa thấy, không bị tác động, giữ nguyên như ban đầu, thì có thể phá quan này. Nếu tâm động,

chính là nhập ma, miệng nói lắm bảm, thần trí loạn xạ, không thể không chế.)

Người khởi linh khi vừa mới bắt đầu động linh thể, cũng phải đặc biệt chú ý phòng bị trước ma, nhất là những người trẻ tuổi tâm tánh chưa định, đối với linh giới còn chưa biết gì cả, bởi do tu đạo không có thế nguyện lực, không có lực tu trì lâu, chỉ là hiếu kỳ hứng thú mà thôi, phải biết rằng hiếu kỳ hứng thú chỉ là nhất thời, nếu linh thật sự khởi động, không có hằng tâm lâu dài, vậy thì phiền phức to rồi, linh hồn của con người không có cách tự chủ, dễ bị các âm linh khác nhập vào, vậy thì tính khả năng nhập ma là rất lớn. Tôi có quen biết với một người tu đạo, sau khi bản thân anh ta đã tu được linh thể, thì lập tức bỏ, bản thân không tu nghiêm túc, kết quả là bị một âm linh nữ thấy được, nhập vào linh thân của anh ta, âm linh nữ này tự xưng là đào hoa tiên tử, cùng người tu đạo có duyên, dẫn người tu đạo đi du hành khắp nơi, kết quả là người tu đạo này bị mê hoặc bởi đào hoa tiên tử, tinh thần hoảng hốt, người khác không nhìn thấy, người tu đạo có thể nhìn thấy, nếu ngoại hình tinh thần thất thường, miệng thì lắm bảm liên tục, tự xưng là đã lên núi tu đạo rồi, thật sự là tu đạo cái gì đây ? Nhập ma bản thân cũng không biết được nữa ! (có một số linh quỉ lấy cấp tinh khí của con người, thích tự xưng là thần tiên nào đó ở núi nào đó mà xuống phàm, thật ra chỉ là hồn quỉ được linh khí mà thôi, nhưng loại linh quỉ này thành tinh mị có thể làm mê tâm tánh của con người, có thể nhập loan đường mà mượn bút của bói đồng xuất thị thơ cú, nhập vào thân của bói đồng nói năng loạn xạ, nếu khi khởi linh không có chánh tâm thành ý, rất dễ dàng bị ma tiếp dẫn, cho nên tôi khuyên mọi người, học khởi linh nhất định phải chánh tâm thành ý, phụng thỉnh chân tiên đến khởi động, sau khi khởi động, lại còn phải luôn luôn nghe giáo hối của thượng tiên, nếu ngôn luận của thượng tiên chân thật hợp lý, đó chính là chân tiên vô ngại, nếu làm trái với kinh phản đạo, ngoan hành dị thường, e rằng ma sẽ giả danh thần tiên, phải rất cẩn thận ! Cẩn thận !)

Tôi đọc Diệu kinh ra, có cảm xúc lớn, phân biệt ma Phật thật giả là ở đây.

< ngu giả chung thân gian, sự minh trí chi nhân, nếu không biết chân pháp; cũng như đã ăn rồi, suốt ngày uống rượu, cuối cùng không biết mặn tặc >

< người trí tu du gian, là việc của thánh nhân, trực liễu chân pháp; cũng như khẩu thiết nhất đoan, độc vật lập tri cam tân.>

< người trí, tìm một câu diễn ra trăm thứ nghĩa; người ngu tụng ngàn câu, không giải được nghĩa của một câu. Người ngu biết là mình ngu, đương đặc việc thiện; người ngu tự xưng là người trí, là người ngu thật trong tất cả người ngu >

037 Nhập minh xuất khổ tiêu nghiệp chương

Khởi linh tu tịnh công, tại sao lại tẩu hoả nhập ma ? Đấy chính là do liên quan đến nhân quả 3 đời, nguyên nhân thật sự là ở bản thân của linh hồn có 10 thân 3 đời, biến hoá của nó là chịu sự ràng buộc của nghiệp chương đời trước, cho nên người khởi linh phải tiêu nghiệp chương, tiêu nghiệp chương phải nhờ đi tất cả oan nghiệp, cho nên nhập minh xuất khổ mà tu luyện, đó là điều tất yếu. Muốn biết kiếp trước có nghiệp chương gì ? Thì có thể vào lúc 11 giờ đêm, mặt hướng về hướng nam cung kính niệm trăm tiếng Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát, sau đó thỉnh thị Bồ Tát chỉ thị oan kết đời trước, cứ như vậy liên tục trong 7 đêm, đến đêm ngày thứ 7, Địa Tạng Vương Bồ Tát nhất định ở trong mơ chỉ cho biết oan kết của đời trước.

Lúc trước tôi niệm Địa Tạng kinh, niệm đến trạng thái nửa hôn trầm, ngẫu nhiên chăm chú nhìn vào giữa một hàng chữ, mỗi một chữ đều hoá thành một đoá hoa sen màu trắng đẹp đẽ, rất là đẹp, trên thế gian này hiếm thấy được. Chắc có lẽ bởi do lực lượng chăm chú nhìn của tôi, nhìn thấy hình ảnh thảm khốc của u minh, ví như con quỷ có nanh vuốt tóc màu đỏ hiện hình cắt tim da,

sanh tử của con người lúc đó đều là tụ hợp và phân tán của linh hồn mà thôi, trước tiên là tụ hợp lại để bị cắt giết, sau đó lại sống lại tiếp tục chịu hình phạt, hợp lại rồi tan, tan rồi lại hợp, ngàn sanh ngàn tử, vạn tử vạn sanh, đều diễn qua diễn lại ở trước mắt tôi, khiến cho tôi cảm thấy tam nghiệp khó tiêu, muốn tiêu tam nghiệp, trước tiên phải học tam nghiệp thiện pháp, tôi dạy bạn tam nghiệp thiện pháp như sau:

Thứ nhất, niệm Phật – niệm Phật chính là công phu khẩu thiện, khi niệm Phật, miệng niệm danh Phật, hồng danh Phật chính là đại đức thiện căn bản, thiên hạ đệ nhất trí, niệm Phật phải niệm Nam mô A Di Đà Phật (Phạn ngữ danh Phật là: Namo Amitabha, Hoa ngữ đọc là A Mi Thổ Phủa) (Niệm trăm tiếng, ngàn tiếng đến vạn tiếng, bước đầu thì định số ít trước, sau đó có thể từ từ tăng thêm, nhưng phải trì lâu dài, không thể lúc nhiều lúc ít. Cách tính số lần là dùng khâu chuỗi, hoặc là dùng nhang cây, khi niệm Phật âm thanh không nên quá cao hoặc quá thấp, từng chữ từng chữ dùng tai lắng nghe, ấn ở tâm, khi mặc niệm tuy rằng tai không nghe, nhưng tâm phải biết) niệm xong A Di Đà Phật, kế đến là niệm 3 lần Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát, kế đến nữa là 3 lần Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát, lại niệm 3 lần Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. Tiếp đến là phát nguyện hồi hướng: < Nay con xưng niệm A Di Đà Phật, danh hiệu Phật chân thật công đức, duy niệm từ bi ái nập thọ, chứng tri sám hối cập sở nguyện, con xưa đã tạo bao ác nghiệp, đều bởi vô thi tham sân si, từ thân khẩu ý mà gây nên, tất cả con nay xin sám hối, nguyện rằng lúc con sắp lâm chung, tận trừ hết tất cả các chướng ngại, diện kiến Phật A Di Đà, liền được vãng sanh cõi cực lạc. Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật quốc, trên báo tứ trọng ân, dưới tế tam đồ khổ, nếu có người thấy nghe, tất phát bồ đề tâm, tận hết báo thân này, cùng sanh cực lạc quốc, thập phương tam thế nhất thiết Phật, chư tôn Bồ Tát ma ha tát, ma ha bát nhã ba la mật. (Linh tông của chúng tôi tuy rằng là tu linh, nhưng cũng phải niệm Phật, bởi vì niệm Phật là thiện công đức, niệm Phật thì trong miệng không có tiếng ác, có thể tiêu nghiệp chướng, tăng phước tuệ, khi luyện linh cũng có thể mặc tụng danh

hiệu Phật, gặp ảo cảnh có thể đem danh hiệu Phật xem như là tiếng rống của sư tử, phát ra âm thanh lớn, hàng phục tất cả ma.)

Thứ hai, niệm chú – nếu phát giác có oan kết đời trước, thì phải niệm vãng sanh tịnh độ chú: < Nam mô A di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ, đà diệt dạ tha, a di rị đô bà tì, a di rị đà, tất đam bà tì, a di rị đà tỳ ca lan đế, a di rị đà, tỳ ca lan đà, dà di nị, dà dà na, chỉ đà ca lệ, ta bà ha > (Phạn ngữ: Namo Amitabha Ya Tathagataya. Tadyatha: Amrte Amrto Bhava Amrta Sambhave Amrta Vikrante Amrta Vikranta Gamini Gagana Kirti Kare Sarva Kle Shak Shayam Kari Svaha) chú này cũng gọi là chú vãng sanh, người tụng chú này, A Di Đà Phật thường trụ ở đỉnh, không để oan gia làm hại, kiếp này được an ổn, khi mạng chung tùy ý vãng sanh, nếu tụng đủ 200 ngàn lần, thì khi khởi linh sẽ không sợ ma đến tiếp dẫn nữa, không sợ nhập ma, khi luyện linh nếu thường niệm chú này, thân cũng không nhập tà, đó chính là thanh tịnh quán của thân, nếu niệm đủ 300 ngàn lần, tất cả oan gia đều hoá thành không hình, không ảnh, lúc này khi tịnh tọa, tâm cũng không động, không sợ bất cứ vật gì. (trì chú của linh tiên chân Phật tông là trân báu của bí mật thân pháp, mọi người phải trì chú, chú lực nhập thân, thân có thể hoá quang, chú lực nhập linh, linh có thể hư huyền, chú lực nhập ý, đắc đại thần thông, môn công phu trì chú này, nếu không tu trì, thì không phải là người của Linh Tiên Chân Phật tông, Đạo gia Thần Tiên phái là dùng Kim Quang chú làm đầu, Kim Quang chú như sau: < thiên địa huyền tông, vạn khí chi căn, lang thu vạn kiếp, chứng ngã thần thông, tam giới nội ngoại, duy ngã độc tôn, thể hữu kim quang, phục hộ ngã thân, thị chi vật kiến, thính chi vật văn, bao la thiên địa, dưỡng dục quần sanh, trì tụng nhất biến, thân hữu quang minh, nội hữu phịch lịch, lôi thần ẩn danh, động cấp biến triệt, ngũ khí huy triệt, kim quang tốc hiện, phục hộ chân nhân > chú này có thể phối hợp Chu Dịch Nội Bí Đình Giáp đại pháp tu thông minh thể.

Thứ ba, bái sám – một số Phật môn bái sám cũng là đề tiêu nghiệp chướng, bái sám có thể dùng Thủy sám, Lương Hoàng sám, nhập

minh xuất khổ tiêu nghiệp chương. Bái sám tốt nhất là bản thân mình lạy là có hiệu nghiệm nhất, có thể dùng giấy (hoặc gỗ) làm 3 bài vị, một cái ghi là < luy kiếp đời trước nghiệp chương oan qui bái sám hoá viên linh vị >, cái thứ hai < thân khẩu ý tam nghiệp đời này tịnh hoá viên linh vị >, cái thứ 3 là < nhất thiết hữu tình phổ hoá công đức viên linh vị >. Ba bài vị này, dùng 3 bộ Thủy sám pháp mà hoá, phổ thí tất cả hữu tình, phá trừ ác nhân ác quả của mình, bái sám kỵ nhất là miệng thì vừa hát vừa niệm, tâm khẩu bất nhất, cũng giống như là đang diễn phim vậy, cho nên tôi hưởng ứng là phải tự mình niệm, những chữ nào không biết, phát âm không đúng cũng không sao, bởi vì chữ < thành > là quan trọng nhất, có tâm mà không phát âm cũng không sao, hướng hồ chi là sám hối chân thật, thì thiên thần sẽ biết được đó thôi !

Ba phương pháp tiêu nghiệp chương này, tuy rằng không đơn giản, nhưng, muốn trì lâu dài cũng rất khó khăn, hiển mật hai tông hoàn toàn đều phải tu trì, không nên bỏ cái nào cả, phương pháp này không phải là pháp môn tịnh độ, cũng không phải là pháp môn của mật tông, mà là bất cứ tông phái nào đều phải là như vậy, phải biết rằng nhà Phật tuy chia ra rất nhiều tông phái, nhưng kết quả là giống nhau, một pháp môn, có rất nhiều con đường để thông, vô ngại tâm đà la ni pháp, là bí pháp chí cao vô thượng của tôi Lư Thắng Ngạn.

038 Siêu năng lực của thiên nhãn thông

Thiên nhãn thông, có thể nhìn thấy được các sự vật trên trời dưới đất. Người có thiên nhãn, trên có thể thấy thiên cung, dưới có thể quán sát địa phủ, mắt này không phải là mắt phàm, mà là một loại linh nhãn (mắt linh), mắt linh này là một trong các bí mật thần thông, là siêu năng lực, người phàm phu không biết việc này, cho rằng là hư vọng, thật ra loại siêu năng lực này là một loại lực lượng xuất vi nhập mật thần kỳ nhất, ánh sáng của thiên nhãn, là đến từ linh quang, là siêu thoát ở trên quang minh, thành một thứ phóng

chiếu, đầu óc của con người cũng như đài radio, được phản chiếu ở trên mặt, tự nhiên sẽ cấu thành một loại siêu năng lực đặc kỳ - thiên nhãn thông.

Ở một số mà nói, thiên nhãn thông có thể quán khí, quán khí chính là huyền không pháp, một trong những quyết của Cửu Thiên Huyền Nữ, quán sát huyền không pháp, chỉ cần đem mắt phóng xạ vào trong vân hải, vận bí quyết huyền không, thì có thể quán sát thiên văn địa lý, cát hung họa phúc của con người cũng đều có thể nhìn thấy rõ ràng, nhưng mà huyền không pháp cũng vẫn chỉ là công phu bước đầu của thiên nhãn thông mà thôi, người có thiên nhãn thông, có thể nhìn thấy quỷ thấy thần, có thể nhìn thấy 36 thiên chánh cung, có thể nhìn thấy 72 địa sát tầng, muốn xem thiên cung nào, thì những thiên cung khác sẽ tự nhiên ẩn đi, nếu thành tựu cao hơn nữa, thì có thể nhìn thấy Phật quốc, chúng hội Bồ Tát, thiên tiên kim tiên, đại la thiên cung thần tiên có thể cùng làm quyến thuộc và bạn thân, tu được thiên nhãn thông, cũng có thể nói, ngày giờ chứng đạo đã không còn xa nữa, đã có ngày thành Phật thành tiên, thần thông này không phải là bình thường.

Thiên nhãn thông không phải là mắt âm dương, mắt âm dương đại đa số là do trời sanh, thành tựu của mắt âm dương có thể nhìn thấy âm thần, nhìn thấy quỷ, nhìn thấy địa tiên, mắt âm dương là do tiên thiên vận cách tự nhiên hình thành nên, và tầng sóng của linh tánh và linh khí cùng với tứ độ không gian là hơi tiếp cận gần với nhau. Nếu tầng sóng phù hợp, thì sẽ hoàn toàn rõ ràng không so sánh vào đâu được, nếu sai kém, thì ắt sẽ mơ hồ, trình độ của mắt âm dương, có phân biệt cao và thấp, ở tỉnh ta có người có mắt âm dương, tôi quen biết được 2 người, đại khái mà nói, là không có sai vào đâu cả, bà có thể phân biệt được chất liệu của quần áo mà âm linh đang mặc, có thể thấy đó là mắt âm dương rất cao, có một số mắt âm dương chỉ có thể nhìn thấy một hình thái, nếu như thật sự tu linh thì có thể đạt đến bước hoàn toàn rõ ràng, nhưng, đến lúc đó đừng nên sợ hãi, quá rõ ràng rồi, thật sự là khiến cho người ta kinh sợ.

Thiên nhãn thông thật sự có phân biệt là mắt âm dương, bởi vì mắt âm dương thì không nhìn thấy thiên cung, không có cách thấu thị và không có cách vào sâu trong bí mật.

Đặc chứng của thiên nhãn thông rất khó, khi linh quang này xuất hiện, cũng có phân biệt lớn nhỏ, nếu lớn thì quang minh bao dung khắp cả trời đất vũ trụ trên dưới bốn phương, nếu nhỏ thì có thể nhìn thấy nó ở một nơi nào đó trên thân thể, nếu như bộ phận của đầu sanh quang, có thể nhìn thấy thiên đàng, nếu thủy luân hiện quang, thì chỉ có thể nhìn thấy u minh âm giới, nếu không luân thấy quang, có thể tùy ý tự mình quan sát, đến đâu đều có thể thấy, thiên nhãn thông là do linh vận đến mắt mà thấy được, linh vận đến mắt muốn có thể phát quang, nếu hoá quang, ắt sẽ nhìn thấy quỷ thần, bởi vì quỷ thần là một loại quang khí, tạt động như điện, chỉ có linh hồn là vận động, mới có thể dựa vào công lực này, đạt được thành tựu siêu năng lực.

Trình tự tu tập của thiên nhãn thông như sau:

Thứ nhất, mài gương pháp. Chúng ta biết được đời người ở trên thế gian, nghiệp chướng là rất nặng, nếu muốn hiện quang, thì nhất định phải mài gương, mài gương là khiến cho tâm gương của mình quang minh, như là mặt hồ tĩnh lặng không sóng vậ, lọc qua rồi lại lọc nữa để bỏ đi cát bụi trần, để cho nó chôn sâu dưới đáy hồ, nếu mặt hồ phẳng lặng, thì cũng như tâm gương, nếu quang minh xuất, thì có thể tự hiển hiện vạn vật. Pháp này nói ra thì rất đơn giản nhưng làm thì rất khó, công phu mài gương, đều là nhờ vào tĩnh tọa lọc trần, kể đến là tu công đức, tăng phước tuệ để cầu tường quang, tường quang chính là nhật nguyệt tinh quang, tịnh tọa công lực lớn, nhật nguyệt quang hoa sâu, nội ngoại đều được, thành tựu rất nhanh, mài gương nếu mài được quang minh xuất hiện, thì Phật tánh cũng xuất hiện nhất trần không nhiễm, thì có thể được thiên nhãn thông.

Thứ hai, kim luân hiện quang pháp. Đa thường linh hồn là xuất hiện từ hải đế luân, nếu nhân duyên rất tốt, trong chốc lát xông đến kim luân, thì có thể vẽ một vòng tròn màu kim (vàng), vòng tròn màu kim này vẽ ở trên giấy trắng, ở trên ghi 4 chữ < ma phạt đặc đậu >, < ma phạt đặc đậu > viết từ bên trái qua bên phải, treo tờ giấy đó ở giữa không hoặc dán lên tường, hai mắt chăm chú vào vòng tròn, sau đó chuyển động con người, cấp niệm 4 chữ < ma phạt đặc đậu >, lúc này đem linh từ hải đế luân hướng lên trên đến kim luân, nếu phá được thổ luân mà vào thẳng trong kim luân, thì nhất định sẽ nhìn thấy vòng tròn kim phóng quang, có Đại Lực Kim Cang Hoả Luân Bồ Tát hàng phục tứ ma xuất hiện, nếu mài luyện như thế lâu ngày, có thể từ vòng tròn kim của kim luân nhìn thấy các sự vật mà bản thân mình muốn thấy, có thể nhìn thấy thiên cung đồ, có thể nhìn thấy con đường tu đạo, có thể nhìn thấy người âm ở âm phủ, rất nhanh có thể vận dụng siêu giác của linh hồn đặc được thiên nhãn thần thông.

Thứ ba, Phật tánh hiện quang pháp. Siêu năng lực của thiên nhãn thông, một số người đặc biệt có quan niệm rằng có thể gặp mà không thể cầu, nhất là ở trong Phật môn, cho rằng thiên nhãn thông chính là Phật tánh xuất hiện, tự nhiên sẽ được, cầu cũng vô ích, cách nói này cũng có thể là đúng, đây là vô vi mà được, nếu Phật tánh phóng quang thì tất nhiên là được ! Phật tánh phải làm sao mới hiện quang, tôi vẫn tưởng rằng phương pháp mật tông đại thủ ấn và đại viên mãn là con đường nhanh nhất, mật tông đại thủ ấn và đại viên mãn cộng thêm 3 quán đánh, phối hợp với vận động linh vận, thì cũng như là hồ mọc thêm cánh vậy, thiên mã bay ở trên không, Phật quả sớm đắc, thiên nhãn sớm thông, đó là phương pháp thần bí của linh tông, vận chuyển linh nhãn, hiển giáo không thể hội được, càng không phải là lời truyền miệng của Cơ Đốc giáo đồ và Thiên Chúa giáo đồ.

Sau khi khởi linh, dựa vào niệm lực siêu nhiên của lực tinh thần, có thể khiến cho linh quang của mình hoá quang, thành quang minh thể, nếu quang minh này tràn đầy khắp thân thể, thì sẽ có đầy

đủ bản lĩnh thông thiên nhập địa, dùng linh lực của mắt mà nhìn thấy trên trời, trên trời có quang minh xuất hiện, nhìn thấy đất, dưới đất giác minh vọt lên, thiên cung địa phủ đều không qua khỏi thiên nhãn thông của mình, thành Phật thành tiên, xứ xứ tự như, quả vị tự nhiên sẽ có ngày được. Tôi cho rằng, nếu được thiên nhãn thông, những pháp thần thông khác chỉ là việc nhỏ mà thôi.

039 Siêu năng lực của thiên nhĩ thông

Tôi nhớ lần đầu tiên nghe được linh âm, tôi đã từng không biết phải làm sao, âm thanh đó hình như là rất xa, lại cũng hình như là rất gần, cũng hình như là đến từ nội tâm của chính mình, âm thanh đó hình như là được truyền phát từ không trung mà xuống, âm thanh nhỏ mà rất bổng, nó cũng giống như là âm thanh ở trong ống nghe điện thoại đường dài, đối mặt với cảm giác đột nhiên của lần đầu tiên này, tai giống như bị vỡ ra vậy, và sau đó là sảng sảng ra âm thanh u u của điện thoại, cảm giác của tôi là như vậy, xin hãy tha thứ cho tôi không biết nói láo, đích thật là bình thường như vậy. Sở dĩ thiên nhĩ thông là có thể nghe được tiếng nói của quỷ thần, có thể nghe được âm thanh truyền phát của thần tiên ở không trung, âm thanh này là thiên ngàn bách quái, truyền phát một loại thiên nhĩ thông, là ngôn ngữ có thể ý hội được, thiên nhĩ thông không những có thể nghe được lời nói của thần, mà còn có thể nghe lời nói của Phật, trong niệm đầu tĩ mĩ thì âm thanh trên dưới bốn phương là có thể ý hội nghe thấy được, có người nói đó là thiên lý nhĩ, đúng vậy, nó chính là thiên lý nhĩ, so với thiên nhãn thông thì thiên nhĩ thông thì tu đắc được là đơn giản hơn, thiên nhĩ thông cũng có thể cho là chấn động truyền phát của tầng sóng lực ý thức, truyền phát đó không phải là quang, cũng không phải là nhiệt, mà là âm năng, năng của siêu âm.

Thiên nhĩ thông chân chính không phải là nhĩ báo pháp, thiên nhĩ thông cũng gần giống như là vô vi thượng thừa pháp của thù thắng thần thông, mà nhĩ báo pháp là một trong những pháp thuật của hạ

thừa mà thôi, đa số nhĩ báo pháp có linh đồng nhĩ báo pháp, quỷ ngữ nhĩ báo pháp, lục định nhĩ báo pháp, thiên lý nhĩ báo pháp, cửu thiên huyền nhĩ báo pháp, tam đài nhĩ báo pháp, thần tương nhĩ báo pháp, tu luyện của nhĩ báo pháp hơi đơn giản, đại bộ phận là dùng truy thần, minh nhĩ, khai hầu, định minh (thuộc loại thần tương nhĩ báo pháp), lại còn có phương thức truy hồn, hiện hình, thu hồn, khai hầu (là quỷ ngữ nhĩ báo pháp và linh đồng nhĩ báo pháp), ngoài ra còn dùng túc địa, niệm thức, kết duyên, khai hầu, là phương thức thiên lý nhĩ báo pháp, những cái này nói ra thì đại đồng tiểu dị, những phương pháp này có trợ giúp cho tu đạo, nhưng không phải là căn bản của thiên nhĩ thông, siêu năng lực của thiên nhĩ thông, là một trong đại thần thông của Phật gia bí truyền, đều là niệm lực nhập hư không, đại công phu thúc niệm thành một, một số lời nói của nhĩ báo quỷ thần là không thể so sánh được, lời nói của nhĩ báo quỷ thần, không thể đạt khắp pháp giới, chỉ có thể cùng 1, 2 quỷ linh tương thông mà thôi, tuy rằng năng lực là cao minh hơn người bình thường, nhưng nếu so với nhất tâm bất động của chư Phật Bồ Tát, thì kém quá xa rồi, nhĩ báo pháp không phải là thiên nhĩ thông, tôi cho rằng là như vậy.

Tôi nhớ sau khi Đạo gia Côn Luân phái tông chủ là ông Lưu Bồi Trung vũ hoá, các môn đồ ở miền trung của Lưu Bồi Trung đến tìm tôi, họ chưa từng nói ra lai lịch, nhưng mà Lưu Bồi Trung chân nhân ở không trung truyền lời xuống nói: < Côn tiên đến đi không bóng tích, Côn tức đạo sơn cửu phong diên, mạo kim đạo trưởng ai không biết, hoá thành tiên phong tử kim tiên >, cả đời tôi chưa từng gặp qua Lưu Bồi Trung, nhưng hai hàng râu của Lưu Bồi Trung tôi nhìn thấy rất rõ, tôi hỏi: < đạo nhân là ai ?> ông từ trên không trung cười mây từ từ đáp xuống nói: < mạo kim đạo trưởng, bồi dục chấp trung > lời này sau khi được tôi vừa truyền lại, môn đồ của Lưu Bồi Trung rất kinh ngạc, mọi người họ đều chấp tay, cung đón sư tôn pháp giá quang lâm, Lưu Bồi Trung nói: < trong cơ thể con người có một miếng ngọc, trên trời cũng có một miếng ngọc, dưới đất cũng có một miếng ngọc, miếng ngọc này chính là tâm cảnh vô hình, đem ngọc của tâm con người và ngọc của tâm

trời hợp lại gọi là thiên nhân hợp nhất, đem nhân ngọc, địa ngọc, thiên ngọc 3 cái hợp lại chính là tam nguyên, tiểu tam nguyên là nhân đạo, đại tam nguyên là thiên đạo, chứng thông tam nguyên chính là đắc đạo, chính là thần tiên. Lại nói miếng ngọc trên đất là được cất giấu ở đâu ? Nếu tìm được, thì cũng sẽ được cho là thần tiên của mặt đất, có thể làm chuyển luân pháp vương thiên tôn ngàn vạn năm, cùng đồng thọ với trời đất. Đối với tôi Lưu Thắng Ngạn, thì có nhân duyên lớn với đạo công, Tam Sơn Cửu Hâu tiên sinh vị tiền bối khi trời đất vừa mới sơ khai còn hỗn độn của cao sĩ chân khí, các môn sinh không nên xem thường, khi tôi về Côn Luân đạo sơn, các con hãy tự bảo trọng > Lưu Bồi Trung đạo trưởng cười mây mà đi, các môn đồ của ông ta nghe tôi truyền lại lời nói nghe đến nói ngẩn người ra, trong đó có một người tên là Lai Minh, tín đạo kiên thành, đạo căn thâm hậu, cũng được sự khen ngợi của Lưu Bồi Trung, việc này xảy ra khoảng vào năm Dân quốc thứ 64 (năm 1975), và đặc biệt ghi chép lại.

Từ đây có thể chứng minh, thiên nhĩ thông không phải là nhĩ báo pháp, muốn tu thiên nhĩ thông, tôi thuật lại chi tiết như sau:

Thứ nhất, phải bế quan (đóng lại) trước, không nghe tất cả tạp âm của thiên hạ, trì một chú: < nhị hâu giao thối, thần tư kích thanh, thiên địa hợp ngã, như ý thần thông > sau đó lại trì tiếp: < ngọc âm nhiếp tử lân, cầm la hằng na chánh, kim đồng chuyển ngữ lai, nhất tâm thái cực tại, linh thông bát phương thần > pháp thuật của thiên nhĩ thông là tiên thiên nhân duyên rất nặng, cưỡng cầu thì luôn luôn không được, nếu thường tu pháp này, nhất định có thể đạt đến bước thiên nhĩ thần ngữ tương thông, nếu tu một đời thì còn gì để nói nữa, cũng có thể trồng nhân duyên thiên nhĩ thông cho đời sau. Ở một số mà nói Phật tánh tâm hương, huyền khiêu của nhĩ báo thông này, cũng là một trong đại thần thông bí mật sâu xa của chư Như Lai, có người tu thiên nhĩ thông, nhưng thiên nhĩ thông lại không thành mà lại được nhĩ báo pháp, cũng có đó chứ, cho đến đào liễu quĩ thần thông cũng là một trong nhĩ báo pháp, thiên nhĩ

thông không dễ dàng đắc được, nếu ai muốn tu nhĩ báo pháp, xin hãy xem sách < siêu giác của linh quĩ >.

Thứ hai, đem linh hồn xuất hải đến luân, hãy tưởng rằng linh vào từ tai, lúc này tai nhất định sẽ động u u, như âm thanh của con ong vậy, thúc tâm thể hội âm thanh này, dùng pháp tĩnh tọa khiến linh của mình đi phụng thỉnh linh ở bên ngoài thân, dùng tác dụng hít thở vào trong tai, chú ngữ niệm là như vậy: < kim vi tịnh nhất thiết, pháp nhập mật bát phương, kim luân xuất hải luân, phong luân nhĩ thông thần.> Chú ngữ này ở bất cứ điển tịch nào cũng đều không thể thấy, cũng không tìm thấy ở bất cứ chú ngữ nào, trong Đại Bi chú có hai câu, là bản ý của câu này, xin đọc giả hãy suy nghĩ cho kỹ, hãy suy nghĩ cho kỹ, công phu này là phải công hạnh tịnh tu ngàn ngày, cũng không thể bỏ sót một ngày.

Thiên nhĩ thần thông, bí mật Như Lai, hợp âm pháp môn, từ phồn tư mật. Mấy câu nói này, chính là tu pháp.

040 Siêu năng lực của tha tâm thông.

Tôi nói tha tâm thông là một loại tác dụng của tâm thần, chính là linh hồn đi đến tâm luân, đem tâm luân phóng to ra, sản sinh một hiện tượng cảm thông. Tôi tưởng rằng linh hồn là một thứ vật siêu năng lực không chết, là linh nhân tử, khi nó nằm im ở trong cơ thể, thì sẽ có hiện tượng xuất du, linh hồn đi lang thang ở bên ngoài, có thể tìm kiếm những người sắp chết, mượn xác hoàn hồn, cũng có thể vào trong bụng của các bà mang thai, biến thành một sanh mạng mới, ở một số mà nói thì chính là ý nghĩa đầu thai tái sanh. Ở một số linh tánh của thần mình có thể mượn những người có linh thể hơi nặng để nhập vào mà mở miệng nói chuyện, thế là sanh ra bói đồng và linh môi, tác dụng của linh hồn, là ở trong bí mật của tâm luân, chính là ý nghĩa < nhập tha thân >, nên mới biết được ý nghĩa của người khác, không cần người khác mở miệng nói ra.

Tha tâm thông là một trong nhập tha thân pháp của thuật Du Già, vận chuyển của nó là nhờ vào < niệm trí thần thông lực >, khi mà đem niệm lực của mình phát huy đến cực chí, lúc này chỉ nghĩ nhất định đến một người, lực ý chí tập trung ở trên thân, đem linh hồn chuyển đến ý chí của tư hải, ra khỏi thần khiếu, đầu ảnh ở trên tâm luân của một người khác, sau khi ngừng lại một thời gian, lại đem linh hồn thu về, lúc này trong tư duy của mình cũng như là đầu ảnh vậy sẽ sanh ra tư duy của một người khác, từ đó có thể hiểu rằng, tâm tư của người này đang nghĩ cái gì, những động tác này nói ra thì rất dài, nhưng thật ra là chỉ trong một sát na mà thôi, tôi cảm thấy tha tâm thông có khi không cần phải đi nghĩ về một người nào đó, mà người đó sẽ lặn lẽ hiện lên ở trong tâm luân, chúng ta có thể hiểu rất rõ, nó đang suy nghĩ cái gì, hiện nay họ đang định làm cái gì ?

Đại thừa Khởi Tín Luận có nói rằng: < tâm sanh diệt, là dựa vào Như Lai tạng, có tâm sanh diệt, sở dĩ không sanh không diệt và hợp, phi nhất phi dị, tên gọi là A Lai Da thức. Thức này có hai ý nghĩa, có thể nhiếp tất cả pháp, sanh tất cả pháp, cái gì là hai, một là giác nghĩa, hai là bất giác nghĩa. Giác nghĩa chính là, vị tâm thể rời niệm, là người rời niệm tướng, đẳng hư không giới, vô sở bất biến, pháp giới nhất tướng, tức là Như Lai bình đẳng pháp thân > tôi tưởng rằng, sở dĩ < giác nghĩa > chính là Phật tánh như như bất động, dựa bản thân mình làm trung tâm thành nhất tâm luân phóng quang, dùng tâm luân bất động phóng quang mà đi quan sát tất cả hữu tình, thì gọi đó là < giác nghĩa >, giác nghĩa chính là tác dụng của < tâm thức >, từ đó những gì trong tâm của người khác đang nghĩ cái gì đều có thể quan sát được, đó chính là hàm ý thật của tha tâm thông.

Trong Mật Nghiêm kinh có nói: < như nước biển bị gió thổi, sóng không bao giờ ngừng; gió cảnh thổi đến, thì sóng thức sẽ sanh. Như là gió ở trong biển vậy, không khác biệt với đất. Che vật có khác, tạng thức cũng vậy. Nội tâm hiện cảnh, tự hoàn duyên vậy > đoạn kinh này nói về là vấn đề tâm cảnh, sản sanh tha tâm thông

chính là như vậy, cũng là tác dụng của < tâm thức >, nhưng mà năng lực của tha tâm thông, là tâm luân phóng quang, có tác dụng chiếu xạ người khác, theo đạo lý mà nói nhất định phải phối hợp với phóng xạ và thu về của linh nhân tử, nó cũng gần giống như đạo lý phát sóng của đài truyền hình, < tâm thần > của tha tâm thông quan trọng nhất là như như bất động, bởi vì như như bất động mới có thể phóng quang, nếu có tạp nghĩ, lực tinh thần không tập trung, những tư duy hiển hiện đều có tạp tướng, thì cũng không thể rõ ràng và minh hiện. Lực truyền phát của tâm linh, có thể sanh ra một loại sóng điện của lực cảm ứng, có một số người đang ở trong nguy cấp, sẽ phóng ra một loại sóng điện này, khiến cho người thân đang ở xa đột nhiên có một sự cảm ngộ, năng lực này là ẩn chứa sâu, nếu như người tu linh tu đạo, có thể dựa pháp mà huấn luyện tâm luân của mình phóng quang và mở to ra, pháp lực đặc tha tâm thông là không có nghi vấn gì cả, tu luyện tha tâm thông kỳ nhất là thần thức tác sùng, thần thức chính là thần của âm ma (trung âm).

Có một người ở Hải Tạng tự từ xa xôi đến nhà tôi hỏi tôi về tu pháp tha tâm thông, tôi xin ghi lại đối đáp của chúng tôi như sau:

< Thắng Ngạn tiên sinh, thần lực tha tâm thông, đến cảnh giới nào thì có thể đắc được ?>

< cảnh giới của tha tâm thông rất là diệu kỳ, đó chính là chân như Phật tánh phóng quang, đến cảnh giới của tha tâm thông chính là ngũ uẩn giai không, sắc tức là không, không tức là sắc, nếu trừ đi nghiệp báo của sắc thân, thì tha tâm thông tự nhiên sẽ hiển hiện, cảnh giới này như A La Hán, bởi trải khắp hư không, nên đặc tha tâm thông > tôi trả lời.

< tha tâm thông, có phải là phát huy nhất tâm tam quán > người đó hỏi

< câu hỏi này rất đúng, tha tâm thông có thể nói là quán tâm hành, từ trong tam trí nhất tâm đặc chứng, cũng tức là trí lực thần trí, nếu có thể quán chiếu, thì tự tánh tự tại ở trong đó, cho nên tu pháp quán chiếu là rất quan trọng, quán chiếu này là thâm bát nhã, cũng

chính là thâm thâm của trí tuệ lực, có thể vào trong viên minh pháp luân, không có điên đảo vọng tưởng, là thật trí bồ đề. Cho nên tâm chú của Tâm kinh là: Yết đế. Yết đế. Ba la tâm yết đế. Bồ đề tát bà ha. Vẫn cố định ở trên quán chiếu của hư không, rất là quan trọng.>

< tu pháp của tha tâm thông ?>

< tu duy tâm thức quán, niệm niệm bất sanh, tâm tâm vô sở, lực căn yên tịch, chư thức tiêu trừ, đắc chân như thật quán, kể đến là dùng mật tu kim cang thừa đại thủ ấn, trước tiên là khiến cho tâm luân phóng quang, tâm luân phóng quang là một trong những bí mật của thân, nó khác với hiển giáo là ở đây, nếu tu duy tâm thức quán, lại cộng thêm tâm luân phóng quang, thì rất dễ dàng được tha tâm thông >

< Thắng Ngạn tiên sinh, anh cho rằng giác quan thứ 6, cảm ứng tâm điện, siêu giác minh tư và tha tâm thông tương đồng không ?>

< sự thật là, giác quan thứ 6 và cảm ứng điện cùng với siêu giác minh tư đều cùng một loại dự cảm, một số người đều có dự cảm, nhưng, không nhất định là rất chính xác, đó chính là vấn đề của tâm trí, ngoài ra dự cảm có tính đột phát, lúc này siêu cảm giác thần kinh đột nhiên tiếp thu một cảm ứng khác, những hiện tượng này và tâm huyết dâng trào là rất giống nhau, nhưng, không phải là tha tâm thông, tha tâm thông là linh tánh phóng quang ở trên tâm luân, cũng chính là thượng thừa thần thông mà người tu đạo mới có được, là khác với linh quang mang tánh đột phá.>

041 Siêu năng lực của túc mạng thông

Hai phái thiên mật tông, là nói nhập thiên và mật, là không bị mắc phải một vật nào cả, đa số người tu học đều tìm được là không là hư, là nơi không có dùng lực. Thật sự là có thật không dùng lực không ? Không phải đâu, không có ai nói ra, hôm nay chỉ có một mình tôi nói ra, Lư Thắng Ngạn khai mở trời đất mà chỉ thẳng ra một chữ < linh >, không có linh, thiên mật hai tông phái làm sao có chân không diệu hữu đây ! Chữ < có > này, chính là chỉ < linh tánh >, và nói, Phật giáo chỉ có nói Phật tánh, thật ra Phật tánh chính là linh tánh, nó vốn không có phân biệt, linh hồn là sắc thân, bởi do linh tử của linh hồn có thể phóng quang, mới có thể thành tựu mật tông đại thủ ấn - đại viên mãn của sắc thân pháp thân hợp nhất, và siêu thắng Phật cảnh, bởi do nhân tử của linh hồn có thể phóng quang thành ảo minh thể, thiên tông mới có giải thuyết một tầng một tầng một, cho nên nói, không có siêu giác của linh hồn, thiên tông và mật tông đều mất đi y tri, cho Lư Thắng Ngạn chỉ thẳng linh tông, chính là dùng đỉnh mà chân mà đứng, thiên mật biết rằng có linh, nhưng không thể nói ra, thế là chỉ để cho một mình tôi nói ra.

Túc mạng thông, là một trong lục đại thần thông, cách nói đơn giản là ký ức của đời trước và đời trước nữa phục hiện ra, có thể biết được nhiều túc mạng thông, cũng như sự tích chuyển thọ sanh của trăm ngàn vạn kiếp, thành tựu của túc mạng thông, có thể nói là quả cực của tiểu thừa, phiền não đoạn trừ, chân tánh tự nhiên phát lộ. Và trong sự sống lại của linh tánh, tôi cho rằng đó là linh hồn đã xuất hải để luân, vào trong thổ luân, lại vào trong khí luân, bởi do khí luân là giải thuyết một tầng một tầng, trong tầng thứ phản tỉnh, phát hiện trong bộ nhớ ký ức của đời trước, bộ nhớ ký ức của đời trước này là ẩn ở trong ý thức tầng sâu nhất trong đầu của chúng ta, nên ở một số mà nói là lực của thần thông là nông cạn không giống nhau, quỹ đạo luân hồi cũng như vòng năm của cây, là một tầng thứ một tầng thứ, lực của thần thông cũng là sâu cạn

không giống nhau, cho nên người tu đạo biết túc mạng kiếp trước của mình, là vẫn có sự khác biệt, có người chỉ biết kiếp trước và kiếp trước nữa thôi, có người biết 3 kiếp, có người biết trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, đương nhiên nếu đạt đến cảnh giới cao nhất là không có gì không biết, nếu túc mạng thông mà đến được không có gì không biết, thì đó chính là vô ngại quán của Phật rồi.

Tôi cho rằng Thích Ấn Quang pháp sư nói đến phân chứng tức là Phật và túc mạng thần thông là có liên quan với nhau, Ấn Quang pháp sư nói: < ở sau thập tín, phá một phân vô minh, chứng một phân công đức, tức nhập sơ trụ, và chứng pháp thân. Là pháp thân đại sĩ, từ sơ trụ đến đẳng giác, tổng cộng có 41 vị. Mỗi vị phá một phân minh, chứng một phân công đức. Nên có tên gọi là phân chứng tức Phật. Dùng vô minh chia 42 phẩm, sơ trụ phá một phân, cho đến thập trụ phá thập phân lịch thập hành, thập hồi hướng, thập địa, cho đến đẳng giác, ắt phá 41 phân vậy ! Sơ trụ, tức là có thể ở thế giới vô Phật, hiện thân làm Phật, lại còn có thể tùy loại hiện thân, độ thoát chúng sanh, và đạo lực thần thông này, là bất khả tư nghì ! Đó cũng chính là, tâm thông suốt khai ngộ, tất cả đều trong thanh, cùng nguyên đại vô tận, thường thấy nguyệt mông lung > tôi biết rằng pháp thân đại sĩ từ lúc sơ trụ đến đẳng giác là một tầng thứ một tầng thứ của hiện tượng giải thoát, cũng tức là túc mạng thông, phá một phân vô minh, nhìn thấy một tầng thứ khác của túc mạng thông cũng y như vậy, người vừa mới đắc túc mạng thông, tuy rằng đôi lúc tâm có thể khai ngộ, đã hiện cảm thông, nhưng sắc nguyệt mông lung, nguyên đầu còn sớm đó !

Từ định sanh huệ, từ tuệ phá vô minh mà hiền giáo thường hay nói, ý nghĩa thật của nó là từ linh sanh trí, từ trí quang mà phá vô minh, đó là sau khi linh hồn sanh ra trí tuệ của quang minh, dùng linh quang bảo kiếng của mình, chiếu vào trong tầng thứ luôn luôn đen tối của ký ức đời trước, sự phóng chiếu này cũng như sấm chớp điện vậy, đột nhiên từ không trung nứt ra, hoa từ trên không trung thả xuống, cũng như là khói lửa vậy, đa số đến cảnh giới này có thể nói là đã biết thiên mạng rồi, tôi biết rõ rằng, trong các thiên

thần có thiên thần trí quang, đó chính là dùng túc mạng thần thông tự thành một cõi trời, có thể vào trong túc mạng của mình hồi ức kiếp trước của mình, ôn lại kiếp trước của mình, lực lượng này, cũng chỉ có trí quang thiên thần mới có thể làm được. Hôm nay tôi dẫn đạo tất cả người khởi linh, hãy xem trọng linh tánh đáng quý của mình, đừng để linh tánh sau khi sống lại và đem công phu này buông bỏ đi, phải biết rằng linh hồn hồn trước này, sau khi trình thanh tất cả ô uế, thì nhất định có thể phóng quang, nếu quang minh xuất hiện, thì ô uế sẽ được trừ đi, phương pháp tiêu trừ linh hồn ô uế ở chương trước của cuốn sách này tôi cũng đã có nhắc đến, nên hãy lượng thứ cho tôi không nói nhiều ở đây nữa, đem điểm quang minh như đèn cây (nến) này dẫn vào trong tầng thứ của khí luân, thì nhất định có thể biết được lai lịch của mình, thế là túc mạng thông cũng có thể đắc chứng rồi.

Bởi do vấn đề của túc mạng thông, khiến tôi liên tưởng đến kiếp này của mình, nói thật, tôi có sự xuất hiện của kiếp này, đó là do nhân kiếp trước mà tôi đã trồng, có nhân thì ắt có quả, hình như đã là quĩ đạo định sẵn ở kiếp trước đời, tôi đi hết tam giáo, thân nhập địa ngục đạo, đến nay đã luân hồi nhiều kiếp, các ác nghiệp đem theo rất nhiều, nếu muốn siêu nhiên đứng vượt khỏi ra ngoài, thì bản thân mình nhất định phải khổ tu nhiều năm mới có thể đắc được, bởi do nhân quả của kiếp trước dẫn động kiếp này, sự thật là ở trước mắt những gì tôi làm đều đã an bài và chờ tôi đi thôi, ý của ông trời muốn tôi hướng đông thì tôi hướng đông, muốn tôi hướng tây, thì tôi hướng tây, tôi không từng nghĩ đến tôi sẽ đi trái ngược lại, kết quả là lại đi về con đường cũ, đó chính là túc mạng vậy ! Túc mạng, bởi do nguyên lực của tôi, khiến cho tôi đời này kiếp này, phải lao lực đến chóng mặt, đương nhiên, tôi biết được rằng thiên mạng là như vậy, nếu không, tôi cho rằng một người có thể yên tĩnh tu hành thì tốt hơn tất cả, như là Thanh Chân đạo trưởng, một người ẩn cư ở núi Liên Đầu, đến khi viên tịch vũ hoá, người thế gian vẫn không biết là có một con người như vậy !

Ở đây, tôi rất nghiêm túc mà nói một câu, tôi tham vọng người tu hành, không nên tưởng rằng tu hành là chuyện của một hai năm, cũng không phải là chuyện của 10 năm 20 năm, mà là chuyện của cả một đời, đương nhiên chúng ta không nên bỏ đi bản lĩnh công ăn việc làm của mình, tu hành lúc ở thời gian rảnh rỗi, đây là rất quan trọng, cách làm vừa nhập thế tục lại vừa thoát thế tục, thì phải là như vậy, có rất nhiều người đến chỗ của tôi, mở miệng là muốn tu thần thông, tốt nhất là lục đại thần thông trong một ngày có thể học biết được, cái này làm sao mà có thể đây ? Chư thiên, Như Lai, trăm ngàn vạn kiếp công hạnh, mà người phàm phu lại tu thành trong một ngày, đó có phải là chuyện cười của chúng thần tiên ở thiên giới sao ? Người phàm trần, nghiệp chướng sâu nặng, thần thông hiển hiện, có thể gặp mà không thể cầu.

042 Siêu năng lực của thần túc thông

Ý nghĩa của thần túc thông, chính là ý nghĩa bay du cõi trời, cũng tức là thập phương pháp giới có thể đi lại tự như. Theo tôi được biết, thập phương pháp giới đi lại tự như có hai năng lực lớn, thứ nhất chính là xuất thần, thứ hai chính là nhục thân thành Phật (phi thân). Xuất thần chính là linh hồn xuất khiếu, linh hồn xuất khiếu có hai loại, một loại chính là xuất dương thân, một loại chính là xuất âm thân. Từ xưa đến nay người ngộ đạo thành chân rất nhiều, người xuất dương thân cũng không ít, sở dĩ dương thân là linh nhân tử hoàn toàn tịnh hoá, dương thân xuất huyền quan, là đi con đường chánh, quang quang sáng lạng, trình hiện khí quang minh tử sắc.

Có một số người tu thân dưỡng tánh, khi ở bước chưa đạt tịnh luyện linh hồn, cũng có hiện tượng xuất thần, loại xuất thần này gọi là xuất âm thân, nơi ra vào của âm thân, không phải là từ huyền quang, mà là từ con mắt, âm thân và dương thân đều là ở nơi phân biệt của linh hồn có tịnh hoá hay chưa tịnh hoá mà thôi, nếu âm thân đi ra, thì cũng có thể đi trên mặt nước, có thể phù du ở trên núi, bước chân vào cõi trời, cũng có rất nhiều cảnh giới kỳ quan,

người ngồi ở trong nhà, có thể biết được nhiều chuyện ly kỳ ở trên trời và dưới đất, ví dụ như người xuất âm thần có thể vào trong thế giới của rắn, có lúc có thể vào trong thế giới của con kiến, tham quan cảnh sắc hoa viên ở không trung, có thể nói chuyện với thủy thần, cũng có thể nói chuyện với thần tiên, nhưng, người xuất âm thần, cũng có nỗi lo bị âm ma trộm mất thần, nếu gặp âm ma, nguyên thần không có cách không chế bản thân mình, thì sẽ dễ dàng bị âm ma không chế dẫn dắt, cũng sẽ biến thành quyền thuộc của ma.

Khi xuất dương thần, nguyên thần sẽ u nhiên mà động, có luồng kỳ dị nóng chảy động khắp toàn thân, cũng như là đang uống rượu say vậy, toàn bộ tâm linh nhảy thành thịch, lúc này như say như điên, nếu thân hư thoát, chỉ có ý thức là rất rõ ràng, sau khi nguyên thần từ huyền quan xuất khiếu, thì linh hồn rất là tự tại, cũng như là thoát thổ bay chạy, nếu phản quán tự thân, có thể nhìn thấy nhục thân của mình ngồi ngẩn ra ở trên mặt đất, toàn thân tuy rằng có ám khí, nhưng, hơi thở rất thấp, cũng giống như động vật đang ngủ đông vậy, xuất dương thần có thể đi nam đi bắc, muốn nhìn xem một người bạn nào đó, thì tự nhiên có thể nhìn thấy người bạn đó, nó thì không nhìn thấy bạn, nhưng mà bạn lại nhìn thấy nó, gặp núi gặp nước, vào nhà vào phòng, vào thẳng cảnh không có người, bởi do quang minh của dương thần là ánh sáng tím, một số thủy thần thiên thần, thổ địa phúc thần, khi nhìn thấy nhất định tôn kính, nếu gặp phân linh thần tiên ở trên trời, cũng không nên sợ hãi, dương thần có thể lên thẳng thiên quốc, cũng có thể vào trong địa phủ thủy phủ, cảnh giới cao nhất có thể đến Phật quốc, tìm một xuất xứ cho vị lai của mình, đây là rất quan trọng, người có thể xuất thần, hơn phân nửa đã có tư tưởng < xuất thế >, không còn mê luyện trần thế này nữa, nếu còn ở lại trong thế giới này, thì đó chính là thừa nguyện tái lai, là đại đức chân nhân muốn độ chúng sanh thiên hạ.

Tôi nhớ có một lần, tôi đem việc xuất thần, coi như đó là công phu hàng ngày, linh hồn mượn luồng chân khí mà bay lên, cảnh giới

mà tôi thấy được đều là như mộng như ảo, tôi cũng từng phản quán bản thân, phát giác đó chỉ là một khí trắng bao quanh thân, trong mấy cuốn sách trước, đã từng nhắc đến việc đến một Phật quốc, Phật đó ở trong mắt tôi cao như núi Tu Di, và tôi thì giống y như con kiến vậy, nếu so sánh như vậy, tu luyện của tôi thì thật là quá nhỏ nhoi không đến đâu cả, có một lần, nguyên thần đang đi về hướng một ngọn núi màu đỏ, lại nhìn thấy Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh ra đón, linh thể của Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh, tôi rất quen thuộc, nhưng, không nhìn thấy chân ảnh chân tướng, Tam Sơn Cửu Hài tiên sinh nói: < Liên Sanh, việc đứng đắn thì không đi làm, chỉ biết xuất thần du lịch, bài khoá thì ắt bỏ phế rồi, từ nay về sau nếu không phải việc đứng đắn, thì không được xuất thần đi chơi > từ đó về sau, tôi không dám tùy tiện xuất thần nữa.

Cho đến toàn nhục thân bay lên, thần túc du lịch thập phương pháp giới, loại thần túc này là có đó, nhưng, rất hiếm thấy, bởi vì nhục thể vốn thuộc máu thịt ô uế của phàm trần, cho dù có thể hoàn toàn đã tịnh hoá, đem theo cái vỏ thân người mà bay lên thì ý nghĩa của nó cũng không quá lớn, cho nên từ xưa đến nay, tu đạo tu đến nhục thể bay lên thật ra là rất ít, đa số đều là bản thân đã biết được ngày giờ, tịnh toạ mà hoá. Tôi đem thần túc thông nói thành ra thần thông, có lẽ có người nói không đúng, nhưng sự thật là như vậy, thân tại như thân bất tại, ý tại như ý bất tại, loại năng lực này là siêu nhiên, nếu được thần túc thông, có thể xuất thần đến thập phương pháp giới, thì có thể chứng minh được, lãnh vực vô hình là vô cùng vô tận, người ở trong mê không tự biết được, đến đây thì nhất định sẽ hiểu rõ, tôi Lư Thắng Ngạn nói, không có câu nói nào là giả.

Người tu đạo muốn tu thần túc thông, nhất định là phải bắt đầu từ tu linh, tôi không tán thành người tu đạo xuất âm thần, bởi vì nếu âm thần xuất ra, tuy rằng có thể chứng minh được vũ trụ là nặng bao nhiêu, nhưng, dễ dàng nhập ma đạo, tôi cho rằng người xuất âm thần, thì thân nhất định sẽ lạnh, thần khó giữ nhà, ngày nay ở nước ngoài có một loại gọi là xuất thần tế, nếu như uống thuốc này,

nguyên thần có thể thoát khỏi nhục thể nhìn thấy kỳ quan của một thế giới khác, loại thuốc xuất thần tể này có thể là một loại < thuốc mê ảo >, nhưng mà khi xuất thần, nhất định là xuất âm thần, xuất âm thần dễ bị trước ma, thật sự là quá nguy hiểm, tôi tham vọng người tu thần túc, khi chưa đến cảnh giới xuất thần, không cần nhất định phải gấp gáp muốn xuất thần du lịch, bởi vì xuất thần du lịch đích thật là có nguy hiểm, tôi trước sau đều cho rằng, tôi tuy rằng tu được một tiểu dương thần nho nhỏ, ra vào cũng rất tự do, nhưng so với thần thông của các linh quỷ địa lý cao minh thậm chí tôi cũng không biết được, ngôn ngữ của chúng là điên điên đảo đảo, một lát là chánh, một lát thì không phải, thật là lừa gạt.

Tam Sơn Cửu Hâu tiên sinh nói: < người thần túc thông, đã đầy đủ ngũ thông, xuất u nhập minh, tâm thức biến hoá, đại đạo tức lộ, không có trở ngại, linh có đa trọng, luyện âm hoàn dương, thuần dương chánh lân, tự đầy đủ thần túc >

Tôi nói: < thần túc là một loại phụ thuộc phẩm của luyện thần phản hư, có thể phản hư, nhất định đầy đủ thần thông >

043 Siêu năng lực của lậu tận thông

Long Thư Tịnh Sĩ Văn, Vương Nhật Hưu Cư Sĩ viết ngũ uẩn giai không nói như vậy: < Bát Nhã Tâm kinh nói. Quán Tự Tại Bồ Tát. Chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Độ nhất thiết khổ ách. Ngũ uẩn, sắc là sắc thân. Thọ là thọ dụng. Tưởng là tư tưởng. Hành là sở hành. Thức là biện thức. Năm cái này uẩn tích lại không tan. Dùng để che lấp chân tánh. Nên gọi là uẩn. Lại còn gọi là ngũ âm. Gọi là âm âm chân tánh. Sắc thân cuối cùng cũng hư hoại. Thọ dụng tuy thời tức qua. Sắc thọ cũng chỉ là không. Và cũng như tư tưởng nhất vật vậy. Nếu được thì vô tướng rồi. Tướng có phải là bất không sao. Các việc sở hành, quay đầu lại cũng như là mộng ảo. Hành có phải là bất không sao. Thức tận ngàn loại sự vật, tái sanh bất phục năng thức. Thức có phải là bất không sao. Tất cả khổ ách. Đều từ 5 cái

này mà sanh ra. Nếu có thể chiếu kiến sắc thân là không, thì sẽ không bị mù昧 ở sắc thân mà chết trong sợ hãi. Là độ qua loại khổ ách này. Chiếu kiến thọ dụng là không. Thì sẽ không bị mù昧 ở thọ dụng mà tham phụng dưỡng. Lại độ qua loại khổ ách này. Chiếu kiến tư tưởng là không. Thì sẽ không bị mù昧 ở tư tưởng. Và ý cũng vô sở trước. Lại độ qua khổ ách này vậy. Chiếu kiến sở tùng là không. Thì sẽ không bị mù昧 ở sở tùng. Mà có thể tức tích. Lại độ qua loại khổ ách này. Chiếu kiến biện thức là không. Thì sẽ không bị mù昧 ở biện thức. Mà có thể ngồi mà quên. Lại độ qua loại khổ ách này. Nên gọi là chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Thì sẽ độ qua tất cả khổ ách. Năm cái này đều không phải là chân thật. Mà đó chính là vọng duyên hiện lên trong chân tánh. Nếu lục căn lục trần lục thức thập nhị nhân duyên tứ đế đều là như vậy > Đoạn văn trên tôi tham vọng đọc giả hãy thể hội cho tỉ mỉ, không nên tùy ý đọc xong rồi thôi, mà phải nghiền ngẫm từng chữ từng chữ một, bởi vì tôi biết rằng, vô lậu tâm trí là đang ở trong ngũ uẩn này, sở dĩ < vô lậu tâm trí >, chính là cơ sở lậu tận thân thông, Quán Thế Âm Bồ Tát là đại tôn giả trong tất cả các Bồ Tát đắc vô thượng đại giác, pháp môn ngũ uẩn giai không này, đều đem tất cả lục căn lục trần lục thức tứ đế thập nhị nhân duyên đều bỏ qua một bên đặng phá, mà phản quán chính tự tại thân mình, thành tựu một vòng vô tận quang minh, cái này là cái gì ? Đó chính là vô lậu tâm trí, người đắc được vô lậu tâm trí, thì có thể đắc vô tận thông, có thể đắc được vô tận thông thì đã đoạn được con đường sanh tử, còn lại 5 thân thông kia đều có thể hoàn toàn chứng được hết, đạt Như Lai thánh cảnh.

Linh hồn đi lại ở toàn thân, đó là do tác dụng của tiên thiên, Đạo gia tu lậu tận thông, thật ra là đoạn bỏ tinh huyết tẩu lậu, lại phản hồi ý của thái hư, pháp này có thể tham chiếu cách ngồi vận động pháp trì tục của cửu chuyển huyền công ở bài trước của cuốn sách này, sẽ có một ngày sẽ thành công, Đạo gia cho rằng tinh huyết chính là báu vật của thân người hậu thiên, nếu chảy hết thì sẽ chết, nếu không chảy sẽ trường sinh bất lão, sau khi không chảy lại hoá tinh thành khí, hoá khí thành thần, luyện thần phản hư, thì hậu

thiên sẽ biến thành tiên thiên, linh hồn được tịnh hoá thành dương thần, lân của dương thần không đi vào cửa địa phủ, thế là cửa tử đóng lại, tiên thiên vô vi huyền quan mở ra, tu thành chân nhân, tiên hậu thiên hợp nhất, loại thần thông này chính là lậu tận thông. Đạo gia tu pháp môn này, hơn phân nửa là nhờ cửu chuyển huyền công, nhưng mà cửu chuyển huyền công chỉ nhờ vào sự phối hợp của niệm lực và động tịnh không ? Thật ra công phu tối sơ của cửu chuyển huyền công đều là nhờ vào lực linh hồn đi khắp toàn thân, linh lực chi phối thân thể mà vận chuyển, ngày nay tôi ở trong cuốn sách này đặc biệt chỉ ra < lực lượng của linh hồn >, đó đều là lực lượng của linh hồn, thành Phật thành tiên có phải là niệm lực không ? Không phải, thành Phật thành tiên là quả vị của linh hồn.

Ngày nay ở tất cả quốc gia trên thế giới đều có nghiên cứu về linh hồn, đó là siêu khoa học của khoa học, từ trong rất nhiều thực nghiệm, phát giác rằng chủ thể của thân người chính là linh hồn, đông phương tây phương cũng đều từ một bánh xe mà ra, cùng một chân lý. Lậu tận thông tuyệt đối là có khả năng, cửu chuyển huyền công, tuy là công phu của Đạo gia, nhưng mà thuật Du già lại diệu ở chỗ là dị khúc đồng công, đó là do sự cấu thông của công phu Đạo gia và công phu Du già của Ấn Độ, việc này ít người phát hiện, nay tôi đặc biệt nói ra, hy vọng có người có thể nghiên cứu sâu hơn một tầng, đem tâm đắc nghiên cứu này công bố ở toàn thế gian, nhất định sẽ chấn cổ lạc kim, được sự tán tụng của nhân loại trên toàn thế giới.

< Năng lực của lậu tận thông khi nào mới được cho là đắc chứng ?> có người hỏi

< khi niết bàn diệu tâm đắc >

< ngũ uẩn giai không, lấy cái gì là thật ?> có người hỏi

< viên giác tối thượng, tự thân không thể, quán tự tại >

< tu chứng lậu tận thông ở nhà Phật và nhà Đạo có phải là nhất định phải xuất thế ! > có người hỏi

< xuất thế mới có thể nhập cực đại thừa, nhập thế là nhân duyên trần thế, nếu nhập thế tu pháp, thì tâm nhất định không nhiễm trần ai mới được >

< Thắng Ngạn tiên sinh, ông kêu gọi phát triển nghiên cứu < siêu tâm lý học > (tâm linh học) của Lê Thánh Luận tiên sinh, nội dung là nói về văn hoá của chúng ta là thuộc về quốc gia cổ xưa nhất, đối với mặt này, chờ khi khai quật kho báu thật sự là quá nhiều. Khi chiến tranh của nước Nhật và nước Nga tham mưu trưởng của hải quân Nhật là ông Thu Sơn Trinh Chi đã từng nói với quốc phụ, vì do lợi dụng dương minh toạ mà biết được phương pháp, mới có thể đoán biết được loại hình, số lượng và hướng tiến vào của hạm đội từ hướng đông của nước Nga, mà chỉ cần nhất cử là có thể đánh bại. Phản cung tác chiến của chúng ta, đương nhiên cũng cần phải tăng cường nghiên cứu về mặt này, bởi vì đó thật là sự kéo dài của < tâm lý tác chiến >. Huống chi, giặc Nga ở mặt này, ngành kinh tế là có phát triển, chúng ta quyết định không thể lạc hậu. Ông cho rằng cách nhìn của Lư tiên sinh là như thế nào ?>

< tôi cho rằng sự kêu gọi của Lê tiên sinh là rất đúng, tâm lý học phổ biến đều được toàn thế giới xem trọng, hình thành tương lai của khoa học hiện tại, đó vốn không phải là mê tín và nói bậy, người xưa có nói linh tinh chí viển, lại còn nói rằng tri nhi hậu định, định nhi hậu tịnh, tịnh nhi hậu đắc, < đắc > này chính là đắc của tâm linh, thánh chiến phản cộng là chiến tranh của tâm linh chiến thắng duy vật, là cuộc tử chiến của thượng đế và ma quỷ >

044 Linh đạo thủ ấn

Đối với linh đạo thủ ấn, sở sự vụ của Trung Hoa thổ địa người chủ trì là Trần Tấn đã học biết được, ông Trần Tấn là ở đường Vạn Hoa Khang Định – Đài Bắc, ông ta gửi đến một lá thư, tôi xin ghi lại như sau:

< Lư tiên sinh: sau ngày từ biệt ở tịnh xá tôi vẫn ở trong niệm của tôi (trong giấc mơ tiên giác giá hạ nhà tôi, có phải là sự cảm thông của linh ?) vốn nghĩ rằng sau khi suy tư kỹ mới gửi thư đến thỉnh giáo, nhưng khi tin tức truyền thì không cần suy tư nữa, có người bạn nói cho tôi biết, Lư Thắng Ngạn tiên sinh không xem việc cho người ta nữa, sau này cũng có lẽ có rất ít thời gian xem thư, nên tôi bầm cáo với tiên sinh tình hình tu linh của tôi như sau >

< báỉ yết tiên nhan, vừa thấy như là đã gặp mặt từ rất lâu, cũng rất khó một lời mà nói hết, ôn văn kiêm cung, bác học đa tài, sở trường của thành tiên sinh vậy, là người chư Phật Bồ Tát uy phó, rất hồi hận là đã gặp mặt trễ. Sau khi về nhà, theo sự dặn dò của tiên sinh, liên tục tĩnh tọa 2 lần (tổng cộng là khoảng một giờ) kết quả là linh vọt hiện lên thật, quả nhiên Phật duyên không kém, ngày thứ 2 sau khi khởi linh thì khi tĩnh tọa, thì trong mũi ngửi được mùi trầm hương bay đến, rất nồng rất thơm, hình như mùi thơm này lần đầu tiên trong đời tôi ngửi được, sau đó lúc tiếp tục lúc gián đoạn dạy tôi các thủ thức (Quan Âm thủ, thể thao thức – giới hạn ở trên thân, Mâu Ni Châu ấn, Lô ấn thức, Liên Hoa ấn, Vòng Tâm ấn, Như Lai thủ Tôi nghĩ sau này khi gặp mặt tiên sinh sẽ trình mà ấn chứng), thật là bất khả tư nghì. Bồ Tát từ bi đến bước này, nếu không tu hành thì thật là có lỗi rồi, nay tôi quyết định cung phụng 3 tượng Phật, 1 tượng bốn sư Thích Ca Mâu Ni, 2 tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, sau này có chỗ sẽ tiếp tục cung phụng Địa Tạng Vương Bồ Tát >

< niệm tụng kinh chú đã thành công phu sáng và tối, tuy rằng trước mắt linh lực vẫn còn rất ít (thiếu kinh nghiệm luyện linh, chưa có thể đoán biết được việc gì cả), cũng không có linh thông nào cả, nhưng nhờ chư thiên Bồ Tát không bỏ rơi, tự biết rằng mình đang phiêu diêu chưa định, cơ thể yếu lại nhiều bệnh, có thể nói là trong cái cảnh bôn ba này để mài luyện tâm tánh vậy. Nghĩ ngợi rất nhiều, chưa thể nói hết, xin kính chúng phụng an, Trần Tấn kính lạy >

Thư này được xem như là ấn chứng của < linh đạo thủ ấn >, Trần Tấn là một người trẻ tuổi, có sách < Lương Khải Siêu và Hồ Thích >, rất tài hoa, trong cuốn sách < Lương Khải Siêu và Hồ Thích > anh ta viết: < Trần Tấn không phải là người cầm bút, và cũng không có hồ quang sơn sắc của < lầu điêu khắc > ! Chỉ có văn phòng làm việc ồn ào, cho nên, chỉ có thể vào lúc đêm khuya yên tĩnh, từng bước từng bước mà mò mẫm đường, sau đó, như con ốc sên bò vậy – trong tờ giấy nhám màu xanh, cũng như một con hồ ly đơn độc và con chim đêm. Có lúc bò mệt rồi, gục ở trên bàn mà nằm mơ. Trong mơ: không hoa, không dao, cũng không có chim. Mỗi khi thức giấc; bên ngoài cửa sổ chỉ có tiếng côn trùng kêu, không có < con ong khát > ăn trộm nước mực ở trên bàn, cũng không có < con bướm điên > vào trong khăn quàng cổ, thân ở trong hoàn cảnh như vậy, không biết là mùi gì nữa. Bởi vì tôi không chỉ có thể nhờ vào một chai hồ, một cây kéo ! Tuy rằng cây viết của tôi, không nhất định là có thể < đục phá hỗn độn, quét trừ không sương >, cũng không nhất định là có thể hoàn xuất < chân đồ > của < tượng người >, < chân diện mục > vẫn không dám tự cho rằng là < thân tuy > của Lương Hồ đã < thu đạt bảo đắc >, đã thuộc về trong mạch trường bát ngát của họ, tôi chỉ là một hạt giống rất nhỏ đến nỗi không thể còn nhỏ nữa. – Nhưng mà, tôi vẫn tin tưởng vào cây viết của mình, là đã trải qua < dưới tâm điên > là cây viết cứng rắn được rót qua khí >

Trần Tấn có một bài thơ Thích tượng, đơn giản có lục.

< lịch sử, nhân tượng; nhân tượng, lịch sử
Phải dùng ở sáng (lập) sử, hoặc viết sử !
Phải cảm ở đức tượng, đức thần tượng !
Phải cảm ở đức tượng, đức thần tượng !
Vì tiền nhân, cũng là vì bản thân.
Từ đó, siêu được, tiền chiến
Nhân hăng không diệt; sử thường trọng diễn >

Câu nói < nhân hăng bất diệt >, là bất diệt của linh hồn, cho nên người muốn cầu chánh giác vô thượng đạo, là phải bắt đầu từ 2 chữ < linh hồn >, < linh hồn > chính là tâm, chính là Phật tánh, chính là tự tánh, chính là nguyên đầu, chính là Như Lai, ấn chứng linh đạo thủ ấn của Trần Tấn, trong cuốn sách của mình anh ta cũng có thể kêu gọi, linh lực bất khả tư nghì, cũng đích thật là có, vạn lần chính xác, người nói mê tín, chính là kẻ chưa thể hội được, cũng là một người chưa hiểu rõ.

Câu nói < sử thường trọng diễn >, càng khiến tôi cảm thán, tôi bởi do biết được túc mạng căn và nơi của tôi, cũng biết được tôi ở nhân gian luân hồi điên đảo, mê mất bản tánh, tham luyến nhân gian, thành tinh linh mê địa, nay phùng dị số, tôi hiểu được quá khứ của mình và thật sự cảm kích sự chỉ dạy của Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh và Diêu Trì Kim Mẫu Đại Thiên Tôn, luân hồi của tôi đích thật là lịch sử nho nhỏ được diễn lại, đời người là như vậy, diễn lại trên lịch sử, một trang rồi lại một trang.

Tôi viết 5 cuốn sách linh, là đích thân tôi trải qua, tôi là tiền nhân, không vì bản thân, là vì trải đường cho người đời sau, vì các đệ tử của Linh tiên chân Phật tông.

045 Cháp của niệm lực siêu tự nhiên

Pháp môn tịnh toạ có rất nhiều chủng loại, linh tiên tịnh toạ cũng là một trong pháp môn này, con đường tu hành có rất nhiều phương pháp, đương nhiên cũng có nhiều loại nhập ma khác nhau, bài viết này là nói về, chấp của năng lực siêu tự nhiên của nhập ma, đơn giản gọi là < niệm lực nhập ma >, thật ra là niệm lực không chịu sự khống chế, bởi do không thể khống chế, cho nên chính là chấp, điểm này dễ dàng khiến cho người ta phòng tránh mà không thể thắng thắng được, phải rất cẩn thận. Giáo đồ Cơ Đốc giáo chấp việc cầu nguyện, cuối cùng là bởi do cầu nguyện mà nhập ma chướng, tịnh độ tông bởi chấp niệm Phật, cuối cùng bởi do niệm Phật mà nhập ma chướng, thiên tông bởi chấp thiên, bởi do thiên mà nhập ma chướng, mật tông chấp mật niệm, bởi do mật niệm mà nhập ma chướng, hiện nay linh tông của tôi xuất hiện, cũng tự nhiên có người không có cách khắc chế linh hồn mà nhập ma chướng.

Người ôi người ! Cái khó của tu hành là ở đây, lấy sanh mạng ngắn ngủi trong sát na này mà đổi lấy giá trị của vĩnh hằng, thì nhất định phải ở cửa quan cuối cùng chiến thắng ma niệm của chấp, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật chiến thắng ma, Đức Chúa Giê Su cũng phải chiến thắng ma, và tôi cũng phải chiến thắng ma, mỗi một người tu Linh tiên chân Phật tông đều phải vai mang vác một huê kiếm, để chém đứt niệm lực của chấp.

Trong các đạo giả, có người nhập vào chấp trước của ma, họ là tu luyện < nhân thị tử tịnh toạ pháp > mà được, tôi xin thuật lại nguyên lá thư như sau, để mọi người cảnh thức cao.

< Thắng Ngạn tiên sinh: tôi thật sự rất may mắn được nhìn thấy 4 cuốn sách linh do ông viết, trong sách nói về các việc giải nạn và chủng chủng từ bi của ông, đối với tôi một người thường cảm thấy đau khổ và không có người trợ giúp mà nói, cũng như trong bóng tối mà nhìn thấy một đường ánh sáng vậy. Tôi cũng đã từng tìm

đến bác sĩ tâm lý 3 lần để điều trị bệnh mất ngủ, nhưng đều vô hiệu, nguyên nhân là tôi không có cách nào để vào trạng thái giấc ngủ, tôi nghĩ đau khổ của tôi không phải người bình thường là có thể giải quyết được, chỉ phải bái cầu tiên sinh ngưỡng tượng Phật lực thôi, Phật pháp vô biên, nguyện rằng có thể diệt trừ đau khổ của tôi.

< Đau khổ của tôi là thuộc về tính chất tinh thần, bác sĩ tâm thần gọi là < chứng bệnh tinh thần quan năng >, nguyên nhân của sự đau khổ này là bởi do luyện tập < nhân thị tử tịnh toạ pháp > mà có, do không có người chỉ dẫn, chỉ dựa vào tịnh toạ pháp mà tu luyện mù, do không cẩn thận có một lần khí nhập ngã ba đường, càng luyện thì tinh thần càng xuống, nhưng vẫn cho rằng thuật này có ích cho thân tâm, tuy rằng cảm thấy không được khoẻ, nhưng vẫn không cam chịu để ngưng, cuối cùng đi đến bước không thể thu thập nữa. Trong u uất cực độ, bùng phát một loại < chứng bệnh cường bách tính tinh thần quan > sỡ dĩ nói chứng bệnh mang tên này là nói trong lòng luôn luôn nghĩ về một việc, nếu muốn bài trừ ý niệm này, thì sẽ không có cách để bài trừ, cho nên tạo thành sự đau khổ trên tâm lý. Đối tượng đau khổ của tôi là hô hấp của tôi, suốt cả ngày đều chú ý đến hô hấp lên xuống mà không có cách để bài thoát ra, tình cảnh của việc này lúc vừa xảy ra là lợi hại nhất, suốt ngày đứng ngồi không yên, tâm thần u uất, tinh thần đau khổ đến nổi tan vỡ, có lúc có ý niệm chán đời, sau đó tinh thần mới được coi như từ từ an định, tất cả các triệu chứng cũng từ từ trùng xuống lại, nhưng tình cảnh trải qua này luôn luôn tồn tại, tôi chỉ cần vừa chú ý hô hấp, sẽ không thấy lòng buồn buồn không vui, thì lập tức đau khổ sẽ bò lên người. Trong khoảng thời gian này, tôi đã mấy lần tìm đến các thầy thôi miên, muốn mượn việc thôi miên này để quên mất kinh nghiệm của đoạn đau khổ này, này tôi ghi lại kinh nghiệm của thân mình, cầu tiên sinh từng tận giải đáp giúp, không biết tôi có được cứu không ?>

Thư này viết từ trấn Thọ Lâm. Họ Huỳnh.

Trước tiên tôi xin cảnh báo < nhân thị tử tịnh toạ pháp > tôi có đọc qua, cuốn sách này là nói về tịnh toạ có thể khởi trí, cũng có thể kiện thân, những cái này đều không sai, nhưng mà cuối cùng là sai ở đâu ? Tôi nói là sai ở chỗ người học tịnh toạ, mọi người đều biết rằng < pháp môn tịnh toạ > là con đường nhanh nhất có thể thành Phật, nhưng, nói thật, cũng dễ dàng bị ma khảo nhất, người có nguyên thần bất định, niệm lực chưa đủ, thì đừng nên đi thử, nhất là siêu tự nhiên niệm lực của trạng thái chấp, sẽ khiến cho người ta đau khổ một đời, đó chính là nhập ma, trạng thái này, không chỉ có người luyện tịnh toạ pháp bị, mà bao gồm cả khi người bình thường quá mê luyện việc nào đó cũng sẽ bị, ví dụ như mê luyện bạn gái sẽ dẫn đến chứng bệnh tinh thần quan năng chấp, hoặc là mê luyện tiền bạc cũng dẫn đến chứng bệnh tinh thần quan năng chấp, nếu như không có tiền, thì lập tức sẽ thất thường phát điên.

Phương pháp trị liệu này, thông thường là dùng < chuyển dời pháp >, đem mục tiêu hứng thú dời đến trên một sự vật khác, hoặc là lên núi tịnh tu một lúc, cách xa tất cả nhân sự vật của ngày thường, khiến cho lực tinh thần hoàn toàn chuyển dời đi, ở một số mà nói, pháp chuyển dời vừa làm, thì triệu chứng có thể từ từ giảm nhẹ, các trường hợp leo núi hoặc là ở nơi náo nhiệt, đều có ích cho thân tâm, khiến cho niệm đầu của mình không có ngưng nghỉ, mà không cố định, không ngưng nghỉ thì sẽ không có chấp, không chấp thì sẽ không có quán tự tại.

Tôi cảm thấy rằng tất cả mọi người nhập ma, bao gồm cả người mê luyện nữ sắc và tiền bạc, đều là những người bị xỏ mũi mà đi, cũng đều là chấp trước, có người tham phúc của đời người, không muốn chết, sợ chết, thật ra tại sao họ không nghĩ, sợ thì có tác dụng gì, chấp lấy sanh mạng, đến chết cũng không ngộ, đến sau cùng cũng chỉ ở trong lục đạo luân hồi, không thể đoạn con đường sanh tử.

Không nhập ma, không tham sân si, chính là tự tại, Quán Tự Tại Bồ Tát.

046 Thích nghi giải đáp

Một độc giả Cơ Long có câu hỏi, xin giải thích như sau:

< Thắng Ngạn tiên sinh: đời người ngắn ngủi, sanh mạng đang từ từ trôi đi. Người đang ngụp lặn trong danh lợi, theo đuổi không ngừng nghỉ, cho đến tâm thần khô héo, đến sau cùng cũng là hai tay không mà đi, vũ trụ mênh mông, Phật pháp vô biên, người có thể đạt bỉ ngạn cầu quán kim cở, chỉ có được một số người mà thôi. Các chúng sanh, đến nay lưu rời bất định ? Cái gì khiến cho họ phiêu bạt không ngừng, trải ngàn vạn kiếp, mà không phục bản lai chân như vậy ! Mỗi đêm suy nghĩ, thì toát mồ hôi lạnh, cảm thấy bản thân tội nghiệp sâu nặng, mà lại trầm luân không ngộ, càng phóng thân ở trong thanh sắc khuyến mãi, không có một chút cảnh tỉnh cảnh ngộ, thật ra rất bi thương ! >

< có duyên được bái đọc mấy cuốn sách của thầy, đã khai mở cho tôi rất nhiều thắc mắc, cũng rất ngưỡng mộ những kỳ ngộ mà thầy giáo gặp được, có đầy đủ huệ căn lớn đặc chứng đại thần thông, dùng tâm từ bi vô ngã, ứng kiếp nhập thế, và theo đó mà lưu truyền, muốn thức tỉnh quần mê thiên hạ, và dùng vô hạn linh đề giải sự nguy ngược chiều của chúng sanh, thật đúng là thân hành lục độ vạn hạnh, bồ đề quảng bị của Bồ Tát chánh hạnh, này tôi dùng lòng thành vạn bát sùng pháp, nguyện đại đức tôn sư tinh tấn vô dãi, đạt thẳng tịch tịnh Phật quốc niết bàn >

< nay tôi có vài nghi điểm, trước khi kể cho thầy biết, hy vọng đại đức tôn sư vốn vô lượng Phật tâm, ban cho lợi ích chỉ dạy, lòng cảm ơn sâu sắc >

< sau khi Phật Đà ở dưới cây Bồ Đề nhìn ngôi sao sáng mà ngộ đạo, mở ra bốn vạn tám ngàn pháp môn, các pháp vô ngã, vô lượng vô biên phải bắt đầu từ đâu ? Mà tông phái của Phật giáo quá nhiều, làm sao tìm kiếm Phật mạng bản chỉ chân ý ?

(Đáp: Phật Đà tuy mở tám vạn bốn ngàn pháp môn, thật ra là một pháp môn, đạo lý mà Phật Đà lãnh ngộ, tôi gọi đó là vô ngại tâm chánh đẳng chánh giác. Cho đến học Phật tu đạo bắt đầu từ đâu,

vậy thì hãy thành ý tu thiền mật du già. Cho đến đối với chánh kiến của linh giác hoá hồng quang pháp môn, tổng hợp Phật pháp tu tập pháp của tôi, là phương pháp tốt nhất sẽ được Phật quả đại viên mãn, nếu không dám mạo nhiên tu trì, thì tu pháp môn niệm Phật cũng được, bởi vì khởi linh cũng phải dùng niệm Phật để tiêu trừ nghiệp chướng làm căn bản, nếu không sẽ gây trở ngại cho công phu nhập môn, thành ma lực trở ngại. Chân ý của bản chỉ Phật môn chính là chánh kiến chánh đẳng giác, khiến cho tiêu trừ lục đạo luân hồi của nhân gian, liễu sanh tử đặc đại ngộ, thành vô phiền não của thầy trời người, nếu mọi người đều như vậy, Phật quốc vĩnh đạt, chính là Phật mạng bản chỉ)

< trong kinh Phật có nói, tam giới duy thức, vạn pháp duy tâm, theo ý của tôi, thức và tâm đương nhiên là một vật tương đồng, mà khi nhập Phật môn thì phải dùng tâm thức làm cửa, chỉ là không biết nắm bắt được chân tuỷ của nó ? Lý trí thượng của tôi, luôn cho rằng trong ngoài như một, người và tôi cùng một thể, nhưng mà ở trên sanh mạng lý trí thì rất khó đạt được, có lẽ túc nghiệp của tôi quá sâu nặng, chưa thoát được cảnh này, muốn tập pháp thiền, không biết thầy giáo có đồng ý chỉ dạy thiền định cho tôi không ?

(Đáp: duy thức duy tâm đều là một tổng thuyết, đạo lý ở trong đó rất sâu, một trang giấy không thể nói hết được, thật ra tuy ta cho rằng bài Tâm kinh có thể nói là chân tuỷ, tâm thức vốn không, chân không diệu hữu, tiên hợp nhất, lại khứ nhất, chính là chân lý. Trong ngoài như một, người và ta cùng một thể, nói ra thì dễ dàng, thật sự là rất khó, bởi vì trong ngoài như một, người và ta cùng một thể chính là trời người hợp nhất của Đạo gia, có thể cùng với vạn vật cùng nhau bất hủ, Trang Tử tiên sinh, Lão Tử tiên sinh đều đã đạt cảnh giới này, đó chính là nhìn phá người và ta, nhìn phá trong ngoài, là một đại đại giác ngộ. Tập thiền định có thể từ cách dạy các phương pháp của cuốn sách này, dùng tâm tỉ mỉ mà luyện, cuốn sách này rất nhiều phương pháp, đều là dựa vào cơ duyên của mọi người, tiêu nghiệp chướng, trừ nhân dục, trước hết là chế tâm)

>

< Thử hỏi Phật giáo không phải là túc mạng luận, nhưng mà vận mạng ảnh hưởng rất lớn đối với đời người, cho dù là người kiếp này có duyên vào Phật đạo, cũng đều trải qua tu hành ở đời trước, pháp luân nhân quả có thể chở con người đạt đến cảnh giới thần Phật, cũng có thể cho con người đến thẳng địa ngục, tôi cảm thấy rằng siêu thoát nhân quả sanh tử của Phật và Bồ Tát không phải hoàn toàn là không liên quan đến nhân quả, nếu không có liên quan đến quả, vậy thì ứng kiếp nhập thế, cứu độ chúng sanh, các pháp môn mà Phật và Bồ Tát mở ra làm sao mà nhập thế đây ? Nó nhất định có chân lý thật diệu, chưa biết linh thông của thầy giáo, đã ngộ đạo lý này chưa ? Mong cầu chỉ giáo câu hỏi này ?

(Đáp: túc mạng đích thật là có, 500 kiếp tu hành của Phật Thích Ca, không phải là túc mạng thành Phật sao ? Địa Tạng Vương Bồ Tát thành tựu Bồ Tát cũng đã tu mấy đời, có thể đọc xem Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện kinh thì có thể biết được đại khái, vận mạng cũng chính là túc mạng của kiếp trước. Phật giáo nói nhân quả, không nói về túc mạng, chính là ý nghĩa muốn mọi người tích cực. Túc mạng là tiêu cực, cho nên bất luận là quá khứ, từ hiện nay hạ quyết tâm học Phật, không có không thành Phật. Nhân quả nghiệp báo và thành Phật Bồ Tát đều có liên quan rất lớn, lũy kiếp nhân quả tu Phật, thì có thể tự đạt cảnh giới Phật, nếu lũy kiếp ác nghiệp, thì sẽ xuống địa ngục. Bồ Tát thừa nguyện tái lai, là do nguyện lực của Bồ Tát, nguyện lực cũng là một trong những luật của luật nhân quả, cho nên không thể loạn phát nguyện, đó chính là lẩn động của pháp luân, mọi cái đều ràng buộc với nhau, diệu kỳ trong đó chính là một loại tuần hoàn, là thiên luật bất khả tư nghị) >

047 Tiếng lòng của tín đồ Thiên Chúa giáo

< Thầy giáo Lư: Chào thầy ! Cầm bút đã lâu vẫn chưa viết thành văn, ngàn vạn rối rắm không biết bắt đầu từ đâu, bái đọc (sách linh) đã nhiều cuốn, đêm nay đọc xong (Giữa Linh và Tôi), nhìn đồng hồ trên bàn đã 11h30' đêm rồi, 2 đứa con đã say giấc mộng, một luồng dũng khí kéo tôi từ trên giường dậy, ngồi ở trên bàn sách cùng thầy trò chuyện, đó chính là duyên đó ! Tôi hân hạnh bản thân được sanh và lớn lên ở thời đại Trung Quốc tự do ở miền trung Đài Loan, có thể cùng thầy giáo ở cùng với nhau tại miền trung, thật sự là cảm thấy hưng phấn và cao ngạo, nay viết tiếng lòng gửi cho thầy, hy vọng có thể truyền đạt ý nghĩa của tôi, nhưng mà văn chương của tôi còn rất yếu, thật là xấu hổ, xin hãy rộng lòng lượng thứ >

< Thầy giáo Lư, tôi tuy là một người bình thường ngu dốt, nhưng mà tâm theo cầu chân lý chưa từng ngưng nghỉ qua, tôi mỗi ngày đều tìm kiếm chân lý ở thiên hạ, mỗi ngày đều muốn tìm một thượng sư chân chính, cho đến ngày hôm nay, thời cơ cũng được coi như là đã đến, tôi có thể bái đọc (sách linh), lãnh lược đáp án chân lý, đó chính là phước phần mà kiếp trước tôi đã tu được, hưng phấn của tôi, giấy mực không thể hình dung, cũng có thể nói là cao hứng đến cực điểm, tôi tài học rất nông cạn không thể dùng lời nói tốt đẹp nhất để khen ngợi và hình dung thầy. Nghĩ lại, khi tôi 17 tuổi, tôi dẫn theo em trai mỗi đêm đều đến nhà thờ Thiên Chúa để nghe đạo lý, không lâu sau thì ở nhà thờ Đông Thế làm lễ rửa tội tin giáo, hai chị em tôi đều rất được sủng ái của ông cha, ông cha của nhà thờ này là người Mỹ, là họ La, sau cùng tôi được cử làm đại biểu giáo hữu của khu giáo đó, thường hay đi họp, và trong các đại biểu đó thì trẻ tuổi nhất là tôi, sau cùng tôi chuẩn bị làm nữ tu, bởi vì tôi một lòng hướng về Thiên Chúa, ông cha cũng giúp đỡ tôi, tôi cũng đã đến tham quan viện nữ tu Trung Thánh Tâm ở Chương Hoá, sau khi trở về, bởi do chủng chủng hạn chế, đến nửa đường thì tự mình buông bỏ, bây giờ nghĩ lại, thật sự là hối hận, tại sao lúc đó ý chí không kiên định ! Ôi nói tóm lại, đại khái là tôi

không có thánh chiếu vậy ! Mẹ của tôi là một tín đồ Phật giáo, bà cũng như thầy, chưa từng ngăn cản tín ngưỡng tự do của chúng tôi, tôi biết rất rõ mẹ của tôi không phải là một phụ nữ tầm thường, những gì bà làm, không phải ai ai cũng làm được, lời nói vàng ngọc của mẹ tôi và sự biểu hiện thờ chồng dạy con, thật sự là điển hình của thuần phác và chân thiện >

< trước mắt, bởi do chịu sự cảm chiêu lúc trước của mẹ tôi, thân tuy là tín phụng Chúa, nhưng tâm tìm cầu thiên lý chân đạo chưa từng gián đoạn qua, nay sau khi đọc xong đại tác của thầy, các thắc mắc trong lòng cũng được xem như là đã được giải quyết, mà lại còn lãnh lược chân ý của tôn giáo phái biệt, đúng vậy, ngàn vạn pháp môn đều ở một tâm nguyên, tu hành, tu tâm, tu thiện nói thì rất dễ đó ! Chỉ có càng nỗ lực, nỗ lực gấp đôi học tập và tinh tấn, bất cứ một việc gì, tôi cảm thấy đầu tiên là nên dùng chữ nhẫn, bình tâm tịnh khí vì người, nay tôi chỉ cầu như vậy mà thôi, chúng thần ở trên trời hoặc Chúa Cơ Đốc nhất định giúp tôi được chân chính của < tâm an lý đắc >.

< từ sau khi đọc < sách linh >, mỗi khi gặp người là tôi giới thiệu, hôm nay dẫn đưa con đến vị bác sĩ đông y để khám bệnh, nghe vị bác sĩ kể về câu chuyện của ông ta, ông ta nói bởi do ông ta rất đông khách, người cùng ngành nhìn không quen, thế là cảnh nhiên kiểm chuyện lên kiện ông ta là bác sĩ mật y, cho nên bị rất nhiều phiền phức. Chuyện này khiến tôi liên tưởng đến câu chuyện < bùa tiên tử > đã hại thầy, tôi kể cho ông ta biết, và giới thiệu sách của thầy cho ông ta, nói thật, chỉ cần tôi rảnh rồi, tôi rất vui lòng báo tin vui giúp cho thầy, để tất cả mọi người đều có thể xem chân lý hiển hiện, có thể tu dưỡng bản thân, làm nhiều việc thiện. Người bỏ bùa và người lên tố cáo vị bác sĩ đông y đó, chính là người có tâm đồ kỵ nặng, đồ kỵ là ma quỷ lớn nhất của loài người, nhưng chúng ta phải lượng thứ cho họ, bởi vì ma quỷ ở trong nội tâm của họ nhảy múa, tôi tin rằng bản tánh của họ là thiện lương, tâm con người đáng sợ ! Nhưng, vàng thật không sợ lửa, chỉ cần là chân lý, cái gì cũng không sợ. Cũng như lời thầy nói, người tà ở mọi nơi,

chánh nhân quân tử trái lại thì bị hại, hy vọng không lâu sau này, thế giới vị lai sẽ nhờ luồng chánh khí của thầy mà truyền bá ở mọi góc, khiến cho tà ma nghe được cũng sợ hãi, khiến tà lý không còn cách đứng vững, duy vật luận của một lần nguyên thế giới, sẽ bị thầy dùng một chân mà đá vỡ, từ đó thế giới đen tối, có hy vọng quang minh ! >

< tôi viết càng ngày càng nhiều, càng nói càng hứng, thật đúng là rượu gặp tri kỷ ngàn ly cũng ít, lời nói không hấp thì nửa câu cũng nhiều. Tuy rằng chưa tận mắt gặp được thầy, nhưng khi viết ra tiếng lòng này, cũng như đang đối diện với thầy mà nói trò chuyện vậy, tôi không phải là một người sáng khoái, có một nói một, có hai nói hai, thư này từ đầu tới cuối, không có một lời nói giả, tiếng lòng thì chính là tiếng lòng, là tiếng lòng của một tín đồ Thiên Chúa khi đọc sách linh. Từ trong sáng tác của thầy, biết được có một vị là Mã Thuỷ Kim huynh đệ có quen biết với thầy, anh là người của bản xứ, hy vọng sau này thầy quan tâm nhiều đến anh ta, đọc giả trung thành kính gửi >

Thư này được viết ra từ một vị tín đồ Thiên Chúa giáo, sau khi đọc xong, tuy rằng sử dụng văn chương rất bình thường, nhưng chân tình rất cảm động lòng người. Nhất là khi cô ta nhắc đến chữ < nhân >, nhân ôi nhân, nhân nhục ba la mật không đơn giản làm sao, tôi đã từng giận qua, chỉ còn lại xấu hổ, tôi cũng có lúc không nhịn nổi được nữa, nhưng tôi nghĩ, thiên hạ lớn như vậy, tôi như một hạt đậu nhỏ, làm sao mà không chịu nhục khí, thế là tâm bình khí hoà.

048 Tâm đắc đọc sách

Đường Hiền tiên sinh ở Đài Bắc có đại trí huệ, ông ta gửi đến tâm đắc đọc sách của ông như sau:

Đọc tương đối luận, có cảm về tương đối luận ở một phương diện nào đó, khoa học không thể giải thích, nó đã thoát ly khỏi khoa học và vào trong lãnh vực của triết học, giống như là < dịch đạo > không có gì là không bao, và tin tưởng cực chí những gì tham cầu được của khoa học và triết học, cũng sẽ bước vào lãnh vực của huyền học.

Chân lý tức là < đạo >, nó tương đương với < trí tuệ >, cũng tức là < bát nhã > của nhà Phật, trí tuệ khác với thông minh, quang mà < trí tuệ > phát ra, nó vận hành qaung thân và chiếu phóng vạn vật không có gì là không chiếu đến, không phải là quang của ông Newton, luôn luôn là một đường thẳng, kiến giải về quang của ông Newton, có thể đem so sánh với < thông minh >, nó có thể chiếu sáng đơn diện của vật thể, mà không có cách chiếu mặt trái của vật thể.

Khi loài người lột bỏ lớp nguy trang của tự nhiên, từ trong hỗn độn lý ra trật tự, khi không cùng sản sinh nhất chí lại phát hiện ra cảnh tượng hiện ra của nó, nó càng khó nhận và cách thừa hơn so với ban đầu. Chân lý luôn luôn cần tất cả cảm thọ của siêu việt, hy sinh tất cả nội dung để hoán đổi lấy, chân lý nhất định phải thoát ly cảm giác và kinh nghiệm của chủ quan để mà độc lập. Loài người chân chính biết được một thế giới, chỉ là thế gian mà do cảm quan yếu đuối của họ đã tạo ra, khi loài người đem cảm quan nhiếp lấy và ký ức lực đang lưu trữ các ấn tượng xoá bỏ mất, thì nội dung sẽ hoàn toàn không còn nữa. Con người luôn luôn có thành kiến và cảm thọ với thiểu số người có tiên thiên tánh ở xung quanh họ, thứ thành kiến và cảm thọ này không những theo trình độ của người không giống nhau, mà lại không cùng tương hộ với người khác. Tôi tin

rằng mỗi một con người đều sinh sống trong một thế giới không giống nhau của họ, mà không có cách nói ra những sở tại không giống nhau, đối với bất cứ người nào hoặc bất cứ một vật nào nếu công khai xuất hiện ở ngay giữa của họ, thì cảnh tượng thế giới được trình hiện cũng giống như mình xem ống kính vạn hoa vậy, đem một số sự vật đơn giản biến thành ra phức tạp bất khả tư nghì, người này ở trong mắt của họ thành ra kẻ địch, bạn bè, ma quỷ, thiên thần, người trí, kẻ ngu, hoá thân ngàn vạn, và luôn luôn sơ sót một sự thật đơn thuần nhất, nó chỉ là một con người, một người bình thường cũng giống như bất cứ một người nào.

Cùng một lượng thuốc mê, nhưng tiến độ mê của mỗi người không giống nhau, cùng là một vật, nó làm hại sâu cạn bén đục, được mất không giống nhau. Hình như là vạn vật trong thiên hạ đều phải cấu thành quan hệ tương đối thành sự tồn tại hư vô của đối phương, khi vừa đạt được một điểm đứng tuyệt đối, phản quán vạn vật ắt tận thành < không >. Điểm đứng tuyệt đối chính là đại biểu của < chân lý >, nó luôn luôn nửa ẩn nửa hiện giấu ở dưới một đỉnh vòng tròn nhựa nửa trong suốt. Bề mặt mờ mờ của đỉnh vòng tròn nhựa cho chân lý một loại lý luận đang luôn luôn thay đổi, làm cho thấu ảnh mà nó hiển hiện không những bị chạy ảnh mà còn biến hình, loài người từ trong đỉnh này mà nhìn vào, có thể nhìn ra thế giới khách quan quan hệ hiển hiện ổn định và sự kiện tuần hoàn, nó chính là con đường mà nhân loại tham cầu sở ứng trí lực.

Loài người chịu sự tích trữ kinh nghiệm ngày thường của thành kiến, và rất nhiều hạn chế tiên thiên, và không có cách vào trong một thế giới khác. Nhưng cảm giác cơ năng lại đang chảy một điều lý rất kỳ diệu, cũng giống như tri giác khách quan đích thật có khả năng tồn tại, tuy rằng không ai dám nói cảm giác của họ là màu đỏ và âm điệu là không giống với người khác. Khi những cảm quan sai giác bị siêu thoát, các nhà triết học và khoa học có được một kết luận kinh người, mỗi một thứ vật thể khách quan chỉ là các thứ tính chất và tổng hoà của nó, và những tính chất này chỉ là ảnh tồn

tại trong cảm quan, tất cả nguyên tử và tinh cầu hợp thành của toàn bộ vũ trụ khách quan thật tế không có tồn tại.

Hoạt tri của chân lý, luôn luôn cần phải vượt qua vật chất thực tế của loài người và hình trên giới tuyến của tinh thần, ở trong thiên biến vạn hoá tìm kiếm một tịnh điểm duy nhất, tuy rằng còn chưa dám xác định tịnh điểm này là có khả năng tồn tại thật hay không, nhưng định điểm này lại có thể tồn tại khách quan ở trung tâm, để cho nó dẫn dắt chúng ta độ qua vô số đêm dài đen tối, một thứ cảm quan và trí lực, tính tương trùng của đêm tối; mà dựa theo nó từ cảnh giới này vào trong một cảnh giới khác, cứ như vậy không ngừng theo đuổi, chỉ cần nó ở trung tâm, vậy thì tinh thần điềm tĩnh và tràn đầy dễ dàng đạt được, và khiến cho bản thân từ thành kiến chủ quan sanh ra sự sai lầm sẽ từ từ giảm đến tối thiểu.

Tôi đọc bài văn này, trong lòng rất cảm động, nên đặc biệt viết ra tâm đắc.

Thứ nhất, lãnh vực của huyền học thật sự là bao hàm khoa học và triết học, linh quang của linh hồn hồng hoá, là cực chí tham cầu của khoa học, quan hệ chân lý của đời người, trí tuệ và bát nhả tuy rằng tên không giống nhau nhưng thật sự là tương đồng, người và người cũng như vậy, cùng là con người, có phân biệt giữa thông minh và ngu đần, trí tuệ có phân biệt cao thấp, cho nên thế giới của mỗi con người, không giống nhau, lời nói này rất hay.

Thứ hai, chân lý chính là đạo, Đạo và Phật bình đẳng nhưng tên gọi không giống nhau, cũng vậy tên gọi không giống nhau nhưng lại giống nhau, đạo là đạo, đạo phi thường, Phật chính là bất khả thuyết, chân lý cũng như vậy, chân lý của đạo Phật không có một vật một việc một người có thể hình dung được, nên bất khả thuyết (không thể nói), nếu nói ra thì chính là gạt người ! Cho nên nó luôn luôn nửa ẩn nửa hiện giấu ở trong vòng tròn nhạ nửa trong suốt, lời nói này rất hay.

Thứ ba, tìm cầu của con người là một thứ tuần hoàn, phải không ngừng vượt qua, lại vượt qua, đi cầu chánh kiến và tri giác, có chánh kiến thì có tri giác, nay linh hồn của ta siêu việt, có phải là một đại đột phá của tinh vi giới tuyến không ?

049 Thư của người khích lệ và nỗi khổ tâm của tôi

< Kính gửi Lư tiên sinh: tôi đã xem các sáng tác của ông từ rất lâu, đối với siêu năng lực mà trong sách nói, hoàn toàn tin phục, là người bình thường trung tín, đã không có vọng ngữ, hướng hồ là đệ tử Phật môn, Như Lai thân quyến thuộc, làm gì có lý nói láo, đó là một trong những đạo lý vậy >

< thứ hai, từ khi học đại học, thì lập tức yêu thích môn triết học, nghiên cứu chân lý, khi đến năm thứ hai, trong một lần ngẫu nhiên đã nhận biết được Phật học, cho rằng triết lý thật sự là một triết học, tôn giáo là không bằng, nên dẫn đến hứng thú nghiên cứu, nhất là thiền học, lời nói đơn giản nhưng ý thì dồi dào, mạch lạc, thật sự là khẩu huyền tâm của con người, nhiên lực không đủ, được biết hằng ngộ pháp môn này, không phải là người đại trí tuệ thì khó thành tựu, hướng hồ chỉ phàm phu ngu phụ, cho nên chỉ có thể dựa vào tịnh độ pháp môn, đầy đủ tín nguyện hành, niệm tự tánh quan âm, nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, một niệm thuần thực ắt sẽ không khó ! Bởi do đối với Phật học chỉ biết được một vài điểm lông da thôi, cho nên đọc các bài viết của ông, lập tức tin tưởng không nghi ngờ, đối với tình hình linh giới thì hiểu được một tầng sâu hơn, được lợi ích không nhỏ, thật sự là lấy làm vinh hạnh được làm đọc giả của ông, rất vinh hạnh !>

< vốn ra muốn làm một đọc giả trầm mặc, nhưng mỗi khi xem trong sách của ông nói và có người cho rằng đó đều là những lời nói dối, đều là nói xạo, thật sự là rất tức giận, cũng không thể tiếp tục trầm mặc, bước đi bành bạch, đều có đại chúng cùng kêu la,

cần gì phải để trong lòng, nhất là đại đức là đầy đủ túc huệ căn, bây giờ vật dục tràn đầy, đạo đức trầm luân, thiên nhân hy vọng ở đại đức là tiếng rống của sư tử, thật ra là ra sao, mong đại đức tiến thêm bước nữa, Hoàng Bá thành kính gửi >

Nhận được thư của đọc giả khích lệ, trong lòng tôi tràn đầy kích động và cảm kích, thư là rất nhiều, có hơn mấy chục ngàn lá, còn tiếp tục được gửi đến, tôi cảm thấy rất là có lỗi, tôi đã không còn thời gian để trả lời những lá thư này, bởi vì mỗi ngày bình quân tôi nhận được hơn trăm lá thư như là tuyết rơi, như là nước thủy triều dâng, có cái còn dán cả tem để hồi thư, tôi dùng hết cách để trả lời thư, nhưng mà có thể thời gian rất lâu mới có thể nhận được, có lẽ có khi phải mấy năm sau mới nhận được thư trả lời, bởi vì trước mắt thư của các đọc giả gửi đến đã đựng thành 12 thùng, một ngày tôi trả lời 10 lá thư, có lẽ sẽ đến 10 năm mới trả lời hết, tôi rất xin lỗi, rất là xin lỗi, nói thật, những người này thịnh tình khó được, nhưng, các vị đại đức hãy thử nghĩ xem lập trường của tôi, thí các bạn có thể hiểu được hoàn cảnh của tôi, mỗi ngày tôi đều nhìn thư mà than, tôi nợ những lá thư này, đã không còn cách để trả hết, nếu có bỏ sót, xin hãy lượng thứ, không phải là tôi không từ bi, mà là do tôi không đủ sức, 10 Lư Thắng Ngạn xuất hiện, cũng không xem hết, đó là nỗi khổ tâm của tôi.

Ngoài ra đặc biệt nói rõ, tôi đã ngưng thần toán cho mọi người, xin đừng đến tìm tôi, đi uống công một lần cũng không sao, tốn tiền lại tốn tinh thần, kết quả là tìm đến nhà tôi, tôi lại không chịu thần toán. Nguyên nhân là như vậy, bước đầu tôi viết sách, không nghĩ đến tạo thành chấn động như vậy, thư không những từ bốn phương ồ ạt đến, mà người cũng từ bốn phương ùn ùn kéo đến, người đến rất nhiều, ngoài tượng tượng của tôi, từ quan cao chức trọng đến dân thường, tất cả mọi loại người đều có, có người cầu đạo kiên thành, có người rắp tâm dò thám, có người hoạn nạn đau khổ, có người có vấn nạn không giải đáp được, người xe đông đúc. Tình hình này là ngoài dự đoán của tôi, trước tiên là tôi dùng tinh thần không nghỉ ngơi để đối phó với đoàn người đến, nhưng mà tôi đã

nghĩ sai, đám người đó đến không ngừng nghỉ, và thể lực của tôi cũng ngày càng giảm đi, không có cách tịnh tâm để tịnh tọa luyện công, không có cách đọc sách sáng tác, có hiện tượng linh lực thoái lui, tôi hoàn toàn không có thời gian để bản thân tịnh tu, ôi trời ơi ! tôi phải làm sao ? Tôi thật sự muốn la to lên, hãy tha cho tôi đi ! Cầu xin các bạn, tôi gần như muốn quỳ xuống cầu xin những người đến tìm và bao vây tôi, bởi vì tôi không có một khắc để nghỉ ngơi.

Thế là ở trước cửa nhà tôi dán lên một tờ giấy màu đỏ < ngừng thần thoán, miễn tiếp khách >, vừa dán lên, lập khắc bị những người khách đến viếng xé bỏ, tôi dán, họ xé, tôi dán, họ xé, cũng giống như chơi trò chơi vậy, nói nói rõ và xin lỗi với những vị khách đến viếng, không ai ngó ngang đến, tôi hiểu được họ từ nơi xa xôi đến, không có giải đáp sẽ rất thất vọng, nhưng nếu tôi cứ tiếp tục như vậy, sẽ là con đường chết (không có cách tu hành tu linh), thế là tất cả đều từ chối. Có rất nhiều người nóng tính, dùng đá đập vỡ chuông cửa của nhà tôi, có người thậm chí còn trèo tường vào, và ngồi ở sân không chịu đi, trong lúc tức giận, dùng chân đá vỡ cánh cửa gỗ nhà tôi, nói thật, tôi biết những người này đều không sai, có người dùng dao rạch địa chỉ số nhà tôi, để thoả mãn cơn tức giận của họ khi họ từ nơi xa xôi đến mà tôi lại cự tuyệt không tiếp khách, tôi không có ý trách họ, tôi chỉ tự trách mình, là bản thân tôi không tốt, bởi vì ở 3 cuốn sách linh trước tôi không có nói rõ ràng !

Nửa đêm 1 giờ, 2 giờ, 3 giờ, đều có người đến gõ cửa, ban đêm tôi không có cách để ngủ, không những như vậy, hàng xóm cũng bị đám đông làm phiền, hàng xóm của tôi cho dù có tốt đi chăng nữa cũng không còn cách chịu đựng nổi nữa, tôi đã đi đến bước ăn cơm không có cách để ăn, ngủ không có cách để ngủ, thì không còn cách để nói đến luyện công tịnh tọa, vừa mới ngồi vào, thì cửa đã bị gõ < ầm ầm >, những ngày như vậy, không phải ngày sống của con người. Đương nhiên, thư kích lệ từ khắp nơi rất nhiều, có rất nhiều người tu đạo đến gặp và chỉ giáo, những cái này khiến cho

người cảm động, nhưng, tôi phản tự xứ như thế nào ? Những phiền não này, là do tôi tự tìm lấy, tôi phải làm sao ?

050 Hậu ký

Khi tôi vừa mới được kỳ duyên, tôi thường cảm giác được rằng, Đài Loan là một nơi tịnh thổ sạch sẽ của ông trời để lại, mới có khả năng tín giáo tự do, toàn bộ đồng bào chúng ta đối với mảnh phúc địa trên biển này, rất cảm kích, thật là khó nói, phát dương linh tiên chân Phật tông, phải thí ái hành nhân, cũng là xuất hiện của một đại nhân duyên, hoằng nguyện rất lớn, phát dương văn hoá đông phương, quang phục sứ mạng thần châu, trên vai của chúng ta, nhưng với chúng ta mới không có lỗi với tiên thánh tiên hiền của lịch đại Trung Hoa, lịch đại đại đức tôn giả, lịch đại tổ sư.

Theo tôi được biết, việc tu hành, thật sự là không thể miễn cưỡng, tôi viết 5 cuốn sách linh, từ cạn tới sâu, đem các câu khó và sâu trong tinh hoa của kinh Phật, dùng dễ hiểu của linh hồn mà giải thích, tin rằng sẽ khiến cho mọi người ấn tượng sâu sắc, nhiệm vụ hoằng truyền Phật pháp cũng có thể có tác vi lớn, nếu như vậy vẫn chưa thể dẫn người nhập thẳng, thì tôi cũng không còn cách nữa, nếu có người sau khi đọc xong 5 cuốn sách linh, lại còn không tin, vậy thì thật là hòn đá ngoan cổ lớn nhất ở thiên hạ, có nhân duyên như vậy, không dám miễn cưỡng, xin những người không tin tha thứ cho tôi chảy nước mắt lắc đầu, bởi vì tôi không có cách ! Rất xấu hổ !

Năm cuốn sách linh của tôi, là một sáng cử không tiền, chú trọng những thí dụ thật tế, cũng biểu hiện nguyên tắc và phương hướng của Phật môn, không phải là lý luận trống rỗng, tôi viết 5 cuốn sách này, nếu không có sự gia trì của linh lực, là không viết được, chỉ thị và gia bị của Phật lực, khiến cho tôi khi viết cũng thường hay nghe được phạm âm từ ở không trung truyền đến, rõ ràng trang nghiêm không gì sánh được, rất nhiều thần tiên đều nói rằng: <

thật là chưa từng có, thật là chưa từng có, liên sanh là liên sanh, liên hoa khả hoá sanh > bởi do bản thân tài ít học ít, rất nhiều đại đức tôn trưởng, xuất gia tỳ kheo cũng đều đến hàm chỉ giáo, thật sự là quá cảm kích, quá cảm kích, thật hy vọng mọi người theo đó mà tu, được trí tuệ thâm sâu, đều có thể lãnh ngộ, và có đại thành tựu viên mãn. Phật pháp trên thật tế cũng như biển lớn vậy, tôi từng bế quan ẩn tu, phát giác trí tuệ tinh thành vô bỉ, luôn vượt xa trên các trí tuệ khác, nay Linh Tiên Chân Phật tông được cơ duyên như vậy, tôi đặc đạo công, tôi cũng thề rằng: < nghèo ắt sẽ thiện chính thân mình, đạt ắt sẽ kiêm thiên hạ >

Thừa nhận tồn tại của < linh hồn >, là phá trừ < mê tín >, chúng ta phải kiến lập chân lý công bằng của < thiện ác nhân quả báo ứng >, kiến lập tự tin, tự tin mới có thể tự cứu, tự cứu mới có thể cứu người, quảng phát bồ đề tâm, cũng chính là tín nguyện hạnh lực của chúng ta, phải phản tỉnh, con người sao mà chỉ có thể lẫn lộn, bình bình thường thường để trải qua một đời đây ?

Hoàn thành cuốn sách < khởi linh tiên học >, là tâm nguyện lớn nhất của tôi đã hoàn thành, cũng có thể nói tôi viết < sách linh > cũng đã có lâu rồi, tôi hy vọng mọi người đừng đến tìm tôi, cũng không nên viết thư cho tôi, bởi vì tôi đang trong thời kỳ tự tu, không thể chịu sự quấy rối quá nhiều, bởi do trước mắt những người tìm tôi quá nhiều, thư thì mỗi ngày trên trăm lá, thử hỏi cả đóng thư, thì sẽ chiếm hết thời gian của tôi rồi, mọi người đến tìm tôi khiến cho tôi không có thời gian tịnh tâm tu tập, nguyên nhân tôi đóng cửa miễn tiếp khách là như vậy, viết sách ra, chỉ là môn lộ ẩn chúng tu hành, không phải là thần toán cho người ta, mọi người không nên hiểu sai ý nghĩa này mới được, nguyện rằng chúng sanh hãy vì tôi mà nghĩ lại, đừng nên ích kỷ, mà ngộ công hạnh của tôi, nếu sau này tôi có thành công, tự nhiên sẽ đứng ra, trước mắt là còn rất sớm ! Xin hãy tha thứ ! Hãy tha thứ !

Tin và không tin, tôi đều cho rằng là duyên phận, kinh Hoa Nghiêm có nói: < Như Lai thuyết pháp cũng như vậy, thành tựu

vô lượng pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí tuệ quang minh, trước tiên là chiếu Bồ Tát đại sơn vương, kế đến là chiếu duyên giác, kế đến là chiếu thanh văn, kế đến là chiếu chúng sanh quyết định thiện căn, tùy theo tâm khí này, thị quảng đại trí; sau đó phổ chiếu tất cả chúng sanh cho đến kẻ tà định đều có cả. Đại trí nhật quang của Như Lai, bất tác là niệm, nhưng phóng quang minh, bình đẳng phổ chiếu, vô ngại vô chướng; bởi do trí của chúng sanh có cao thấp, nên chiếu có sự phân biệt trước sau > cho nên, tin và không tin, đó chính là do trí tuệ cao thấp bất tận tương đồng, người hiểu kỳ, người dò thám, người cười, đó chính là người đẳng dưới. Đó thật cũng giống mặt trời quang minh treo ở trên không, nhưng lại có người mù, người mù không thấy mặt trời, cho nên không thừa nhận có sự tồn tại của mặt trời !

Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh là chân tiên chí cao vô thượng, tôi vốn là một người thô tục, sự giáo hoá của ngài khiến cho tôi suốt đời cảm kích, chí lý của trời và đất ngài truyền thọ cho tôi, tôi từ một người vô tri bước vào trong lĩnh vực người trí, chủng chủng < linh giới > này, nếu không có sự dẫn kiến của ngài là tôi viết không ra, < thái thượng nhân gian mây nước xa xôi, tiên đồng tiên nữ đội trượng nghênh đón, cỡi trên nóc cầu vòng thừa vân vũ, rời khỏi nhân gian vào cửu tiêu, tứ hải cùng tán triều âm tụng, ngũ ngục cùng than núi rừng ai, từ đây nhân gian mất ý tài, lịch tận tam giáo hoàn nguyên lai .> đó chính là bài kệ mà Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh để lại cho tôi, tôi ngoại trừ báo đáp ngài ra, thật sự không còn cách nói lời cảm ơn nào khác nữa.

Cuốn sách < khởi linh học > này, huyền cơ rất nhiều, mỗi trang đều có đặc sắc của riêng nó, người tu hành có thể tự do chọn lựa yếu chỉ của nó, bí mật mà tu, thì có thể được lợi ích lớn, ngàn lần xin đừng đọc xong rồi để cho qua đi, từng chữ từng chữ đều có chân cơ của nó, mỗi một câu đều có yếu chỉ, vừa nhập huyền môn, linh phi có hy vọng.
